

EDUA - PHIKO



EDUA PHIKO

CÂY SỐ 19

TRUYỆN PHẢN GIÁN TRÌNH THẨM TIỆP KHẮC

PHẠM HÙNG SƠN dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

— 1985 —

LỜI GIỚI THIỆU

Với bút pháp riêng trong thể loại truyện trinh thám, nhà văn nổi tiếng Tiệp Khắc Edua Phiko, trong tiểu thuyết "CÂY SỐ 19" đã vạch trần hoạt động gián điệp của tình báo phương Tây chống nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc, ca ngợi chiến công của những chiến sĩ công an trên mặt trận bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Qua câu chuyện này, tác giả cũng đề cập đến ý thức trách nhiệm của những bậc cha mẹ đối với con cái, lên án thái độ bàng quan trước những sinh hoạt, những thói hư tật xấu của chúng. Chính đó là những góc ngách, những kẽ hở mà «con bạch tuộc tư bản chủ nghĩa» len lỏi vào tìm cách chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.

Chúng tôi rất mong «CÂY SỐ 19» đem lại cho bạn đọc nhiều điều bổ ích.

Thành phố Hồ Chí Minh
1984

Người dịch
PHẠM HÙNG SƠN

1.

Trên bàn làm việc của tôi là hai máy điện thoại. Một phải liên lạc qua tổng đài còn một có thể liên lạc trực tiếp. Số điện thoại của máy thứ hai được giữ bí mật và chỉ sử dụng khi không có người ngoài mà thôi. Vào thời điểm bắt đầu câu chuyện của tôi chiếc máy này đã phục vụ cho một chiến dịch hết sức quan trọng mang mật danh «Z — 58». Số điện của máy không có trong bất cứ danh mục điện thoại nào. Máy được gán một thiết bị đặc biệt — Và chỉ đồ chuông sau khi máy tự động xác định từ đâu gọi tới. Tất cả chỉ mất vài giây.

Vì lẽ đó, hệ chuông của chiếc máy thứ hai reo la y như rằng có thông báo quan trọng cần phải chú ý. Còn nếu như cầm ống nghe của máy thứ nhất lên thì tôi có thể yên tâm hơn. Ngày hôm đó khi nhắc ống nghe lên, tôi cũng cứ đinh ninh là không có chuyện gì hết.

Người gọi điện cho tôi là Kalitréch. Vâng, đúng là Kapen Kalitréch, nhân viên phòng điều tra hình sự. Anh ta hỏi xem liệu tôi có vui mừng, nếu anh ta lại chỗ tôi không.

Hắn là các bạn đã nghe nói đến Kalitréch rồi thì phải. Nếu chưa, thì câu chuyện này sẽ giúp các bạn hiểu thêm đầy đủ về anh ta.

— Cậu có thể đến chỗ mình, Kalitrếch ạ, dĩ nhiên là mình rất mừng, vì đã lâu chúng ta không gặp nhau rồi còn gì. Mà có chuyện gì vậy ?

— Có việc, có việc cần đẩy đồng chí đại úy ạ — Anh ta trả lời nghiêm túc khác thường.

— Việc riêng hả ?

— Cũng có đấy, mà lại có thể nói là phần lớn nữa kia.

— Thế phần nhỏ còn lại thì sao ?

— Phần nhỏ có liên quan đến phần lớn — Anh ta trả lời lấp lửng.

Ba năm trước, Kalitrếch lấy vợ ; mà anh ta cũng chẳng phải chạy tìm xa xôi gì vì cô ta chính là nhân viên lưu trữ trong phòng điều tra hình sự. Hai người đã «cung cấp» cho nhân loại một «cậu nhóc» khá là kháu khỉnh.

— Không khéo lớn lên thành bé lại hư mất thôi — Kalitrếch phàn nàn trong máy — Cứ hễ tôi nghiêm khắc với nó là y như bà nội nó lại bệnh, còn nhà tôi thì chỉ cười...

Tất nhiên chuyện như vậy không phải là để đem ra nói trên điện thoại công dù rằng không phải là số điện thoại mật. Tôi tìm cách cắt đứt câu chuyện.

— Lại đang mình đi ! Mình đang quan tâm đến cái phần nhỏ ấy đấy nếu nó có liên quan đến mình. Những gì còn lại thì như cậu biết đấy, mình vợ con đã có gì đâu.

— Á à... trong cuộc sống đôi khi cũng có những chuyện sơ suất... — anh ta toan gỡ chuyện triết lý nhưng tôi vội gạt ngay.

— Chỉ mong cậu đừng phải như vậy. Chuyện vợ con, dạy dỗ mình có biết mô tê nào đâu, nhưng thằng nhóc nhà cậu thì đã lưu manh hư hỏng thế nào được, phải lớn tỹ nữa cơ.

— Thăng lưu manh nào mà chả có thời thơ ấu há đồng chí đại úy — giọng Kalitrếch buồn — nếu như đứa trẻ nhỏ cây cảnh, tha đất, tha cát vào nhà thì nó đã hư ngay từ trong bụng mẹ. Phần lớn các ông bố hiện nay không hề để ý đến chuyện đó đâu. May thay, tôi đã thấy trước được chuyện đó qua một trường hợp cụ thể. Chính tôi được giao báo cho đồng chí biết về trường hợp này đây.

— Tại sao lại là cho tôi nhỉ? — Tôi khó chịu hỏi.

— Bởi vì tôi đã suy diễn nghiêm túc về trường hợp này rồi đây.

— Sao cơ, chính cậu ư?

« Sự suy diễn » của Kalitrếch nhiều khi táo bạo kinh khủng.

— Phải, chính tôi — anh ta khẳng định — Người ta nói với tôi, tôi phải chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình. Ý kiến này có lẽ là tốt đấy vì tôi được cử đến xem ý đồng chí thế nào.

— Thế các cậu giải quyết lấy không được hay sao? Tôi buồn rầu hỏi vặn.

— Có lẽ là không đâu. Nếu đồng chí cho phép, thì tôi sẽ đến ngay bây giờ. Công việc cần kíp lắm.

Thật may cho Kalitrếch, lúc đó tôi đang sáng khoái, nhưng sau khi quyết định sẵn sàng nghe « Sự suy diễn » của Kalitrếch tôi vẫn còn đôi chút băn khoăn. Dứt được câu chuyện trên máy xong, tôi ngồi duỗi dài chân thoải mái. Ngày mai đã là chủ nhật rồi, tôi có thể tận hưởng một ngày nghỉ ngơi thoải mái mà năm thì mười họa mới có được...

Hôm đó là một sáng mùa hè. Tôi đã đón chờ suốt cả mùa đông một ngày thanh bình như thế để được rảnh rang, không phải dính vào những công việc làm cho người ta ngày

một nhanh già. Tất nhiên là ai yêu quý hòa bình và yên tĩnh, hẳn người đó phải ra tay gìn giữ, bảo vệ chúng. Vì thế tôi cảm thấy tự hào về những việc tôi đang làm dù thực tình mà nói, đôi khi cũng rất gian nan, phiền phức...

Đề cho các bạn hiểu, tôi xin nói : đồng chí đại tá của chúng tôi nắm tất cả những đầu mối của chiến dịch «Z— 58» còn phòng tôi thì chỉ giúp đỡ đồng chí ấy trong việc tháo gỡ chúng mà thôi, làm căng quá thì không được mà lơ lửng cũng không được nổi. Chỉ sợ một tí là coi như đi đứt. Vì vậy chúng tôi lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, chẳng còn nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi.

Để phục vụ cho chiến dịch này, ngành võ tuyến của cục phản gián chúng tôi đã đóng một vai trò đặc biệt. Ngoài ra, để phục vụ cho công việc chúng tôi còn lôi cuốn thêm một số nhân viên của phòng hình sự. Kalitřech là một trong số này. Nhưng họ chỉ tham gia vào giai đoạn đầu thôi, còn sau thì không dính dáng gì đến nữa. Hơn thế, họ còn được lệnh quên tất cả mọi chuyện đi. Cốt lõi của chiến dịch «Z—58» là thế này :

Một công dân nước tôi (Tiệp) gốc Đức, làm thợ điện, cách đây ít lâu đã sang Tây Đức thăm thân nhân của mình. Một hôm, tại một khách sạn có hai người đến làm quen với anh ta. Một gã tên là Erich Látvít, một nhân viên quốc xã thực thụ, còn kia là Elřteřca Made. Trước đây đã bị trục xuất ra khỏi Tiệp. Đó một sự nhầm lẫn hoàn toàn dễ hiểu, chúng cho rằng anh công dân Tiệp là cửa trời cho để phục vụ cho mưu đồ của bọn chúng. Được ít lâu sau, một tên nữa là Baomaixt cũng đến nhập bọn. Tên này có một chiếc xe hơi hảo hạng, hẳn đã dùng chiếc xe này đưa cả nhóm đi chẳng thiếu đâu. Hẳn tiêu tiền không tiếc tay và luôn mồm ca ngợi cuộc sống như thiên đường ở phương Tây. Ba tên này chẳng bao lâu đã đề nghị người công

dân nước tôi làm gián điệp cho chúng. Anh ta đồng ý ngay, vì bản tính vốn hăng hái. Anh đã được đưa đến một biệt thự tại Tin Ali, tại đây chúng đã kiểm tra tay nghề của anh. Thật không còn chừa vào đâu được, anh thông thạo về vô tuyến và nhanh chóng sử dụng được các đài phát thông thường do chúng đưa ra. Thế là trò chơi lớn bắt đầu. Anh công dân, nọ bắt tay vào kẻ khai lý lịch, đề cho chúng chụp ảnh và lấy dấu tay. Anh được chúng cấp cho một hộ chiếu với cái tên là Ápgútstô Maie. Ngoài ra chúng còn đặt cho anh một mặt danh khác là Nôimaixte và cấp hộ chiếu theo tên đó.

Sự việc tiếp tục diễn biến với quy mô rộng hơn. «Ápgútstô Maie» được mời lên chiếc máy bay quân sự Mỹ để bay từ sân bay Tempengóp của Tây Đức vượt qua lãnh thổ Đông Đức đến sân bay Phrăngphuôc. Tại đây, anh được hướng dẫn sử dụng máy phát và «hộp thư mật», thu thập tin tức, chuyển tin bằng mật mã, sử dụng mực mật và các phương pháp hóa học khác. Sau khi đã nắm được những kiến thức này rồi, anh được đưa trở lại tổ quốc. Về nước, người công dân không hoạt động gì trong ít ngày đầu vì không loại trừ khả năng bị theo dõi. Và chỉ sau khi làm như vậy, mới quyết định báo cho cơ quan an ninh của ta biết tất cả mọi chuyện. Anh tự đặt ra một kế cũng không đến nỗi tồi : giả là bị mất cấp giấy tờ, phải đến khai báo ở cơ quan an ninh rồi nhân dịp này khai cụ thể và chi tiết về cuộc phiêu lưu vừa qua ở Béclanh cho những người có thẩm quyền.

Anh được lệnh cứ chờ. Thời gian chờ đợi đã kéo dài nửa năm và lẽ dĩ nhiên là chúng tôi cũng chờ. Sau đây anh nhận được một bưu ảnh có chữ ký «Sinvestoro». Có lẽ các ông «sếp» của anh đã phải mất bằng ấy thời gian để thử lòng trung thành của anh. «Maie» giải mã nội dung ghi

trong bưu ảnh và biết mình được lệnh tới hộp thư chôn ở cây số 19 trên đường quốc lộ Praha đi Borun.

‘Maie’ báo cho chúng tôi bằng tín hiệu đã qui ước và thế là liền sau đó một thông báo ngắn báo tin là đã bắt được kẻ móc túi được đăng lên báo, anh công dân của ta, với tư cách là nạn nhân đã được mời đến để làm chứng. Những gì anh ta tường thuật ở đây không nói chắc các bạn cũng biết.

Và thế là chiến dịch ‘Z-58’ bắt đầu.

Nếu các bạn muốn nghe cụ thể, tôi có thể cho các bạn xem một ‘núi’ tài liệu và biên bản ngập lụt đầu, mặt dù tôi không phải thấp bé gì và đã đứng kiểng cả chân lên rồi. Bây giờ tôi có thể yên tâm kể cho các bạn nghe vì chiến dịch này đã hoàn tất. Nhưng rồi cái ngày hôm đó, khi Kalitřech gọi điện cho tôi, thì tôi chưa thể kể được gì hết đầu chúng tôi nhận nhiệm vụ chống lại trung tâm gián điệp tại Tây Đức trước đó hơn một năm. Dần dà chúng tôi đã khám phá ra những hoạt động của bọn tình báo nước ngoài. Đây là một cuộc đồ sức hết sức gay go và đòi hỏi phải thật thận trọng. Chúng tôi tìm thấy trong hộp thư mật tại cây số 19 những đài vô tuyến được thiết kế khéo léo, những bản mật mã và chìa khóa giải mã, bản hướng dẫn, hóa chất và tiền thưởng ‘công lao’. Chúng tôi nhanh chóng bắt được liên lạc trên sóng ngắn với đài trung tâm tình báo nước ngoài và mặc sức đánh lừa chúng, dĩ nhiên, không quá lạm dụng để bị phát hiện ra. Chúng tôi đã làm cho chúng rối trí, bằng cách tung ra tin tức giả và ngày càng thu thập được nhiều hơn những âm mưu của chúng. Chúng tôi có thêm những ‘hộp thư’ khác của địch trên đất nước chúng tôi. Một số bọn gián điệp đã vào nhà đá và chúng tôi đã thay chúng làm tiếp ‘công việc’. Mục đích của chúng tôi là vạch mặt cho bằng được trung tâm

tình báo ở Tây Béc-lanh và phát hiện ra những ổ gián điệp tình báo nước ngoài trên đất nước chúng tôi. Cảm đầu nhóm này là một tên giấu mặt; chúng tôi nhẫn nại, kiên trì tìm khả năng tiếp cận với hắn.

Khả năng này đã nằm trong tầm tay. Nhưng sự việc đã diễn ra lạ lùng tới mức thoát đầu chúng tôi đã không thể đoán ra rằng đây chính là nó.

Số là trong phòng điều tra hình sự cũng biết phong Thanh về chiến dịch của chúng tôi. Song tôi không hề nghĩ rằng những lo lắng riêng tư của Kalitrêch lại có thể đưa đến kết luận liên quan đến «Z-58». Tôi đứng dậy, ra phòng khách nơi có hai sĩ quan trong nhóm của chúng tôi là Luban và Trêpinski. Cả hai làm việc như máy, rất chặc chắn và chính xác hết như hai hiệp sĩ bằng sắt mặt che mạng, giấu đi những bản tính của con người. Hai người giống tính nhau đến mức nếu không có dáng dấp khác nhau thì khó mà có thể phân biệt được họ. Tôi hỏi:

— Gôđích có đây không hả? — Mặt tôi tình cờ hướng về phía Luban, anh ta liền đáp:

— Sau bảy phút nữa sẽ có mặt ạ.

Anh ta trả lời bình tĩnh, chính xác, kịp thời như mọi khi và nếu cậu Gôđích tức lan Tugim bảy phút nữa mà không đến thì có lẽ là trời sập mất.

— Tôi muốn nhờ cậu ta pha cho tôi một ly cà phê đen và một cốc trà đặc như mọi lần cho Kalitrêch.

— Sẽ có ngay thôi ạ.

Tôi rất quý Luban và Trêpinski nhưng cả hai đều tỏ ra hững hờ trước tình cảm của tôi. Chỉ mãi sau này tôi mới hiểu được nguyên do là tại tôi không biết cách đối xử với họ. Cách đây vài năm tôi có yêu cầu cấp trên đưa họ về làm việc tại chỗ tôi chính là vì tính chấp hành của họ. Còn đối với Kalitrêch thì lại khác. Tôi biết rất rõ

về anh ta. Tôi hiểu con người anh ta tới mức nếu không nói là đọc được những suy nghĩ độc đáo của anh ta thì ít ra cũng là biết cư xử phải với anh ta. Tôi rất cần đến anh ta, mặc dù đầu óc tưởng tượng đặc trịch thám của anh ta làm tôi mất cả tự chủ. Tóm lại Kalitréch là một người thông minh và có lẽ đến già vẫn còn giữ được vẻ trẻ trung, vui nhộn. Đôi mắt màu nâu tinh anh của anh thỉnh thoảng lại nhấp nháy sau cặp kính cận. Có lẽ làm như vậy là để mắt đỡ một vì chói, nhưng đôi khi tôi có cảm giác đó là một biểu hiện của sự tập trung suy nghĩ. Nhưng tất cả những cái đó không hề cản trở tài diễn thuyết đôi khi gần như ba hoa của anh ta.

Đã có thời tôi tưởng Kalitréch là người có họ với Sôclôc Hêm, bậc thầy của các nhà thám tử. Các bạn biết đấy, ông ta chỉ cần nhìn thoáng qua cây ba toong của khách là đã có thể xác định được ông bác của khách phục vụ trên hạm đội trong vùng biển Bantích và bị thọt một chân... Xin các bạn thứ lỗi, vì tôi lại kể lể dài cà ra đây muốn mất rồi, nhưng đây là một ví dụ điển hình : Nhà trinh thám Sôclôc thiên tài có thể bị chắt vắn, nếu cây ba toong không phải là của khách mà là của ai đó cho khách mượn. Vậy thì ngay cả Sôclôc cũng không nên xuất phát từ những tiền đề chưa được kiểm tra. Từ đó ta thấy rằng Sôclôc thông thái mà lại không thông thái và Sôclôc cũng có khi bị nhầm dù ông ta bắn trúng vào quả táo. Điều này dần dần càng thấy biểu hiện ở Kalitréch.

Tiếc rằng cho đến nay vẫn còn có người cho rằng bình như trong chế độ xã hội chủ nghĩa cùng với việc tiêu diệt bè lũ bóc lột và bọn tư bản thì những người được mệnh danh là trinh thám như Kalitréch sẽ hết đất « làm ăn ». Thực tình, Kalitréch làm việc trong nhóm tác chiến của Skala nhưng nhiều khi hay bày tỏ những nhận xét độc

đáo của mình. Skala xử lý rất hợp tình, hợp lý trước những vấn đề này. Anh ta biết rõ ngay cả trong công tác bình thường nhất để bảo vệ trật tự xã hội cũng không thể nào thiếu tính thông minh và suy nghĩ sáng tạo được. Nhưng trong thâm tâm Skala đôi khi cho Kalitrêch là Klip-photon, Phinvenso, Êckiu Paurô hoặc những nhà thám tử tài ba khác vì những suy diễn khác thường của Kalitrêch không hẳn đã làm cho anh ta thích thú. Nhưng Kalitrêch đâu có phải chỉ là thám tử trên sách vở. Bởi lẽ tất cả những «nhà bói lông tìm vết» này thường khéo léo thỏa thuận ngầm với tác giả để giữ kín những phát hiện của mình làm như mình hơn người. Kalitrêch thì lại khác hẳn, anh nhanh chóng trình bày những suy nghĩ mà anh cho là sáng suốt. Có thể vì thế mà anh nói nhiều hơn sự hiểu biết của mình. Nhưng ta bao giờ cũng có thể thấy được trong suy luận của Kalitrêch những điều thiết thực.

Cuối cùng thì Kalitrêch đến. Anh ta mở cánh cửa học mút cả hai mặt để chống ồn ra. Tôi vui vẻ đón tiếp anh ta. Chúng tôi lại ngồi bên một chiếc bàn con. Trên bàn đã để sẵn chén chè rất đặc cho anh.

— Tôi lại thăm đồng chí vì một công việc cực kỳ quan trọng — Kalitrêch vừa nói vừa cho năm viên đường vào chén trà quấy đều lên. Hôm nay là thứ bảy. Nhưng hôm thứ ba có một ông, người lòm khòm không nói là hơi tròn mới đứng cơ lại chỗ chúng tôi...

— Hơi tròn à ? Tôi hỏi lại

— Vâng thưa đúng là như vậy đấy đồng chí đại úy ạ. Có nhiều loại người : hơi già, hơi trẻ, hơi to còn ông này thì lại hơi tròn. Trước tiên tuổi ông ta quy tròn bốn mươi tám. Ngày tháng năm sinh của ông cũng chỉ có thể lấy tròn — Kalitrêch khum hai tay như ôm một quả bóng —

bởi vì ông ta sinh đúng vào lúc nửa đêm. Linh mục đã tranh cãi khá lâu với một vị chức sắc trong nhà thờ về việc nên ghi ngày nào vào giấy khai sinh đây : ba mươi một tháng ba hay là mồng một tháng tư. Điều này có ý nghĩa đối với một đứa bé chào đời lâm chữ. Đồng chí cứ thử nghĩ mà xem, một người nào đó sinh vào giữa đêm ba mươi một tháng mười hai rạng ngày mồng một tháng giêng — mọi việc đều phụ thuộc vào cách ghi trong giấy khai sinh để xét tuổi đi học hay đi lính chẳng hạn...

— Thế trong giấy khai sinh của ông ta thì sao ?

— Ngày mồng một tháng tư — Kalitrêch nhún vai — có lẽ cuộc tranh cãi đó đã kết thúc bằng cách rút thăm. Nếu ở địa vị tôi, thì tôi cũng khuyên ngay họ lấy ngày mồng một tháng tư, vì ngày ba mươi một tháng ba ông ta có thể còn chưa chào đời, nhưng ngày một tháng tư thì chắc chắn rồi.

Té ra là như thế! Về cơ bản mà nói thì Kalitrêch có lý.

— Đồng chí cho phép chứ ạ — Kalitrêch nói và cho thêm hai miếng đường nữa vào chén trà — nhưng ngày sinh của ông ta là một thứ duy nhất có thể eo giãn được. Khi ông ta ngồi thì lưng ông ta cong xuống. Đôi lông mày nhướn lên tạo thành hai nửa vòng tròn, làm cho những nếp nhăn hằn lên trên trán. Mà trán ông ta lại hình bầu dục và phủ lên trên nó là mái tóc chải bằng, rậm, dày không hợp với thân hình gầy gò ốm yếu của ông ta chút nào cả. Nhìn chung mà nói thì nhân dạng ông ta có những khuyết tật nghiêm trọng lắm. Hai con mắt thô lỗ, còn cái mũi nhìn nghiêng thì lại khoằm khoằm. Thực ra, bởi ông ta còn trẻ, có lẽ nó cũng không đến nỗi như vậy, nhưng càng về già thì nó lại càng nhỏ ra. Bây giờ thì mặc, chuyện đó không còn quan trọng đối với ông. Hai má ông ta hóp vào làm cặp môi dày ra, tạo thành hình vòng cung. Giá như ông ta để ria thì lại

có thêm một hình vòng cung nữa, nhưng ông ta đã cao sạch nó đi mất rồi. Tiếp đó cái cằm của ông ta cũng khá tròn. Tóm lại là từ đầu tóc, trán, mũi, cằm, mắt lưng của ông ta tất cả đều tròn. Chỉ có mỗi một điều không sao hiểu nổi là hai tai của ông ta lại nhọn y như hình quả trám mới lạ cơ chứ.

Tôi ngồi lắng nghe một cách thích thú.

— Tên ông ta là Bétgich Phítle — Kalitrích kể tiếp — con trai tên là Arơnôn. Cậu ta vừa tròn mười tám tuổi cách đây không lâu.

— Lấy tròn hay «méo» đấy?

— Không đâu ạ, chính xác là chừa giờ ba mươi phút theo giờ quốc tế, ngày mồng ba tháng năm đây ạ. Cậu ta sinh ở Anh, mồ côi mẹ. Có lẽ vào năm bốn tuổi ba, bà vợ ông ta tin là chồng bị chết nên cũng xuống mồ theo luôn ông ấy.

— Tin chồng bà ta, tức là cái nhà ông hơi «tròn» kia chết rồi ấy à?

— Chính thế đấy ạ, nhưng chỉ là do ngộ nhận thôi. Đúng ra thì cũng có một người tên giống thế chết nhưng họ của người này hơi khác một chút: một đằng là một chữ «i» (Fidler) còn của ông «hơi tròn» là «ie» (Fiedler). Đôi khi người Anh cũng không viết đúng họ của mình... Khi biết được sự thật thì chuyện đã quá muộn. Ông ta chỉ còn có mỗi cậu con trai mười tám tuổi hiện đang sống ở nước ta. Nay bỗng dưng cậu con không hiểu vì sao mà lại biến đi đâu mất.

— Ông bỏ đến là vì chuyện này chứ gì?

— Ông ta không nói ngay đâu ạ, phải ba ngày sau ông ta mới tới. Lúc đầu ông ta chả lo lắng gì cả. Arơnôn bỏ nhà đi đến nay đúng được một tuần, vào hôm thứ bảy, vào khoảng giờ này đây. Cậu ta ra đi bằng chiếc mô tô

của mình. Và từ đó đến hôm nay biệt tăm luôn. Sớm hôm nay chúng tôi đã tìm thấy chiếc mô tô của cậu ta. Lệnh truy tìm được ban ra và một nhóm tuần tra của cảnh sát giao thông đã phát hiện ra nó.

— Mô tô, đây là dấu vết xác thực đấy, Kalitréch ạ.

— Xác thực thì đúng là xác thực đấy nhưng điều quan trọng là nó sẽ dẫn đến đâu cơ — Kalitréch không chịu thua — Vấn đề là ở chỗ chiếc mô tô này bị bỏ lại ở cây số 19 trên đường quốc lộ Praha đi Brunơ, có lẽ nó có liên quan gì đến « hộp thư mật » đây... Chúng có hiện giờ chỉ mới ở đây thôi — anh ta lấy ngón tay gõ gõ vào trán và đưa ly nước lên miệng ngụ ý là đã nói hết.

2.

Hậu quả duy nhất của thông báo này là chỉ làm cho tôi buồn bực thêm.

— Thế là thế nào ? Mô tô bỏ cạnh hộp thư, còn chủ nhân của nó thì mất tăm. Nay Kalitréch, các anh tin như thế đấy chứ ? — Tôi chắc vẫn — Còn chúng tôi thì cũng phải tin như vậy sao ? Tất cả những chuyện này hoàn toàn không khớp với công việc của chúng tôi. Chính chúng tôi là người biết nhiều hơn những gì các anh có thể trình bày và không có một tí nào liên quan đến chuyện mô tô với cậu con trai này đâu. Đúng, hoàn toàn chẳng có gì liên quan đâu. Chẳng lẽ chúng tôi mù và điếc hết cả sao ? Các anh đi tìm quan hệ ở những nơi mà sự ngẫu nhiên...

— Chẳng lẽ những chuyện ngẫu nhiên lại không đem lại hậu quả nào hay sao ? Kalitréch nói điều này một cách bình tĩnh hơn cả những lời phản đối của tôi.

— Đúng là có thể có, nhưng cậu đem móc, nối cái gì vào với cái gì mới được cơ chứ? Và vin vào đâu cậu lại dám quả quyết về những chứng cứ mà hoàn toàn không thể có được thế nhỉ?

— Có đấy đồng chí đại úy ạ.

— Trong đầu của cậu ư?

— Đầu tôi làm việc khá đấy — Kalitrech nháy mắt —

• Xin lỗi, giả sử không có tôi mà đồng chí biết được cạnh hộp thư người ta tìm thấy một chiếc mô tô bị bỏ lại thì đồng chí có lo lắng không nào?

Tôi buộc phải đồng ý và nói:

— Nếu vậy thì cậu hãy cho tôi biết các cậu đã xử trí với chiếc mô tô ấy như thế nào rồi, và đã biết những gì về nó nào?

— Chúng tôi chẳng xử trí mà cũng không tìm hiểu gì về nó hết. Chỉ có điều trong chuyện này, ta đã mắc một sai lầm và là sai lầm không thể tránh khỏi vì đội tuần tra cảnh sát giao thông không hề hay biết gì về hộp thư nát hết cả. Xe của họ từ Brunô quay về và dừng lại rất gần cây số 19 đến nỗi suýt nữa họ đẩy cửa xe đập vào cột cây số khi họ lao ra ngoài cứ như sợ chiếc mô tô có thể tự động bay mất.

— Họ có xem xét hiện trường không?

— Có, họ có bốn người.

— Họ mặc sắc phục chứ?

— Tất nhiên là có mặc ạ. Một lối quảng cáo thật là tuyệt vời. Chẳng khác gì khoa trống đi săn mà có khi lại còn hơn thế nữa. Tôi nói không ngoa đâu, xe của họ sơn màu xe cảnh sát giao thông, dễ đập vào mắt lắm. Tóm lại đấy là một cuộc biểu dương lực lượng không, hơn không kém.

Tôi chau mày.

— Cậu hy vọng là họ không phát hiện ra hộp thư chứ ?

— Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi — Kalitréch vừa bực bội nói vừa uống nốt chén trà. Anh ta quả thực ón chuyện chiếc xe vô chủ này không kém gì tôi. Tuy vậy tôi vẫn thấy trên gương mặt anh ta hình như có điều gì khoai trá vì tư duy nhạy cảm của anh ta đã đến đỉnh cao.

— Họ kiếm tìm ở đó có lâu không ? — Tôi hỏi.

— Cũng khá lâu, ít nhất cũng phải tới mười lăm phút. Đây là tôi còn bớt đi đấy vì thêm phút nào là đồng chí khó chịu thêm chừng này.

Tất nhiên là như vậy rồi. Giá trị của hộp thư mật này là ở chỗ nó đã bị ta phát hiện ra rồi nhưng bọn tình báo địch thì vẫn chưa biết gì hết.

— Có ai ở gần chỗ đó không ?

— Có trời mà biết được, hình như không thì phải. Nhưng cách đây không xa có một vài ngôi nhà...

— Địa hình chỗ ấy thì tôi đã nắm được rồi — Tôi ngắt lời, nhưng Kalitréch vẫn bình thản nói tiếp :

—... có cây cối bao bọc. Gần hộp thư thứ nhất là một ngôi nhà gỗ sơn màu xanh biếc trông đến nhức cả mắt. Nhưng hình như chả có ai để ý đến chiếc xe cảnh sát cũng như chiếc mô tô đầu. Tuy vậy, như tôi đã nói, có trời mới biết được. Xe cộ đi lại trên đường nhộn nhịp lắm.

— Mình biết.

— Theo thống kê của chúng tôi thì mùa hè trung bình mỗi buổi sáng thứ bảy có tới năm, sáu chiếc ô tô đi lại qua cây số 19...

— Nhưng mà cậu đâu có mặt ở đó cơ chứ hả, Kalitréch — Tôi ngắt lời — Xin cậu hãy nói cho mình biết

những tin mà cậu biết đích xác. Những chuyện còn lại thì mình tự biết.

Kalitréch nhìn vào chén trà, khi thấy trà đã cạn, anh dịch nó sang một bên.

— Tôi biết chính xác là các tướng trong lực lượng cảnh sát giao thông còn định thăm dò những nhà đó cơ — anh nói — nhưng họ đã không kịp làm chuyện ấy. Trong xe của họ, máy bộ đàm liên báo về trung tâm là đã tìm thấy chiếc xe mô tô. Thông báo này ngay lập tức được chuyển đến chỗ chúng tôi vì chính chúng tôi đã yêu cầu họ tìm kiếm nó mà. May mà tôi nghĩ ra những việc có liên quan đến cây số 19 nên đã lập tức ra lệnh cho họ rút ngay.

— Thế còn chiếc mô tô thì sao ?

— Vẫn để lại đấy ă. Tất nhiên nếu nó chưa ‘bay hơi’...

— Cái xe ấy có được khóa cẩn thận không ?

— Xe không có chìa khóa điện nhưng như vậy cũng vẫn chưa chắc chắn lắm. Bánh xe không có khóa và chiếc xe có lẽ không hỏng hóc gì cả. Xe này là loại ‘Java—350’ trông còn khá mới.

Chiếc xe vô chủ mà mấy ngày nay Công an đã bỏ công tìm kiếm bị bỏ trên đường không khóa khiến gì hết hẳn phải có những nguyên nhân rất quan trọng đây.

Đúng, sự việc xảy ra trên cây số 19 thật là lạ lùng. Việc bốn nhân viên cảnh sát mặc sắc phục có mặt tại đó quả thật không lợi tí nào. Chuyện này có thể làm hỏng cả chiến dịch ‘Z—58’ đang đà phát triển thuận lợi. Nó buộc chúng tôi phải tìm hiểu ngay xem sự việc đã xảy ra như thế nào.



Tôi đứng đây :

— Kalitréch ă, xin cậu hiểu cho. Đối với mình, điều quan trọng nhất vẫn là nguyên nhân tại sao người ta bỏ

chiếc mô tô lại cạnh cây số 19. Theo mình thì đây chẳng qua chỉ là một sự trùng hợp đáng buồn, không có ý nghĩa gì đối với phòng chúng tôi. Nếu như đây là một vụ khiêu khích có chú ý thì quả thật là ấu trĩ. Vì thế mình cho rằng vụ Anônô Phitlơ chỉ là một vụ án hình sự và các cậu phải cố gắng phát hiện ra càng sớm càng tốt.

— Thì chúng tôi đang cố gắng đấy ạ — Kalitrếch khiêm tốn trả lời — chỉ có điều là vẫn chưa có kết quả gì thôi.

— Thật là buồn cho các cậu, các cậu đã cố công năm ngày và sau đó mang đến cho mình cái tin, oái ăm đó. Mình xin nói với cậu, mình chỉ thôi quan tâm về những chuyện này khi nào chứng minh được rằng nó không hề có liên quan gì đến hộp thư mật. Nhưng lúc đó thì mình sẽ giận cậu đấy.

Kalitrếch lu xù, nhún vai lặng thinh.

— Cạn lại đây gọi điện đi — tôi báo — cho mời đồng chí phụ trách nhóm tuần tra ấy lại đây. Và xin đồng chí thượng úy Skala cho dẫn cả cái ông Phitlơ chơi tròn đến đây nữa.

Tôi ngó qua phòng tiếp khách gọi Luban vào trong khi Kalitrếch đứng gọi điện, một tay che kín bên tai kia cho đỡ ồn.

— Hãy báo cho toàn nhóm tiến hành chiến dịch 'Z — 58' — Tôi ra lệnh cho Luban — Điều quan trọng nhất là xem có những sai lệch, dù là nhỏ nhất đối với tin tức của quần chúng ta không. Kiểm tra lại liên lạc. Nếu thấy có sóng lạ xuất hiện thì phải định hướng ngay thật cần thận. Ngừng tất cả các buổi phát cho trung tâm Tây Béc-lanh cho đến khi có lệnh mới.

Xin tuân lệnh.

— Khoan đã — Tôi quay sang Trépinski. Hãy gọi điện cho phòng an ninh xã hội, chi nhánh Đ—23 khẩn trương cho một người có kinh nghiệm tới ngay cây số 19. Người này phải bí mật tìm một vị trí kín đáo gần đó để quan sát. Lệnh cho anh ta trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được can thiệp vào bất cứ việc gì.

Tôi giải thích cho hai người một cách ngắn gọn bản chất công việc đề Luban đi làm nhiệm vụ. Riêng Trépinski thì tôi còn giao thêm cho một nhiệm vụ nữa.

— Anh lấy xe mà đi. Nhớ lấy xe dân sự và mặc thường phục, kẻ cả lái xe nữa. Đừng đậu bên cây số 19 mà dừng lại cách đây một quãng, rồi đi bộ tới chỗ đó. Đừng có lơ là mà phải hành động cho bình tĩnh, kín đáo vào nhé. Khi có người theo dõi của cơ quan địa phương đến gặp thì có thể tiếp chuyện, nhưng không tự động tìm kiếm họ, nếu như chiếc mô tô vẫn còn đây. Hãy làm như là một người tò mò, mặc cho họ thi hành phận sự. Nhưng nếu không thấy chiếc xe ở đây nữa thì tiếp xúc với người được phân công theo dõi và dò hỏi anh ta xem sao. Ngoài ra anh cần phải chú ý xem kỹ các dấu vết, biết đâu ta lại phát hiện được chuyện gì đó quan trọng thì sao. Còn lại thì cứ tùy cơ mà ứng biến.

Trépinski đã có thời tập lái mô tô và là vận động viên đua mô tô. Cậu ta rất sành về mô tô. Luban cũng là một tay mô tô cừ và còn biết lái cả xe công vụ nữa nhưng trong việc này tôi thấy đề cho Trépinski làm thì tốt hơn.

— Rõ — Trépinski đáp lời tôi.

— Xong ! Kalitréch đặt ống nghe xuống và thốt lên hầu như cùng một lúc với Trépinski. Anh ta cố gắng báo cáo theo tác phong quân sự như hai sĩ quan của tôi nhưng sau đó thì lại đặc dân sự, ngồi ngả người xuống ghế bên

chiếc bàn con. Mắt anh ta nhấp nháy qua cặp kính trắng như có vẻ thông cảm với tôi.

Tôi ngồi vào bàn.

— Bétgích Phítlor không có nhà — Kalitréch báo cáo kết quả cuộc nói chuyện qua điện thoại. Nghề nghiệp của ông ta buộc ông ta phải như vậy. Cứ thứ bảy là công việc ngập lụt đầu. Muốn tìm gặp ông ta thì phải lại đảng ủy ban dân tộc cơ.

— Ông ta làm nghề gì vậy ?

— Điều quan trọng là ông ta đã đến với nghề đó bằng cách nào, chứ không phải là ở bản thân cái nghề đó đâu — Kalitréch nói — Khoan đã ạ : Đồng chí cảnh sát giao thông, phụ trách chiếc xe tuần tra, hiện đang phải có mặt tại một nơi xảy ra tai nạn. Muốn gặp được anh ta thì cũng lại phải tìm. Hay là thế này, trong lúc chờ đợi chúng ta thử phân tích xem tay Phítlor này là người như thế nào, có được không ạ ?

— Chuyện ấy thì tự cậu đã phân tích rồi còn gì.

— Đúng là tôi đã cố gắng làm chuyện này thật — Kalitréch gật đầu — Nhưng bây giờ thì tôi thấy mình có nghĩa vụ giới thiệu về con người đó cho đồng chí biết. Bétgích Phítlor là một con người ốm yếu về thể xác, nhút nhát thiếu kiên quyết, về tinh thần còn trí tuệ thì bình thường thôi. Liệu đồng chí có tin là một con người như thế lại có khả năng lập được chiến công không nhỉ ?

— Chuyện ấy thì khó có thể tin được đấy — Tôi đáp.

— Thế thì đồng chí nhầm to rồi — Kalitréch nói giọng hơi buồn — Cùng có một cá tính như vậy nhưng đồng thời có thể là hèn nhát và anh hùng. Tất nhiên nếu cứ có ấn tượng về sự đưng độ của hai bản tính đối lập thì chúng ta sẽ lâm vào tình trạng bế tắc. Nhưng chúng ta

không nên một óc vì chuyện đó vì trong hai khái niệm trừu tượng này chỉ có sự hèn nhát mới thực sự là bản tính của con người. Còn chủ nghĩa anh hùng thì không phải là bản tính mà là hành động. Người anh hùng là người có trách nhiệm. Nhưng chủ nghĩa anh hùng là gì mới được cơ chứ? Diễn viên nhào lộn trên thang dây dưới vòm rạp xiếc không phải là anh hùng mà là một người chuyên nghiệp. Thăng say rượu, xông ra cản đường tàu hỏa cũng không phải là anh hùng. Và sự táo bạo mù quáng cũng không phải là chủ nghĩa anh hùng nổi. Chủ nghĩa anh hùng chỉ thể hiện trong những tình huống đặc biệt do sự thôi thúc không gì cưỡng lại của những động cơ chính trực. Mà sự thôi thúc mãnh liệt lại có thể xảy ra trong bất cứ con người nào kể cả người nhát gan, vì vậy trong những thời điểm nào đó ngay cả kẻ nhát gan cũng có thể tỏ ra là anh hùng.

Tôi chỉ thở dài.

— Thôi được rồi Kalitrếch a. Ý cậu thế nào? Cậu muốn nói rằng cái cha Philtơ bị mất mát đủ mọi thứ kia có thể là anh hùng, can đảm, gan dạ, quên mình và gì gì đó nữa, phải không nào?

— Không phải là chỉ «có thể» không thôi đâu — Kalitrếch bỏ xung — mà «phải là» kia. Tri giác bẩm sinh rất nhạy và sự thôi thúc mãnh liệt trong lòng đã tác động thẳng vào ông ta. Trong cuộc sống có vô số những tấm gương như vậy đấy. Chỉ cần nghĩ đến điều mà Rômêô và Giuliét đã làm, đến con gà mái chống chọi với điều hãm dìm cánh che chở cho đàn con, đến người mẹ xông vào đám cháy để cứu đứa con thì chúng ta chẳng còn phải ngạc nhiên trước biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng ở những sinh thể yếu ớt nữa.

Tôi nhìn ra ngoài qua cánh cửa hé mở. Phòng tiếp khách yên vắng và chỉ còn có một mình Gôđích Tugim đang trực điện thoại. Tất cả có bốn máy và đều phải gọi qua tổng đài. Không có chuyện gì xảy ra hết.

— Đúng, — tôi thở dài — Điều mình quan tâm ở đây không phải là Rômêô — Giuliét mà là các cậu đã làm gì kia. Chúng tôi đến phát điên lên vì các cậu mất.

Kalitrach không chịu thua :

— Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về ý kiến của mình đồng chí đại úy ạ. Tôi ngạc nhiên về Rômêô và Giuliét, nhưng tôi hiểu họ. Đối với Bétgích Phítlơ cũng vậy.

— Nhưng con ông ta mất tích chứ đâu phải là ông ta kia chứ.

— Xin lỗi, con thì ông ta đã để mất từ lâu rồi. Vấn đề là ở chỗ ấy đấy. Đối với ông ta thì đây là một tình huống bình thường. Không có điều gì mới, ngoài một chi tiết nhỏ, mà cho đến tận bây giờ ông ta cũng chưa thể tìm ra. Song chính tiền sử của cha con Phítlơ lại chỉ cho ta thấy mọi chuyện không thể xảy ra khác được... Bétgích Phítlơ sinh ra trong một gia đình thợ thủ công. Hồi học lớp bốn trường phổ thông nhân dân lấy giờ Bétgích đã thi trượt mấy môn học. Nhà trường bắt lưu ban nhưng cha Bétgích đã phản đối cho đó là chuyện hết sức phi lý. Hạnh kiểm của cậu con ông ta rất tốt : luôn luôn đạt điểm năm. Bétgích không bao giờ đánh nhau, ai chọc ghẹo gì cũng mặc và không hề mặc một thói hư tật nào cả. Tất cả là do tính nhút nhát của ông ta. Ngay từ hồi còn đi học, Bétgích Phítlơ đã nhút như thỏ đế và tính ấy trở thành cố hữu. Tôi nói đến chuyện này để thấy được rằng muốn có những hành vi dũng cảm thì hẳn phải có một động cơ rất mạnh thúc trong con người ông ta.

— Thì cứ cho là như vậy đi.

— Nếu thế, tôi xin nói tiếp. Từ hồi còn nhỏ ông ta đã ham thích chụp ảnh và vì thế đã được bố cho theo học nghề với một thợ ảnh. Chẳng bao lâu, cậu học trò đã giỏi hơn thầy. Cuối năm 1930 đã thấy ông ta làm nhân viên một cửa hàng bán phụ tùng máy ảnh và tất cả những vật liệu để in, sao phóng ảnh. Nhờ có Phítlơ mà cửa hàng ảnh và hiệu ảnh đã nổi tiếng khắp nơi về chất lượng hàng và kỹ thuật làm ảnh. Sau đấy chủ cửa hàng bị bệnh chết đột ngột để lại một bà vợ góa yêu đời

Trong trí tưởng tượng của tôi thì người đàn bà góa này và anh chàng làm thuê, dẫu rằng có hơi tròn nhưng rất cần cho công việc bán buôn sẽ kết duyên với nhau. Và tôi gạt gù tổ về tán thành, nhưng Kalitróch bác ngay :

— Bà góa kia khá giàu và rất ăn ảnh nhưng Bếtgích Phítlơ lại không lấy bà ta, mặc dù đã nhiều lần chụp ảnh cho bà này và sau khi chồng bà ta chết bà ta cũng có ý như vậy. Phítlơ quyết định thôi không làm việc ở hiệu cũ nữa và bỏ đi mang theo vền vện chỉ có hai máy ảnh mua chịu ở cửa hàng này. Ông ta ra đi tìm kế sinh nhai như người đi trên bờ vực thẳm. Bố mẹ ông ta đã chết, đất nước thì đang quân quai trong cơn khủng hoảng. Được một thời gian, Phítlơ đã phải ngủ đêm dưới gầm cầu. Cảnh sát tóm được ông ta đưa vào đồn, tưởng ông là kẻ ăn trộm máy ảnh. Thế là ông ta đã từ chỗ an nhàn rơi vào cảnh cơ hàn. Nếu xét đến mặt yếu đuối trong tính cách của ông ta, thì ta thấy vậy là một hành động anh hùng tô thêm danh dự ông ta. Ông ta không chịu quy lụy nhưng chỉ có điều là không theo nguyên tắc nào cả. Chẳng phải do anh hùng mà Phítlơ từ chối, chẳng qua là do nhút nhát mà thôi. Ông ta đã không thể nén được cảm giác kinh tởm của mình, đồng thời cũng không có thái độ đối lập trong tình yêu đối với một người phụ nữ khác. Tất cả là như vậy. Và

chính chỗ này làm cho người ta dễ bị lừa nhất. Họ tin rằng như thế là ông ta đã chiến thắng được sự cám dỗ, nhưng thực tế lại hoàn toàn ngược lại bởi ngoài phải công nhận, việc này như một hành động đáng ca ngợi, cần được đưa lên sách báo.

— Ai ca ngợi nó mới được cơ chứ, anh bạn thân mến ?

— Những ai không hiểu được lòng dạ của ông ta — Kalitréch không ngần ngại, trả lời — Tất nhiên không phải là người vợ góa của chủ hiệu ảnh rồi. Bà ta nói với tất cả mọi người rằng ông ta là một thằng ngu, nhưng lời nói của bà ta không có trọng lượng. Phítlor đã xử sự như một nhân vật trong tiểu thuyết dành cho phụ nữ. Điều này đã nhanh chóng giúp ông ta trở thành một phóng viên báo ảnh ngoài biên chế của một tờ tạp chí. Hơn nữa lại còn có bà nào đó viết một truyện dài đăng làm nhiều kỳ trên báo nói về ông ta. Vì chuyện này là chuyện hư cấu và thêm thắt nhiều tình tiết nên nó chẳng giúp gì cho việc nghiên cứu của chúng ta cả. Phítlor được quảng cáo và cái chính là những bức ảnh chụp đẹp của ông ta được đăng trên các họa báo. Ông ta luôn luôn sẵn sàng chụp phục vụ. Phítlor còn chụp được nhiều pha giật gân và điều đó đã giúp ông trở thành nhân viên chính thức của một tạp chí lớn của một tờ hợp. Người ta đã hiểu lầm về tính nhút nhát của ông ta và cho đấy là sự khiêm tốn, tưởng sự chịu ơn đa cảm yếu đuối thúc đẩy ông ta đi chụp ảnh ngay cả trong khi đang có bão lụt là chủ nghĩa anh hùng trong công tác.

— Kalitréch ạ — Tôi ngắt lời — Cậu không quá chú quan trọng việc giải thích này đâu chứ.

— Nếu vậy thì tôi đã không thu được khá phiếu thành tích trong công tác này — anh ta an ủi tôi — Tất cả đều đúng sự thật. Tôi xin nói rõ ruột gan của ông ta cho đồng

chỉ thấy. Phítlor càng ngày càng tỏ rõ chủ nghĩa anh hùng mà ông ta không tài nào thoát ra được. Nhưng tất cả những chuyện này chỉ là sản phẩm của một số thuật luyện đan trọng tình cảm của ông ta mà thôi. Tình yêu tổ quốc khi lâm nguy cũng được xây dựng trên cơ sở này. Ông ta đã đi đến những vùng biên giới giáp với Đức để chụp ảnh bọn Ghenlêin (bọn theo đảng phát xít trong cộng đồng người Đức sống ở Xudét do tên Ghenlêin cầm đầu), và tất cả những gì đã xảy ra ở Xudét. Đã có mấy lần ông ta bị tước mất máy ảnh trong lúc chụp, nhưng cuối cùng ông ta vẫn mang về được những tấm ảnh có giá trị. Người ta không cho đăng những bức ảnh này vì chính sách nhượng bộ lúc bấy giờ. Ông ta nổi tiếng là một phóng viên nhiếp ảnh anh hùng nhất. Bọn cầm đầu cộng đồng người Đức ở Xudét đã chất vấn lên tận quốc hội về chuyện ông ta. Trên thực tế thì Phítlor chỉ ham chụp những pha giết gán và đặc biệt là sự ham mê này đã ăn sâu trong con người ông ta.

— Ông ta có chân trong đảng phái nào không?

— Ông ta chưa bao giờ và sẽ chẳng bao giờ có chân trong một đảng phái nào đâu — Kalitrêch khẳng định rất tự tin — Sự thôi thúc trong lòng ông không hướng ông ta đi vào con đường đó. Ông ta xử sự như một người theo đảng xã hội dân tộc, hoặc như người theo đảng nhân dân, tóm lại là như bất cứ ai trong các đảng này nhưng lại không hề gia nhập một đảng nào cả. Tôi xin cam đoan rằng khi bầu, ông ta chỉ bỏ phiếu, hú họa chứ cũng chẳng thèm để ý xem mình bầu cho người của đảng nào đâu. May ra ông chỉ loại trừ bọn Ghenlêin ra mà thôi. Còn lại đối với ông ta thì ai cũng là người Tiếp hết.

Kalitrếch đang háng và nói rằng anh ta bị khô cổ. Tôi bèn gọi Tugim bảo cậu ta pha trà thêm.

— Pha đặc hơn một chút nữa nhé — Kalitrếch nhắc và rồi lại tiếp tục « diễn thuyết ». !

— Chiến công của ông ta còn do ông ta quá sợ nữa. Chuyện này chẳng khác gì phải nhảy từ tầng cao của một ngôi nhà bị cháy xuống tấm bạt do lính chữa cháy căng ra ở dưới đất đầu. Nói chung, chúng ta có thể tìm thấy nhiều động lực thúc đẩy ông ta lập công. Vì vậy khi tiếp xúc với ông ta, tôi muốn đồng chí luôn luôn lưu ý rằng tình cảm điều khiển con người này thật là vô tận và ông ta thiếu sự kiểm tra của lý trí. Đây là cách duy nhất để hiểu được những tình tiết phi lý trong hành động của ông ta.

Nói đến đây Kalitrếch nhấp nháy mắt như thể đau khổ vì chưa đoán ra được những chuyện phi lý đó.

— Vâng, đúng là tôi chưa nghĩ ra được — Kalitrếch dừng một lát rồi lại tiếp — ngày mười một tháng ba năm 1939 chính phủ nhận được một báo cáo của một điệp viên tên là Pôn Chiumen phụ trách chi nhánh Ápve (cơ quan tình báo và phản gián của bọn Đức quốc xã) tại Drétxden về việc quân đội Đức quốc xã sẽ tấn công Tiệp vào ngày mười lăm tháng ba. Ngày nay thì thông báo đó của Chiumen không còn gì là chuyện bí mật nữa.

— Đúng vậy — tôi khẳng định.

— Nhưng Phítlơ đã biết tin này từ ngày mồng một tháng ba.

— Làm gì có chuyện như thế được !

— Thì chính ông ta đã nói như vậy mà.

— Thế thì ông ta làm rồi.

— Không, ông ta nói là nhớ chính xác mà. Ông ta biết tin này qua một nhân viên của tờ tạp chí tên là

Giandora. Bây giờ không thể tìm ra tay này được. Hắn đã biến đi đâu mất tăm từ hồi cuối chiến tranh.

— Việc gì phải tìm hắn ta nhỉ ?

Kalitréch nhún vai :

— Tay Giandora này có lẽ... người thì nói là hắn hợp tác với bọn quốc xã, kẻ thì cho rằng hắn bị bọn này bắt. Tôi tin là tay này đã báo cho Phítlơ từ ngày mồng một tháng ba đấy.

— Tại sao ?

— Vì ngày đó thì Phítlơ đã cao chạy xa bay rồi, mặc dù tính khí nhút nhát và yếu đuối nhưng ông ta có thể chạy sang tận nước Anh chứ chả chơi. Đây là một chiến công không nhỏ. Có thể Phítlơ tự quyết định bỏ chạy vì sợ có tên trọng sở đen của bọn Đức dọa trước đây đã có những chiến công chụp ảnh, chuyện ấy làm ông ta mất ăn mất ngủ. Nhưng nếu thế thì ông ta đại gì mà lại dám đầu sang Anh. Ông ta không biết tiếng Anh, còn tiếng Pháp thì cũng chỉ bập bẹ trước khi thôi học ở trường phổ thông. Tiếng Đức một chữ bẻ đôi cũng không biết, tiền thì không có.

— Ông ta đã sang Anh bằng cách nào.

— Khá vòng vèo đấy ạ. Qua Hy Lạp. Một quyết định thật là quá sức tưởng tượng có lẽ là do có Giandora can thiệp vào chuyện này. Bề ngoài hắn làm ra vẻ là một nhân viên không tên tuổi nhưng thực chất hắn là một tình báo viên có tầm cỡ.

— Phítlơ là bạn của Giandora à ?

— Không ạ, chỉ quen nhau thôi. Chuyện này thì có thể tin được. Một hôm Giandora đến thẳng phòng làm ảnh, đưa cho Phítlơ một cây bút chì để sửa phim và tại đây đã nói ra tất cả. Có lẽ hắn ta đã dựng lên một thảm cảnh đen tối nhất và yêu cầu Phítlơ đừng hở cho ai biết

mà tự mình hành động theo lời khuyên. Theo lời thú nhận của Phítlơ thì những chuyện ông ta làm hoàn toàn là do tự ý cả.

— Ông ta nói với các cậu như vậy sao ?

— Đúng như vậy ạ — Kalitrếch gật đầu — Nhưng chỉ có thằng ngu mới có thể tin ông ta được. Tôi cho là như thế này : Có thể Giandora không biết đích xác ngày bọn Đức tấn công, hẳn chỉ tin rằng chuyện đó sẽ xảy ra mà thôi — mà nhiều người cũng tin là như vậy. Ngày 15 tháng 3 là một ngày không thể nào quên và vì thế Bétgích Phítlơ, người mà mãi sau này mới biết về cuộc tấn công có thể thật sự tin rằng Giandora đã nói đúng cái ngày ấy. Có lẽ Giandora đã nắm được chỗ yếu trong con người Phítlơ, hẳn ta cần một thông tin viên tin cậy bị những tình cảm ân nghĩa chi phối để chuyển đi những thông báo tin tức mà chắc là bằng miệng thôi. Giandora tìm mọi cách để cho Phítlơ chạy trốn và thu xếp những việc còn lại. Nhưng giờ đây, Phítlơ không muốn nói về chuyện này. Ông ta không khai báo có thể vì cho đến nay vấn đề đó vẫn còn khá tế nhị. Cũng có thể là lòng biết ơn vẫn còn đè nặng trong lòng ông ta làm ông ta không phản lại Giandora.

— Trong trường hợp như vậy thì ông ta phải hành động khôn khéo hơn, nếu không muốn nhắc gì đến Giandora chứ.

— Ông ta đâu có nghĩ ra rằng tôi sẽ rút ra những kết luận nào đó dựa trên những hiểu biết về tâm trạng của ông ta. Nếu như không sử dụng phương pháp suy diễn tâm lý thì tôi chỉ có thể thỏa mãn với mình về việc Giandora đã báo trước cho ông ta biết tin về cuộc tấn công mà thôi chứ làm sao mà moi ra được những chuyện này từ miệng ông ta được.

Kalitréch sung sướng quay sang phía Tugim đang mang chén trà lại.

— Nhưng chi tiết thì có ý nghĩa gì đâu cơ chứ — Kalitréch nói chọc tôi, tay mở hộp đường chằng khách sáo gì lấy hân một vốc cho vào chén trà — tôi hy vọng là đồng chí sẽ nhất trí với tôi như vậy, có đúng thế không ạ ? Khi Phítlor đến Anh, trước tiên là ông ta đến đài phát thanh và nhà xuất bản của Tiệp. Theo sự thỏa thuận của chính phủ lưu vong Tiệp và chính quyền Anh, Phítlor được chuyển đến Nốtтинham ở trong nhà một người Slôvác. Trong gia đình người này còn có một nữ thư ký độc thân. Cô ta dạy Phítlor tiếng Anh và che chở cho ông ta. Rồi hai người ăn ở với nhau đẻ ra cậu con trai Aronôđơ.

— Vậy cô ta là người Slôvác sao ?

Người Anh trăm phần trăm. Rất trẻ. Đã chết do hiệu lầm như tôi đã nói. Tình hình lúc đó khá căng thẳng, cô ta lại bị bệnh đau tim. Trước đó cô ta còn bị nhiều cú sốc liên tục. Cái chết của vợ làm Phítlor choáng váng. Và thế là một lần nữa ông ta lại tỏ ra là người anh hùng. Cũng như mọi người, ông ta có tên trong danh sách dân phòng — ông ta không phải đi lính vì yếu sức — nhưng sau khi vợ chết ông ta đã xung phong ra mặt trận, làm phóng viên nhiếp ảnh và quay phim quân đội. Ông ta làm việc rất hăng, nhưng chẳng qua chỉ là để cho khuấy khỏa nỗi buồn. Giá như có thể biến thế giới nội tâm của ông ta thành hiện vật tương ứng với cường độ của nó, ta sẽ có được một con người kỳ quái. Ông ta nhiệt tình tham gia đồ bộ, nhưng không mang ý thức chính trị là tiêu diệt nhà nước quốc xã và trở về với đứa con. Và ông ta đã sống qua thời kỳ đó cho tới lần đầu tiên tiếp cận với cây số 19 trên đường quốc lộ Praha đi Brunô.

— Như thế nghĩa là thế nào ?

— Vâng, chính ông ta đã qua cây số 19 trên đường về Praha giải phóng từ vị trí của sư đoàn tướng Patton.

Kalitréch đưa chén trà sòng sánh lên miệng làm một ngụm.

— Phítlor đã nuôi đứa con trai lớn lên nhưng thiếu sự giáo dục đúng đắn. Ông ta đã lại một lần nữa anh dũng hy sinh vì đứa con cho đến phút cuối cùng. Ông ta gọi đây là tình yêu với đúng nghĩa của nó. Thật là yêu đuối hết chỗ nói. Tình yêu khổ sở ! Ông ta chẳng hề áp dụng một biện pháp giáo dục nào cả... Đây đồng chí xem— Kalitréch rút trong túi ra một bức ảnh chụp chân dung chia-ra cho tôi xem. Đây là Aronôđơ Phítlor. Trông mặt mũi thế này liệu đồng chí có thể đoán được hắn đã bị ăn roi nào chưa trong suốt mười tám năm qua ?

Tôi im lặng ngắm nghía tấm ảnh. Điều làm tôi chú ý ngay không phải là khuôn mặt mà là biểu hiện của nét mặt. Tôi đề ý đến những nét khinh khỉnh, có vẻ thách thức, sự ngoan cố và hung bạo trên khuôn mặt trong ảnh. Đôi mắt tinh nhanh, cái trán bướng bỉnh nhô ra với mái tóc dày lượn sóng, cái mũi hếch lên lộ rõ hai lỗ mũi hình như cũng đang phập phồng trong ảnh, đôi môi mím chặt, cái cằm vểnh ra ương ngạnh... Đúng là quý sứ trong tranh chứ không phải là người ! Có lẽ tên tướng quý chuyên môn hại người cũng có bộ mặt dữ tợn như vậy cũng nên. Tôi ngắm nhìn khuôn mặt trong ảnh khá lâu, đúng ra là xem đi, xem lại cố tìm ra một nét thiện cảm nào đó trên khuôn mặt này như vẻ hiệu. Tuyệt nhiên không thấy một chút nào hết, có lẽ là vì tấm ảnh chụp không đạt. Aronôđơ Phítlor nhìn thẳng vào ống kính như đang cầm thù một cái gì đó rất ghê gớm vào lúc bấy giờ và rất có thể cái đó là chính ống kính.

Trong lúc tôi xem ảnh Kalitrých lặng thinh không nói gì.

— Bây giờ thì chúng ta đi vào thực chất của vấn đề — nhận lại tấm ảnh từ tay tôi anh nói — khi Bétgích Phítlơ trở về Praha thì ông ta đã nói tiếng Anh rất thành thạo. Ông ta đã sống khá lâu với người Anh, người Mỹ, có quan hệ với họ, hơn nữa bà vợ ông ta lại là người Anh. Đứa con trai lại nửa Anh nửa Tiệp tuy là công dân Tiệp nhưng ông bố đâu có hề cậu con trai quên tiếng Anh. Biết tiếng nước ngoài có lợi lắm chứ !... Phítlơ vẫn còn bạn bè Anh và ông ta vẫn duy trì quan hệ với họ. Ít ra cũng còn nhờ vả họ chăm sóc ngôi mộ của người vợ đã quá cố. Có lẽ trong số đó có cả kẻ nào đó đã từng giúp ông ta chạy khỏi tổ quốc hồi 1939. Làm sao mà bây giờ lại không thể không có liên lạc được. Nói tóm lại đây là một trường hợp điển hình của loại người nặng tình cảm. Mà tình cảm của Phítlơ bao giờ cũng là yếu tố quyết định. Điều này không thể không tác động đến cậu con trai. Tình cảm đó không những không giảm đi mà càng ngày càng tăng lên dẫn đến những cái gọi là chiến công. Hiện nay Bétgích Phítlơ phụ trách một hiệu ảnh có những thiết bị làm ảnh hiện đại, nhưng sự ham mê của ông ta đối với chụp ảnh phóng sự đã tắt nhường chỗ cho việc chụp ảnh đám cưới, đám ma, chụp ảnh lâu đài, chùa chiền để in thành tranh nhỏ. Đứa con trai của ông ta cũng vậy. Mặt khác, như chúng ta biết, bọn tinh báo cũng đi chụp ảnh các mục tiêu... Chẳng khó khăn gì ta có thể quy chúng chung vào một mẫu số. Thêm vào đó là chuyện chiếc mô tô bỏ cạnh 'hộp thư', chủ nhân của nó không biết là chúng ta đã biết về hộp thư này.

— Tốt đấy, Kalitrých ạ — tôi thờ ơ nói — chỉ có điều

là kết quả của câu chuyện tràng giang đại hải này của cậu quá ư là lớn đấy.

—Ồ, không đâu ạ — Kalitréch tùm tùm cười — Đây là đỉnh cao để ta quan sát sự vật được rõ hơn thôi. Tôi chưa có đủ những kết luận cụ thể để khẳng định. Nhưng nếu ta vạch được rõ phương hướng cho mình thì càng đỡ phải mất công mò mẫm chứ sao ạ — chỉ cốt sao đi tới cái đích cuối cùng thôi mà. Chiều qua tôi tình cờ ghé qua hiệu ảnh. Ngoài những thứ khác ở đấy ra tôi có xem xét chiếc tủ đứng. Tôi không thông thạo về chuyên môn lắm, nhưng hình như trong cái tủ này có một cái máy giống như thiết bị đặc biệt để đọc vi phim thì phải.

—Này, Kalitréch ạ, xin cậu hãy thận trọng cho. Trước đây đã bao giờ cậu được trông thấy một cái máy nào như thế chưa đấy ?

—Rồi đấy ạ. Trong một bộ phim của Mỹ. Đồng chí Skala cũng trên tôi là liệu tôi có bị hoa mắt không đấy, nhưng khi người ta tìm thấy chiếc mô tô thì đồng chí ấy không dám đùa nữa.

Có tiếng bước chân bên ngoài. Qua khe cửa mở, tôi trong thấy Luban, liền ra hiệu cho anh ta vào — Có thể là anh ta mang tin quan trọng đến. Kalitréch nóng lòng nhìn chăm chú người vừa vào. Nhưng khó có thể đoán ra được điều gì qua nét mặt tỉnh khô của anh ta.

— Báo cáo đồng chí — Luban thân nhiên lên tiếng — Chiến dịch của chúng ta không hề bị suy suyền chút nào. Chiều thứ sáu qua, vào lúc mười tám giờ sáu phút đội tuần tra bí mật của ta đi qua cây số 19 theo hướng Praha đi Brunô. Vào lúc mười tám giờ năm mươi ba phút họ lại đi ngược lại. Không phát hiện thấy chiếc mô tô nào cạnh cây số 19 hết.

Không việc gì hết ! Tuyệt quá. Tôi thở dài nhẹ nhõm. Báo cáo này đã cũng cố thêm ý kiến của tôi : chiếc mô tô bị bỏ lại đó chẳng qua là một chuyện ngẫu nhiên mà thôi.

— Cám ơn. Vẫn giữ nguyên tình trạng báo động nhé !

— Cần phải lưu ý — Kalitrêch nói xen vào — Aronôn. Phítlơ hoàn toàn không đến chỗ mà sau đó chúng tôi tìm ra chiếc mô tô đậu.

— Thế là thế nào ?

Kalitrêch mỉm cười khoái trá :

— Tôi đã nói hết đầu. Bétgích Phítlơ có một nhà nghỉ cách Praha khoảng 30 kilômét, nằm ở phía đường quốc lộ Benheôp. Thứ bảy tuần trước cậu con trai của ông ta đã đi xe đến đó... Nhờ thời tiết tốt nên dấu vết vẫn còn nguyên vẹn. Cứ chiều theo thì thấy rằng chiếc mô tô đã đi tới đó và dừng lại khá lâu nhưng dùng một cái nó lại bay đến một nơi khác. Bản thân chúng tôi cũng rất ngạc nhiên đấy ạ.

— Có gì là đáng ngạc nhiên đâu nhỉ ? Aronôn đã ở nhà nghỉ và rồi lại vù đi chả biết những đâu, cuối cùng thì đến gần cây số 19.

— Gần đúng như thế đấy. Nhưng cũng trong thời gian đó trong nhà nghỉ lại có chuyện xảy ra — Kalitrêch thích thú ngồi gật gù trên ghế vì tình tiết mới này — Hôm thứ ba chúng tôi được ban an ninh xã hội địa phương thông báo về việc có kẻ nào đó đã đột nhập vào ngôi nhà nghỉ này và phá phách tan hoang hết mọi thứ trong nhà. Trước lúc chuẩn đi kẻ lạ mặt đã khép cửa lại nhưng ô khóa bị hỏng. Gió thổi cửa bật vào làm cho hàng xóm chú ý. Họ gọi ông chủ Phítlơ đến. Chúng tôi chưa kịp hỏi han cụ thể gì đã phải đi tới đó vì Phítlơ là một công dân trong thành phố và chịu quyền xét xử của chúng tôi.

— Trước hôm thứ ba đứa con của Phítlơ đã mất tích rồi chứ ?

Kalitrếch gật đầu.

— Chúng tôi không thể tìm thấy cậu ta. Phítlơ bỏ nhờ chúng tôi tìm con trai. Ông ta bỗng nhiên lo cho con mình. Thường thì ông ta không quản lý hành động của cậu con trai, nhưng bao giờ thì cậu ta cũng trở về nhà. Có lẽ việc cậu ta vắng mặt lâu như thế đã làm cho ông bố lo sợ. Bản thân Phítlơ, bố đã gần hai năm nay không hề đặt chân tới nhà nghỉ mặc cho cậu con trai tới đó muốn làm gì thì làm. Vì thế, khi được hỏi, ông ta không thể trả lời cho chúng tôi biết đích xác đã mất những gì. Hơn thế nữa ông ta còn nói là hình như ở đây có thêm đồ vật chứ không phải là mất.

— Thế là thế nào nhỉ ? Sau vụ đập phá ấy ư ?

— Có thể ông ta không tiện nói ra. Vấn đề là ở chỗ Aronôn đã bày biện đồ đạc trong nhà theo ý cậu ta, trong nhà có một số đồ vật mới như quầy đồ rượu, ghế bành, tủ đứng... Ngôi nhà này đẹp, thoáng rộng như một vi-la chứ không lụp xụp đâu... Cửa tủ mở toang hoác, mảnh kính, mảnh chai vỡ tung tóe, vài bọc ghế bành bị rách nát. Trông thấy cảnh này thượng úy Skala chỉ còn biết lắc đầu. Thật là lạ lùng, một số đồ vật quý mà kẻ trộm thích lấy thì lại còn, Kẻ đột nhập quái gở này chỉ chui vào cốt để phá phách thôi.

— Đây là một hành vi trả thù hay chỉ là một hành động du côn nhĩ ?

Kalitrếch hơi khom lưng về phía trước nháy mắt.

— Có kẻ đã đột nhập vào nhà để tìm kiếm một cái gì đó. Không biết hẳn có tìm thấy gì không, nhưng rõ ràng hẳn đã đién tiết giảm bẹp cả cái phin lọc trà. Kalitrếch lấy ngón tay gõ gõ lên bàn. Có lẽ cái phin lọc trà bẹp đó làm anh bực bội nhất.

Tôi chỉ trách mình một điều : chúng tôi đã không tự phát hiện ra kẻ bỏ chiếc mô-tô cạnh cây số 19 vào lúc chiều tối, hoặc đêm hôm qua, mà cũng có thể là sớm hôm nay.

— Đã xác định được gì về kẻ bỏ trộm khóa chưa ? —
Tôi hỏi.

— Tôi đã nói tất cả những gì tôi biết — Kalitréch trả lời — Nhưng những điều tôi nói rất quan trọng. Nhất định phải có cái gì đó giấu trong nhà nghỉ. Cái đó có thể còn ở đó mà cũng có thể không còn đó nữa, nếu kẻ trộm đã lấy được. Nhưng vì nôn nóng, nên hẳn ta đã lục phá tan hoang. Cũng có thể ở đó hoàn toàn không có cái mà hẳn tìm. Cái hẳn cần tìm lại ở chỗ khác kia. Nếu chúng ta biết cái đó là cái gì và nằm ở đâu, thì có lẽ chúng ta sẽ giải thích được tại sao Aronôn lại mất tích một cách bí ẩn như vậy.

Tiếp đó, Kalitréch kể rằng tối hôm thứ bảy có hai, ba nhân chứng tình cờ trông thấy ánh đèn trong nhà nghỉ của Aronôn và ánh lửa trại ngoài sân cùng tiếng hò hát của nhiều người. Một nhân chứng con nói rằng hình như ông ta nghe thấy cả tiếng hò hét vào tối hôm chủ nhật nữa. Nhưng vì nhà ông ta ở khá xa nên chịu không thấy gì, và lại ông ta cũng không quan tâm lắm đến chuyện này. Không nhân chứng nào dám khẳng định, Aronôn Phítlor có trong nhà hay không.

Đây là hội nào ? Hẳn họ phải là bạn bè của Aronôn. Nhưng họ là ai mới được cơ chứ ? Aronôn không hề khoe chuyện về những người này với bố mình hoặc bất cứ ai khác. Trong ban an ninh xã hội, có một số biên bản, nhưng là những biên bản từ hồi trước về những biện pháp giáo dục phòng ngừa đối với Aronôn Phítlor và

đám bạn của cậu ta. Thượng úy Skala yêu cầu gặp bạn này.

— Nhưng bọn chúng chỉ là những đứa nghịch ngợm — Kalitréch kết luận—và chúng đã thôi không chơi với Aronôn nữa. Có lẽ bố mẹ chúng khôn ngoan hơn Bétgích Phítlơ. Hơn nữa, thứ bảy tuần trước chúng đều không có mặt ở nhà nghỉ. Tóm lại kẻ bề khóa vẫn còn nằm trong vòng bí ẩn. May ra chỉ Aronôn mới có thể nói cho ta biết đôi điều về kẻ đó được thôi. Vụ đột nhập này có thể xảy ra vào rạng sáng hôm chủ nhật hoặc ngày thứ hai, và cũng có thể trong đêm thứ hai rạng sáng ngày thứ ba. Căn cứ vào địa điểm và vào tất cả những chuyện xảy ra có thể đoán vụ đột phá có thể xảy ra vào bất cứ thời điểm nào trong phạm vi thời gian đó. Kalitréch cho rằng hoạt động của hai cha con Phítlơ là chống lại Nhà nước, nên khi phân tích sự việc anh đều xoay quanh vấn đề này. Có thể anh đã không lầm. Chúng tôi cần tìm hiểu càng nhanh càng tốt để khẳng định hoặc bác bỏ hoàn toàn những «suy diễn» của Kalitréch mà tôi cho còn đang mung lung lắm.

— Ngoài ra cậu còn có ý kiến gì nữa không ? — Tôi hỏi Kalitréch.

— Tạm thời hết ạ. Những ý kiến của tôi không ghi vào biên bản, vì vậy đồng chí Skala mới khuyên tôi đến trình bày với đồng chí. Bây giờ tôi đã trình bày xong và có thể yên tâm rút lui về «tuyến hai», hay nói cụ thể hơn là về nhà chén tạm cái gì đã. Bụng tôi còn cào lăm rồi.

Tôi cũng vậy : có mấy người bạn mời tôi đến ăn món ngỗng quay. Từ sáng đến giờ cứ nghĩ đến lời mời là tôi lại ứa nước miếng. Nhưng giờ thì phải gọi điện kiểu mất rồi. Thấy đấy, lại thêm một hậu quả đáng buồn do những «suy diễn» của Kalitréch.

— Chúc cậu ăn ngon — Tôi chúc anh ta mà lòng buồn rười rượi.

Kể đó Kalitrếch thông báo cho tôi, bà mẹ anh ta đang chuẩn bị món sườn lợn xông khói là món mà anh ta rất thích. Kalitrếch buồn thiu kể cho tôi nghe chuyện cậu con trai của mình cười như nắc nẻ khi thấy bố mẹ xúm lại ngồi xem bánh mì có bị cháy hay không. Anh ta cứ làm như con mình đã lên chín, lên mười — cái tuổi mà nếu không khéo dễ nhận thức sai lầm ảnh hưởng đến uy tín của bố mẹ.



Cuối cùng Kalitrếch ra về. Còn lại một mình, tôi lấy tấm bản đồ khu vực cây số mười chín trải lên bàn. Kalitrếch có thể chỉ chính xác cho tôi vị trí chiếc mô-tô bị bỏ lại những bây giờ thì không kịp nữa rồi. Thôi thì cứ mặc anh ta đi với cái món sườn lợn xông khói của anh ta ! Đội tuần tra của anh em cảnh sát giao thông sẽ cung cấp cho tôi những tin tức chính xác nhất.

Tôi gọi điện báo cho mấy cậu bạn là không đến được. Cả tôi lẫn họ đều lấy làm tiếc. Bụng đói meo, nhưng tôi vẫn nhẫn nại chờ đợi cho tới lúc Gondích Tugim vào báo tôi có khách.

Đội trưởng xe tuần tra, trung uý Détnagior bước vào. Anh rất bình tĩnh. Có chuyện gì mà phải lo khi đi điều tra tại nạn xe cộ kia chứ.

— Sau khi phát hiện ra chiếc mô-tô cần tìm chúng tôi báo về ngay nhưng chỉ ít phút sau đã được lệnh rời khỏi chỗ đó ngay lập tức.

Bản thân Détnagior không hiểu tại sao người ta lại ra lệnh cho anh như vậy, nhưng anh cũng không tò mò

gắng hỏi thêm điều gì. Nhiệm vụ của họ là đi tìm, và họ đã tìm thấy nhưng chẳng cần phải xử lý, vậy thôi.

Tôi không có ý định chờ anh ta biết cụ thể.

— Các đồng chí tới đó vào lúc mấy giờ?

— Bảy giờ mười lăm phút.

— Qua vị trí của chiếc mô tô các đồng chí có thể rút ra kết luận gì? Chiếc xe này chạy theo hướng Praha — Brunô hay ngược lại?

Đồng chí trung úy trả lời là chuyện này rất khó phán đoán. Giả như không có lệnh bắt họ đi ngay thì họ còn có thể phát hiện thêm được dấu vết hoặc chi tiết nào đó. Họ chỉ kịp nhận ra là động cơ mô tô đã nguội, còn tay lái và yên của chiếc xe ướt đầm sương. Tám giờ sáng chỗ để chiếc xe còn rợp bóng. Tôi ghi nhận điều này vào sổ tay. Vậy là chiếc xe này đã bị bỏ lại đây trong khoảng từ 18 giờ 53 phút ngày hôm qua đến 7 giờ sáng hôm nay. Các nhà khí tượng sẽ cho chúng tôi biết hôm nay sương rơi vào lúc nào. Còn các chuyên gia khác sẽ cho biết cần bao nhiêu thời gian để máy nguội hẳn và về tất cả những điều có thể làm sáng tỏ thêm về chiếc mô tô này.

Có thể Trépinski sẽ phát hiện được thêm điều gì. Chúng tôi sẽ cùng cộng tác với đội hoạt động của Skala. Cần phải nhanh chóng tìm ra đáp số.

Tôi và trung úy Détaagior cúi rạp người trên tấm bản đồ.

Từ Praha đến cây số 19 là đoạn đường dốc ngoằn ngoèo, hai bên đường là rừng cây lá rậm. Tiếp theo rừng thưa dần, đường đã thẳng hơn, nhưng vẫn còn dốc. Cột mốc cây số 19 màu trắng cao gần một mét nằm ở lề đường bên trái chỗ đường ngoẹo cuối cùng nếu đi từ Praha tới. Cây cỏ lúp xúp mọc lan đến tận cột cây số. Hộp thư mật

nằm giữa cột mốc và một thân cây, nó còn được đặt bằng một hòn đá nhỏ bằng phẳng. Từ mọi phía có thể quan sát thấy chỗ này. Bên phải bìa rừng có một đường hào sâu để đặt đường ống, tiếp đó đường hào này án ra đường quốc lộ và chui xuống cửa đá tò vò của một chiếc cầu cạn. Ở phía bên trái con đường, rừng cây như lui mãi ra xa và mọc lan lên trên sườn đồi, nhường chỗ cho mấy thửa ruộng bằng phẳng. Dưới chân đồi là tuyến đường sắt.

Gần đây là mấy con đường làng. Trong đó có một con đường gấp gềnh từ đầu đến cuối chạy từ đường quốc lộ sang bên trái cách cột số của chúng tôi khoảng mười lăm bước, gần như vuông góc với tuyến đường sắt và cánh rừng. Từ đây còn có thể nhìn thấy thanh chắn đường đơn sơ sơn màu trắng, đỗ cách chỗ đứng khoảng ba trăm mét. Xa hơn một chút là nhà ga cũ. Giữa con đường và đường quốc lộ còn có mấy nếp nhà đơn sơ nằm rải rác như thể trên người những người ngọai mục.



Thế đây — chiếc mô tô đứng ngay đầu đường vào làng này như thể từ ngoài đường quốc lộ rẽ vào để không gây cản trở giao thông. Nó được dựng trong một tư thế khó có thể phán đoán là từ phía nào tới — tức là từ Praha tới hay là ngược lại. Chiếc xe hướng đầu về phía đường sắt.

Nếu hình dung trước mặt ta là một hình tam giác, thì một đỉnh của nó sẽ là cây số 19, đỉnh kia là mặt trái của chiếc mô tô, đỉnh còn lại là giao điểm giữa đường quốc lộ với con đường làng. Mỗi cạnh của tam giác này khoảng mười lăm bước. Tất cả chỉ có thế. Tôi cảm ơn trung úy Dénagior và đề anh ta ra về.

Ở phòng bên có tiếng thìa; đĩa va chạm vào cà mèn. Đó là Gondích Tugim — cậu ta phải trực đến chiều tối. Bao giờ chúng tôi cũng phải có người trực thường xuyên tại chỗ, nhất là từ khi có chiến dịch « Z-58 » — mọi người trong phòng đều phải báo cáo sau giờ làm việc mình ở đâu để khi cần có thể tìm được ngay.

Tôi đi đi lại lại tính toán cự ly và nhằm tính trong đầu mọi khả năng nhưng đều vô hiệu. Bỗng nhiên tôi nghe thấy có tiếng Tugim và Luban mời khách vào ở phòng ngoài. Đó là anh bạn thân cũ của chúng tôi, thượng úy Skala và chủ hiệu Bétgích Phítlơ.

4.

Skala, một cán bộ hình sự có kinh nghiệm đã phải. nhiều phen mặt óc vì một nhân viên trong đội của mình — người đó là ai, chắc không cần nói các bạn cũng thừa biết — lần này thì hình như anh ta có tiết với Phítlơ lắm. Chỉ cần nhìn nét mặt anh ta là đủ biết.

— Xin lỗi, vì chúng tôi đến chậm — Skala nói — Nay ông Phítlơ, ông làm ơn cho chúng tôi biết ông đã biến đi đâu trong khi ông thừa hiểu bất cứ lúc nào chúng tôi cũng có thể cần tìm đến ông. Con ai mất tích nào — con ông hay con của chúng tôi hả?

Bétgích Phítlơ hết sức hoang mang. Ông ta lăm lét nhìn quanh, giọng lí nhí :

— Tôi... Tôi bận nhiều việc lắm a...

Không những ông ta sợ nhìn tôi và Skala mà còn có vẻ sợ các thứ đồ đạc trong phòng nữa. Trần nhà có lẽ quá cao đối với ông ta nên ông ta cho là tốt hơn hết cứ cúi gằm mặt xuống đất. Phải vài giây sau, ông ta mới lăm lăm nói tiếp :

— Hôm nay là thứ bảy...

Thật đúng là một con người lạ kỳ! Phải công nhận Kalitréch miêu tả ông ta khá chính xác và nắm khá chắc bản chất thấp hèn của con người ốm yếu này. Còn về 'hơi tròn' của Phítlor thì, quả thực mà nói, Kalitréch có phóng đại lên đôi chút — kiểu như người ta vẽ chân dung biếm họa.

Bétgích Phítlor là một con người bé nhỏ, gầy còm và trên thực tế ông ta trông còn tiêu tụy hơn thế nữa — thân hình ông ta co rúm lại như quả sọ hải hoặc u sấu. Có lẽ xưa nay ông ta chưa bao giờ dám đứng thẳng người lên, nhất là đứng trước Skala. Thoạt nhìn, đã thấy đây là một loại người đáng thương hại. Mái tóc rậm lổm đổm những sợi bạc. Bộ vét tông màu xám đã cũ. Ngay cả chiếc máy ảnh đeo trước ngực ông ta cũng lắc lư buồn bã, yếu đuối như thể quả lắc của một chiếc đồng hồ sắp hết giây cốt.

Tôi mời Phítlor ngồi vào ghế và để ý thấy điểm khác thường trong cách đi đứng của ông ta. Phítlor lết chân trên nền nhà chẳng khác gì một người hầu bàn vừa tắt tuổi vừa khúm núm trong lúc tiếp khách, nhưng tay, vai, đầu ông ta thì lại cứ giữ nguyên và ông ta nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế gỗ như ta ngồi vào đệm nhung. Sau đấy ông ta ngượng ngùng ngước cặp mắt màu nâu khá đẹp kiểu Á đông lên nhìn tôi. Trong đôi mắt ấy hiện rõ nét lo âu, sợ sệt nơm nớp — ông ta đang hy vọng tôi can thiệp và bênh vực cho mình trước mặt Skala đang bức bối vì phải kiếm tìm ông ta khá lâu. Skala quả thực rất bức.

— Tôi đã nói cho ông ấy biết, việc tìm ra chiếc mô tô là một thành tích đáng kể nhưng ông ấy cũng chẳng phấn khởi thêm chút nào cả — đồng chí thượng úy cầu nhàu.

Không, Skala bực vì Phítlor thì ít, còn bực vì cái 'thành tích đáng kể' này nhiều hơn. Nó chẳng giúp gì cho việc giải thích Agônôn mất tích lại còn làm cho mọi việc thêm rối rắm.

— Tôi sợ là cháu đã gặp chuyện gì bất hạnh rồi — Phítlor mếu máo.

Skala ngập ngừng :

— Nay ông Phítlor — Tôi nói nhẹ nhàng — ông hãy nói ý nghĩ của mình một cách chính xác hơn. Nếu con ông gặp chuyện bất hạnh thì ông đã biết từ lâu rồi. Chuyện ông sợ phải có cơ sở chứ, phải không nào ?

Phítlor vén lông như để hiểu xem tôi nói gì và trả lời rất khẽ :

Bao năm nay tôi lúc nào cũng sống trong cảnh lo âu sợ hãi. Điều này tôi đã nói với anh... Phítlor đảo mắt nhìn Skala — Tôi không kiểm soát được thành con. Đáng lẽ tôi phải dạy dỗ nó tốt hơn. Nó không còn mẹ, chỉ còn mỗi mình tôi là bố. Mẹ tôi thì lại rất thương yêu nó. Tôi đã tha thứ cho nó hết... Mặc cho nó muốn làm gì thì làm... Khi tôi hiểu được thì đã quá muộn. Nói chung, tôi chưa bao giờ hết dạy bảo con cả. Tôi chỉ biết có yêu thương và yêu thương từ bây đến nay. Tôi đã bỏ lại hết mọi chuyện không giấu giếm chuyện gì. Nó là đứa... ngông nghênh như thế. Dễ gây ra tai họa lắm.

— Ông Phítlor này, ông có bao giờ kể cho con ông nghe về lối sống cáng dỡ ở phương Tây không ? Có thể chỉ do vô tình thôi. Hình như ở nhà hai bố con ông nói với nhau bằng tiếng Anh thì phải. Tất nhiên nó sẽ hỏi ông về chuyện mẹ nó. Trong cuộc sống của ông có thể có nhiều điều làm cho nó quan tâm và cũng có thể là ông thích kể cho nó nghe những chuyện đó.

Phítlor cúi đầu im lặng :

— Kể về lối sống đây cảm dỗ ấy ư ? — Ông ta nhỏ nhẹ lên tiếng — Tôi hoàn toàn khẳng định là mình đã làm cho thằng bé mù đi về những câu chuyện của tôi. Còn sau đó thì tôi phát hoảng... Thằng bé sẽ hiểu tất cả những chuyện đó như thế nào ? ! Bản thân tôi, tôi hiểu chỗ đứng của mình. Tôi yêu công việc tôi đang làm... Nhưng tôi đã hồi tưởng lại nhiều điều mà không đề ý rằng... — ông ta do dự chốc lát để tìm chữ cho thích hợp — rằng cái đó làm cho Aronôn hư hỏng, rằng tôi đã đánh bật những cái rề mà phải ăn sâu tại đây... Không biết tôi nên nói như thế nào bây giờ. Vâng, chuyện đó thật là hết sức tai hại cho nó. Sau này tôi đã đoán ra, đã cảm thấy và nhận thấy..... Hồi lông mày của ông ta cong lên như vẽ bởi lời — Nhưng chuyện này đâu có phải là do tôi cố ý. Quá khứ của tôi là vậy, hồi tưởng về nó là chuyện hết sức thường tình. Quả thực tôi đã sống ở Anh trong thời gian chiến tranh. Tại đó một niềm hạnh phúc ngắn ngủi duy nhất nhưng cũng là một nỗi buồn vô tận đã đến với tôi... — ông ta trở nên sâu sắc — Aronôn, thằng con trai của tôi luôn luôn gọi cho tôi nhớ lại chuyện đó. Thật là lạ lùng ! Nó cứ như là một biểu tượng ấy. Mẹ của cháu đã qua đời ở bên ấy. Tôi đã kể cho nó nghe về mẹ nó... mà các anh bảo không kể thế nào được. Tôi nói rằng bà ấy là một con người tốt, đẹp, hiền từ vì thế nó cần phải yêu mẹ dù cho nó không nhớ rõ về bà ấy. Tôi có kể cho nó nghe chúng tôi ở bên ấy sống ra sao và thực tế có thể đã phần nào kêu gọi cho nó cái mà các anh gọi là «lối sống đây cảm dỗ ấy». Đây là niềm khao khát được sang Anh và sống hẳn ở bên ấy. Chắc các anh cũng hiểu, tôi... — Phítlor nói nhỏ nhẹ, chậm rãi và khá mạch lạc nhưng rồi bỗng dừng ông ta im bật như người bị ngẹt thở.

Ông không nghĩ rằng — Skala hỏi — ông tán dương cuộc sống phương Tây trước mặt con ông đến tận mây xanh sao ?

— Tôi không muốn...

Tôi buộc phải tham sự vào câu chuyện.

— Tất nhiên, nơi mà như ông nói, con người gặp được hạnh phúc mãi mãi sẽ là nơi người ta yêu thích. Có lẽ ở Tiệp ông chưa bao giờ thỏa mãn với cuộc sống của mình, phải không nào ?

— Đúng thế ạ — Phítlor từ tốn thú nhận — Chưa từng. Nếu như tôi không quen với vợ tôi ở Anh...

— Cái đó cũng có thể là cơ sở của những ý niệm mơ hồ lắm chứ, ông Phítlor ạ. Chẳng ai có thể lọt qua mắt chúng tôi mà lại không để lại dấu vết. Ông có cho rằng con ông có khả năng chạy ra nước ngoài không ?

Phítlor lắc đầu buồn bã.

— Rất có thể là đã có chuyện gì đã xảy ra với nó ở nhà nghỉ rồi. Đây không phải là chuyện trộm cắp thường tình mà là một vụ tấn công hãn hoi và làm thế nào mà biết được kẻ nào đã lấy mô tô của nó đi...

— Chẳng có gì đáng gọi là tấn công đâu — Skala nói xen vào — Nhưng ta cứ tạm thời cho là như vậy đi, còn chuyện cụ thể thì sẽ xét sau. Tốt hơn hết, ông hãy nói cho chúng tôi biết, ông có khích lệ con ông không. Hẳn là ông đã nói với nó rằng cuộc sống ở bên Anh chẳng khác gì thiên đường. Cứ cho là ông không cố ý, nhưng ông đã tạo các điều kiện thuận lợi cho con ông, cung cấp tiền cho nó, buông thả nó muốn làm gì thì làm, muốn mua sắm gì cũng mặc, ăn tiêu rộng rãi. Ông đã sắm mô tô cho nó, mặc cho nó tung hoành làm trời làm đất ở vì la của ông. Mọi công việc ở hiệu ảnh thì do người khác làm,

chủ yếu là ông. Ông không thấy lối sống như vậy sẽ làm cho con ông hư hỏng hay sao — Skala quay sang phía tôi — Aronôn Phítlor chưa gây ra vụ án hình sự nào nhưng đã có lần bị triệu đến ban an ninh xã hội cùng với mấy đứa bạn. Chúng tôi đã phải cho mời ông bố đến.

— Vâng đúng như vậy đấy ạ — Phítlor rầu rĩ công nhận.

— Chúng tôi phải giải thích đề Aronôn xử sự đúng đắn hơn. Chả là lúc đó cậu ta hơi cần quấy. Gần đây, theo như tôi được biết, Aronôn tiêu xài quá mức thụ nhập. Ông Phítlor chắc hiểu được, lười nhác sẽ dễ ra tội lỗi nhưng ông vẫn tiếp tục để cho con mình sống bê tha, tuy biết như thế có thể dẫn đến tai họa. Ông ta sợ là vì thế.

— Tôi hoàn toàn có lỗi — Phítlor cúi gằm mặt, lưng còng hẳn xuống.

— Ông Phítlor này, ông có bạn bè ở Anna không ? — Tôi hỏi.

— Có ạ. Họ là những người quen tốt.

Tôi hỏi xem có phát hiện được gì liên quan đến nguyên nhân Aronôn mất tích trong nhà ở hoặc trong hiệu ảnh của Phítlor. Skala lắc đầu. Vì có mặt Phítlor ở đó nên anh không tiện nói về thiết bị đọc Micro phim. Phítlor cũng nói là tất cả đều bình thường, ông ta không thấy có gì đặc biệt, và cái tin về vụ phá phách ở nhà nghỉ đã làm ông ta rụng rời chân tay chẳng khác nào sét đánh ngang tai.

— Tôi có mặt mà như mù — Ông ta ăn năn — Tình cha con đã làm cho tôi ngu muội. Bản tính của tôi là như vậy, chứ đâu có phải là lỗi của tôi. Thằng Aronôn không thích tình thương của tôi, nó bắt đầu chế nhạo tôi nhưng tôi chỉ không thể nào thay đổi được. Tôi chẳng còn tác dụng gì đối với nó nữa. Có lần nó nói với tôi, đáng nhẽ

người chết phải là tôi chứ không phải mẹ nó... Phítlor uất ức — Tôi bắt đầu nghi ngờ về những việc làm bí ẩn của nó, tôi sợ đến nỗi cứ nhắm mắt lại là toàn thấy những chuyện rùng rợn... Rồi cuối cùng tôi cũng lấy được can đảm nói thẳng với nó: Aronson ạ, cẩn thận không lại mắc tội dấy con ạ....

— Thôi được rồi, ông Phítlor ạ — tôi ngắt lời — Tôi ngắt lời — Tôi đã phần nào rõ hoàn cảnh gia đình ông rồi. Nhưng chuyện phát hiện ra chiếc mô tô lại mở ra một vấn đề mới buộc chúng tôi phải có những biện pháp thích hợp.

— Mở ra vấn đề mới ư ?

Có thể là Phítlor hiểu rõ tôi muốn nói gì, song cũng có thể là ông ta không hiểu gì hết. Nhưng cái đó không quan trọng.

— Chúng tôi cần xem xét lại ngôi nhà và hiệu ảnh của ông một lần nữa. Và chúng tôi sẽ đi ngay bây giờ. Ông không phản đối chứ ?

— Vâng, tất nhiên, chính tôi...

— Nghĩa là ông có hiệu. Không được chậm trễ — Tôi ra hiệu cho Ska la — ông Phítlor sẵn sàng trao chìa khóa nhà và hiệu ảnh cho đồng chí. Đồng chí hãy sang hiệp đồng với đồng chí sĩ quan ở phòng bên.

— Nhưng người ta đang làm việc trong phòng ảnh — Phítlor vừa nói vừa ngoan ngoãn rút chùm chìa khóa trong túi ra — Họ còn đang chờ những cuộn phim âm bản này nữa. Hôm nay hiệu chúng tôi nhận chụp ảnh cho đám cưới...

— Ông hãy đưa máy ảnh của ông cho đồng chí thượng úy. Đồng chí ấy chuyển phim cho người ta tráng cho.

Chất lượng sẽ không thua ông làm đâu. Còn ông thì hãy ở lại đây. Tôi còn một số vấn đề cần phải hỏi ông.

Tôi tiễn Skala ra cửa, sau khi anh đã cầm chiếc máy ảnh và chùm chìa khóa của Phítlor. Tôi chẳng phải bận tâm hướng dẫn cho anh ta và Lu ban phải làm gì. Tôi chỉ khuyên Skala nên gọi Kalichéc cùng đi. Người của tôi rất thành thạo các loại máy móc, kể cả máy đọc micro phim. Kalichéc sẽ chỉ cho họ thiết bị mà anh ta trông thấy. Khi mọi người đã đi khỏi, tôi quay vào phòng, bởi Phítlor :

— Ông Phítlor ạ, tôi cần có địa chỉ của các bạn ông ở nước ngoài.

— Tôi không mang theo đây ạ — Phítlor buồn bã đáp lời — Tôi có thể nêu tên nhiều người nhưng địa chỉ thì e là nhầm lẫn mất. Tôi có nhiều người quen ở Nốt-tinh-ham... và ở những nơi khác. Một số đã thay đổi chỗ ở, một số khác thì không viết thư cho tôi, số nữa thì đã ở thế giới bên kia rồi. Phải xem lại thì tôi mới nhớ được. Cuốn sổ ghi địa chỉ để ở ngay trên bàn điện thoại của tôi. Trong đó tôi có ghi đầy đủ tất cả.

— Thế con trai ông có thể lấy nó xem không ?

— Có chứ ạ. Không những chỉ quyển sổ đó đâu mà còn cả thư từ qua lại nữa ạ. Tôi để những thư này ngay trong ngăn kéo.

— Thế ông có duy trì quan hệ với Giandora, người đã giúp ông chạy sang Anh hồi năm ba mươi chín không ?

Phítlor sững sờ ngược cặp mắt về thành thực lên nhìn tôi :

— Hẳn ta không giúp tôi ! Tôi đã nói rồi mà. Từ bấy đến nay tôi hoàn toàn không gặp lại hân và cũng không nghe thấy nói về hân nữa.

— Ông đã tự nhắc đến con người này trong lời khai của mình ?

— Tôi... nói chung là có... hay là không nhỉ ? Quả thực đầu óc tôi lúc này nó rối tinh rối mù lên cả rồi... Đúng là có một cái anh nào đó đeo kính cận đã hỏi tôi về Giandora, nhưng thú thật mà nói, tôi không biết gì hết. Tôi có kể cho anh ấy nghe quá khứ của mình và có nói đến chuyện đó. Hình như tôi nói là tôi biết trước việc bọn quốc xã sẽ tấn công, và anh ấy có hỏi tôi do đâu mà...

— Việc ông bỏ chạy sang nước Anh là chuyện thật kỳ lạ, ông Phítlor ạ.

— Nhưng tôi đâu chạy sang Anh — Phítlor phản đối yếu ớt — tôi chỉ cốt đi càng xa càng tốt thôi. Đi đâu cũng được, miễn là thoát thân. Thật là đáng sợ. Tôi nghĩ là mình sẽ chết vì đói, mệt, vì tuyệt vọng... Không hiểu bằng cách nào tôi thoát được. Người ta đã lấy tôi lên tàu thủy làm chân bồi bếp.

Nếu như những kẻ bán rẻ tổ quốc không phải vì động cơ tư tưởng mà chỉ vì hám lợi thì lão Phítlor này quả là kỳ quặc.

Nhưng còn thằng con của lão thì tôi không nghĩ rằng hắn đã đi theo địch vì động cơ chính trị, tư tưởng cũng như tình cảm. Ngay cả trong ánh mắt hắn đâu có phải là con người như vậy.

— Ông Phítlor, ông có ngôi biệt thự ở ngoại ô từ bao giờ thế ?

— Nó thuộc quyền sở hữu của tôi từ lâu rồi — ông ta ngoan ngoãn trả lời — từ năm bốn mươi lăm. Tôi đã mua nó. Một số tiền tôi mang về, ngoài ra là tiền thu được nhờ buôn mại ảnh Đức. Người Mỹ đổ xô vào mua, còn

tôi thì tôi biết chỗ kiếm những thứ này. Lúc đầu nó là của một thương nhân người Âu. Sau đấy nó lọt vào tay một viên quản lý trông coi tài sản của Đức trước đoạt của những người Âu. Khi nhân dân tổng cô thắng cha này đi thì ủy ban nhân dân bán biệt thự đó cho tôi như loại tài sản không người thừa kế vì thương nhân nó và cả gia đình ông đã chết ở Ôt-sơ-ven-xim. Các anh thấy đấy, tôi thì muốn cho thằng Aronôn được hưởng không khí trong lành nhiều hơn. Nhưng nó thì lại cứng đầu cứng cổ, càn quấy quá chừng chẳng thể dạy bảo gì được. Ai cũng kêu ca làm tôi có khi đã trách oan và thậm chí có phen cãi nhau với họ.... Bây giờ thì tôi mới biết mình làm thế là ngu xuẩn. Tôi đã làm hỏng+thằng bé.

— Ông luôn luôn làm theo những yêu sách của nó chứ?

— Vâng ạ. Tôi chẳng từ nó chuyện gì cả ạ.

— Và thế là càng ngày nó càng hạch sách thêm phải không?

— Vâng. Đúng thế ạ. Đấy là lời tại tôi.

— Dần dần thì tiền của ông cũng phải cạn chứ?

— Tôi đã nhịn nhục đủ điều, miễn sao...

— Thế là rõ rồi. Còn chiếc mô tô cũng không phải là tự nó sắm?

Bétgít Phítlơ tỏ ra khờ sớ. Ông ta hấp háy đôi mắt không trả lời ngay.

— Lúc đầu tôi mua cho nó xe đạp, sau đấy là mô tô. Nó chưa đến tuổi mười tám nên chưa được phép đi mô tô.

— Nhưng đã có một thời chạy chiếc Giava mà không bằng, có phải không nào?

— Vâng ạ — Phítlơ chán ngán thừa nhận.

Nói đúng ra là nó đã «mời» ông ra khỏi nhà nghỉ phải không?

— Nó không ghét tôi khi tôi đến đó. Dầu sao tôi cũng...

— Ông cho nó tiền chứ gì ?

— Bản thân nó cũng làm ra chút đỉnh — Phítlor rõ ràng là hết sức khổ sở khi phải thú nhận những chuyện này.

— Nếu nói đúng hơn, nó cũng được hiệu ảnh trả lương phải không ông Phítlor ?

— Đúng thế ạ ! — Phítlor thở dài não nuột.

— Và ông cho rằng với số tiền lương giả tạo và sự phụ cấp tài chính của ông đủ cho nó sống một cuộc sống như vậy sao ?

Đôi lông mày của Phítlor cứ dóm mãi lên, ông ta hoảng hốt ra mặt. Mãi ông ta hóp vào, đôi môi như hai vòng cung run run, và khi ông ta bật lên câu trả lời thì tôi càng thấy lời nhận định của Kaliehec về chủ nghĩa anh hùng của kẻ hèn nhất là đúng đắn. Bởi vì Phítlor bỗng đột nhiên trở nên cương quyết.

— Không, tất nhiên là không đủ. Tôi có thể nói dối các anh nhưng tôi không muốn thế. Tôi đã để ý thấy nó tiêu pha quá nhiều. Nó đã mua một chiếc đồng hồ vàng. Tình cờ tôi trông thấy nó có cả đồ nữ trang đính những hạt soàn nhỏ nhỏ — có lẽ là quà tặng cho phụ nữ. Lúc thì nó mặc chiếc áo vét mới cứng, may bằng loại vải đắt tiền, mới đây nó lại mua một chiếc áo da đắt đi một tí. Khi tôi hỏi nó lấy đâu ra tiền, nó lại nhạo báng tôi. Vì thế tôi sợ sự việc sẽ kết thúc không tốt đẹp gì. Ngoài ra nó còn mua một chiếc máy ảnh đắt tiền mà nó thích. Chụp ảnh thì nó ham, nhưng chỉ chụp những gì nó muốn chụp thôi. Thường thì máy nó để lẫn lóc một xó. Các anh tìm giúp nó hộ tôi với — Phítlor chấp tay cầu khẩn — Các anh hãy hỏi cung và trừng phạt nó cho tôi. Nó mới có 18 tuổi đầu, hình phạt chẳng hại gì cho nó cả mà ngược

lại còn giúp cho nó nên người. Còn tôi, thì tôi đành chịu bất lực... Nó sẽ mở mắt ra, nó đã hưởng thụ quá sớm và quá nhiều. Hình phạt chỉ có lợi cho nó, mà tôi thì luôn luôn vì nó...

Trên thực tế, đây là chủ nghĩa anh hùng của tình cảm khá độc đáo : sau mười tám năm 'yêu thương mù quáng' người cha bỗng đứng như người thoát khỏi vũng bùn của tình yêu đó, nổi lên tiếng nói của mình và hơn thế nữa còn đòi hành động. Phi lý ư ? Không đâu, ông ta đã hành động theo hoàn cảnh, theo sự thúc giục của một tình cảm đã định trước có phần đúng đắn hơn.

— Ngoài cậu con trai mất tích ra, trong nhà ông còn mất thứ gì nữa không ? Tôi hỏi, mặt tỉnh khô, không hề tỏ vẻ thông cảm trước sự uất ức của Philtor.

Philtor buông thông tay, định thần lại và quay về trạng thái ban đầu. Ông ta trả lời bằng một giọng yếu ớt :

— Về chuyện này, tôi đã khai tất cả rồi. Ngoài chiếc mô tô và cái áo da ra thì không mất gì thêm. Chiếc máy ảnh đắt tiền của nó vẫn để ở nhà. Trong các túi quần áo của nó có ít tiền lẻ.

— Vì thế mà ông cho rằng nó không đi đâu xa ư ?

— Vâng, tôi không dám chắc nhưng tôi cho là như thế đấy ạ. Có lần nó đi theo xe đến nhà nghỉ các túi đựng đồ dùng, thực phẩm và nhiều thứ khác nữa mà tôi không biết. Nó bao giờ cũng giấu không cho tôi biết. Nhưng thứ bảy vừa rồi nó không mang những túi đó đi. Chúng vẫn còn ở trong kho chứa đồ cạnh hiệu ảnh. Trước đây cái kho đó là nơi chứa những thứ lặt vặt để làm ảnh như phông, cảnh... vân... vân... nhưng thằng Aronson đã thiết kế lại thành cái kho riêng của nó.

— Ông có trông thấy con ông đi như thế nào vào hôm thứ bảy đó không?

— Có ạ. Nó trèo qua cửa sổ phòng khách, lúc đó khoảng 9 giờ sáng. Tức là đúng lúc đó tôi định đi chụp ảnh bằng chiếc máy ảnh tôi đưa cho đồng chí thượng úy lúc này ấy...

— Có ai khác nữa trông thấy hoặc nghe thấy động tĩnh gì vào lúc nó đi không?

— Tôi không rõ lắm. Nghe thấy động tĩnh... thì khó đấy ạ. Người ta có hỏi tôi về chuyện này rồi nhưng tôi chịu không thể trả lời được. Chỉ là có lần những người ở trong nhà yêu cầu nó đừng làm ồn trong sân mà. Vì thế nó thường đẩy xe ra đường rồi mới nổ máy. Nếu có thấy thì họa chăng chỉ có cô nhân viên phòng ảnh của chúng tôi thôi -- cô ta nhận đơn đặt hàng trong "quầy hàng" có cửa thông ra quảng trường. Nhưng cô ta nói là không trông thấy gì cả vì chỉ phần trên cửa là lắp kính nên khi ngồi làm việc thì không thể thấy được gì ngoài phố cả. Còn mà Aronson dắt xe ra lái nằm ở phía khác. Thêm vào đó ngoài phố xe cộ đi lại nhiều nên dù có tiếng xe nổ máy cũng không thể phân biệt được. Người trợ lý đang ở trong buồng tối còn nhân viên chụp ảnh thì đang tiếp khách trong phòng chụp...

— Ông có dám chắc rằng con ông chỉ đi xe đến nhà nghỉ chứ không phải là đi nơi nào khác không?

— Tôi không dám chắc, nhưng hầu như thứ bảy nào nó cũng đi đến đó, từ mùa xuân đến mùa thu...

— Tại sao ông lại biết được như vậy? Ông có thể chứng minh được là con ông chỉ đi đến nhà nghỉ không?

Bếtgiích Phítlơ tự lự.

— Tôi tin nó...

— Nó có đèo ai đi không?

— Tôi chưa thấy nó đi với ai bao giờ, mà nó cũng không hề nói gì với tôi cả. Thời gian gần đây, bố con tôi sống với nhau như những người xa lạ. Tôi rất đau lòng, hơn nữa, sợ là nó đang làm một việc gì đó ám muội nên buộc phải giấu tôi...

— Thường thì bao giờ nó cũng trở về sau chuyến đi ngày thứ bảy?

— Bao giờ ư? Thông thường là vào tối, hoặc chiều chủ nhật. Đôi khi đến thứ hai cũng chưa về... Cũng có trường hợp mấy ngày liền nó không về... Tất nhiên nó chơi ở nhà nghỉ không phải chỉ có một mình. Chẳng có ai lại được tự do như nó đâu. Vì thế, có lẽ là chiều chủ nhật thì hội hè giải tán còn nó thì bỏ đi.

— Phítlor này, tại sao ông lại tin chắc rằng nó không đi đâu ngoài nhà nghỉ ra nữa?

— Ấy, không — Phítlor thở dài náo nuột — tôi không hoàn toàn tin tưởng như vậy. Nó còn bỏ đi cả vào những ngày trong tuần nữa... Tôi không biết nó đi đến những đâu, nhưng chắc là không phải đến nhà nghỉ. Đôi khi tôi cũng biết được nó đi đâu, vì không phải lúc nào nó cũng chỉ ăn với chơi. Xin anh chờ hiệu như vậy. Nó đi giải quyết công việc của hiệu ảnh. Nó là đứa có tài và khéo tay nhưng chỉ mỗi tội không làm chủ được bản thân thôi. Có khi nó làm việc cả ngày lẫn đêm và sau đấy thì không muốn mó tay vào việc gì hết, ngủ lản như chết ở nhà...

Sau này tôi mới rõ — điều này có ghi trong biên bản — rằng vào sáng thứ bảy tuần trước trong khu vực nhà nghỉ của cha con Phítlor đã có một trận mưa nhỏ, trên lớp đất cát ẩm ướt còn in vết lốp xe loại «Ja va 350» vì thế có thể cho rằng Aronson quả thực có đến nhà nghỉ vào sáng thứ bảy. Tuy đất cát đã khô nhưng vẫn còn thấy

vết xe ở một số nơi không có người qua lại. Nhưng thật khó đoán được Aronôn ra khỏi nhà nghỉ vào lúc nào. Việc chiều tối chủ nhật ở đó vẫn có tiếng huyền não chưa nói lên được điều gì cả? Bản thân Aronôn có thể đã rời khỏi nơi này từ lâu rồi.

— ... Không ai biết nó đã trở về Praha hay chưa — Phítlơ nói tiếp — Người của các anh đã phải phá khóa, vào nhà xe, chỉ vì có Aronôn có chìa khóa nhưng không thấy chiếc xe môtô đâu cả. Họ không tìm thấy gì đặc biệt, đúng hơn là chẳng thấy họ nói gì với tôi hết.

Tôi ngồi vào bàn đánh máy, ghi giấy chứng nhận việc Phítlơ sau khi nghe đề nghị của chúng tôi, đã đồng ý cho chúng tôi kiểm tra nhà ở, cũng như hiệu ảnh do ông ta phụ trách, nhằm xác định nguyên nhân mất tích của đứa con trai. Điều này, trên thực tế hoàn toàn không đúng với chức năng của cơ quan chúng tôi, nhưng Phítlơ sẵn sàng đồng ý, ký nhận vào biên bản. Hình như ông ta không hiểu được sự khác nhau giữa phòng chúng tôi với phòng hình sự. Còn nếu như ông ta giả vờ không hiểu thì cũng chẳng cần giải thích, hoặc giấu giếm làm gì — trong những trường hợp như thế này cần phải hành động nhanh chóng. Thực tế thường như vậy, một vụ án ban đầu cứ tưởng chỉ mang tính chất hình sự nhưng cuối cùng thì lại là tội phá hoại an ninh quốc gia.

— Trong các ngày thứ bảy, hiệu ảnh của ông làm việc như thế nào? — Tôi đặt bút xuống hỏi.

— Buổi sáng, chúng tôi chụp ảnh đám cưới — Phítlơ trả lời tôi một cách cá tin, cứ như tôi là chỗ dựa duy nhất của ông ta. Sau đó, chúng tôi đưa phim cho bộ phận xử lý. Vì đây là công việc cần làm nhanh, và rất mệt nên tôi thường đi ăn trưa trong lúc mọi người đang tráng phim. Thông thường thì chúng tôi làm kịp ảnh và

mang đến cho khách trọng khi họ đang dự đám cưới. Thợ của chúng tôi có phần phải chạy đi, chạy lại, vất vả nhưng thế thì có lợi cho hiệu. Hôm nay, tôi không biết tình hình như thế nào. Đói khi, chúng tôi để những tấm hình đã làm xong ở văn phòng ủy ban nhân dân, để những đôi vợ chồng trẻ đến đó nhận giấy chứng nhận kết hôn, lấy ảnh luôn thể.

— Thế ông ăn trưa ở đâu ?

— Trong tiệm ăn «Đế vương» cách hiệu của chúng tôi không xa. Tôi còn nghỉ ngơi một lúc tại đó.

— Hôm nay ông sẽ đến đó chứ ?

— Có lẽ là không đâu ạ.. Anh còn cần tôi nữa không thế ạ ?

Tôi mỉm cười.

— Ngược lại, ông Phítlor ạ. Chúng tôi không cần ông đâu. Ông có thể yên tâm mà đi ăn trưa. Bây giờ quả cũng hơi muộn, nhưng tôi chắc họ sẽ dọn bữa cho ông thôi.

— Ô, ở đây ai cũng biết tôi, tôi...

Ông ta quả là ấu trĩ, một người cha đáng trách và đáng thương.

— Thế đây. Ông ăn xong và ngồi chờ tại đây nhé. Nhân viên của chúng tôi sẽ tới. Có thể tôi sẽ còn phải gặp ông nữa. Ông cứ để cho chúng tôi xem xét một cách kỹ lưỡng. Ông hiểu chứ ?

— Vâng ạ — Phítlor ngoan ngoãn gật đầu — Tôi sẽ đợi.

— Thế thì tốt. Thôi nhé, hiện giờ thì tôi không còn chuyện gì để hỏi ông nữa đâu. Ông hãy đợi ở dưới nhà, bên lối ra vào ấy nhé, tôi sẽ gọi điện xuống. Ông không có giấy ra vào mà đi một mình thì không ai cho ông ra đâu.

Phítlor đứng đây lưỡng lự không biết nên làm gì — cảm ơn, từ biệt hay nói gì khác... Rốt cuộc ông ta cứ lùi lùi đi ra.

Ông ta vừa đi khuất, tôi cảm ông nói lên :

— Khẩn trương cho thiên thần bảo vệ, bám theo người vừa ở chỗ tôi ra. Không được để mất hút khi chưa có người thay hoặc có lệnh ngừng theo dõi. Trọng trường hợp khẩn cấp, phải báo cáo ngay và báo cáo thật cụ thể. Chỉ khi nào bố trí theo dõi xong mới được đề ông ta ra. Tên ông ta là Bétgích Phítlơ.

Ngày hôm đó, chúng tôi còn có những chuyện khó chịu hơn nhiều so với việc theo dõi lão Phítlơ đáng thương này. Nói chung, ông ta có thể biết nhiều hơn về đứa con mình hơn những chuyện lão đã kể cho chúng tôi nghe. Bức tranh về vụ án mà tôi cố hình dung ra còn lơ mơ lắm. Sự phối hợp giữa những ý nghĩ của tôi với những lý lẽ thiếu chắc chắn của Kalitréch không đem lại kết quả gì. Chúng tôi bắt đầu phải theo dõi người cha vì không thể theo dõi con trai lão ta được. Tôi chỉ rõ một điều : phải xác định xem vụ Aronôn Phítlơ có liên quan gì đến hộp thư mật bên cây số 19 hay không.

Tôi chờ Trépinski. Biết đâu anh ta có thể báo cho tôi biết chuyện gì mới.

Bụng tôi đói cồn cào. Chuyện đi ăn ngỗng quay thì tôi đã vĩnh biệt từ lâu rồi. Tôi sang phòng khách, nhờ cậu Tugim lấy trong tủ thức ăn tự động năm miếng bánh mì kẹp giò và mấy điều thuốc.

Nhưng khi những thứ này được đem đến thì tôi lại không thể ăn ngay được.

Một phương án mà tôi cảm thấy có phần thành công hơn bỗng nảy ra trong óc tôi. Kế hoạch này chỉ có thể thực hiện sau khi đồng chí đại tá của chúng tôi chấp thuận. Nhưng, nếu như tôi đặt vấn đề, thì chắc chắn là đồng chí ấy sẽ yêu cầu tôi phải cùng với phòng hình sự kiểm tra kỹ đã. Nếu chỉ cần một lời khuyên như vậy thì tự tôi

cũng có thể rút ra được. Tôi cần mất bao nhiêu thời gian để kiểm tra kỹ đây ? Có lẽ phải hy sinh cả bữa người ta mời, chiều thứ bảy và cả ngày chủ nhật nữa cũng nên. Mà tôi thì lại đang mong nghỉ ngơi cho thoải mái. Thế nhưng thời gian chỉ có thể bó gọn trong hai ngày này mà thôi. Tôi không thể nào đến gặp đồng chí ấy được, cho dù kết quả kiểm tra sẽ như thế nào đi chăng nữa. Thôi được, tôi sẽ đến gặp đại tá vào sáng thứ hai vậy. Tôi có thể đến báo cáo kết quả điều tra hoặc nêu ý kiến của mình.

Bây giờ thì tôi có thể yên tâm ăn được rồi đây. Nhưng đúng vào lúc đó Trépinski lại đến :

— Báo cáo, nhiệm vụ đã hoàn thành — anh ta báo cáo — chúng tôi đã phát hiện thêm một chi tiết nữa bên cây số 19. Nhân viên theo dõi do ban an ninh xã hội khu vực phái đi, đã phát hiện ra chiếc chìa khóa điện của chiếc mô tô trong đám cỏ.

Trépinski đặt chiếc chìa khóa được gói cẩn thận trong một tờ giấy xé từ sổ tay ra lên bàn. Tiếp đó anh ta cẩn thận mở tờ giấy ra.

— Cần phải đưa chiếc chìa khóa này vào phòng hóa nghiệm — anh ta nói — theo tôi trên chìa khóa có vết máu.

5.

Thế đây ! Chiếc chìa khóa tìm thấy trong cỏ có vết máu...

— Lại thật ! Tôi thốt lên.

Trépinski chỉ cho tôi xem một chấm nhỏ xíu, màu nâu sẫm ở mép đuôi chìa khóa. Người ta có thể dễ dàng dùng kim băng hay mũi dao cạo nó đi được.

— Máu có thể còn dính ra ở những chỗ khác nữa —

Trépinski chỉ tiếp vào một vết máu sẫm trên thân chìa khóa — nhưng chúng đã được lau đi.

— Tại sao đồng chí lại cho đây là máu ?

— Trong tình huống này, theo tôi, dự đoán như vậy là đúng nhất.

Trépinski nói có lý.

— Thôi được, đồng chí hãy chuyển nó sang phòng xét nghiệm. Để cho Luban viết phiếu gửi, còn Tugim mang đi.

Tất nhiên khi chơi mô tô, xe máy thì chuyện xước chân xước tay là lẽ thường tình, nhưng trong hoàn cảnh khi vết máu trên chìa khóa đã khô, khi chiếc mô tô cùng với chủ của nó biến mất suốt tuần nay, và sau khi tìm kiếm thì thấy xe một nơi, chìa khóa xe một nẻo, thì Trépinski đã đi đến một kết luận tương đối có cơ sở : có chuyện gì đó đã xảy ra đối với Aronôn Phítlor vào tuần trước. Nếu như thế thì, không phải cậu ta đã đề chiếc mô tô cạnh cây số 19, mà là một kẻ khác và chính kẻ này đã quăng chìa khóa đi.

Trong phòng tiếp khách vang lên tiếng máy chữ lách cách. Một lát sau lại thấy Trépinski trở lại phòng tôi.

— Tôi đã đưa chiếc mô tô về, nhưng không phải là cưỡi lên nó đâu — anh ta nói — bình xăng cạn sạch không còn một giọt.

— Bị lấy trộm hay là nó tự hết hả ?

Trépinski giang hai tay tỏ vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi.

— Tự nó hết đấy ạ. Nếu như bị lấy cắp nhiên liệu thì tất phải có dấu vết chứ ạ. Kể lấy, đâu có nghĩ đến chuyện xóa dấu vết đi. Tôi cho rằng xe không đi được nữa vì hết nhiên liệu.

— Và hết ngay tại cây số 19 ư ?

— Có lẽ đây là một trường hợp ngẫu nhiên tại ác.

— Mọi sự ngẫu nhiên đều là hậu quả của những mối quan hệ nào đó — Tôi giữ vẻ mặt tỉnh khô nhắc lại ý kiến của Kalitréch.

— Tôi cũng cho là như vậy. Nếu như điều này xảy ra cách cây số 19 độ nửa cây số thì chúng ta cũng chẳng cần quan tâm làm gì. Đằng này nó lại nằm ngay cạnh cây số 19 nên ta mới nghi là nó có liên quan đến hộp thư — đầu phải vì mô tô đỗ ở đó mà là chính vì người lái biếm đi đâu mất từ địa điểm đó.

Phân tích của Trêpin-ski làm cho tôi thích thú.

— Chấp hành lệnh, tôi đi đến cây số 19 — Trê-pin-ski nói tiếp — và chấp hành lệnh tôi xuống xe đi bộ và hành động tùy theo tình huống, còn đồng chí lái xe thì cho xe đi qua cột mốc xuống tận chân dốc. Tôi dừng bên mô tô một lát đủ để xem xét qua, ghi chỉ số trên máy đo tốc độ và trao đổi với người chịu trách nhiệm theo dõi, sau đó tôi dắt mô tô ra đường cái và ngồi lên dùng đèn đầu để nhìn chỗ ở mô tô đang chờ tôi dưới chân dốc, cách địa điểm hộp thư khá xa. Tất nhiên là tôi không thể kiểm tra xem máy có nổ hay không, nhưng nhìn chung là xe còn tốt. Tôi dùng bộ đàm gọi xe tải đến chỗ nó đi. Trong khi chờ đợi, tôi xem xét cụ thể hơn về tình trạng của nó. Nói chung không có gì đặc biệt phải nghi vấn, nhưng theo tôi, ta nên nghiên cứu những vết bụi bặm bám trên lớp xe và hệ thống chấn bụn. Sau khi đã hướng dẫn cho đồng chí chịu trách nhiệm theo dõi của khu vực, tôi lên xe trở về Praha.

Qua báo cáo này có thể rút ra được điều gì đó xác thực. Mặc dù trên mặt đường không còn vết xe để có thể biết người lái mô tô đi từ phía nào tới, giờ đây cũng có

thả xác định chắc chắn là bản đi từ hướng Brônơ lại, nghĩa là đi lên dốc. Hết xăng, xe không chạy được nữa. Nếu xe đi từ phía Praha xuống thì nó sẽ không dừng ngay lại tại chỗ hết xăng mà còn chạy thêm một quãng nữa — người đi xe có thể tưởng rằng xe nổ máy không đều là tại động cơ và sẽ cố đi tiếp dần thêm một quãng nữa. Thông thường người ta chỉ nghĩ đến cảnh «cạn bầu» vào phút cuối cùng, hơn nữa lượng xăng còn sót lại cho phép đi thêm được một đoạn nữa. Trong trường hợp đó chiếc xe chỉ dừng lại ở đoạn đường bằng phẳng hoặc quá lăm là tại nơi có ma sát lớn chứ không phải ở giữa dốc. Trên đoạn dốc tại cây số 19, có thể ngồi lên xe thả một quãng khá xa mà không cần nổ máy. Như thế có nghĩa là chiếc xe đang lên dốc và khi đến cạnh hộp thư thì hết nhiên liệu. Tạm cho là như vậy đi. Chúng tôi tính đến cả sự tai quái trong mối quan hệ nhân quả mà chúng tôi gọi là sự ngẫu nhiên hiếm có. Việc này cũng có thể xảy ra không nhất thiết phải là đúng ở cột cây số 19 mà có thể gần đó. Xung quanh âm u tối mịt. Người lái mô tô dắt xe sang ngã đường bên cạnh. Còn sau đó thì sao? Điều này cũng dễ tưởng tượng thôi. Ý nghĩ bao giờ cũng đi trước lời nói, chỉ trừ khi nói mà không nghĩ là mình nói gì thôi. Vì thế Trépinki chưa kịp chứng minh hết tôi đã có thể thoảng kết luận được. Cả hai chúng tôi đều hiểu như vậy, có điều tôi thì nôn nóng còn anh ta thì không.

— Một lát sau, kẻ đi mô tô sẽ phải hiểu rằng xe hết xăng — Trépinki nói tiếp — trong tình huống này người lái thường rất bức tức, phùng chẳng thể làm gì hơn là đi quanh quẩn quanh xe. Có thể hẳn ta, theo thói quen, rút chìa khóa điện ra ngán ngẫm mân mê trên tay hoặc cho hực vào túi để rơi ra ngoài.

— Chính xác thì tìm thấy nó ở chỗ nào?

— Bên phải con đường làng nếu quay lưng về phía quốc lộ — Trêpinxki có lẽ cũng sẽ nói ra điều này nếu như tôi không hỏi — nghĩa là đối diện với hộp thư... Nhưng chính sự hồ này lại làm cho chúng ta đôi khi không chú ý đến những vết máu trên chìa khóa.

Đúng, điều duy nhất mà chúng tôi có thể nắm được (và đã chứng minh cho điều chúng tôi nghi vấn) là hướng đi của chiếc mô tô. Khi người ta đi đường dài — chẳng hạn đến Pliden, lên phía tây, đến rừng Sumava, nơi đường đất khó đi, lại đi vào ban đêm để người khác không thấy số xe và về bất cứ lúc nào cũng có thể tắt đèn, lần trong màn đêm thì xăng hết trước dự kiến là điều rất có thể xảy ra. Nhất là lại rừng Su ma va nữa. Nhưng phía đó là đường biên giới với Tây Đức...

Các chiến sĩ biên phòng tinh tường và cảnh giác lắm. Chiếc mô tô mang biển số không thể lọt qua mắt họ được. Muộn lắm là thứ tư, các khu vực biên giới tây nam đã nhận được thông báo truy tìm chiếc mô tô, nên họ càng phải nâng cao cảnh giác. Giả sử Aronôn đã đi chiếc mô tô này và cậu ta đã đến những địa điểm trên, rồi sau đó quay về Praha thì cậu ta chẳng dính dáng gì đến hộp thư mật bên cây số 19 cả. Chẳng qua là chuyện tình cờ mà thôi. Trong trường hợp đó, tôi hoàn toàn cho là chuyện ngẫu nhiên. Nhưng những hậu quả...

— Giả sử Aronôn mất tích không phải do cố ý — Trêpinski tiếp lời — nghĩa là bị cưỡng bức, và giả sử địa điểm cuối cùng có mặt cậu ta là cây số 19, thì lý do cậu ta bị thủ tiêu có thể là vì cậu ta đã tới gần hộp thư mật...

— Từ những phỏng đoán trên ta có thể dựng lên bức tranh như sau — Trêpinski tiếp tục phân tích — Aronôn đứng chờ bên đường xem có ai đi qua để xin

nhien liệu. Đêm khuya, gần sáng, nên hy vọng này hết sức mong manh. Bản thân người đi đường cũng không dừng xe vào thời điểm này. Hơn nữa Aronôn lại cần cả nhót đồ pha vào xăng nữa. Đến đánh thức, nào và mấy nhà cách đây chừng năm chục thước cũng là phiên phứt mà chờ cho trời sáng hẳn thì còn lâu. Vì thế, có lẽ Aronôn đã đi ra đường, ngồi chờ bên cây số 19, khi đứng dậy thì tình cờ thấy chiếc hộp thư trên hộp thư. Nội dung đựng trong hộp thư làm cho cậu ta chú ý.

Tôi không hoàn toàn đồng ý với giả thuyết này và chính Trépinski cũng không thấy thỏa đáng lắm nên anh ta nói tiếp :

— Rất tiếc là chúng ta cần phải tái tạo lại sự việc này.

Có kẻ nào đó, núp ở gần đây chờ cho Aronôn đi khỏi vì hẳn ta cần đến hộp thư. Khi thấy Aronôn phát hiện ra hộp thư, tên này liền giết ngay và đem giấu xác ở một nơi nào đó gần đây. Chiếc mô-tô thì hẳn vẫn đề nguyên tại chỗ — quan trọng nhất đối với hắn là làm sao giấu được tử thi. Điều này có nghĩa là hẳn chỉ có một mình nên không thể giải quyết được tất cả những chuyện cần thiết. Có thể sau đây hắn quay lại để đun xe xuống dốc — như cách tôi đã làm — nhưng lúc bấy giờ chiếc xe đã bị cảnh sát giao thông phát hiện nên hẳn thôi không tới gần nữa.

‘Hộp thư’ trên cây số 19 không được sử dụng thường xuyên, mà chỉ sau khi có tín hiệu vô tuyến. Cách sử dụng hộp thư này đã được duy trì như sau trong một thời gian khá lâu : anh công dân Áprógútstór Maie sau khi bỏ ‘tài liệu’ vào hộp thư liền phát tín hiệu mật mã cho trung

tâm Béc lanh (Tây Đức) Chúng tôi làm ra vở không định hướng, được dài đó, vì nó thường xuyên thay đổi vị trí phát. Thời gian phát được quy định chính xác tới từng giây. Để cho chắc chắn, điệp viên phát lại tín hiệu ba lần trong một ngày đêm, nhưng mỗi lần phát từ một vị trí khác. Lúc thì từ đảng này khu vực Praha, lúc thì từ một làng quê nào đó (điệp viên đi ra ngoài ô mang theo một va li nhỏ) Trung tâm tình báo Tây Béc lanh đã tin là như vậy. Song trên thực tế mọi việc của Maie đều do chúng tôi làm, chỉ có điều chúng tôi chẳng hơi đâu mà vác đài phát chạy rong. Có đời thuở nào lại đi tìm mình trốn ở đâu bao giờ.

- Trung tâm tình báo ở Tây Béc lanh không bao giờ áp dụng những biện pháp gì để lấy tài liệu khi chưa nghe đủ bốn lần tín hiệu của Maie. Chỉ sau khi đã xác định đầy đủ chúng mới phái giao thông viên đi lấy tài liệu trong hộp thư. Tên điệp viên «chạy giấy» này vượt biên qua những cửa ngõ hờ mà chúng tôi cố tình tạo ra. Cũng có khi tình báo địch áp dụng biện pháp khác. Chẳng hạn chúng đã tuyển mộ một tay thủy thủ trên chiếc xà lan chở hàng từ Hambua sang Labe. Lúc đầu, chúng chỉ nhờ tay thủy thủ chuyển gói quà nhỏ cho «người quen». Sau đấy thì tay này tham gia lấy tài liệu từ hộp thư. Khi tay thủy thủ từ chối thôi không làm công việc kiếm tiền nguy hiểm này nữa, thì bọn tình báo địch đã đem chuyện của một tên xấu số khác ra dọa hấn — tên kia cũng vì khước từ hợp tác mà «bổng dưng» bị chết đuối ở cảng Hambua.

Kể lấy tài liệu xong thường đặt tiền hoặc cho chỉ thị mới vào hộp thư cho Maie. Nếu như bọn tình báo địch định chuyển cho Male cái gì đó đặc biệt quan trọng thì chúng phải báo trước qua vô tuyến. Tất cả những điều đó nói lên rằng chúng tôi có thể gọi giao thông viên của chúng

khi cần thiết và có thể theo dõi bọn này. Bằng cách đó, chúng tôi đã phát hiện ra tay thủ thủ khác nữa nhưng vẫn tạm thời thả lỏng cho hắn hoạt động bởi lẽ người có lợi là chúng tôi chứ không phải là bọn tình báo nước ngoài.

Tóm lại, không thể có chuyện điệp viên địch đến đây, vào những giờ nguy hiểm để chẳng thu được kết quả gì. Chúng tôi hoàn toàn tin rằng chẳng có tín hiệu nào gọi chúng cả.

— Aronson có thể bị một kẻ nào đó mà ta chưa biết mặt — Trépinaxki nói — Tôi không cho rằng tên này với tên có mặt tại vi la của Philtor là một. Việc phá phách đã xảy ra cách sự kiện trên cây số 19 những bốn năm ngày. Có thể chúng có mưu đồ gì đây. Biết đâu chúng cố tình bỏ lại chiếc mìn tố cạnh hộp thư để điều cợt chúng ta rằng ván bài đã lật ngược cũng nên. Tôi đề nghị hai điều : cần vùng rừng, thuộc phạm vi hộp thư vì chúng có thể chôn giấu gì ở đó, hai là tăng cường bảo vệ công dân mang hộ chiếu Maie và Noimaixorche. Giờ đây tình báo Tây Đức có thể nghi ngờ anh ta phản bội và sẽ xử lý như đã làm với Aronson.

Đúng cứ như chuyện thần thoại. Mà những chuyện này thì có thể hư cấu thế nào cũng được miễn là kết chuyện như nhau.

— Hãy thi hành đi --- tôi quyết --- Cần lấy bao nhiêu lực lượng thì tùy đồng chí. Miễn là đừng để ai biết. Cứ để cho họ đóng vai những người đi hái nấm nhé.

— Xin tuân lệnh --- Trépinaxki đáp.

Tay thủ thủ mà tôi vừa kể trên hiện đang ở Hambua. Nếu những sợi chỉ của chúng tôi bị đứt, thì không loại trừ khả năng hắn cũng chỉ còn là một cái thây ma bập bênh

trên sóng. Chúng tôi không thể bảo toàn cho hân được. Nhưng không có tin gì xấu về hân cả...

Tiếng chuông điện của máy điện thoại gọi qua tổng đài cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

— Đồng chí đại úy đây ạ, tôi đây, Kalitréch. Chúng tôi hiện đang ở trong cửa hiệu của ông bạn "hời tròn" của chúng ta đây.

— Có tìm thấy gì không ?

— Dạ, đề tôi báo cáo cái mà chúng tôi không tìm thấy. Ý tôi muốn nói cái máy đọc vi phim ấy ạ. Nó đã biến mất. Nhưng chúng tôi cũng không đến nỗi bất hạnh. Tôi biết kẻ nào đã lấy đi.

— Anh biết hay là đoán đấy ?

— Tôi đoán là tôi biết — Kalitréch ứng đáp luôn — đồng chí biết không, vào lúc 11 giờ sáng hôm nay, thằng Aronôn tưởng dân mất tích đã ghé qua nhà và nhanh như chớp đã chồm cái máy đi rồi.

6.

Trépinski đi khỏi, để lại mình tôi với những suy nghĩ miên man về vụ án bên cây số 19. Tất cả đều rất có thể xảy ra, kể cả chuyện Aronôn vẫn còn đang sống. Mặc dầu vậy, tôi vẫn quyết định không bãi lệnh đã ban, ngược lại, còn bổ sung lực lượng bí mật theo dõi hộp thư đề phòng trường hợp Aronôn đến đó lấy lại chiếc mô tô của mình.

Nhưng, Aronôn hiện đang ở đâu mới được cơ chứ? Vị tất hân đang ở nhà hoặc đang ở hiệu ăn với bố hân. Nếu có thì người của chúng tôi đã báo về rồi. Tai mắt của chúng tôi cài khắp nơi. Về chuyện này thì tôi có thể hoàn toàn tin tưởng. Thôi, — tôi thăm nhủ — tốt hơn hết

là đi đến hiệu ảnh nơi có đội hỗn hợp của Skala đang làm nhiệm vụ xem sao. Ngồi mãi trong phòng này phỏng tích sự gì !

Tôi lấy xe công đi đến gần ngôi nhà cũ có biển đề «Hiệu ảnh» nằm trên một quảng trường rộng thênh thang, người xe đi lại tấp nập. Trên quảng trường có mấy đường ray xe điện chạy qua. Xung quanh quảng trường toàn là những cửa hàng, cửa hiệu. Mặc dù là chiều thứ bảy nhưng khách mua vẫn nườm nượp, làm cho một số cửa hàng chưa thể đóng cửa.

Hiệu ảnh của Phitlơ đã nghỉ việc. Tấm cửa chớp bằng sắt đã hạ xuống. Phía trái cửa, trên tường là hai tủ kính trưng bày hàng. Sợ mất thời gian, tôi xem lướt qua rồi đi thẳng vào cổng vòm, nơi treo tấm biển chỉ đường. Cổng bày ăn thông vào sâu trong. Từ đây, tôi đã có thể nhìn thấy nhà kho còn khá chắc chắn. Cửa kho bị khóa lại. 

Nhưng điều tôi quan tâm hơn cả không phải là nơi Aronên đồ mô tô (chắc chắn là cái kho đó chứ không phải là nơi nào khác) mà là cánh cửa mở trên bức tường bên phải cổng vòm. Tôi nhìn thấy tấm biển «Phòng chụp ảnh» treo bên cạnh cửa này. Dưới tấm biển là một mũi tên đậm nét chỉ lối vào cửa. Trên cánh cửa này cũng có hàng chữ «Phòng chụp ảnh» làm cho bất cứ ai kể cả những quý khách còn đang thả hồn theo đám cưới cũng không thể nhầm đường. Thế nhưng khi đã vào đến đây họ có lẽ sẽ lúng túng : sau cánh cửa là một cái phòng nhỏ hình vuông với ánh sáng lờ mờ xuyên qua ô cửa sổ hẹp ở bên góc trái phòng. Cửa sổ này hướng ra sân và từ đây có thể thấy một phần nhà kho. Lúc đầu, khó khăn lắm tôi mới phân biệt được mấy chiếc ghế dựa và một cái bàn tròn thấp lè tè, trên mặt bày là liệt sách báo, tạp chí. Đối diện với cửa

ra vào là một tấm rèm to, màu xanh thẫm, rủ từ trần nhà xuống sàn. Tôi kéo rèm ra, thì thấy một cánh cửa kính nửa đóng, nửa mở có thể đẩy ra đẩy vào. Tiếp đó là một hành lang nhỏ hai đầu có cửa ra vào. Càng đi lên, hành lang càng rộng và dẫn đến một căn phòng được thấp và chiếu sáng bằng các loại đèn chuyên dùng, tạo ánh sáng màu trắng như mắt, rất đặc trưng cho các phòng chụp. Từ đây đã thoang thoang mùi phim ảnh hoặc mùi nhũ tương. Có tiếng người nói.

— Thế là toi công... Bây giờ thì khó mà lần ra dấu vết được nữa.

Trong căn phòng này, phần lớn diện tích nhô ra sân, trần thì dốc với hai phần ba mặt trần được ốp kính mờ, có một nhóm người đang tụ tập. Do ánh sáng khuếch tán nên trông ai cũng như bị phủ một lớp phấn trắng. Một chiếc máy ảnh lớn có ống kính xếp nếp như đàn phong cầm, đặt trên giá, đứng sừng sững giữa nhà. Kalitxêch ngồi chễm trệ trên chiếc ghế đầu cao trước ống kính. Một người học bác, da sạm nắng đang đứng trước mặt Skala. Chắc anh ta vừa mới cùng với nhóm của mình đi lùng sục Aronôn về.

— Hãy lấy thêm người, tiếp tục truy tìm — Skala ra lệnh cho anh ta — Cần phải bắt giữ và hỏi cung cái thằng nhóc Aronôn này.

— Sao lại vội vàng thế ạ — một người phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, có mái tóc vàng óng nổi xen vào — Anh ta đã về! Còn chuyện đi đâu, mấy ngày là quyền của người ta chứ.

— Chị nhầm rồi, chị Minnhenôpva ạ — Skala nghiêm khắc ngắt lời và quay về phía tôi.

Anh chàng vừa nhận được nhiệm vụ không lấy gì làm thích thú lắm là tiếp tục truy tìm kẻ đã biến đi đâu mất.

Quan hệ giữa những người trong cái tập thể làm ảnh nhỏ bé này vẫn còn là điều bí ẩn đối với tôi.

Minnhenópva có cái tên rất thơ mộng : Phlôra. Chỗ làm việc của cô ta là một «quầy hàng» hướng qua Quảng trường. Cô ta ngồi tại đó nhận đơn đặt hàng. Phlôra có khuôn mặt xinh xắn, hồng hào, lúc nào cũng được trang điểm. Cô ta rất thích dùng cái thủ thuật mỹ viện để làm tăng thêm vẻ kiều diễm của mình, song điều đó đã đem lại kết quả trái ngược.

— Đây là ông Bôtréc — Skala giới thiệu với tôi — phó phụ trách cửa hiệu và là thợ sửa phim. Còn đây là ông Gátraba — Skala chỉ vào người thứ hai — thợ lý phòng rửa ảnh.

Cả hai người vừa được giới thiệu không biết nên xử sự ra sao cả. Bôtréc ngượng ngùng đứng im như phỗng. Ông ta khoảng ba lăm, bốn mươi tuổi, có dáng dấp một vận động viên hơn là một người thợ sửa phim trong chiếc quần vải gai và chiếc áo sơ mi cụt tay, màu nâu. Có lẽ chỉ có cặp mắt tinh tường và đôi tay cứng rắn và hơi thô của ông ta là hợp với nghề này. Mái tóc lưa thưa màu đen không lấy gì làm đẹp của ông ta hình như lúc nào cũng uơn ướn.

Còn Gátraba thì khoác áo choàng màu trắng. Bên trong, ông ta mặc một chiếc áo sơ mi sạch sẽ, thắt cà vạt điểm hoa theo một cũ và có cả áo gi lê hằn hoi. Tôi đoán ông ta ít ra phải ngoài năm mươi. Da mặt ông ta mai mai, bủng beo. Tóc hầu như đã bạc trắng. Tạo hóa đã cho ông khuôn mặt có những nét đẹp cổ xưa nhưng lại lấy đi vẻ hùng dũng của giới mày râu. Có lẽ khi còn trẻ, những đặc điểm này còn bộc lộ rõ hơn. Hàm răng giả trắng bóng có thể giúp cho ông ta nhiều trong sinh hoạt nhưng lại làm cho

miệng ông ta biến dạng. Thân hình ông ta trông còn đầy đặn song đã mất đi cái vẻ linh hoạt.

— Ở đây, còn một người nữa mà tôi chưa giới thiệu cho đồng chí — Skala cay cú liếc nhìn Minnheröpa nói với tôi — vì hắn ta chỉ ham mê chơi bời.

Phlora cười nửa miệng. Tôi vờ như không thấy nói :

— Thế thì đưa bố anh ta đến đây vậy. Nếu đồng chí có thể cử người đi thì lấy xe của tôi để ngoài phố ấy mà đi.

Skala đảo mắt nhìn quanh và hất hàm nói với Kalitréch :

— Thôi được, đồng chí đi đi !

Kalitréch lập tức thi hành ngay :

— Vẫn ở tiệm ăn «Đế vương» như mọi khi đấy chứ a ? — Kalitréch hỏi lại cho chắc chắn.

— Đúng đấy.

— Tiệm loại bốn (1), nghỉ vào thứ hai, tôi biết — Kalitréch nói về thông thạo.

Tôi yêu cầu Kalitréch đưa cả những người ngẫu nhiên ngồi cùng bàn ăn với Phítlơ đến.

Kalitréch ranh mãnh trả lời rằng sự ngẫu nhiên cũng có quy luật của nó và bước vội ra khỏi phòng nhưng lại chạm trán ngay với ai đó ngoài hành lang.

— Lại một sự ngẫu nhiên nữa ! — Anh ta thốt lên, nháy mắt đầy ý vị rồi đi thẳng.

Người vừa vào tiến đến chỗ Skala.

— Tình hình trong phòng làm ảnh và trong kho bình thường. Chúng tôi đã kiểm tra có chọn lọc mấy hộp đựng vật liệu nhưng không thu được kết quả gì.

(1) Các cửa hàng ăn uống công cộng ở Tiệp chia làm bốn loại tùy theo giá cả. Loại bốn là loại thấp nhất.

Iuliút Gátraba vung tay tỏ vẻ hoảng sợ. Skala nhận ra, bèn nói :

— Ông đừng sợ. Người này là giám định viên của chúng tôi. Đồng chí ấy biết cách xử lý. Nếu có gì hủ hỏng chúng tôi sẽ bồi thường.

— Chúng tôi biết ạ, — Iôdép Bôtréc nói giọng ỡ ỡ — Chúng tôi biết là các đồng chí muốn đưa sự việc này ra ngoài ánh sáng... Có điều là xin các đồng chí chú ý hộ cho về phim và giấy ảnh. Nếu không, các đồng chí...

Đồng chí giám định viên bình tĩnh nói với Bôtréc :

— Chúng tôi sẽ không làm hỏng gì đâu. Cam đoan với ông là như vậy đấy.

— Theo tôi thì vẫn chưa đủ cơ sở ! — Bôtréc vẫn ngoan cố nói.

— Chỉ có chủ hiệu của các ông mới có quyền yêu sách thôi — Skala ngắt lời ông ta — Còn ông, ông Gátraba, tốt hơn hết là ông kể cho chúng tôi nghe ông đã gặp Aronôn như thế nào đi.

Gátraba cúi đầu, áp bàn tay trái xòe cả năm ngón lên ngực.

— Kể lại đấy ạ ? — ông ta lễ phép hỏi lại cố vẻ không hiểu — Tôi đã nói với các ông là tôi hết sức xúc động rồi mà.

— Có chuyện gì mà phải xúc động cơ nhỉ — Skala ngạc nhiên hỏi.

— Nhưng các ông biết đấy, mọi chuyện diễn ra...

— Nhưng ông đâu có phải là người bị chứng nghi bệnh, phải không ông Gátraba ?

— Vâng, nhờ trời phù hộ ! — ông ta phật ý đáp.

Gátraba giang hai tay, chau mày một cách trịnh trọng để làm cho mọi người phải tin mình. Có lẽ lão thuộc

loại người lúc nào cũng sợ người khác không hiểu nghiêm túc về mình nên cố gắng tăng thêm trọng lượng cho lời nói của mình bằng điệu bộ như vậy.

— Nhưng ông không thể chối được là ở chỗ các ông có chuyện gì đó không ổn. Đúng không nào ? — Skala điềm huyết lão.

— Ông định nói cái gì thế cơ à ? Riêng tôi, tôi chẳng thấy có chuyện gì không ổn cả, nếu không xét đến hoàn cảnh bất thường ở chỗ chúng tôi — đó là chuyện các ông đến đây lục soát vô căn cứ...

— Ông Gátraba à, chẳng lẽ tôi lại phải nhắc đề ông biết chỉ riêng chuyện chấp hành kỷ luật lao động của các ông đã là chuyện không ổn ư ? — Skala nghiêm khắc ngắt lời — ông làm ơn cho tôi biết, có ở đâu, đợt thuở nào lại có nhân viên được quyền tự ý nghỉ cả tuần như nhân viên Aronôn của các ông không, có ai làm việc như thế không ? Hay là các ông cũng tán thành như vậy ? Còn chị thì chị nghĩ thế nào thế chị Minnherópva ?

Phlôra Minnherópva nhún vai im lặng.

— Sống không làm việc mà chỉ lo hưởng thụ thực chất là có tội đấy — Skala nói tiếp — Cậu con quý tử của Phítlô chẳng phải là người như vậy sao ? Đến bố cậu ta cũng phải công nhận chuyện này là đúng nữa là.

Cuối cùng Gátraba cũng thuật lại những gì đã xảy ra. Sự thể như sau : Bôtréc và Minnherópva ra về vào lúc 12 giờ. Về mặt nguyên tắc họ phải làm việc đến 12 giờ nhưng ngày thứ bảy, sau 11 giờ thường chẳng có việc gì làm nữa. Gátraba trực hết ngày thứ bảy và nghỉ chủ nhật — chủ nhật hiệu ảnh mở cửa đến 12 giờ.

— Chúng tôi cố gắng phân công việc sao cho hợp lý — Gátraba biện bạch cho cách làm ăn của hiệu ảnh — Ít ra

hàng tuần tôi cũng có một ngày nghỉ. Tôi bị bệnh mất ngủ phải nhờ đến thuốc an thần...

Tóm lại thứ bảy nào ông ta cũng chờ Bétgích Phítlơ, hoặc hẳn hủu là con trai ông ta để tráng phim đám cưới mà họ đem về. Hôm nay ông ta chờ mãi mà không thấy chủ hiệu về. Chuyện này cũng dễ hiểu thôi, ông chủ đang lo sốt vó cho cậu con trai còn đầu đầu óc nào mà làm việc...

Gátraba đã chuẩn bị xong hộp tráng phim cũng như các thứ cần thiết khác. Cửa hiệu ảnh đã khóa. Bétgích Phítlơ có mang theo chìa khóa riêng Gátraba vào phòng tối để thay ống kính máy phóng. Tại đây, ông ta nghe thấy tiếng chân người đi vào trong hiệu. Nhưng đây không phải là Bétgích Phítlơ vì tiếng bước nặng nề hơn. Hơn nữa Phítlơ không bao giờ dừng lại trong phòng khi biết cửa hiệu đã khóa cửa mà đi thẳng vào buồng tối. Trong trường hợp cửa buồng tối đóng, đèn hiệu sáng, thì Phítlơ sẽ gõ cửa và xưng tên.

Tưởng Bôtréc đã quên gì quay lại, Gátraba ra xem.

— Khoan đã — tôi ngắt ngang câu chuyện dài dòng của lão — Các ông có bao nhiêu chìa khóa để mở cửa hiệu và những ai giữ?

— Tôi chỉ có chìa khóa 'quầy hàng' thôi — Minnhe-rốpva miễn cưỡng đáp.

Iôdép Bôtréc tỏ ra bình tĩnh và ôn tồn hơn nếu không nói là nhản nhục hơn. Ông ta có chìa khóa 'cửa sau' để ra khỏi cửa hàng. Gátraba và Phítlơ cũng có. Chìa khóa phụ để mở cửa chớp bằng sắt và cửa chính móc vào đinh treo 'quầy hàng'. Arơnon bình như cũng có mang theo chìa khóa cửa chính, chìa khóa phòng mình và chìa khóa nhà kho.

— Ông nói tiếp đi — Tôi bảo Gátraba.

Ông ta thở dài :

— Tôi không thấy ai trong phòng chụp cả... nhưng có tiếng cọt soạt ở ngoài «quầy hàng».

Cửa thông từ hành lang sang quầy hàng cũng được che bằng diềm nhưng diềm đóng mở từ phía trong. Gátraba thấy cửa mở và diềm bị vén sang một bên. Ông ta liền tiến lại gần ngưỡng cửa. Tại đây chỉ có một ngọn đèn, không có cửa sổ làm cho ông chợt dạ. Ông ta hỏi vọng vào : «Ai ở trong đó đây». Có tiếng từ «quầy hàng» vọng ra : «Tôi đây». Gátraba nhận ra giọng Aronôn. Con sợ của lão qua đi, nhưng nỗi lo lại kéo đến. Gặp phải chuyện bất ngờ như thế này người bạo gan cũng phải hoảng hốt chỉ lại là người yếu bóng vía như lão... Gátraba mở to cửa ra và dưới ánh đèn lão trông thấy Aronôn. Cho đến giờ, theo lời của lão, cứ nghĩ đến chuyện ấy là lão lại bủn rủn cả chân tay. Bởi lẽ cậu thanh niên đang bị người ta truy tìm từ hôm thứ ba nay lại tự dưng xuất hiện... Cậu ta khoác áo da, mặc quần da, đầu để trần, mặt mày cau có. Cậu ta đang đứng bên cạnh bàn buộc lại chiếc túi ba lô đã căng phồng. Gátraba thốt lên :

«Trời đất ơi, cậu đấy à?!»

Aronôn ném một cái nhìn căm ghét về phía ông ta, gắt lên : «Tôi đây, gì nào?» rồi lại cắm cúi làm nốt công việc của mình. Sau đấy cậu ta đeo ba lô lên lưng, sẵn giọng : «Tránh ra!»

Gátraba né sang một bên phưng vẫn bám riết theo cậu ta «Aronôn này — ông ta nói với sau lưng — Người ta đang đi tìm cậu đấy. Cậu biến đi đâu thế?»

«Đây là việc của người ta — Aronôn buông thõng một câu.

« Bỏ cậu đang lo sốt vó lên đây..

« Thì nào tôi cũng đâu có sung sướng gì. - Thôi đừng có bám theo đuôi tôi nữa kéo mà bị đá hậu đấy! Xin chào».

Nghe thấy vậy Gátraba đứng ngậy ra như phỗng.

5.

— Sau đây ông làm gì? — Sau một lúc lâu im lặng, tôi hỏi.

Gátraba hình như định vặn lại nhưng trông thấy cái nhìn nghiêm khắc của tôi thì lại thôi.

— Tôi ấy à? — Ông ta vẫn hỏi lại một câu cho kỳ được — Thì tôi cứ đứng ngó ra chứ còn sao nữa. - Tôi đã nói rồi mà. Aronon có lẽ đến bằng ôtô, nhưng tôi không nghe thấy tiếng máy nổ. Tiếng động ngoài phố khó mà lọt được vào đây lắm. Bên ngoài lúc nào cũng có xe cộ đi lại. Tôi mà phải làm việc ngoài quầy hàng thì có lẽ cũng phát điên lên mất. Trong phòng tối của tôi thật là yên tĩnh. Chỉ cần hơi ồn một chút là tôi đau đầu khó chịu rồi. Rất may là tôi đã cân nhắc mọi chuyện...

— Xin ông nói cho cụ thể hơn một chút, được không?

— Xin lỗi, nhưng mọi chuyện đã rõ rồi ạ... Các ông cho rằng đã có chuyện gì đó xảy ra cho con người trẻ tuổi kia cơ mà — Lão nói với vẻ châm chọc — Tôi cứ đinh ninh là như vậy. Đây không phải là lần đầu cậu ta bỏ đi biến mất mấy ngày đâu. Gátraba đã mất tìm xem có ai đồng tình với ý kiến của lão không — Tôi muốn nói là có khi cậu ta không có mặt tại nơi làm việc mấy ngày ấy mà. Ở nhà cũng vậy. Tôi nghĩ như thế nhưng không biết có đúng không... — Ông ta lại tay ôm ngực cho có vẻ thành khẩn và đứng đắn — Ông Phítlor không bao giờ phải lo lắng về

cậu ta cả, hay là tại tôi vô tâm nên không nhận thấy... Nhưng lần này nhà nghỉ của ông ấy bị phá phách và tất nhiên là ông ấy lo lắng, mà sự việc lại nghiêm trọng cơ chứ, phải không các ông? Cho phép tôi phát hiện thêm một chi tiết nữa nhé. Trong tuần qua, rất có thể cậu Aronôn đã ghé qua nhà. Tại sao lại không được nhỉ? Chẳng qua là tại không trông thấy cậu ấy mà thôi. Hai bố con họ sống một mình. Nhà thì lúc nào cũng vắng tanh, vắng ngắt, chỉ có bà quét dọn đến làm một lát buổi sáng...

— Trời đất ơi — Phlôra Minnherôpva bỗng kêu lên — Tôi không thể nghe được nữa! Aronôn đã xuất hiện và có lẽ sẽ còn xuất hiện nữa. Còn chuyện anh ta cư xử thô lỗ với ông Gátraba thì có gì là khó hiểu đâu cơ chứ.

— Đúng vậy đấy — Gátraba đồng ý — Tôi hiểu. Tính cậu ta vẫn vậy mà. Nhưng hình như ông Phítlô đã linh cảm thấy có chuyện không lành...

— Chẳng chuyện gì xảy ra thì linh cảm gì mới được cơ chứ? Lô-lép lên tiếng tham gia tranh luận.

— Nào tôi có biết — Gátraba nói — Đây không phải là việc của tôi mà tôi cũng không có quyền giải quyết nên cũng không dám kết luận. Vậy thôi. Vài phút sau tôi nhìn ra phố, điều này tôi cũng đã nói rồi, nhưng chẳng còn thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa.

— Bà quét dọn có chìa khóa riêng để mở cửa không? — Tôi hỏi.

Skala trả lời là có và đã hỏi bà ta, nhưng bà ta chẳng biết gì cả.

Tôi lại quay sang hỏi Gátraba xem lão ta có biết trong ba lẽ của Aronôn có gì không, hoặc lão có đoán ra gì trong đó không. Gátraba lắc đầu.

— Tôi không nhìn kỹ và cũng không để ý. Xin các ông tha lỗi, tôi không nghi ai vô cơ bao giờ đâu. Nếu có

ai đó cho là tôi vu khống thì người đó làm to — Lão liếc nhìn Bôtréc và Minnherôpva với vẻ trách móc — Ba lô của cậu ta có vẻ có nhiều đồ vì nó căng phồng như tôi đã nói lúc nãy. Chỉ có vậy thôi. Nhưng nếu tôi không nhầm thì không thấy tiếng đồ vật va chạm trong ba lô.

— Chao ơi, ba với chả lờ — Minnherôpva cầu nhàu — tôi chả khối lần thấy anh ta đeo ba lô đi là gì...

Tôi buộc phải trấn an cô ta :

— Chị Minnherôpva ạ, chúng tôi cũng có một số câu hỏi riêng cho chị đấy, bởi vì chị hay nói xen vào khi người khác đang trả lời. Vậy xin mời chị hãy chờ cho, sẽ đến lượt chị ngay thôi.

Bôtréc và Gátraba nghe thấy nói vậy cũng chần. Giờ thì cả ba đều im thin thít. Tôi để mặc họ đứng đấy và hỏi Skala chỗ để cái máy mà Kalitréch trông thấy ở đâu. Anh ta dẫn tôi ra «phòng ngoài», trông có phần rộng rãi hơn phòng chụp. Khách đến chụp, nếu chưa đến lượt thì chờ ở «quầy hàng» hoặc ở «phòng ngoài» này. Trần nhà của phòng này được mắc một đèn sáng trưng, bên tường kê đủ loại tủ. Những chiếc tủ này được dựng xít vào nhau chẳng có kiểu cách thẩm mỹ gì hết. Còn ở «quầy hàng» thì có một cái tủ đặt giữa phòng để dựng ảnh đã làm xong : Phlôra Minnherôpva trả ảnh và nhận tiền của khách tại đây. Cứ trông đáng vẻ bề ngoài của cô ta mà xét thì chẳng bao giờ cô ta quan tâm đến chất lượng ảnh hay thái độ của khách hàng cả : khách hài lòng hay không cũng mặc. Phỏng đoán của tôi, có đúng hay không, tôi chưa dám khẳng định nhưng khuôn mặt tỏ bộ phận son của cô ta đã nói lên điều đó.

Trước khi đi ra, chúng tôi khép cửa lại nên giờ đây hầu như chúng tôi tách biệt hoàn toàn với những người trong phòng chụp.

— Thật đến phát điên lên mất — Skala thăm thì —
thằng oắt mặc quần da, áo da, đeo ba lô mà lại độn thổ
đi đâu mất. Thật là xấu hổ ! Tôi đã gửi thông cáo, mô tả
cụ thể nhân dạng của hắn đi khắp nơi rồi. Bao nhiêu
người đã tham gia lùng sục, vậy mà kết quả vẫn là con
số không ! Nó cứ như con rắn lườn lách vào cái hang
hốc nào đó ấy. Mà trông bộ dạng của ba người này thì
cứ như là họ đang giấu hắn trong túi không muốn đưa
cho ta xem.

— Nhất là thái độ của Minnherpva — Tôi đồng
tình — Hoàn cảnh gia đình cô ta thế nào nhỉ ?

— Đã ly dị.

— Có thể lão Phítlor quý tha ma bắt kia biết có chuyện
gì xảy ra trong hiệu của lão chẳng — Tôi nói — Và
có lẽ thằng Aronôn bây giờ đang ngồi vắt chân lên bàn
ở nhà Minnherpva cũng nên.

— Hoàn toàn có thể ả — Skala gãi đầu — Mụ ta còn
làm trong phòng kế toán bởi vậy có thể chính mụ là người
phát tiền lương và tiền thưởng cho Aronôn cũng nên.

— Hay là ta yêu cầu cô ta cho phép kiểm tra nhà và
bất ngờ ập đến đó.

Skala lưỡng lự.

— Đồng chí biết không, tôi sẽ làm việc này một cách
tổ nhị với cả ba người, vì chính cả ba người này là những
người duy nhất mà ta biết có quan hệ với Aronôn. Min-
nherpva thì tất nhiên rồi. Nhưng còn Gátraba, lão già độc
thân ấy cũng sống có mỗi một mình.

— Tôi không cho rằng giữa Gátraba và Aronôn có quan
hệ nào đây — Tôi phản đối — Nếu có thì đại gì lão ta lại
kể chuyện Aronôn xuất hiện ở đây..

— Còn Bôtréc thì có vợ và hai con nên càng không thể
có quan hệ với Aronôn được.

— Thôi, thế này nhé — sau khi suy nghĩ, tôi quyết định — Cứ đến nhà cả ba người này xem sao.

Chúng tôi bước vào «quầy hàng». Đèn trong phòng vẫn còn sáng. Trên bàn của Minnherópva có một chiếc máy điện thoại.

— Phân tích diễn biến sự việc quan trọng hơn xem nơi có cái máy bị mất — Skala nhận định — Chắc đồng chí đã phải đợi lâu trong khi chúng tôi tìm và dẫn lão Phítlor đến, phải không ạ ?

— Tôi cho rằng cũng hơi lâu.

— Tôi nghĩ chúng ta đã không gặp may. Hình như lão cố ý luồn lách dưới mũi chúng tôi mò đi chụp ở bốn địa điểm cơ đấy. Nhưng bây giờ thì tôi lại nghĩ khác kia. Vì lão luồn lách và lẩn tránh như thế nên hôm nay không thể chụp được nhiều ảnh. Ngay cả cuộn phim 36 pô lão đưa cho chúng tôi tráng chỉ có 20 pô đã chụp. Nếu như trong túi lão không còn cuộn phim nào chụp rồi, mà chắc là không, vì nếu có, lão đã đưa cả hai, thì lão sẽ tìm cách biện bạch là phim bị rơi mất chẳng hạn. Nhưng rõ ràng là lão cố tình lẩn tránh để chúng ta phải mất thời gian đi tìm kiếm lão. Trong lúc đó, con lão ung dung vào hiệu lấy những thứ cần cần và trốn đến một nơi an toàn. Bây giờ không loại trừ trường hợp thú vị này : thằng oắt con ấy đến báo với ta rằng mô-tô của nó bị đánh cắp.

— Phải, thường hợp này cũng có thể xảy ra được — Tôi tán thành.

Skala tiếp tục nêu ý kiến của mình.

— Tôi cho rằng thứ bảy, vào những giờ muộn màng trở như thế này trong hiệu không có ai nên dễ làm việc hơn. Ở nhà riêng của lão Phítlor cũng không có ai làm ta phiền toái : thằng Aronôn biêt tâm, còn bố nó, thì nhờ mưu mẹo của đồng chí, không có chìa khóa về nhà. Tôi tin là đồng chí có

cách ghìm chân lão ta. Vì thế tôi nhờ hai sĩ quan của đồng chí kiểm tra cẩn thận căn nhà của lão, và chỉ sau đó tôi mới cùng mấy người còn lại đến đây. Và tại đây, chúng tôi đã biết...

Té ra khi vào hiệu, Skala và những người của anh lại gặp lão Gátraba đang chờ ông chủ của mình. Sau khi Aronôn đi khỏi, Gátraba gọi điện đến tiệm ăn «Đế vương» nhưng không có Bétgích ở đó. Gátraba chẳng gọi điện thêm nữa cho rằng không cần báo qua điện thoại cái tin giết gán nữa rồi vì trước sau chủ hiệu cũng đến đây. Mà chưa biết chừng, ông ta đã gặp cậu con rồi nên đến trễ.

Lúc đó, đối với Skala, việc báo tin cho tôi biết Aronôn đã xuất hiện ở nơi làm việc không phải là điều quan trọng nhất. Nhưng anh đã không bù lại được cái bỏ qua mặc dù đã nhanh chóng tổ chức tìm kiếm và truy lùng Aronôn, cử người theo dõi cả Bôtréc lẫn Minnherôpra. Trong khi đó có thể là Aronôn đã nằm «vĩnh rầu» ở nhà Minnherôpra rồi.

Sau khi đã nêu tất cả những ý kiến của mình, Skala cúi xuống bên cánh cửa dưới của cái tủ xếp ở «phòng ngoài», cạnh vách ngăn, phần tủ trên và phần dưới chẳng cần đối với nhau một chút nào cả. Đây là một loại tủ cỡ lớn. Anh không mở cửa tủ ra xem, mà nhón nhó ngược nhìn tôi.

— Lần này đồng chí có cảm thấy sốt ruột nữa không thể? Mãi giờ mà vẫn chưa thấy lão chủ dẫn xác đến. Từ đây lại tiệm ăn «Đế vương» nào có xa xôi gì cho cam...

Tôi cũng nóng lòng muốn nhìn vào trong tủ. Nhưng tốt hơn hết là đợi cho Kalitréch và Phítlơ về rồi hãy mở. Mục đích chính tôi và Skala vào đây là chỉ để trao đổi với nhau mà không bị ảnh hưởng. Tôi không rõ tiệm ăn «Đế vương» nằm ở đâu nhưng nếu chỉ cách đây «vài ba bước»

thì lúc Kalitrêch phải đưa lão ta về rồi mới phải chờ. Chờ mãi, một lúc sau, chúng tôi mới vỡ lẽ, tại sao họ lại về chậm: Khi Kalitrêch đến tiệm ăn thì không thấy Bétgích Phítlor đâu nữa. Trong căn phòng không rộng lắm chỉ còn có mỗi một người bồi bàn mặc áo trắng đang kỳ cạch đánh máy thực đơn buổi tối.

— Anh có biết ông Phítlor không? — Kalitrêch hỏi.

— Biết ạ.

— Ông ta có đến đây đây chứ?

— Vâng, ông ta có ở đây ạ.

— Ông ta đi rồi sao?

— Ông ta chạy rồi — Câu trả lời thật là kỳ quặc.

Hỏi kỹ lại người bồi bàn, Kalitrêch mới biết là vào khoảng nửa giờ mà cũng có thể là một giờ trước đó (người bồi bàn đâu có cần chú ý đến thời gian). Phítlor đang ngồi, bỗng bật dậy như bị ong đốt chạy bỏ ra phố. Kia, lúc đó Phítlor đang ngồi ở chỗ kia, cạnh cửa sổ, còn người bồi bàn đứng cạnh quầy bía nên thấy rất rõ. Ở góc phòng, dưới chỗ mặc áo, còn có một ông khách lạ, chưa thấy đến ăn ở đây bao giờ. Người này cũng bật dậy chạy theo Phítlor. Cả hai đều trả đủ tiền vì vậy người bồi bàn chẳng đuổi theo họ làm gì. Anh ta chỉ biết có vậy thôi Kalitrêch nghe xong, vội chạy ngay đến bàn điện thoại. Vào lúc đó, người khách lạ mở hời mở kê khẽ nhại, thở chẳng ra hơi từ đâu quay lại. Hóa ra anh ta trông thấy chiếc xe có biển số quen thuộc chở Kalitrêch nên tưởng đây là nhân viên được cử đến tiếp tục theo dõi Phítlor, và như vậy có nghĩa là anh ta đã hoàn thành vai khách ăn để theo dõi Phítlor. Chỉ có điều là Phítlor đã biến mất..

«Thiên thần bảo vệ» kể lại : Phítlor ngoan ngoãn ngồi trong tiệm ăn, nét mặt ủ rũ. Bỗng nhiên ông ta tỏ ra hoảng hốt khác thường — hình như ông ta trông thấy chuyện gì đó qua cửa sổ. «Thiên thần» từ vị trí mình không thể trông thấy gì bên ngoài cửa sổ nên vội vã bám theo Phítlor khi ông ta bỏ chạy. Phítlor chạy ra vệ đường, dừng lại một lát, kiễng chân, dướn cổ nhìn sang góc phố gần đó mà không để ý gì sau lưng mình. Sau đó, ông ta rảo bước, nhưng gần đến góc phố thì hoảng hốt bỏ chạy như đuổi theo ai vậy. Vì không có lệnh bắt giữ nên «Thiên thần bảo vệ» chỉ cố bám theo, không để mất hút lão. Đây là tình huống khẩn cấp, cần phải báo cáo ngay, nhưng trong tay anh lại không có phương tiện kỹ thuật nào cả.

Hay là Phítlor đuổi theo người con trai, mặc áo da đeo ba lô ?

Có thể lắm chứ. «Thiên thần bảo vệ» đâu có đề ý đến người đó. Anh ta đâu có biết gì về nỗi lo của Phítlor, về đứa con trai của ông ta.

Giả sử Phítlor đuổi riết theo người con trai mặc bộ đồ da thì người đó khó lòng lọt khỏi mắt «Thiên thần». Đàng này ông ta đâu có đuổi theo ai. Ông ta chạy một lát rồi dừng lại, hồn hèn kêu lên : «Arouôn !»

«Thiên thần bảo vệ» hiểu rõ nhiệm vụ của mình. Anh đoán Phítlor đang đuổi theo một người nào đó có tên là Aronôn, mà người này thì lại vừa mới nhảy tót lên chiếc tàu điện vừa rời bến vì Phítlor dõi mắt nhìn theo chiếc tàu đó cho tới lúc nó quẹo sang đường khác. Tàu điện này chạy trên tuyến đường số 22.

«Thiên thần bảo vệ» có thấy ai nhảy lên tàu không ?

Có, anh ta có thấy một số người đến muồn hấp tấp nhảy lên khi tàu đã chuyển bánh. Nhưng, theo lời anh.

trong số đó không có ai mặc quần áo da cá. Thực tình thì anh chỉ để ý đến con tàu khi Phítlơ kêu lên mà thôi.

Sau đó Phítlơ ngán ngẫm đứng ở bên hành lang như thể con gà ướt cánh gây cản trở cho người đi lại. Trong thời gian đó có thêm mấy chuyến tàu điện qua lại : tàu điện số 10, số 11 và cả số 22 nữa. Rồi một chiếc tắc xi giảm tốc độ khi đến gần bến xe điện. Phítlơ vẫy tay gọi xe.

Có nguy cơ Phítlơ lọt khỏi tầm theo dõi. Mà theo lệnh thì « Thiên thần » phải bám theo lão cho tới khi có người thay, hoặc có lệnh ngừng theo dõi. Nhưng « Thiên thần » không bắt lực. Mặc cho Phítlơ lên tắc xi, anh rẽ vào trạm điều khiển giao thông gần đây nhờ báo qua điện thoại cho tất cả các trạm cảnh sát hãy giữ chiếc xe tắc xi chạy dọc theo tuyến đường xe điện số 22 và bắt người khách ngồi trong đó. Làm xong việc này « Thiên thần » xem như đã hoàn thành trách nhiệm và chỉ cần phải báo cáo lại về trường hợp khẩn cấp kia nữa mà thôi. Nhưng Kalitréch yêu cầu anh ta trước hết hãy hỏi qua điện thoại xem đã bắt giữ được Phítlơ chưa.

Tin báo về là đã bắt giữ được Phítlơ tại quảng trường Storómaie, nhưng ở đó chưa biết nên xử trí thế nào cả.

— Hơn nữa, tàu điện số 22 không đi về hướng đó — « Thiên thần » vừa đặt ống nghe xuống vừa nói — Nhưng không sao, mọi chuyện đều ổn cả. Đáng lý người ta yêu cầu đồng chí tới gặp Phítlơ. Thôi đồng chí đi nhé, nhiệm vụ của tôi đều đây là hết.

— Anh chỉ hết nhiệm vụ khi nào trao Phítlơ tận tay cho tôi, rõ chưa nào — Kalitréch phản đối — Anh hãy đi cùng tôi.

Bétgích Phítlơ đang giải thích với các nhân viên đội xe cảnh sát giao thông tại quảng trường Storómaie. Lão đi

kịp kể cho họ nghe về chuyện sáng nay người ta đã tìm ra chiếc mô-tô của con lão. Phít-lơ nói với Kalitrếch :

— Tôi biết là lỡ ra tôi phải chờ trông tiệm ăn. Như vậy có lợi cho tôi. Nhưng tôi không thể nào ngồi yên khi thấy thằng Aronôn. Nó nhảy lên tàu điện số 11. Kalitrếch và « Thiên thần » bảo ông ta là ông ta đã làm lì vì đây không phải là tàu điện số 11 mà là tàu điện số 22. Phít-lơ ôm đầu vật vã. Toàn thân lão run lay bầy.

— Nếu tôi ở vào địa vị ông thì tôi sẽ không run đâu — Kalitrếch nghiêm khắc cảnh cáo — Chẳng có lý do gì để mà run cả. Những lời kêu ca của ông cũng không đúng thực chất vì con ông hoàn toàn không bị mất tích mà chỉ luân quẩn quanh đây thôi. Hắn đã dạo qua hiện ảnh nhưng không phải để làm việc.

— Thằng Aronôn có ghé qua cửa hiệu ả ?

— Vâng, qua hiệu, thưa ông. Hắn ấn cái gì đó vào ba lô rồi vác ba lô lủi mất.

Trời đất ơi, nó đi đâu, nó đi đâu vậy anh ?

— Còn đi đâu được nữa, đi đến chỗ ông thấy ấy. mà còn đi xa nữa kia.

Đồng chí thanh tra cảnh sát giao thông hỏi :

— Ông đâu có kẻ là nó mang ba lô.

— Ba lô ư ? Nó đâu có mang ba lô ! Nó đâu có mang gì ngoài bộ quần áo trên người. Nó mặc một cái quần vải và áo bờ-luông xuân hè vừa mới mua.

— Chứ không phải là mặc đồ da ?

— Không, không. Anh tưởng nó mặc chiếc áo đi mô-tô ấy à ? Đâu có phải thế, nó mặc đồ vải...

— Điều này ông đã nói rồi — Kalitrếch ngắt lời lão rồi đẩy luôn lão già đang hoang mang vào trong xe để không ai nhận thấy chính anh cũng đang hoang mang.

Như thế có nghĩa là Aronôn đã thay quần áo và giấu ở một chỗ nào đó. Từ nhà của Phítlơ, người của chúng tôi báo về là không thấy bộ quần áo da, ba lô và tất nhiên là không thấy cả chiếc quần vải lẫn áo boludông hề mà Bécgích Phítlơ đã mô tả tỉ mỉ đâu cả.

Vì trong nhà không có bộ quần áo da và ba lô, nên có thể rút ra kết luận là Aronôn không về nhà. Song mặt khác, việc chiếc quần vải và chiếc boludông hề cũng không có chứng tỏ Aronôn đã ghé qua nhà, nếu không cậu ta đào đâu ra áo boludông hề bây giờ. Mâu thuẫn ư? Không đâu, tất cả chỉ do cảm giác mà thôi. Rồi hiệu ảnh, Aronôn có thể tạt qua nhà trước lúc Skala và đội của anh đến làm chứ. Thay quần áo xong, cậu ta mang cả bộ quần áo da lẫn ba lô đi rồi giấu chúng ở một nơi nào đó. Mặc quần áo vải đỡ bị chú ý hơn mà. Đội quân ít ỏi của Skala lại tập trung chú ý đến cái mà không thể thấy được. Có phải là Aronôn cố ý cho chúng tôi vào xiếc không đây? Có phải cậu ta mang bộ quần áo da đi chỉ cốt làm cho chúng tôi tưởng là cậu ta vẫn đang mặc trên người không? Nếu đúng vậy thì cậu ta quả là khôn ngoan. Hân cậu ta tìm cách tránh chạm trán với ông bố và đã làm được chuyện này. Nhưng tại sao cậu ta lại đi ngang qua tiệm ăn «Đế vương»? Hay là tại cậu ta cho rằng bố mình không lưu lại ở đó lâu? Tóm lại, có đúng là Aronôn đã cuỐm máy đọc vi ảnh đi không? Tôi có cảm giác là mình đang mất hướng. Chúng tôi không thấy và cũng không đoán ra được chiều hướng sự việc. Nếu đến thứ hai không có gì khác hơn thì chúng tôi sẽ xoay sang cách khác. Có thể ý định này cần được đại tá tán thành và cuộc họp sơ bộ với nhóm của tôi sẽ giúp tôi định được phương hướng thích hợp.

Khi Kalitrich dẫn Phítlơ đến, tôi hỏi ông ta :

— Sáng nay, ông có thấy chiếc áo bôludông hề của con ông ở nhà không ?

— Sáng nay ấy ă ? Không, tôi không thấy đâu cả — Phítlơ lo lắng trả lời — Nhưng hình như hôm thứ ba cái áo ấy còn treo trong nhà... Đúng ngày hôm đó tôi được điện báo nhanh chóng mang theo chìa khóa đến nhà nghỉ. Tôi có hai bộ chìa khóa, một để dự phòng... Nhưng sau đó thằng Aronôn lấy cả hai. Vì thế hôm thứ ba tôi mới đi tìm bộ khóa dự phòng trong tủ, trong các túi quần áo, cả trong túi áo bôludông của nó nữa. Nhưng tôi không tìm thấy... Vâng, mà cần gì chìa khóa nữa cơ chứ khi mà tất cả các ổ khóa đều đã bị bẻ gãy...

— Nhưng chúng nhất định phải cần cho một việc gì đó chứ — Skala vỗ vỗ vào cái lưng còng của lão — Thôi, ông đừng nghĩ về chuyện đó nữa. Đến lúc ông có thể áp tâm được rồi đấy ! Ông có còn phải lo gì cho nó nữa đâu.

— Vâng đúng vậy, nhưng tôi thì tôi vẫn lo các anh ă — Phítlơ dướn đôi lông mày cong tướn lên — Chính việc này lại nói lên là chẳng có điều gì tốt lành... Tôi cứ thấy sờ sờ thế nào ấy. Tôi bình dung là sẽ có chuyện gì đó ghê ghớm xảy ra...

Nếu quả thực Aronôn đi từ chỗ ăn nẩu của mình qua tiệm ăn «Đế vương» và nếu như nói hai địa điểm này với địa điểm thứ ba là hiệu ảnh bằng một tuyến đường, ta sẽ lần ra được địa điểm nào đó gần tuyến đường là nơi Aronôn có thể ăn nẩu để thay quần áo và bỏ ba lê lại. Tất nhiên tuyến đường này khá vòng vèo.

— Tại sao ông lại không đuổi theo con trai ông hả ? — Tôi hỏi Phítlơ — Nó thì đi còn ông thì chạy theo kia mà.

— Hình như nó cũng chạy khi vừa trông thấy tôi

trong cửa sổ. Bọn thanh niên chạy trên đường phố không để đập vào mắt mọi người như tôi chạy dẫu, và trong khoảnh khắc nó đã chạy được khá xa, anh ạ...

— Ông tin là con ông trông thấy ông chứ?

— Vâng ạ, nó còn ngoái lại nhìn tôi cho tới lúc nhảy lên tàu điện kia mà. Tàu điện mà tôi ngờ là chiếc tàu số mười một ấy. Nếu không chú ý, người ta dễ nhầm khi biết rằng ấy có tàu điện số mười một chạy qua... Mà cũng có thể...

— Điều đó chẳng có gì là quan trọng nữa đâu, ông Philtơ ạ. — Kalitréch cắt ngang câu chuyện một cách thiếu từ tốn — Con ông có lẽ đã nhảy tàu xuống góc phố rồi tìm nơi ẩn náu. Con ông thì làm tội mình và làm khổ chúng tôi phải đuổi theo ông đến tận quảng trường Strômaie. Ông có người thân ở đó không?

— Ở đâu cơ ạ? — Philtơ ngờ ngác.

— Ở quảng trường Strômaie ấy.

— Không... không có đâu ạ...

— Đây, thấy chưa — Kalitréch đặc chỉ gậy đầu — Nếu không có thì con ông đến đó làm gì? Chỉ ông mới có việc ở đó.

— Tôi chẳng có việc gì ở đó đâu ạ!

— Có, có mà. Ông đi tìm con ông.

— Nhưng nó đâu có ở đó.

— Ấy, chính thế đấy.

Bétgích Philtơ sợ hãi, quay sang phía tôi.

— Ông Philtơ ạ — Tôi nói — Ông có thể tin tưởng một điều: sớm muộn rồi chúng tôi cũng tìm ra con ông, lẽ dĩ nhiên là nếu cậu ta không xuất đầu lộ diện trước. Còn bây giờ thì ông chẳng có gì phải lo lắng cả. Nếu con ông làm chuyện gì đó đáng khiển trách thì những kẻ biết

chuyện nhưng im lặng sẽ bị trừng trị, kể cả ông dấu rằng ông là bố đẻ của nó.

Lông mày của Phítlor cọng lên thành hai nửa vòng tròn.

— Nhưng chính tôi yêu cầu các ông tìm nó cơ mà ?

— Ông còn đường nào khác ngoài việc đó ra nữa ? Chẳng lẽ ông lại yêu cầu chúng tôi đừng tìm nó hay sao ? Ngay cả cho đến giờ chúng tôi vẫn cần con ông, ít ra là để nó giải thích những chuyện đã xảy ra ở nhà nghỉ của ông chứ. Tôi có cảm giác thế này, ông Phítlor ạ — tôi giải thích lại lời ám chỉ của Kalitréch, mặc dù đã quá rõ ràng— Do tình cha con, ông đang che giấu cho con ông đấy. Tôi còn cho rằng, nếu ông không sợ con ông bị ai đó nữa trông thấy thì ông đã chẳng đuổi theo nó đâu.

Phítlor tái mặt.

— Các anh cho là tôi đã cố ý đánh lừa sao...

— Đúng thế đấy, ông Phítlor. Hơn nữa, chúng tôi cho rằng ông tưởng nơi ẩn náu của con ông mà chúng tôi chưa biết là hoàn toàn chắc chắn. Nhưng ông đã làm.

Đốm sáng trên mắt kính của Kalitréch không lay động. Skala chẳng nói chẳng rằng chỉ nhún nhún. Chỉ Phlora Minnherópva thì đỏ mặt lên. Bôtréc lúng túng gãi đầu, còn Gatraba để tay lên ngực, môi mấp máy sợ hãi. Hai nhân viên khác của chúng tôi mặt cứ tỉnh như không.

Phítlor như cá ra khỏi nước :

— Đây là một sai lầm đáng sợ ! — Ông ta áp ứng — Trời đất ơi, tôi đã khổ biết nhường nào vì nó !... Điều đó không đúng ... không đúng ! Đây là sự trừng phạt đối với tôi vì những sai lầm của tôi, tôi....

— Khoan đã nào — Tôi ngắt lời — Bây giờ thì ông trả lời cho đúng sự thật đi : Con ông đã làm gì ?

— Các anh tìm nó đi ! — Phítlor kêu lên the thé —
Có thể khi đó chúng ta sẽ biết tất cả. Cả các anh lẫn tôi !
Nếu nó gây nên điều gì, dù đó là tội lỗi đáng sợ nhất, tôi
cũng xin nhận tội ! Lỗi tất cả là tại tôi. Tôi đã giáo dục nó !

Ông ta đắm ngực thùm thụp.

Gátraba, Bôtréc, Minnherópva càng thêm hoang mang.
Riêng Kalitrêch vẫn hết sức thần nhiên. Lý luận về chủ
nghĩa anh hùng của kẻ hèn nhất đã được chứng minh. Sự
rung động tình cảm mạnh mẽ, nhân tố duy nhất chỉ phối
con người Phítlor đã làm tăng ý chí và sức lực trong con
người ốm yếu này một cách kỳ lạ. Chỉ có xúc động như
thế mới giúp cho ông ta đắm ngủ đêm dưới gầm cầu, bỏ
chạy sang Anh trở thành phóng viên mặt trận. Và giờ đây,
là một thứ tình cảm khó xác định kiểu như vậy đã giúp
lão đứng vững trên đôi chân rệu rã đang run lên bần bật.

— Thôi, đủ rồi — Tôi nói. Phítlor buông tay xuống, còn
tôi yêu cầu tất cả đi qua phòng ngoài đến bên cái tủ, nơi
hình như đã giấu thiết bị đọc vi phim.

Thực tế thì chỉ có mỗi mình Kalitrêch cho là như vậy.
Có trời mới biết được sự thật ra sao : chiếc máy đó có
hay không và nếu có thì tại sao lại không còn ở trong tủ
mữa. Cả Gátraba lẫn Bôtréc đều không trả lời được câu hỏi
đó của tôi. Đã ba tháng nay cả hai không nhòm ngó gì đến
chiếc tủ này vì họ không cần gì ở đó. Họ gọi phần tủ
dưới là “Viện bảo tàng riêng của Phítlor”. Minnherópva thì
chẳng dính líu gì đến máy móc, hóa chất này nọ. Nhưng
cả ba người này đều thừa nhận ông chủ hiệu ảnh rất say
mê nghệ thuật làm ảnh. Gátraba và Bôtréc nói họ đã học
được nhiều ở ông ta và hiệu ảnh của họ được công nhận
là một trong những hiệu có chất lượng ảnh tốt nhất.

Chúng tôi dừng lại bên tủ. Skala gõ gõ vào cánh cửa
tủ dưới, nói :

— Ông phítlor ạ, ông đã bị mất một vật gì đó trong này này.

Sau cơn phấn khích vừa qua, Phítlor giờ đây cứ như người mất hồn. Đáp lại lời của Skala là giọng nói run run, ồm ồm trong cổ họng của 'lực sĩ' Bôtréc :

— Chúng tôi đã nói với anh trong này toàn những thứ bỏ đi rồi mà.

Skala mở cửa tủ ra.

— Ông đã để cái gì trong này ? Ông có nghe tôi hỏi không thế, ông Phítlor ?

Cơn xúc động vừa qua càng làm cho lão thất thần. Lão như chợt bừng tỉnh.

— Tại đây ạ ? Tại đây hình như... Phítlor khom người nhìn vào tủ — À, vâng ở đây có một máy chiếu vi phim cũ. Nhưng nó thiếu tụ điện. Trước đây tôi cần cái máy này... Không biết hồi ấy tôi cần nó làm gì nhỉ ?...

— Cụ thể thì máy này dùng để làm gì ?

— Để làm gì ấy ạ ? Để xem vi phim khi được phóng đại lên nhiều lần. Nó chỉ ở đâu trong này thôi... Nhưng tại sao các anh lại hỏi về nó thế ?

— Hôm nay con ông đã lấy nó đi.

Phítlor ngơ ngác hết nhìn Skala lại nhìn tôi chẳng khác gì một đứa bé ngờ nghệch. Lão toan ấp úng nêu một câu hỏi gì đó hoặc lưu ý điều gì, nhưng lại nuốt nước bọt nói với vẻ kinh ngạc :

— Nó lấy cái đó đi làm gì cơ chứ ? Máy đó có còn dùng được đâu... Loại này là loại cỡ lỗ sĩ mà tình báo Mỹ đã dùng từ hồi chiến tranh. Phim để chụp lắp vào nắp đồng hồ đeo tay... Thông thường đồng hồ là máy ảnh, nhưng ngày nay thì loại phim như vậy lại là quá lớn...

— Ông biết rành về việc này đấy nhỉ — tôi nói.

— Tôi cũng cố để không bị lạc hậu — Phítlơ lại tỏ ra lo lắng -- Vâng, tôi đã từng phải dùng đến nó. Máy này do một tình báo viên tặng tôi. Ông ta đã làm việc tại đây, tại Praha này trong suốt cuộc chiến tranh. Chính tôi...

Phítlơ quỳ gối bắt đầu lục lợi trong tủ. Lão chui cả người vào trong. Cái tủ được chia thành nhiều ngăn, ngăn nào cũng xếp chồng chất các loại máy ảnh. Tiếng máy móc, đồ vật va chạm phát ra cứ như ta lục chạn bát đĩa vậy. Rồi lão đứng lên nhìn tôi, mặt mày tái mét, mồ hôi mồ kê nhễ nhại :

— Không thấy... Có lẽ đúng là thằng Aronson lấy đi mất rồi. Máy này có thể đem ra chợ bán. Những loại máy như vậy ngày nay không thiếu. Hầu như trong tất cả các viện nghiên cứu khoa học đều có, dùng chúng và có thể mượn hay thuê...

Phítlơ cuỗi xuống để sắp xếp lại đồ vật trong ngăn tủ và sơ ý để rơi một cái hộp nhãn màu đen xuống nền nhà.

— Không sao ! — Lão vội vàng nhặt lên — Đây là một chiếc máy ảnh cũ để chụp loại phim cỡ 9x12. Mỗi năm một lần tôi dùng nó chụp mỗi một vật trong cùng một điều kiện như nhau. Tôi đã có 9 tấm ảnh như thế, nếu các anh xem các anh sẽ thấy ở một số chỗ bị mờ đi, điều đó chứng tỏ kính để lâu hình như cũng bị «chảy» ra, ống kính kém dần phẩm chất lý mã. Điều này có thể kiểm tra được. Những thí nghiệm như thế này rất quan trọng trong việc chế tạo và giữ gìn bảo quản máy ảnh. Để đảm bảo độ chính xác, máy ảnh phải cố định tại một vị trí suốt năm.

Lão ấn nút mở nắp đây, nhìn lướt qua ống kính và cửa chắn rồi đóng nắp lại, đặt chiếc máy vào chỗ cũ

— Khi nào rảnh tôi phải thu xếp lại cho ngăn nắp mới được... — Lão lăm bằm trong mồm.

— Như thế cũng không thừa đâu — Skela đáp lại —
Còn bây giờ ta hãy quay lại với chiếc máy phóng bị
mất đi.

Mặt Philtor lại lộ vẻ lo lắng :

— Thật không tài nào mà hiểu nổi — lão thiếu não
máp máy đôi mắt — ... Ở trong này mà...

— Lần cuối cùng ông thấy nó ở đây là vào lúc nào ?

— Lần cuối ấy à ? Có trời biết là lúc nào... Tôi
không thể nói chính xác được đâu. Tôi đâu để ý đến
những chuyện mất mát làm gì, chẳng mấy khi tôi phải
đến đây... Còn những thứ của nợ này... tôi đâu có
dùng đến.

Tôi yêu cầu nhân viên giám định của chúng tôi xem
lại những «báu vật» trong tủ. Quả thực, càng lôi ra càng
thấy rõ đây chỉ là kho chứa những thứ vứt đi. Vì thế có
thể kết luận, cái máy mà Kalitréch thấy cũng chỉ là đồ vô
dụng. Chỉ có điều xác nhận cho đúng thật là khó. Lão
Philtor bây giờ có thể nói thế nào mà chẳng được vì chiếc
máy có còn ở đó nữa đâu.

Nhưng dù sao, chiếc máy này cũng cần cho Aronôn,
hoặc là một tang chứng khả nghi mà cậu ta phải tẩu tán
đi. Chúng tôi không tin rằng việc này là do chính tay
Aronôn gây nên. Rất có thể đây là một biện pháp để
phòng ngừa nhờ có tài quan sát của Kalitréch mà biện
pháp để phòng này lại mang lại kết quả ngược lại — nó
càng làm cho chúng tôi thêm nghi ngờ. Những máy móc
đồ trong tủ này như dựng nên một bức tranh về sự phát
triển của kỹ thuật chụp ảnh. Trong đồng đồ nghề này,
chúng tôi chỉ quan tâm đến một cái hộp giống như hộp
đựng thuốc lá ngày xưa.

— Đây là loại máy ảnh gián điệp cũ — giám định
viên của chúng tôi xác định.

— Hoàn toàn đúng như vậy đấy ạ — Phítlơ cười mở phụ họa — tôi còn một cái máy của Nhật nữa, ống kính của nó được thiết kế trong cái còi xe áo nhưng tiếc là tôi đã đánh mất rồi. Người Mỹ đã thu được của người Nhật cái máy ảnh ấy tại Trân châu cảng. Bây giờ thì người ta thiết kế những máy ảnh như vậy trong ví da, mặt gương soi sẽ là ống ngắm đấy, và...

— Vâng, quả đúng, ông là người hết sức thông thạo — Tôi khen ngợi — ông biết cả hệ thống vi phim nữa đấy chứ?

— Dạ, tôi có được nghe nói về chúng ạ — Phítlơ bối rối nhìn tôi.

Chỉ cần lãng quên cái viện bảo tàng của mình là lão lại trở nên rầu rĩ như thể con lão rơi xuống vực chứ không phải là nhảy lên tàu.

— Ông có thể đóng tử lại được rồi đấy — tôi nói.

Biết có nán lại thêm cũng chẳng giải quyết được gì, tôi ra lệnh rút. Chúng tôi nói cho Phítlơ biết, con ông ta có thể đến chỗ chúng tôi để nhận lại chiếc mô tô. Tiếp đó chúng tôi nói rằng đơn báo về việc con trai lão mất tích đã hết hiệu lực, tuy vậy chúng tôi cũng sẽ tìm cho được Aronôn để thăm vấn, vì thế Phítlơ có trách nhiệm báo cho chúng tôi biết tất cả những gì mà ông ta biết về con mình. Chìa khóa mà ông ta trao cho chúng tôi sẽ được hoàn lại sau khi ông ta kiểm tra lại nhà và hiệu ảnh, xác nhận tất cả đều nguyên vẹn.

Phítlơ không phản đối gì cả



Cả nhóm tập trung trong phòng tôi để thảo luận sơ bộ. Cần phải bổ sung một số điểm mà tôi và Skala đã bàn ở

hiệu ảnh về những biện pháp đã thông qua nhưng chưa đem lại kết quả. Chúng tôi dự kiến trước một số khả năng khác thường. Khi tìm đến Aronôn phải đặc biệt lưu ý đến tuyến đường mà hôm nay cậu ta đi qua. Sau đó phác họa khu vực, nơi có thể có nhà của kẻ đã tiếp tay cho cậu ta, hoặc là nơi chính cậu ta tìm đến để ẩn náu. Skala chịu trách nhiệm theo dõi một số quầy hàng và kho tàng trước đây của tư thương nay bỏ trống. Nhà ở của Gátraba Bôtréc và Minnherôpva nằm ngoài khu vực dự kiến, nhưng cũng không thể bỏ qua. Cơ bản là phải lần từng nhà, bí mật theo dõi hiệu ảnh và nhà ở của cha con Phítlơ, tìm kiếm Aronôn trên các đường phố, ngõ ngách. Cần phải tra hỏi lại cẩn thận đám bạn bè cũ của Aronôn — may ra có thể qua họ mà biết được khả năng cậu ta hiện nay có quan hệ với ai.

— Tôi sẽ đến nhà nghỉ xem, — Tôi quyết định — mọi việc, các đồng chí cứ làm y theo kế hoạch (... Biết đâu, lúc tôi quay về lại chẳng có thêm điều gì mới). Nếu đồng chí Skala không phản đối thì xin cho cả Kalitrêch cùng đi với tôi.

— Đồng chí cứ việc ạ — Skala tán thành — Chỉ sợ các đồng chí lại không kịp ăn tối mất thôi. Nhà nghỉ cách đây chừng hai mươi cây số. Ý đồng chí thế nào, nhà nội trợ Kalitrêch ?

— Dùng tạm đồ hộp gì đó cũng được — Kalitrêch thân nhiên trả lời.

Cũng thời gian đó, chúng tôi nhận được thông báo : trên thân chìa khóa đúng là có vết máu nhưng là vết máu cũ lắm rồi thành ra chẳng có ý nghĩa gì đối với vụ này.

— Đến nhà nghỉ, chúng ta sẽ lấy mẫu đất để so sánh với mẫu đất bám ở lốp và thân xe mô tô, khăn trương kiểm vài hộp đựng nhé.

Tôi giao cho Luban và Trêpinaki một số nhiệm vụ.

— Trước hết các đồng chí chú ý cho việc hỏi dò mấy nhà ống gần đây số mười chín. Việc này cứ làm bình thường không cần dùng biện pháp để phòng hay úp mở gì hết. Cứ hỏi như chúng ta không hề hay biết gì về hộp thư mật. Bằng cách đó có thể thu lượm được những tin tức bổ sung về chiếc mô tô và kẻ đã đi nó đến, nhưng cái chính là phục vụ riêng cho kế hoạch của tôi (thực tình còn chưa được đồng chí đại tá chuẩn ý). Để thực hiện kế hoạch này, việc điều tra công khai vùng có hộp thư mật rất cần thiết.

— Tiếp đó, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ những thư từ của Philtor với các ông bạn người Anh. Huy động cả nhân viên giám định nhé.

— Công việc ngập lụt đầu.

— Thứ ba : hãy thu thập càng nhiều càng tốt những tư liệu về tên Giandorra. Xem trong thư mục về kiểu dân ấy. Khẩn trương lên nhé.

Tôi vẫy gọi Kalitréch và đi đến chỗ xe đậu,



Chúng tôi lên xe ngồi ngã lưng thoải mái ở ghế sau. Đường rất vắng : vào giờ chiều muộn như thế này trong ngày thứ bảy chẳng có mấy ai đi ra ngoài ô làm gì.

Theo tính toán của Kalitréch, chúng tôi sẽ tới nơi khi trời chưa tối hẳn. Chẳng sao. Tại nhà nghỉ có hai đèn măng sông. Mỗi đèn sáng hơn cả ba trăm nến, nếu thấp sẽ sáng như ban ngày. Chúng vẫn còn lạnh lạnh vì người ta chẳng giấu gì được vào chúng mà. Ngoài ra chúng tôi còn mang theo mấy đèn pin cực mạnh nữa.

— Đây Kalitréch, theo cậu thì kẻ bẻ khóa định tìm cái gì ở đây nhỉ?

— Một vật gì đó không lớn và phẳng. Trong biển bản có nêu khả năng kẻ gian tìm kiếm giấy tờ, bởi vì hắn đã xé cả bìa các tông mặt sau các bức tranh mà. Nhưng tôi thì lại không cho là như vậy. Tôi chỉ nhận định là chúng tìm một vật gì đấy phẳng. Vật này có thể là một miếng vải, một đoạn phim, một mảnh tôn hoặc có thể là bánh tráng nữa.

Mãi chuyện chẳng ai để ý đến đường dài, khi Kalitréch yêu cầu xe đi chậm thì chúng tôi đã gần tới nơi. Ngày sắp hết.

Chúng tôi quẹo sang phải cho xe đi vào một con đường dốc hẹp, ngoằn ngoèo. Con đường này vòng qua rừng và sau đó chạy song song với đường quốc lộ ở dưới chân dốc nhưng vì rừng rậm nên không thể trông thấy được. Sau một cua vòng nữa xe chúng tôi càng xa đường quốc lộ hơn. Chẳng mấy chốc chúng tôi như lọt hẳn vào một vùng xa lạ. Một bên đường, dọc triền đồi thoải thoải là cánh đồng lúa chín vàng. Cánh rừng màu xanh thẫm kéo dài dọc phía chân trời như cắt vùng đất tĩnh mịch trước lúc chiều tà khỏi thế giới bên ngoài.

Con đường cứng, bằng phẳng giờ đây thu hẹp lại chỉ rộng hơn thùng xe một chút. Bên trái là ruộng khoai tây lớn, tiếp đó là một bãi cỏ rộng cỡ sân đá bóng. Còn bên phải đường là khu nhà nghỉ của gia đình Phítlor nằm trong vùng đất cát tuyệt đẹp. Nóc nhà hiện lên thấp thoáng sau những cây thông cao to, sừng sững.

Phải nói ngay, đến đây, con đường thu nhỏ lại như một lối mòn và chạy thẳng vào rừng cây tạo thành nửa vòng cung xanh âm lấy tòa biệt thự. Sâu chút nữa còn có loáng thoáng vài ba ngôi nhà nhưng không lộng lẫy và đẹp

như diệt thự này. Khu nhà nghỉ của Philtơ quả tuyệt hết chỗ nói.

* Chúng tôi còn chưa kịp dừng lại thì Kalitréch kêu lên :

— Ở đằng kia có người !

Tôi và đồng chí lái xe cũng đã trông thấy một bóng người. Bãi cỏ trước nhà được ngăn với con đường bằng một hàng cây rậm. Tại một chỗ cây mọc thưa hân đi tạo thành cổng vào. Qua khoảng trống này, chúng tôi trông thấy một cái ghế băng làm bằng thân cây lạch đượng. Một người nào đó mặc đồ trắng, ngồi ngoảnh mặt vào nhà. Màu trắng hiện lên rất rõ trong ráng chiều chạng vạng.

— Đàn bà --- Kalitréch vừa nói vừa mở cửa xe ra.

Bất cứ ai cũng có thể đến ghế băng đó ngồi nghỉ cả vì chẳng có gì ngăn nó với bên ngoài trừ hàng cây xanh chắn trước nhà. Xe chúng tôi vượt qua hàng cây ngăn tầm mắt lại gần, nhưng người ngồi trên ghế đã biến mất.

— Chuẩn mất rồi ! --- Kalitréch kêu lên --- Cần phải bắt lấy người này ngay !

Chúng tôi nhảy ra khỏi xe. Người mặc đồ trắng vừa ngồi trên ghế không thể chạy thoát được, giới lắm thì cũng chỉ quanh quẩn đầu đây thôi. Trong lúc này cần phải tìm hiểu xem người đó đến đây làm gì.

Cửa vào nhà vẫn đóng im ỉm, chỉ cần lướt mắt, tôi cũng biết dấu niêm phong vẫn còn y nguyên. Tôi bảo Kalitréch đi quanh nhà từ phía trái lại, còn tôi thì vòng sang bên phải, vượt qua những cây thông. Đồng chí lái xe ở lại bên cạnh xe.

Sau nhà là vườn, xung quanh có hàng rào giây thép gai khá chắc chắn. Trong vườn có những bồn hoa, có những

cây phúc bồn tử, những luống dâu tây và một số cây ăn quả khác. Tôi cùng Kalitréch đi qua còng rào vào vườn này. Nhưng trong vườn không thấy ai. Khi chúng tôi nhìn xuống bìa rừng thì thấy tít đằng xa một bóng người chấp chớn như con bướm trắng. Chúng tôi tin mình sẽ gặp may hơn lão Philtơ đuổi theo con và sẽ chặn được người phụ nữ kia trước khi cô ta băng qua cánh rừng đến con đường trước mặt. Kalitréch vừa đuổi theo vừa gọi :

— Dừng lại ! Dừng sợ !... Dừng lại không tôi bắn !

Nghe thấy Kalitréch dọa thế tôi cũng sồn tóc gáy. Người đang chạy dừng lại chẳng hiểu vì sợ hay tại hiểu rằng chẳng có gì phải sợ chúng tôi cả.

Khi tôi đến gần thì nhận ra đó là một cô gái tuổi chưa quá mười sáu. Cô bé mặc bộ áo váy mỏng màu trắng. Mái tóc màu đen chải theo một 'đuôi ngựa', cái mũi hếch khá điệu trên khuôn mặt xinh xắn, còn nước da thì rám nắng màu đồng thau như thể vừa đi phơi nắng ngoài bãi tắm về hoặc ở đâu chứ không phải ở trong khu nhà nghỉ mát này. Toàn bộ y trang và hình dáng bề ngoài của cô ta chẳng giống gì người đi dạo mát buổi chiều trong rừng tí nào cả.

Cô gái trông thật dễ thương, chỉ có đôi mắt màu gio thì lại lạnh lùng và chẳng có vẻ con gái tí nào. Đúng là cặp mắt của người dám đối mặt với đối phương khi biết mình không thể trốn thoát. Cô ta không mấy may sợ chúng tôi.

— Cô vội đi đâu đấy ? — Kalitréch nghiêm giọng hỏi.

Câu hỏi chẳng khác gì con dao bổ đôi quả táo để tìm con sâu đục ruỗng trong ruột. Nhưng cô gái ngúng nguẩy 'đuôi ngựa' trả lời bằng một thái độ bướng bỉnh :

— Nhưng việc gì đến các anh nào ?

Tôi không hề ngại nhiên trước thái độ đó.

— Xin mời cô quay lại chỗ bậu này — tôi nói.

— Để làm gì?

— Để làm gì hả? — Kalitrêch rút chứng minh thư của mình chìa ra.

Cô gái nhẵn mặt khó chịu nhưng vẫn bước theo chúng tôi. Khi đi ngang qua bãi đồ rác cạnh bìa rừng cô ta dừng lại và nhất định đòi đi đến bến xe buýt và nói rằng không ai có quyền cấm cô ta cả.

— Chúng tôi chẳng cấm gì cô cả — tôi nhẹ nhàng nói — Nhưng xin cô đừng giận, chúng tôi giữ cô lại không lâu đâu. Cô cho phép tôi được xem giấy tờ đi.

Với vẻ khó chịu, cô ta tì cái túi xách tay con lên một bên đùi, mở ra tìm và lấy ra quyển sổ hộ chiếu.

Hoàng hôn đã buông xuống cả khu rừng. Chúng tôi đi lại gần phía tòa biệt thự. Chỗ chiếc ghế băng làm bằng thân cây bạch dương vẫn còn sáng, nhưng chúng tôi vẫn bật đèn pin để xem giấy tờ của cô ta.

Vêra Klimôva, mười sáu tuổi ba tháng, chưa chồng. Địa chỉ : số nhà 1200 phố Prikhôtskaia, Praha. Mật dịch viên trong cửa hàng bách hóa tổng hợp. Trình độ văn hóa lớp tám và trung cấp nội thương.

Mẹ : Maria Klimôva. Họ thời con gái : Grôdênôpva. 40 tuổi. Địa chỉ : như trên. Thọ giết. Bỏ mất cách đây ba năm. Không có anh chị em ruột.

Tôi đưa sổ cho Kalitrêch để anh ta ghi lại những số liệu cần thiết và hỏi cô gái :

— Cô làm gì ở đây?

Cô ta thừa biết ngoan cố chỉ vô ích nhưng vẫn không trả lời ngay mà lại nín lặng dùng mũi giấy trắng đi

di những đường nét gì đó lên mặt đất. Một lát sau cô ta ngừng đầu lên :

— Có phải các anh đã niêm phong cửa ra vào kia không ?

— Phải, chúng tôi — tôi gật đầu.

— Để làm gì vậy ?

— Cô không biết là đã có kẻ phá khóa lọt vào trong ư ?

— Có thật không ?

— Cô có biết nhà nghỉ này là của ai không ?

— Nhờ trời ! — Vêra cười bĩu môi.

Tôi khoác tay cô ta hỏi :

— Đây có bán gì trong cửa hàng bách hóa tổng hợp thế ?

— Hương phàm.

— Thế cô đối xử với khách hàng cũng không hòa nhã như đối với chúng tôi thế này sao ?

— Các anh không phải là khách hàng — Cô ta bóp chặt.

— Là khách đây. Chúng tôi muốn nghe ở cô những câu trả lời lễ độ và đúng sự thật.

Cô ta im lặng. Tôi đợi ba giây rồi hỏi tiếp.

— Cô có quen với Aronôn Phítlơ không ?

— Quen, — Vêra trả lời với vẻ thờ ơ.

— Quen nhiều chứ ? — Kalitrếch vừa hỏi vừa khua khua đèn kin làm cho ánh sáng lúc thì chiếu ra ngoài lúc thì hắt vào khuôn mặt của Vêra làm lộ vẻ ngượng ngịu trên mặt cô gái.

— Quen thân chứ ? — Kalitrếch hỏi dồn.

— Đây là việc riêng của tôi — Cuối cùng Vêra đáp, câu trả lời này cũng có nghĩa là «Vâng, thân ạ».

Tôi dẫn Vera lại ghế. Cô ta thân nhiên ngồi xuống, không hề phản kháng một lời. Tôi ngồi xuống bên cạnh và móc túi lấy một điếu thuốc. Khi tôi châm lửa hút cô ta trông thấy và hỏi :

— Xin phép anh cho châm nhờ.

Té ra cô ta cũng đã lấy từ trong cặp ra một điếu thuốc. Cô ta tự vệ một cách ương ngạnh. Tôi lặng thinh bật lửa. Kalitricha đứng sau ghế chống khuỷu tay vào thanh tựa.

Ngồi trên chiếc ghế băng này quả là không tiện và khó chịu, nhưng tôi vẫn ngồi yên. Vera tỏ ra sốt ruột và cứ cựa quậy luôn. Trước mặt chúng tôi là tòa biệt thự, những ngọn thông cao vút nhô lên trên đỉnh mái nhà. Hoàng hôn thật là yên tĩnh, âm áp và tuyệt diệu.

Vera có vẻ lo âu, rút thuốc liên tục. Tàn thuốc lá nhanh chóng dài ra và cô ta lại gạt nó đi.

— Cô gặp Aronôn Phítơ lần cuối cùng khi nào ? —
Tôi hỏi với thái độ nghiêm nghị để cô ta hiểu là không thể đùa với chúng tôi được.

Quả thật thái độ đó đã làm cho Vera bất ngờ ngược. Cô ta trả lời có phần nhả nhẹn hơn :

— Vào chiều chủ nhật tuần trước.

— Ở đâu ?

— Ở nhà chúng tôi.

— Trong hoàn cảnh nào ?

— Gì cơ ? — Vera không hiểu ngay — À, anh ta chở tôi về nhà bằng mô tô.

— Từ đâu về ?

— Từ đây.

— Cô đã ở đây hôm chủ nhật đấy chứ ?

Vera gạt đầu.

— Có đến đây bao giờ ?

— Cùng với Aronôn.

— Tôi hỏi : cô đến đây bao giờ kia ? Nào, xin cô trả lời chính xác cho. Chắc cô cũng muốn biết tại sao chúng tôi lại hỏi như vậy có phải không ?

— Tôi chẳng biết tại sao cả.

— Chúng tôi sẽ giải thích cho cô rõ nếu cô không còn vắn vẹo nữa. Rõ chưa nào ?

Vera ơng ợ :

— Chúng tôi đến đây từ hôm thứ bảy — cuối cùng cô ta đáp — chúng tôi đi bằng xe mô tô và đến vào buổi sáng. Còn mười giờ tối chủ nhật thì tôi đã ở nhà rồi.

— Aronôn đưa cô về nhà xong là đi ngay chứ ?

Vera gật đầu.

— Tôi chưa kịp khóa cửa thì anh ấy đã vu đi ngay.

— Anh ta đi đâu ?

— Cũng về nhà chứ đi đâu nữa !

— Cô biết đích xác chứ ?

— Trời đất ơi, tôi chẳng hiểu các anh định tra khảo tôi làm gì nữa ! Tôi đâu có phải là cái đuôi của anh ấy. Có thể anh ấy tạt vào đầu đó uống bia, ai mà biết được.

Lời khai của cô ta đủ để chúng tôi bỏ ý định lấy mẫu đất đem về. Kalitrêch thế là mất công chở hộp đựng đến đây. Bây giờ đến lượt anh ta hỏi Vera. Anh đứng nghiêng người hỏi từ phía sau lại :

— Sáng thứ bảy cô không làm việc ư ?

Vera không thèm quay lại, vênh mặt lên nói :

— Tôi chỉ làm việc khi trời mưa. Tôi có quyền thay đổi ngày nghỉ của tôi chứ. Nhưng đây không phải là việc của anh.

Kalitrêch vẫn bình tĩnh nói :

— Nhưng điều kiện làm việc của Aronôn còn tuyệt hơn kia. Anh ta có thể nghỉ bất cứ ngày nào tùy ý để đến với cô hoặc tới nhà nghỉ chẳng hạn.

— Tôi đã nói rằng đây là việc của chúng tôi — Vêra lâu lâu.

Tôi thấy cần phải tỏ thái độ nghiêm khắc hơn đối với cô ta.

— Này, cô gái. Chúng tôi cần biết quan hệ của cô với Aronôn. Hãy ngồi cho ngay ngắn vào ! Đừng có mà ưỡn ẹo ở đây. Cô hãy trả lời cho nghiêm túc. Trong tuần này vì lý do gì đó Aronôn không gặp bố để, không đi làm, và nếu tôi không nhầm thì không gặp cả cô nữa. Tóm lại, anh ta đã trốn rất kỹ để không ai biết gì về mình. Bố anh ta hiện đang rất lo lắng. Cô có quen với ông ấy không ?

— Không. — Vêra rầu rĩ trả lời — Tôi không quan tâm đến chuyện ấy.

— Aronôn trong tuần này có nói gì với cô không ? Bằng thư từ hoặc điện thoại ? Có trao cho cô vật gì không ? Cô có nghe thấy nói gì về anh ta không ?

— Chẳng có gì cả.

— Hôm nay cũng vậy ư ? Hôm nay người ta đã trông thấy anh ta hai lần, nhưng cả hai lần anh ta đều tìm cách lẩn trốn. Chúng tôi cần gặp để nói chuyện với anh ta. Có thật cô không biết anh ta ở đâu không ?

Vêra cúi đầu, dụi tàn thuốc lá xuống mép ghế băng. Một lát sau cô đáp :

— Nếu biết thì tôi đã không ngồi đợi anh ấy ở đây.

— Cô quen với anh ta lâu chưa ?

— Năm ngoái, trong một buổi khiêu vũ.

— Còn bây giờ thì xin cô nói thật nhé. Cô có yêu anh ta không ?

— Các anh này hay thật — Vêra nài cầu — Hỏi gì mà lạ vậy ! Nhà người ta thì bị trộm cướp, còn tôi thì ngồi để kể chuyện tình yêu cho các anh nghe ! Các anh hãy để cho tôi yên ! Tôi cũng biết nhà trinh thám có quyền hỏi gì và cái gì không được quyền hỏi đấy !

Như thế là không cần câu trả lời thẳng vào vấn đề của tôi làm gì nữa.

— Thôi được, ta quay lại chuyện quen nhau của cô trong đêm khiêu vũ. Do có sự quen biết đó mà anh ta đã mời cô đến nhà nghỉ phải không ?

— Anh đoán đúng đấy — Vêra công nhận với vẻ giấu cợt.

— Bây giờ cô phải trả lời cho tôi câu hỏi này. Hai người có hay gặp nhau không ?

— Phải thì phải, có gì mà sợ kìa chứ. Mỗi tuần anh ấy đến chỗ tôi hai lần. Chiều chiều chúng tôi dạo chơi đầu đó. Thứ năm chúng tôi kéo cả hội đến quán cà phê. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở đây vào thứ bảy và chủ nhật. Cũng có khi thì không. Anh Aronôn không phải bao giờ cũng có thời gian. Trời ơi, các anh còn cần gì ở tôi nữa nào ?

— ‘Hội’ trong quán cà phê gồm những ai thế ?

— Đây là các cậu con trai và các cô gái. Họ còn nhập hội trước tôi kia.

— Người quen của Aronôn cả đấy chứ ?

— Tất nhiên rồi.

Kalitrêch lắc lư thanh tựa.

— Cô cho chúng tôi biết tên của họ đi — anh nói.

— Được thôi — Vêra thờ ơ nói.

Té ra trong tuần này Aronôn không xuất hiện. Ngay cả những cậu con trai cũng không biết gì về cậu ta cả.

— Trong những ngày này cô không hỏi thăm gì về tình hình của anh ta ư ?

— Không, tôi không hề quan tâm đến việc của anh ấy ở nhà hay ở chỗ làm việc. Hơn nữa, anh ấy nào có cho tôi gọi điện đến đó.

— Anh ta sợ xấu hổ về cô hay sao ?

— Việc gì mà phải xấu hổ vì tôi cơ chứ — Vêra tự ái.

— Đối với những người khác thì sao ?

— Chẳng sao cả. Ngược lại, hình như anh ấy xấu hổ vì bố của mình thì phải.

— Tại đây, tại nhà nghỉ này, cô cũng không hỏi thăm gì về anh ta ư ?

— Tôi chỉ biết chờ anh ta đến.

— Mãi hôm nay cô mới tới đây chứ ?

— Vâng, đúng thế. Tôi cứ nghĩ: hay là anh ấy ở đây.

— Với cô khác, có đúng không nào ? Kalitrêch nói thêm vào.

— Anh ăn nói gì thế — Vêra nài cầu — Anh không hiểu được anh ấy đâu ! Aronôn không sợ gì cả đâu. Nếu anh ấy đi với cô khác thì anh ấy sẽ tự nói cho tôi biết. Các anh hãy để cho tôi yên. Aronôn sẽ đến với tôi khi xong việc. Tôi chẳng lo gì hết.

— Tại sao thế ?

— Tại vì anh ta phải đến — Vêra bừng bừng trả lời và cho tay vào túi lấy điều thuốc thứ hai.

Tất cả im lặng. Tôi bật lửa cho Vêra châm thuốc. Ánh lửa hắt lên khuôn mặt đỏ vì tức giận và đánh lại một cách lì lợm như thể tỏ rõ quyết tâm không để lộ chuyện gì đó.

— Này cô gái — Kalitrêch bắt đầu làm lành — Aronôn Phítlơ có một chiếc máy ảnh xuya lắm...

— Tôi biết rồi — Cô ta nhả làn khói thuốc — nhưng như vậy thì sao nào ?

— ... nhưng tôi chưa từng thấy — Kalitréch tiếp tục nói — một thanh niên nào có máy ảnh mà lại không chụp ảnh cho bạn gái của mình bao giờ cả.

— Nhưng Aronôn đâu có phải là người như vậy — Vera phản đối — Ở nhà tôi có vô khối ảnh anh ấy chụp cho tôi kia kìa. Không, các anh toàn hỏi tôi những chuyện vớ vẩn không đầu vào đầu cả.

Kalitréch gãi đầu :

— Cô làm cho tôi phải ngạc nhiên đấy — Kalitréch thành thực nói — Vì trong nhà cũng như trong hiệu của anh ta tuyệt nhiên không hề thấy có một chiếc ảnh nào của cô cả. Và ngay trong nhà nghỉ này cũng vậy, làm gì có ảnh của cô. Như vậy chẳng đáng ngạc nhiên hay sao ? Nếu có thì chúng tôi đã nhận ra, cô rồi.

— Thế đấy — Cô ta ngang ngạnh quảng điều thuốc vừa châm đi — Bây giờ các anh đã biết tất cả tung tích của tôi rồi. Nói trong nhà này không có ảnh của tôi là không đúng. Ở đây có treo một bức ảnh lớn chụp chân dung của tôi. Nó mới bị tháo gỡ đi vì Aronôn không thích cái khung ảnh. Anh ấy nói là sẽ thay cái khác nhưng hiện nay chưa có khung mới.

— Đúng, kiếm ngay được khung ảnh tốt đâu phải chuyện dễ — Kalitréch tán thành — nhưng anh ta đã lấy bức ảnh đi hồi nào vậy ?

— Đã hai tuần nay rồi.

— Thôi được — Kalitréch chỉ tay vào ngôi nhà — Nếu cô xem kỹ trong nhà chắc cô sẽ thấy có ai đó đã tìm kiếm một thứ gì mà Aronôn giấu kín không ai biết. Nhưng cái mà hiện nay không thấy ở đây cũng như ở những nơi khác lại là ảnh của cô. Vậy cô hãy xem kỹ lại cái hộp đựng ảnh của cô ở nhà xem.

Sự «liên tưởng» này của Kalitrếch làm tôi hết sức ngạc nhiên. Tất nhiên, tôi biết người ta đã không tìm thấy ảnh một ai trong ngôi nhà này. Nếu có thì chắc hẳn người đó đã có «duyên nợ» với cuộc điều tra rồi. Tôi chưa kịp đọc biên bản điều tra nhưng biết trong đó không có nói gì đến «chân dung» ai cả.

Vëra Klimốpva lo lắng nhấp nhòm trên ghế.

— Tôi không hiểu hết ý anh — Cô ta phân vân.

— Ngoài ra chúng tôi cũng cần biết về những chuyện có liên quan đến chìa khóa nhà nghỉ — Kalitrếch tiếp tục thao thao — Tất cả có hai bộ chìa khóa. Chắc gì Aronôn đã đem theo người cả hai bộ. Những chiếc chìa khóa dự phòng đáng ra phải được treo lên tường trong nhà ở. Nhưng bây giờ thì chẳng thấy chúng đâu cả. Hẳn là hiện chúng đang nằm trong tay một người nào đó (tin cần của Aronôn nếu anh ta chưa lấy lại. Cô có phải là người đó không thế?

Trước câu hỏi này Vëra trả lời có phần hãnh diện là đáng khác.

— Vâng, chúng đang ở chỗ tôi.

— Cô hãy đưa nó đây cho tôi ! — Kalitrếch ra lệnh.

— Việc gì mà tôi lại phải đưa cho anh — Thái độ ra lệnh của Kalitrếch hình như lại làm cho cô ta ngang bướng trở lại.

— Cớ có phản đối cũng vô ích thôi. Thứ nhất, đây không phải là chìa khóa của cô, tôi tịch thu của Aronôn. Thứ hai, cô cũng không thể dùng những chiếc chìa khóa đó để mở cửa nhà nghỉ được nữa. Vậy cô giữ chúng làm gì?

Vëra do dự lấy chùm chìa khóa trao cho Kalitrếch. Anh soi đèn nhìn qua rồi cho vào túi.

— Bây giờ ta vào trong nhà — Kalitréch rời khỏi thanh trạ — ông Philtơ đã đến đây nhưng không thể nói cho chúng tôi biết có mất gì không. Cô hãy nói cho chúng tôi biết chính xác về chuyện này.

Vừa vội vàng đứng dậy.

— Tôi sẽ nói ! Ta đi nào ! Tôi và anh Aronôn sẽ sống ở đây mà. Chúng tôi quyết định sẽ chuyển hẳn lên đây sống. Chuyện gia đình đã làm cho chúng tôi ngấy đến tận cổ rồi. Chúng tôi sẽ làm theo sở thích của mình. Anh Aronôn đã bảo hiểm tất cả những thứ có trong nhà nên có bị phá phách chúng tôi cũng không sợ. Trước sau chúng tôi cũng bán tất cả những của nợ ấy đi thôi.

— Giấy bảo hiểm ai giữ nhỉ ? — Kalitréch quay lại hỏi.

— Anh Aronôn giữ giấy ấy.

— Làm gì có thấy đơn từ nào gửi đến sở bảo hiểm đâu.

— Thế thì anh không biết đó thôi. Anh ấy chắc đã viết đơn gửi đi rồi. Chúng tôi sẽ bảo hiểm cả ngôi biệt thự khi nào bố anh ấy sang tên cho anh ấy. Nếu anh Aronôn yêu cầu là ông bố sẽ đồng ý ngay. Nhưng hiện giờ thì chúng tôi vẫn chưa nghĩ đến chuyện đó...

— Hay tuyệt ! — Kalitréch vỗ vỗ vào sườn — Bản thân ngôi nhà, ngoài ổ khóa trên cửa còn nguyên ra thì tất cả các thứ bên trong, tức là tất cả những thứ được bảo hiểm đều xơ xắc ! Các người không lấu cá trong chuyện này đấy chứ, hả ?

— Anh hỏi gì lạ lùng vậy ? — Cô gái kêu lên — Xơ xắc là thế nào ? Cái gì xơ xắc mới được chứ ?

— Đây là điều mà chúng tôi muốn làm sáng tỏ.

Tôi cũng đứng lên đi theo.

Chúng tôi đi vòng qua một đồng lúa đã tàn để đi đến trước cửa ngôi nhà.

Phải leo hết bốn bậc thang mới đến chân cửa ra vào khá rộng. Cánh cửa được khóa tạm bằng một sợi dây xích nhỏ luồn qua lỗ để treo khóa.

— Thủ phạm trước tiên đột nhập vào nhà kho — Kalitrêch bắt đầu giải thích — Nhà kho nằm sau nhà, phía trái vườn. Tôi đã tìm thấy trong kho một thanh sắt dài khoảng một mét rưỡi. Kẻ đột nhập đã dùng nó làm bầy để bẻ khóa.

— Đồ chó má ! — Vêra nổi ức nói.

— Chẳng cần phải nói — Kalitrêch ngăn cô ta — Chúng tôi cũng nghĩ về hẳn hoàn toàn như cô thôi.

— Có nghĩa là, tôi đoán được ý nghĩ của anh đấy chứ — Vêra đối luận.

— Chờ đấy xem cô đoán tiếp những ý nghĩ phức tạp hơn của chúng tôi như thế nào ! Sau đó hẳn dùng chiếc búa tìm thấy trong kho để nạy cửa khóa bằng cả ổ khóa lẫn khóa treo. Trong nhà kho có đủ đồ nghề để phá cửa, kê cả cửa sắt.

— Anh nói hay thật đấy ! — Vêra cười khẩy — Nhà kho cũng khóa kia mà.

— Đúng, nhưng lại có lỗ cửa sổ để quan sát và để chui vào một cách dễ dàng nếu người đó cân nặng không quá một sen-nhe rưỡi (gần 75 kg). Cô không trông thấy lỗ cửa sổ đó ư ?

— Tôi đã ba lần đi vòng qua khu này...

Chính thế.

Kalitrêch xé giấy niêm phong, dùng chìa khóa riêng mở cái khóa treo qua mắt xích và đẩy cửa bước vào. Đèn pin của chúng tôi rơi vào một phòng đại loại như phòng

ngoài : bên góc trái, cánh cửa mở là chậu rửa mặt với vòi nước máy. Cánh cửa đóng mở theo đường rãnh này bị nghiêng đi và trệch rãnh do dây vôi. Trên nền nhà còn vương vãi mấy bức tranh và ảnh lồng trong khung bị lột ra khỏi tường. Tất cả giường tủ bàn ghế đều xô lệch, nằm không đúng vị trí. Cánh cửa chiếc tủ lớn đựng quần áo màu gụ bị mở toang hoang như thể thanh minh là bên trong không có gì.

Vera Klimốpva vào sau chúng tôi, nhưng bỗng dừng cô ta nhào lên phía trước, giữ chặt lấy cánh tay tôi, thốt lên :

— Aronôn đã đến đây ! Các anh có thấy không ?

- Cô ta hoảng hốt như thể vừa trông thấy người nào đó, mặc dù trong nhà vắng tanh. Tôi có cảm giác như mình đang chứng kiến sự xuất hiện khác thường của Aronôn lần thứ ba.

9.

Tôi dành cho Kalitréch quyền hành động. Tất nhiên Kalitréch hỏi Klimốpva tại sao cô ta cho rằng Aronôn đã ở đây.

— Các anh không thấy cái tủ đó sao ?

— Vera Klimốpva lo lắng chỉ vào cái tủ lớn màu đen — Phải có ai chở nó đến đây chứ ! Còn ai vào đây bây giờ, ngoài anh ấy ra ?

— Cái tủ này có ở đây từ hôm thứ ba — Kalitréch nhìn Vera chăm chăm.

— Nhưng chủ nhật thì không.

— Như thế chỉ còn lại thứ hai ?

— Vâng, đúng vậy.

— Có thể kể cho chúng tôi nghe được điều gì đã xảy ra vào hôm thứ hai không ?

— Có chứ ạ, cả thứ sáu nữa.

— Thế thì còn gì bằng, ta thử ôn lại cả tuần xem — Kalitréch nháy mắt một cách khó hiểu.

Tôi rọi đèn pin vào trong tủ. Cái tủ còn mới nguyên. Nó được đóng theo kiểu hiện đại, rất tiện lợi. Có lẽ nó còn chưa được dùng. Bên hông tủ có nhiều ngăn kéo làm theo một Anh, ngăn nào cũng có cửa riêng. Nhưng bây giờ ngăn nào cũng bị kéo ra ngoài tới nửa, trong số đó có một ngăn bị tụt hẳn ra nhưng người ta chẳng buồn lắp lại. Những chiếc chìa khóa nhỏ mạ crôm treo to đùng trên các cánh cửa. Riêng ngăn kéo lớn dưới cùng, bằng cả chiều rộng chiếc tủ thì vẫn bị khóa mà không thấy chìa khóa đâu cả. Chúng tôi không thể mở được ngăn này ra.

— Chắc ngăn này đựng quần áo bẩn — Vera giải thích khi thấy tôi cố gắng một cách vô ích.

— Nhưng dù sao thì cũng phải có chìa khóa chứ, không có nó thì ngay đến một cái khăn bẩn cô cũng không cho được vào nữa là — Kalitréch nhận định.

— Có chìa khóa chứ sao ! — Vera nhìn Kalitréch bằng con mắt này nọ — Có thể anh Aronôn đã cầm đi rồi. Anh này hay thật. Tôi chưa thấy có nhà trinh thám nào lại ăn nói như anh đâu.

— Cô đã được gặp bao nhiêu nhà trinh thám rồi ? — Kalitréch từ tốn hỏi lại.

Vera quay sang phía tôi và hình như để biểu lộ sự coi thường đối với người đồng nghiệp của tôi, cô ta nói, giọng mai mỉa :

— Anh biết không, tôi thấy nói chuyện với anh này khó quá chừng.

Tuy thế, Kalitréch vẫn bình tĩnh tiếp tục hỏi :

— Cô và anh ta đã chuyển đến đây bao nhiêu thứ đồ gỗ mới rồi ?

Vera cần mồi làm tôi thăm nghĩ giá mà cần người được thì cô ta cũng chẳng tha gì Kalitréch đâu.

— Đây là những thứ đồ đạc bằng gỗ đầu tiên của chúng tôi. Chúng tôi đã cùng nhau đi chọn mua.

— Tủ này đẹp thật đấy — Kalitréch ca ngợi — Lúc đầu tôi cứ ngỡ là kẻ trộm đã cuộm đi tất cả quần áo trong tủ, nhưng giờ thì tôi hiểu là chẳng có quần áo nào treo trong này cả. Nhưng hãy nhìn xuống đáy tủ mà xem... Kề gian khi mở tủ, tay vẫn cầm búa. Hân đã vô tình chạm sống búa vào đây mấy lần, vết xây xước còn in đây này, thấy không ? Nhưng chỗ này không đáng kể so với chỗ khác. Cô đã mua cái tủ này ở đâu vậy ?

Lúc đầu Vera có ý châm chọc nói rằng đã mua nó trong cửa hàng bán cá, nhưng Kalitréch đã nghiêm khắc cảnh cáo buộc cô ta phải nêu địa chỉ của cửa hàng bán đồ gỗ ở Praha.

— Cô mua nó khi nào ?

— Tôi mua hôm Kôlômbô mua gỗ để làm cột buồm

Lần này thì đến lượt tôi bắt cô ta im lặng không được nói giỡn nữa. Mãi sau Vera mới nhận là đã mua cái tủ hôm thứ sáu.

— Cô muốn nói là thứ sáu tuần trước, có phải không ? — Kalitréch hỏi lại cho rõ.

— Chính thế.

— Thế còn thứ hai ? Tôi muốn được nghe cô trả lời chính xác và rõ ràng. Nếu không chúng tôi sẽ đi ngay bây giờ mặc kệ cô, để rồi sau đó cô phải khai tất cả, nhưng tại đồn của chúng tôi đấy.

— Làm gì đến nỗi phải mất công như vậy — Vêra phản đối — đúng như các anh đã tự đoán, cái tủ này được chở đến đây hôm thứ hai. Chúng tôi muốn dỡ cửa hàng họ chở đến, nhưng họ không nhận chở xa như thế. Họ khuyên chúng tôi nhờ Sở giao thông vận tải. Nhưng anh Aronôn nói sẽ chở nó vào hôm thứ hai bằng xe tắc xi vận tải.

— Tại sao mãi thứ hai mới chở về ?

— Trời ơi, chuyện đó có gì là quan trọng đâu.

— Quan trọng chứ — Kalitrêch trả lời — Sở vận tải lấy công không đắt nhưng phải chờ đợi. Ai vội thì thuê tắc xi. Tắc xi đắt nhưng tất nhiên là chắc ăn. Vậy lộ gích của vấn đề là ở chỗ nào? Aronôn chẳng đi đâu mà vội, sớm muộn cũng mãi đến thứ hai trong khi đó lại mang tiền đi thuê tắc xi vận tải như thế cần gấp lắm.

— Chẳng có gì là khó hiểu cả — Vêra cười mỉa — Chúng tôi mua tủ chiều thứ sáu nhưng không muốn chở vào chiều thứ bảy. Và lại còn phải trả thêm ít tiền nữa. Thuê tắc xi mất nhiều tiền, nhưng anh Aronôn mãi đến thứ hai mới được lĩnh tiền.

— Nghe cũng có lý đấy. Thế Aronôn lĩnh tiền ở đâu ?

— Tôi làm sao mà biết được. Anh ấy chẳng kể cho tôi nghe những chuyện như vậy đâu. Có thể hôm đó là ngày lĩnh lương.

— Không đâu, cô gái ạ — Kalitrêch lắc đầu — Hiệu anh không phát lương vào thứ sáu và thứ hai. Như vậy là anh ta có nguồn nào khác đây. Rõ ràng là anh ta đã nhận tiền nếu không chẳng lẽ cái tủ nó lại tự moi ruột ra trả tiền và mọc cánh bay về đây sao. Có có hỏi cửa hàng xem họ đã cho chở cái tủ đi như thế nào không ?

— Mãi hôm thứ tư tôi mới đi hỏi vì cứ đợi anh Aronôn đến.

— Nhưng anh ta không đến. Thôi được. Cứ cho là thứ tư đi. Như vậy là chúng ta lại có thêm một ngày có sự cố. Chỉ còn thiếu thứ năm nữa thôi là chẵn cả tuần. Trong cửa hàng người ta bảo sao ?

— Chẳng bảo sao cả. Cửa hàng hôm đó kiểm kê, tôi không vào được. Trên cửa treo thông báo là cửa hàng sẽ nghỉ cả tuần. Hôm qua tôi thử gọi điện nhưng không có ai trực máy cả.

Arơnon không thể một mình chở cái tủ nặng như vậy nếu không có người giúp đỡ. Việc tìm xem ai trong cửa hàng là người chở giúp không khó. Song bản thân cái tủ, nhất là ngấn kéo dưới làm tôi quan tâm. Tôi quyết định sẽ xem xét kỹ nó sau khi đã xem xong toàn bộ ngôi nhà. Tôi hướng đèn pin, chiếu luồng ánh sáng qua cánh cửa mở xuyên sang phòng bên.

— Cần phải thắp đèn lên — Tôi làm bầm.

— Được thôi. Ở đây đủ rồi. Kiểm với chả kê ! Đỡ cho họ đến đây mà kiểm kê, cô gái ạ. Nào đi ! Vào trong ấy cẩn thận đấy không là lại mất chân như chơi bây giờ.

Khi bước sang phòng tiếp theo, Kalitréch bật đèn pin của mình lên. Ánh đèn quét vào một chỗ chẳng khác gì hố bom ngoài bãi chiến trường.

— Trời đất ơi... Vỡ dướn người kêu lên — Làm sao thế này...

Trên thực tế, cảnh phá phách tan hoang còn quá quất hơn tôi tưởng nhiều. Kalitréch dậm lên những mảnh thủy tinh vỡ lần đến được giữa nhà. Anh kiếng chân với cái đèn măng sông treo trên móc trần nhà và ngoái nhìn xem nên đặt nó vào đâu. Tôi dựng một cái bàn con đồ lồng chồng lên. Kalitréch nói.

— Tôi nhớ có cái bi đồng đựng cồn để ở trong bếp, dưới đồng bánh bích quy. Chờ tôi một lát nhé.

— Sao anh nhớ giỏi thế ? ! — Vêra đang chán ngán cũng phải ngạc nhiên. Cô ta cầm cây đèn đưa kề bên tai lắc lắc. Có tiếng óc ách — trong đèn còn cồn.

— Các anh có chụp vết tay không ạ ? — Vêra quay sang hỏi tôi.

Tôi chưa kịp trả lời thì Kalitrêch đã quay về với chiếc bi đồng con trên tay.

— Chúng tôi đã lấy dấu tay nhiều đến nỗi cả một thư viện trường đại học cũng không còn chỗ mà chứa — Anh vừa nói vừa đặt chiếc bi đồng xuống bàn — Nhưng xin cô xem này — Kalitrêch nhặt một chiếc cốc thủng đáy từ nền nhà lên — Ai đánh cốc mà sạch thế này hả ? Có phải không ?

— Có thể là tôi. Ai mà nhớ được.

— Cốc này là cốc uống nước, phải không nhỉ.

— Đúng vậy.

— Chà, rõ ràng là ở đây người ta ít dùng đến nó — Kalitrêch lý sự — Kẻ phá phách đã cầm nó để quăng xuống nền nhà. Nhưng lại không có vết tay ! Cô có biết tại sao không nào ? — và anh đặt chiếc cốc vỡ vào đúng vị trí vừa nhặt lên.

— Hân đeo găng tay có phải không ạ ?

— Tôi đâu có mặt ở đây để chứng kiến — Kalitrêch nói kháy.

Vêra lắc đầu không trả lời nữa. Cô ta loay hoay với cây đèn : rút cồn, hơ nóng miệng đèn, bơm hơi, một lát sau đèn bật sáng.

Kalitrêch treo đèn vào móc. Cây đèn đứng đưa hắt bóng làm cho mọi vật trong phòng cũng như chao đảo. Chúng

tôi như người đang đứng trên mảnh vỡ của một con tàu bị bão tố quật vỡ tan tành bập bềnh trên sóng.

Vêra Klimốpva trông thấy cảnh tan hoang sợ hãi đưa tay bịt mắt. Cô ta đứng lặng người đi như kẻ mất hồn.

Kalitrêch chăm chú theo dõi dáng điệu của Vêra.

— Hình như là — cuối cùng anh nói — Aronôn Phítlô đã gây ra cái chuyện phá phách này.

Vêra giật mình :

— Sao lại thế được ạ ?

— Thế đấy, anh ta chôn giấu cái gì đó và người khác đã đi tìm. Nếu tôi mà giấu một cái gì đó thì thường tôi muốn biết ai muốn lấy cái đó. Như vậy, có thể Aronôn biết ai đã đến đây. Aronôn mà biết thì có nghĩa là cô cũng có thể biết người đó.

Vêra tròn mắt vừa kinh ngạc vừa sợ hãi :

— Tôi ấy à ? Anh điên hay sao thế. Làm sao lại có chuyện vớ vẩn như thế được ! Ở đây chẳng có gì để mà tìm đâu.

— Vậy thì vật đó để ở đâu ?

— Anh hỏi tôi ư ? Anh bắt tên kẻ trộm rồi nó sẽ bảo cho anh biết.

— Chúng tôi sẽ bắt nó — Kalitrêch tuyên bố dứt khoát — ngay cả khi cả cô lẫn Aronôn không giúp đỡ chúng tôi.

Cảnh tượng trong phòng làm cho Vêra cũng phải cảm thấy như đây là bàn tay phá hoại điên cuồng của những kẻ thời trung cổ. Đối với di tích lịch sử và thành tựu văn hóa. Tất cả những gì có thể tháo gỡ đều bị tháo gỡ xuống nền nhà. Những gì có thể chém bằng dao, chặt cắt đều bị chém, chặt cắt tan nát. Đồ vật bị ném, xô đẩy lung

chông, lẫn lóc. Cạnh lối vào có một chiếc lò sưởi. Lốp gạch ốp bị kẻ phá hoại dùng búa đập ở một số chỗ. Lưới chắn mạ vàng bị quăng xuống nền nhà, vì lò bị lật — kẻ phá phách định đào gì ở dưới lò. Tất cả những vật trang hoàng trên mặt lò sưởi đều bị đập phá và quăng đi. Tranh ảnh bị tháo khỏi khung còn khung thì bẹp, gãy. Trong nhà có tranh phong cảnh, tranh phong tục, tranh tĩnh vật — đại để là tranh nghệ thuật. Nhưng tuyệt nhiên không thấy có bức chân dung nào kể cả ảnh của Véra. Bên cầu thang gỗ lên tầng một và tầng thượng cũng bị búa bầm bở vài chỗ. Những gì để trong trần đựng rượu bia thì hoặc bị đập vỡ hoặc bị quăng ra ngoài. Thật khó mà tưởng tượng được là một người lại có thể làm tất cả những chuyện phá phách như thế này. Đĩa hát nát vụn, máy quay đĩa bị đập, đàn phong cầm bị chọc thủng, đài bán dẫn vỡ tan. Bốn chiếc ghế đệm bị tháo bật lò xo. Chiếc đi văng đặt trong góc bị rạch hết vải đệm. Giường tủ bàn ghế xộc xệch, méo mó, những thứ bé hơn thì bị quăng, đập. Hình như kẻ phá phách định tìm kiếm một vật gì đó được cất giấu tinh vi.

— Đúng là đồ điên loạn ! — Véra mặt cắt không còn giọt máu thốt lên — Không biết có phải nó trốn từ nhà thương điên ra hay không...

Hai chiếc cửa sổ cánh sắt choán gần hết bức tường bên phải. Giữa chúng là cửa lớn ăn thông ra ngoài thềm. Đối diện với phòng ngoài là một cửa nửa nhỏ hơn để đi ra vườn. Góc trái, cuối phòng là lối vào nhà bếp được che bằng rèm nhưng đã bị rạch thành nhiều mảnh. Cạnh phá phách trong bếp còn tệ hại hơn nữa. Mảnh bát đĩa vỡ gần như phủ kín nền nhà. Kẻ phá phách đã không từ cả ống dẫn hơi ga. Hẳn lục tung tất cả những đồ hộp đồ trong trần, đồ dốc hết tất cả những thứ đồ trong lọ trong hộp đi,

quảng qua cửa sổ nguyên cả lảng trảng, đồ tung cả hộp sứt bột, mở bung hộp đựng cà phê — nói chung là chẳng trơ cái gì hết.

Cả phòng ngủ và các phòng riêng trên gác cũng trong tình trạng hỗn độn như vậy. Vải đệm, chăn gối, sách vở, tủ thuốc — tất cả đều bị lục tung.

Chúng tôi đi ra ngoài thêm lát bằng đá hoa. Chiều rộng thêm khoảng hai mét rưỡi. Tiếp theo nó là vườn. Các luống hoa trong vườn cũng bị giầy xéo. Khóm phúc bồn tử bị bẻ gãy. Đội công tác của Skala đã rắc bột hóa học lấy dấu vết ở đây nhưng hình như chúng cũng được xóa đi một cách vội vàng.

Cạnh hàng rào có cột máy nước, những đường ống bắc từ đây dẫn vào nhà. Vòi đựng nước mưa trong vườn bị lật ngược.

Từ vườn, chúng tôi đi qua cửa để vào tầng hầm. Kề gian cũng đã đột nhập vào đây một cách dễ dàng bằng chìa khóa tìm thấy trong nhà, khi rút đi hẳn vẫn còn cầm nguyên chìa khóa trong ổ khóa. Tầng hầm chủ yếu là để thông gió. Trên giá trong tầng hầm có khoảng mười lăm chai rượu vang. Qua vị trí sắp xếp có thể đoán được chúng đã bị lục lọi, nhưng không có một chai nào bị vỡ hoặc mở nút. Thế nhưng tên gian đã quăng những dụng cụ làm vườn như xẻng, cuốc, thuổng vào trong góc hầm. Hẳn đã xé dịch và lục lọi những đồ bỏ đi. Hẳn không đụng đến bình đựng ga dùng cho lò sưởi. Van vẫn đóng.

Cạnh tường có hai bao xi măng dựng nghiêng. Vị khách không mời mà đến đã rạch mỗi bao một đường từ trên xuống dưới. Xi măng chảy ra thành hai đụn con bên cạnh.

Giữa tầng hầm có một cái bình, khi tôi nhấc nó lên nước trong bình hãy còn nhỏ giọt. Nền nhà khô nhưng

chúng tôi hiểu rằng nước chảy ra ngấm vào hai đụn xi măng làm cho lớp xi măng bên ngoài cứng lại. Trong điều kiện như thế này mà không để lại dấu vết thì thật lạ lùng.

— Tên này quả là một kẻ ranh mãnh ! — Kalitréch nói — À, mà cũng có thể là do ngẫu nhiên thôi... Tôi tưởng hẳn ta đã đổ nước xuống nền đất để xem chỗ nào ngấm nước nhanh hơn. Bằng cách này người ta thường có thể xác định được nơi chôn giấu đồ vật cách đây không lâu vì nơi đó đất xốp hơn mà. Nhưng hẳn đồ nước ở đây là để xóa vết tích của mình mà thôi. Sau đấy hẳn lại đi dội nước vào đất ngoài vườn. Làm xong hẳn quảng bình vào tầng hầm qua lối cửa.

Trước khi kết thúc cuộc xem xét, chúng tôi còn vào kho chứa đồ ở đằng sau nhà. Gọi là kho có lẽ không đúng. Chẳng qua đây chỉ một túp lều gỗ. Nền nhà vương vãi mảnh thủy tinh, đinh vít, đinh thường và những thứ linh tinh khác. Các hộp đựng dụng cụ sửa chữa, đồ nguội, đồ nề đều bị đổ tung ra.

Chúng tôi lần theo lối cũ đi vào nhà. Kalitréch dẫn đầu, tôi đi sau cùng, trong ánh đèn tôi đã để ý thấy đôi giày trắng và chiếc áo váy diện của Vera bị lấm bẩn khá nhiều chỗ. Nhưng chuyện đó rõ ràng không làm cho cô ta quan tâm nữa. Lúc này cô ta cứ như là ngơ ngẩn. Sau này tôi mới biết, Vera diện chỉ đồ mồi chài ‘anh chàng’ nào đó trong hội, kéo anh ta đi nhảy cho bỏ tức với Aronôn mà thôi. Song linh tinh thế nào, cô ta mặc nguyên đồ nhảy, lên xe đến đây tìm Aronôn...

Vào trong phòng, chúng tôi dịch cái bàn con đến một đầu đi vắng không bị lọt đèn, phủ sạch bông gòn, bụi bẩn và ngồi tạm xuống đó. Kalitréch rút trong túi ra quyền sở và cái bút.

— Chúng tôi muốn biết những người quen của cô và Aronôn. Cô cho chúng tôi biết càng nhiều càng tốt — Giọng nói của Kalitréch trở nên nghiêm nghị — Cô biết tình hình ở đây thế nào rồi đấy. Chúng tôi không có quyền bỏ qua những gì có thể giúp chúng tôi tìm ra thủ phạm.

— Bây giờ tôi chẳng còn bụng dạ nào nữa rồi... — Vêra rầu rĩ nói.

Tôi lấy thuốc mời cô ta. Trong thâm tâm tôi cảm thấy thương hại cho cô ta và cũng không muốn đầu độc cô gái trẻ bằng chất ni cô tin làm gì. Không, đây là một cử chỉ hữu nghị, làm cho cô đỡ buồn thôi. Tôi tin là cô ta chưa phải là đã bị hư hỏng hoàn toàn. Thái độ ngang ngạnh của cô ta chỉ là cái vỏ — cô đã cố gắng bắt chước phong cách của Aronôn.

Kalitréch chăm chú ghi những lời khai của cô ta. Vêra kể tên chín cô cậu có mặt tại nhà nghỉ vào hôm chủ nhật tuần trước. Nhưng Vêra chỉ biết mặt và tên của họ chứ không nhớ hết địa chỉ. Như thế cũng đủ cho Kalitréch hài lòng rồi — những «chỗ trống» sẽ được bổ sung khi điều tra tiếp.

Tôi nghi là chuyện này sẽ chẳng giúp ích gì được cho chúng tôi vì Vêra nói là trong tuần qua không một ai trong số chín người bạn kể trên biết gì về Aronôn cả. Xin nêu tên chín «người bạn» đó :

Aloi Bétna, mười lăm tuổi, học xây dựng, rất thích đùa nghịch. Nổi tiếng trong hội. Được mệnh danh là «Người làm vườn».

Antônin Đata, được mệnh danh là Tôn Pêchlô, học thợ nguội, sống trong ký túc xá.

Víchto Rôdotôtrônuri, hay gọi tắt là Viss, thợ làm răng giả, mồ côi. Sống với người bác.

Xtania Garác, sinh viên.

Kamen. Visman, thợ cơ khí ô tô.

Đasa Grótskaia, nữ, quê ở Môravi, đang tìm công ăn việc làm ở Praha. Hiện đang kết bạn với Visman.

Milótsơ, Dagiétski, sinh viên viện Mỹ thuật nhưng đã bị đuổi khỏi viện, vẽ rất giỏi.

Annút Nôvakôpva, đang học lớp y tá.

Irôgi Krumpera, đang học trong trường trung cấp công nghiệp.

Thời gian trôi đi. Vêra không chỉ mệt mà còn như người mất hồn. Kalitrếch thì vẫn hỏi «đai như đĩa». Tôi thăm nghĩ có lẽ cậu ta đã được bữa trưa chắc dạ rồi mặc kệ. Còn tôi lúc này bụng đói cồn cào. Năm miếng bánh mì cặp giò và mấy hơi thuốc lá không đủ để trấn an cái bụng. Cứ nghĩ đến những chiếc bánh bích quy vớt lẫn lóc trong bếp là lại ứa nước miếng.

— Thôi, đến đây tạm đủ — Kalitrếch xướng và cho quyền sở vào túi — Nhưng giữa chúng ta chưa hết chuyện đâu nhé. Cô rõ chứ ?

Tôi đứng dậy đầu tiên.

— Đi ra xe đi — tôi bảo Vêra — Chờ chúng tôi ở đây nhé !

Kalitrếch dẫn Vêra đi. Khi quay vào, anh gặp tôi ở phòng ngoài, cạnh chiếc tủ mà tôi định bụng xem lại cho kỹ.

Ngăn kéo cuối cùng không có chìa khóa mở đã làm tôi chú ý.

— Kalitrếch này, liệu tên phá hoại này có biết chiếc tủ này có từ khi nào không nhỉ ? Điều này cũng có ý nghĩa lắm đấy chứ — tôi lầm bầm.

Kalitrếch nhún vai. Tuy vậy mặt anh anh ta tươi tỉnh.

— Hẳn ta chắc là đã xem xét kỹ cái tủ này rồi.

— Cần cho là hân đã tìm ảnh của Klimốpva ư?

— Không, đây là tôi đánh đòn gió vậy thôi. Nếu thượng úy Skala mà nghe thấy thì chắc anh ấy lại tròn xoe mắt lên mắt.

— Cần phải suy nghĩ Kalitréch ạ. Tại sao kẻ phá hoại lại không xem ngăn kéo cuối cùng. Còn nếu như hân xem thì tại sao xem xong hân lại khóa cần thận như thế và chìa khóa thì hân để đi đâu nào?

— Điều này có thể giải thích như sau — Kalitréch ngẫm nghĩ một lát rồi nói — tên bẻ khóa không lường trước được là vật chưa biết kia lại cất giấu đơn giản trong cái tủ khốn khổ này. Vì thế hân bắt đầu tìm kiếm không phải trong tủ mặc dù bước vào là thấy nó ngay, hân chỉ quay lại lục lọi trong tủ sau khi tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy vật cần tìm đâu cả. Và chính trong hộp ngăn kéo này — Kalitréch chỉ vào cái hộp nằm trên nền nhà — hân đã tìm thấy tấm ảnh hoặc thứ mà hân cần tìm. Để cho chắc chắn hân mở hết ngăn kéo ra để phòng có bỏ sót gì không nhưng kéo quá đà nên ngăn kéo rơi xuống đất. Sau đó, tất nhiên hân bỏ mặc đấy và cũng chẳng cần xem tiếp ngăn kéo để quần áo hân dưới cùng làm gì. Hân chỉ cốt sao lấy được vật cần tìm là xong.

Như vậy là phân tích của Kalitréch trùng với suy nghĩ của tôi, nhưng chuyện kỳ lạ vẫn hoàn lạ kỳ cho dù nhóm công tác của Skala hôm thứ ba đã kết luận rằng giải thiết đó không đến nỗi phi lý.

— Gác anh đã mở ngăn kéo cuối cùng rồi đấy chứ?

— Tôi hỏi.

— Tất nhiên là rồi ạ. Chẳng có gì là khó khăn cả, chỉ cần dùng một cái móc sắt bình thường thôi. Khi khóa lại chúng tôi cũng dùng móc sắt. Trong ngăn kéo này chẳng có gì hết.

Khi chuyện chờ những cái tử như thế này thì dĩ nhiên là người ta khóa lại. Có thể Aronôn đã cho chìa khóa vào túi cất đi nhưng chìa khóa ngán kéo cuối cùng thì bị rơi ở dọc đường. Cũng có thể vì lý do nào đấy Aronôn chỉ cần mở những ngán kéo trên để giấu cái vật bí mật mà nay kẻ trộm đã lấy đi.

— Nếu như không có ngán kéo bị khóa này — Kalitréch nói tiếp — thì có thể nghi cho Klimốpva giấu cái vật bí hiểm kia của Aronôn cũng không oan. Aronôn đã giấu tất cả ảnh của cô bạn gái của mình để kẻ bề khóa không lẫn ra được. Cụ thể hơn nữa về các mối quan hệ thì ta chưa biết. Nhưng chúng ta hoàn toàn có thể cho rằng đã có nguy cơ bị tố giác hoặc gì đó kiểu như vậy khi tất cả những ảnh của Klimốpva bị mất ở đây và ở những chỗ khác. Chúng ta không thể tin vào lời khai của cô ta là Aronôn không thích cái khung ảnh. Chúng ta cũng chẳng cần phải tìm xem kẻ bề khóa trong «hội» của cô ta làm gì — vì họ đều là người quen với Vêra. Còn thủ phạm phải là kẻ không quen với cô ta. Hẳn ta chẳng khác gì con ma núp trong cái hộp màu nhiệm. Đó là một kẻ hoàn toàn xa lạ với mọi người.

«Kẻ xa lạ» đó đã nhẩy ra khỏi cái hộp màu nhiệm ngay trước mặt chúng tôi và đã đến bên cây số 19. Tóm lại, hẳn ta — mặc dù chỉ là một cái bóng mờ trong trí tưởng tượng của chúng tôi — đang tồn tại cho dù lôgích dẫn đến chỗ hẳn bấp bênh như thế nào đi chăng nữa.

— Giờ đây Aronôn có thể treo ảnh chân dung của Vêra bất cứ kích thước nào trong nhà nghỉ — Kalitréch tiếp tục phân tích — Vật quý đã tìm thấy cho nên dù Vêra Klimốpva có biết vật đó, cô ta cũng không còn là đối tượng có ý nghĩa gì đối với kẻ trộm. Nhưng để che giấu cho Vêra thì chính là Aronôn lại để lộ cô ấy cho chúng ta biết. Chúng

ta cần phải tìm cách moi ở cô ta tất cả sự thật. Đây không phải là chuyện dễ đâu. Thông thường khi người con gái đã yêu thì khó mà bắt cô ta nói được những gì cần giấu về người yêu. Nếu ta không tế nhị, cô ta sẽ che giấu cho Aronôn, sẵn sàng nhảy vào lửa nữa là chẳng khác. Tôi đã đoán được tại sao rồi. Aronôn hoặc đã nghĩ ra cách hoàn lại vật ăn cắp, hoặc sợ người ta có thể dùng vật đó để chống lại mình. Chúng ta thì cứ sợ cậu ta bị việc gì, trong khi đó có thể có ai đó lại bị, mà «việc gì» này lại do chính Aronôn gây nên. Vì lẽ đó ông bố của Aronôn mới lo sợ tai vạ ngay cả sau khi con trai mình xuất hiện và tìm cách che giấu cho con... Chúng ta đang bị cả một lực lượng hỗn hợp quấy rối.

Tôi im lặng.

Kalitréch moi trong cái cặp vừa mang từ xe lại những thứ cần thiết để niêm phong. Sau đó anh tắt đèn măng sông. Nhưng khi chúng tôi vừa định ra khỏi nhà thì Vêra bỗng chạy xông xộc vào, theo sau cô ta là đồng chí lái xe. Kalitréch lập tức hướng đèn pin về phía họ.

— Xin đồng chí đại úy tha lỗi — Người lái xe lúng túng báo cáo — chẳng hiểu tại sao cô ta lại không chịu chấp hành lệnh ngồi nguyên trên xe.

— Tại sao vậy? Cô ta không thích ở đó sao?

Vêra tiến lại gần hơn lên tiếng, giọng bình tĩnh nhưng mệt mỏi:

— Nếu các anh tìm kiếm Aronôn thì phải cẩn thận. Anh ấy có súng đấy.

10

Tôi hỏi do đâu mà cô ta lại biết được chuyện đó.

— Tôi đã biết từ lâu rồi — Vêra trả lời.

— Chỉ quên một chút thôi. — Kalitréch dờ lời và lấy tay làm hiệu — Xin cô ra cho để tôi khóa cửa lại.

Đồng chí lái xe quay ra ngay, nhưng Vêra thì phải mời lần nữa mới chịu đi.

— Tại sao cô không nói ngay cho chúng tôi biết ?

Vêra thở dài nảo nuột.

— Tại sao ấy ạ ? Tại vì những đứa bạn khác của chúng tôi cũng biết chuyện này. Trước sau rồi cũng có đứa hở ra và khi đó các anh lại cho là tôi giấu diếm.

— Thì cô chẳng định giấu là gì đấy thôi !

— Vâng đúng thế — Vêra lắc đầu — nhưng tôi lại sợ rằng sau này khó mà biện bạch được là mình quên. Anh ấy có súng là hoàn toàn do ngẫu nhiên thôi ạ.

Kalitréch lúc này đã khóa và bắt đầu niêm phong cửa.

— Anh ta dùng súng làm cái trò gì vậy ? Có đạn không thế ?

-- Dạ, có ạ.

— Anh ta đã dùng nó bắn ai bao giờ chưa ?

— Ở đây, khi có mặt tôi thì không.

— Anh ta có mang súng trong người không ?

— Tôi không biết. Anh ấy chẳng bao giờ đem nó ra khoe đâu. Có thể là anh ấy giấu.

— Xong ! — Kalitréch khóa đèn một vòng và nói — Đi được rồi.

Tôi không hỏi thêm gì Vêra nữa. Chúng tôi đi lại chỗ xe đậu. Kalitréch ngồi cạnh đồng chí lái xe còn tôi thì ngồi đằng sau với Vêra. Cậu lái xe cho xe lùi lại để khỏi vướng hàng cây và quẹo ra đường. Xe bật đèn và chạy về hướng thành phố.

— Cô nói «súng rơi vào tay anh ta là do ngẫu nhiên» nghĩa là thế nào nhỉ ? Tôi hỏi Vêra khi xe đã bon trên đường quốc lộ.

— Dạ — Vêra ngoan ngoan đáp — Tôi cứ tưởng chuyện đó đối với các anh không có gì là quan trọng cả. Anh biết không, có một tay tên là Phêrulích cùng đi với chúng tôi tới đây.

— Iôdép Phêrulích ấy à ? — Kalitrêch từ trên ghế trên hỏi vọng xuống.

— Vâng, đúng là Iôdép Phêrulích đấy ạ.

— Thế đấy !

— Anh biết nó ư ?

— Cô cứ kể tiếp đi, kể tiếp đi !

— Nó bây giờ vào tù rồi.

Bây giờ thì đến lượt Kalitrêch im lặng. Tôi phải công nhận là anh ta có tài lấy cung. Nhiều lúc anh tham gia vào câu chuyện là nhằm phục vụ cho công việc. Nếu như Kalitrêch biết ít nhiều về Phêrulích thì Vêra không thể nào nói dối được. Vêra khom người về phía Kalitrêch :

— Có thật là Phêrulích không khai gì về Aronôn không anh ? Và hẳn không nhận là đã đến chỗ chúng tôi chứ à ?

— Tất nhiên là không rồi, cô gái dễ thương ạ — Kalitrêch tuy không quây lại nhưng giọng lại rất ngọt ngào — Không thể thì tôi đã điệu nó đến quầy hàng của cô hôm thứ tư vừa rồi để cô phải hoảng lên mà đánh đổ hết cả nước hoa, son phấn. Chúng tôi xử lý các vụ án nhanh lắm, chẳng ai cản trở được đâu.

— Thăng Phêrulích hiền hơn ai hết tại sao hẳn phải câm miệng ! — Vêra thốt lên — Chúng tôi cũng không biết rõ cái thằng chó má ấy đâu. Mãi sau này khi đọc báo tôi mới biết hẳn là đồ ăn bám đang bị tạm giam.

— Phải, cô nhớ đúng lắm — Kalitrêch tiếp lời, mặt vẫn đăm đăm nhìn về phía trước — ti tiện, tâu tán tài sản xã hội chủ nghĩa, ăn cắp, phá hoại máy móc, ăn bám... «Vô

sống khá là phong phú đối với một tên đại bịp mười chín tuổi. Hắn có thể rở nước mắt cá sấu để lừa dối người khác.

— Hắn sẽ phải trả giá cho cả chúng tôi nữa.

— Không có giấy công chứng đảm bảo cô không nhận gì ở hắn đâu.

— Hắn bị bắt ở đâu đó chứ không phải ở Praha.

— Trong vùng Iglava, tại Xtônagiốp.

Vừa ngã lưng ra sau, thở dài đau khổ :

— Chúng tôi mất hết lòng tin. Hắn bị lâm vào cảnh khốn quẫn nên muốn xin Aronôn cho trú chân tại nhà nghỉ. Aronôn không cho, thế là hắn xông vào định đánh anh ấy nhưng đã bị Aronôn đâm vào mặt, ngã sòng soai. Hắn liền rút súng trong người ra bắn Aronôn. Anh ấy ngã xuống. Chúng tôi ai nấy hồn bay phách lạc... Bản thân Phêrulích cũng sợ, nhưng sau đấy hắn hăm dọa sẽ giết tất cả nếu chúng tôi có hành động gì. Ngay lúc ấy, Aronôn bỗng bật dậy, giật ngay lấy khẩu súng trong tay Phêrulích và dùng nó giáng vào đầu hắn. Té ra anh ấy chỉ vờ ngã làm như bị trúng đạn. Sau đấy chúng tôi phải đỡ nước hàng giờ liền hắn mới tỉnh lại được.

— Từ đấy Aronôn luôn luôn mang theo súng trong người chứ ? — Tôi hỏi lại.

— Tất nhiên là anh ấy chẳng dại gì mà đưa trả nó cho Phêrulích — Vừa hồi hộp với chính câu chuyện mình kể — Aronôn chỉ cảnh cáo để hắn đừng gây sự và yêu cầu hắn để cho chúng tôi được yên nếu không anh ấy sẽ tố cáo hắn về tội dùng súng bắn người. Anh ấy giữ khẩu súng để làm chứng về việc này. Sau đấy cảnh con trai đã tống cổ Phêrulích ra tận đường cái còn Aronôn thì dặn chúng tôi không được bép xép.

— Phêrulích không tìm cách trả thù ư ?

— Chúng tôi cũng sợ, biết đâu hẳn lại tìm cách trả thù, nhưng khi đọc trong báo...

— Lại sinh ra những nguy cơ khác — Kalitrêch ngắt lời — Aronôn có trách nhiệm phải nộp sủng, nếu không nộp ngay thì ít ra cũng phải đem nộp sau khi Phêrulích đã bị bắt chứ — Kalitrêch quay lại nói với Vêra bằng một giọng nghiêm khắc — Cô có biết rằng cách xử sự của tất cả các nhân chứng trong vụ đó, kể cả cô nữa, là sai và đáng bị trừng phạt không ?

Vêra ngồi yên không đáp. Kalitrêch quay lại tư thế ban đầu, mắt hướng về phía con đường trước mặt. Chúng tôi cứ ngồi nguyên trong im lặng cho tới khi về tới thành phố.

Ôi, lúc đó đoạn đường ba mươi cây số đối với tôi sao mà dài thẽ ! Tôi chỉ ao ước có được một mẩu bánh mì khô để dẹp yên cái bụng đói của tôi đang nổi loạn.

Chúng tôi đưa Vêra về nhà trên phố Prikhótskaia, số nhà 1.200. Khi chia tay, Kalitrêch nghiêm giọng lưu ý cô ta :

— Ngày mai có đừng đi đâu cả nhé, có thể chúng tôi còn cần gặp cô nữa đấy. Từ thứ hai trở đi cô cứ đi làm việc như bình thường. Khi Aronôn xuất hiện anh ta cũng bắt đầu làm việc như mọi khi. Chúc cô ngủ ngon.

Thả Vêra xuống xe xong, chúng tôi đánh xe đến Cục. Tôi mời luôn Kalitrêch vào phòng mình. Người trực nhật buồn ngủ ngồi gáp ngáp dài. Anh ta cho biết là tôi có thư để trên bàn. Tôi và Kalitrêch cùng xem. Đây là bản báo cáo tình hình nhưng nội dung thì hết sức buồn.

Cuộc truy tìm Aronôn không đem lại kết quả gì hết, công việc vẫn đang tiếp tục. Việc thăm dò tin tức trong dân gần cây số 19 chẳng được ích gì. Các trạm theo dõi không phát hiện được gì. Nghiên cứu về chiếc mô tô, đặc biệt là

lớp đất bụi bám vào xe, giờ đây không còn là việc hệ trọng nữa rồi.

Còn tin về Giandora thì sao — trên đời này thiếu gì người tên là Giandora ! Kể chúng tôi cần là Giandora là-rót-láp. Hồ sơ của hắn được tìm thấy ở nơi làm việc cũ của hắn gồm ngày tháng năm sinh, sơ lược tiểu sử cho đến ngày hắn biệt tăm tích — Giandora không con cái và đã ly dị vợ từ hồi hắn đem đến cho Bétgích Phítlor cây bút chì. Chúng tôi chỉ còn hy vọng tìm hiểu thêm về y qua người thân của y và những ai đã từng gặp hắn. Trước đây, ngay khi hắn mất tích, việc này cũng đã được làm nhưng không kỹ. Cứ thử xem sao. Kết quả hết sức mong manh mà chúng tôi lại không biết rõ mặt hắn.

Trong số thư từ trao đổi giữa Phítlor với những người bên Anh không phát hiện thấy gì khả nghi. Công việc nghiên cứu vẫn tiếp tục.

Việc thăm dò và truy tìm nơi trú chân của Aronôn trên tuyến đường đi của cậu ta hôm nay không đem lại kết quả.

Không có dấu hiệu nào cho thấy Trung tâm tình báo Béclanh tỏ ra lo lắng cả. Đã có những biện pháp tăng cường bảo vệ cho Maie Noimaixcher, nhưng hình như việc này là thừa.

Thông báo đặc biệt của thượng úy Skala : Tại nhà Iôđép — các nhân viên của nhóm được đón tiếp lạnh nhạt ; tại nhà của Gátraba — mới đầu bị phản đối. Riêng tại nhà của Phlôra Minnherópva thì phát hiện ra một điều lý thú... Có thể chứ !

Việc Skala và hai nhân viên trong đội của anh đến nhà Phlôra Minnherópva vào buổi chiều với lý do tìm hiểu thêm một số chi tiết đã làm cho cô ta lúng túng :

Phlôra đang sửa soạn đến một nhà quen chuẩn bị cho lễ hội gì đó. Chiếc xe tắc xi thuê đầu chờ trước cửa. Phlôra mặc quần áo dạ hội, trên ngực lóng lánh sợi dây chuyền vàng điểm hạt xoàn. Skala chẳng úp mở, hỏi thẳng cô ta có phải sợi dây chuyền cô ta đang đeo là quà tặng của Aronôn không. Skala đã được Phítlô kể chỗ nghe về sợi dây chuyền vàng trước cả tôi nữa.

Phlôra Minnherôpva không chịu trả lời. Skala cho người đến tìm Phítlô, Lão nói rằng hình như lão có thấy con lão có sợi dây chuyền giống sợi dây mà Phlôra đang đeo. Khi đó Phlôra cãi lại nói là của mình, là di sản không dính líu gì đến Aronôn cả. Người trong đội của Skala xin lỗi và nói cho cô ta yên tâm, không ai có ý tịch thu sợi dây chuyền đó để làm gì cả. Họ cũng không cản trở Phlôra cứ đeo mặc cho cô ta đi chơi. Tại đây, cũng như trong nhà của Bôtréc và Gátraba không phát hiện ra tung tích của Aronôn.

— Dẫu sao thì cũng có tiền triều rồi đấy — Kalitrêch sung sướng nói — Bây giờ thì ta đã rõ tại sao Aronôn cấm Klimôpva đến hiệu ảnh rồi. Hơn nữa việc này đã có từ lâu, trước cả khi tháo bỏ ảnh của cô ta ở nhà nghỉ. Aronôn có quan hệ yêu đương với Minnherôpva vì những động cơ vụ lợi thấp hèn, thiếu trong sạch. Tất cả đã nói lên điều đó. Nếu điều tra kỹ lưỡng ở hiệu ảnh thì sẽ thấy Minnherôpva vi phạm nhiều khuyết điểm trầm trọng vì tình trạng hiệu ảnh hiện nay cũng na ná như là «vương quốc» riêng của Aronôn. Hẳn ta bóc lột cả chủ hiệu ảnh tức bố đẻ của mình. Đây thực là một trường hợp khá độc đáo. Ban thanh tra cũng sẽ không bỏ qua cha chủ hiệu này đâu.

— Này, Kalitrêch ạ, nhưng quan hệ yêu đương bất chính giữa Aronôn và Minnherôpva chưa được xác minh

cơ mà — tôi phản đối — đây mới là khả năng, vậy thôi. Cậu cho rằng quan hệ đó có liên quan đến nguồn thu nhập của Aronôn ư ?

— Gần đúng như vậy đấy — Kalitréch gạt đầu khẳng định — Aronôn đã ngốn khoản lợi tức của hiệu ảnh. Ban thanh tra sẽ xác minh chuyện này. Thông thường trước đây những cửa hiệu kinh doanh như thế này thu rất nhiều tiền. Bây giờ thì họ cũng vẫn thu như thế, chỉ có điều là tiền lời tuồn đi đâu mất cả. Có thể là họ đã đem số tiền đó ra chia nhau. Nhưng dầu sao họ cũng chưa đến mức 'xoi' cả trăm phần trăm, họ đã dùng thu nhập do chụp ảnh gián điệp đổ bù vào khoản thâm hụt đó.

Kalitréch càng nói càng hăng :

— Giữa Aronôn và Mianherópva có quan hệ thân thiết là điều chắc chắn. Sợi dây chằng là một bằng chứng. Nhưng phải nói tính cách của hai người này là minh chứng có sức thuyết phục nhất. Tôi thấy chúng bộc lộ rất rõ.

— Thôi cậu đừng có bốc đồng nữa đi !

— Tôi xin đem đầu ra thế trước Skala đấy ! Mianherópva cứ tưởng mình chiếm độc quyền đối với Aronôn, Aronôn thì giấu kín quan hệ của mình với cô gái trẻ đẹp. Mianherópva, của đáng tội, có hơi già một chút, nhưng lại thích Aronôn. Đây là một nhân vật có thể che giấu cho Aronôn. Tôi nghĩ ta nên báo cho cô ta biết chuyện về Vera Klimópva. Máu ghen nổi lên, cô ta sẽ nói toạc ra cho chúng ta biết. Tôi xin cam đoan là ta có thể 'xoay' cho đến khi cô ta cạn vốn, và làm cho cô ta trở thành người tố cáo Aronôn.

Kalitréch vẻ tự tin nói liền một mạch.

— Ngoài ra — anh ta sôi nổi nói tiếp — bằng cách đó chúng ta 'đặt mìn' dưới chân Vera Klimópva. Ta sẽ vạch

cho cô ta thấy rằng quan hệ của Aronôn không đáp lại quan hệ đứng đắn của cô ta. Khi đó rất có thể cô ta cũng cho ta biết được ít nhiều đây. Cô ta biết mình bị phụ bạc và sẽ không ngần ngại xé bỏ bức màn bí mật. Tình yêu sẽ tan vỡ ; nhưng như vậy chỉ có lợi cho cô ta mà thôi. Tôi xin nhận làm việc này.

— Được đây Kalitrêch ạ — tôi hưởng ứng — Người Pháp từ lâu đã khẳng định mọi chuyện đều từ phụ nữ mà ra quả không ngoa. Nhưng cậu phải cẩn thận lúc họ đòi eo đây nhé. Rất có thể họ sẽ đồ cho cậu làm người phá hoại hạnh phúc của họ, mà móng tay của họ cứng và sắc lắm đây nhé ! Cậu làm công tác hình sự, vì vậy cậu có thể tìm cớ cho họ đối chứng, nhưng đừng có làm như người đâm bị thóc chọc bị gạo. Lúc cần thì phải dàn hòa đừng để cho họ nổi cơn tam bành lên với nhau. Cậu chỉ cần nắm rõ quan hệ của họ thôi đây nhé, rõ chưa. Việc này tùy cậu, nhớ tùy cơ ứng biến.

Tôi chỉ cho Kalitrêch chiếc máy điện thoại :

— Cậu gọi điện báo cho Skala đi, Anh ta chắc còn chưa đi ngủ đâu. Cậu sẽ nói lại sau cho anh ta nghe tất cả. Trước khi đưa hai người phụ nữ ra đối chứng, cậu cần xin phép qua anh ấy nhé. Đừng có nói quá quắt như cậu vừa nói với mình. Nếu không cậu sẽ không được phép thực hiện đâu. Mà này, hơm đã. Ngay đêm nay cần phải tiến hành hỏi cung mấy «cô, cậu» cho thật cụ thể, kể cả Iôdép Phêrullêch nữa. Công việc không ít đâu, nên giao cho lực lượng mới làm cho có khí thế. Tiến hành điều tra thật khẩn trương vào nhé. Mình cần biết kết quả càng sớm càng tốt, xem vụ này có liên quan gì đến công việc của bọn mình không. Nếu có gì đặc biệt thì bọn mình sẽ có biện pháp tương ứng. Thỏa thuận với Skala xong cậu nên đi về nhà ngay, cả mình cũng vậy. Nếu không có

chuyện gì thật là cần thì chúng ta chẳng nên để mắt ngủ.
Đúng như tôi dự đoán, Skala vẫn còn đang làm việc.
Câu chuyện trên điện thoại diễn ra ngắn gọn : Kalitrêch
nói là có tin quan trọng cần báo cáo ngay. Skala mời anh
ta đến chỗ mình.

Cậu lái xe vẫn ngồi chờ chúng tôi trong xe. Sau ít
phút, xe đã đưa Kalitrêch đến nơi.

— Tất nhiên, tốt hơn hết nên để cho chính Aronôn
khăng định những giả thiết của chúng ta — Thay cho lời
tạm biệt Kalitrêch nói — Nếu sáng ra mà chúng tôi tóm
được hân thì đồng chí cho phép đánh thức chứ ạ.

— Thế thì còn gì bằng, cậu cứ việc.

Kalitrêch đi khuất vào trong cổng và lúc này tôi mới
nghĩ đến mình :

— Bây giờ thì cậu đưa mình vào một cái quán nào đó
nhé ! Nhanh nhanh lên được không ! — Tôi nói với người
lái xe.

— Xin thủ trưởng nói rõ cho là đến quán nào ạ ?

— À, tới đâu mà có cái gì chén được ấy, như món
thịt sườn chẳng hạn...

Cậu lái xe cho xe quẹo vào một hẻm nhỏ và dừng xe
trước một quán ăn trang nhã.

— Quán này nổi tiếng về món sườn đấy ạ — Cậu ta
nuốt nước bọt, nói — Thủ trưởng sẽ không tìm đâu ra
hơn chỗ này đâu đấy. Tôi xin đảm bảo là thủ trưởng sẽ
không chê vào đâu được.

— Nào, ta thử xem sao.

Tôi đã không phải thất vọng. Khách trong quán toàn
gọi món sườn. Mùi thơm từ các đĩa thức ăn bốc lên ngào
ngạt. Tôi làm luôn hai suất, sau đấy về nhà đi ngủ.

Nhưng Kalitrêch thì lại không ngủ. Anh ta không làm

theo lời khuyên của tôi mà lại thức suốt đêm, tham gia vào công việc điều tra gấp rút.

Được người trong bộ phận của tôi hợp lực, việc truy tìm ban đêm đã tiến hành nhanh gọn. Qua lời khai của .Người làm vườn., Aloï Bétna mà chúng tôi biết được địa chỉ qua Vera — và tiếp đó là lời khai của một số cô cậu khác, đội truy tìm tới gần sáng đã lần hồi được tất cả những người có trong danh sách của Kalitrêch. Ngoài ra lại còn có thêm một số cô cậu khác nữa. Trong số bạn bè của Aronôn có hai người ở mãi tận ngoại ô. Iôdép Phêrulich mới đầu ngoan cố chối cãi, nhưng sau phải công nhận chuyện bắn súng là có thật. Hắn biện bạch là bắn để tự vệ vì bị Aronôn đe dọa đến tính mạng. Những lời khai của các nhân chứng khác thì giống như lời kể của Vera. Vera nói đúng : cô ta không nói thì người khác cũng sẽ nói. Aloï Bétna là người thú nhận đầu tiên — nói xong cậu ta cảm thấy như trút được một gánh nặng. Những cô cậu khác cũng có cảm giác như vậy. Ấn tượng chung cho thấy Aronôn đã chặn họng họ. Song không có dấu hiệu nào cho thấy đám này có hành động gì đó tồi tệ hơn tại nhà nghỉ và những nơi khác. Hình như Aronôn không lời kéo các bạn bè của mình vào những hoạt động phạm pháp. Phần quốc lại càng không. Vốn thích chuyên quyền, độc đoán, Aronôn không hề tiết lộ cho bất cứ ai bí mật của mình.

Tất cả bạn bè của Aronôn đều khai về chuyện khẩu súng. Theo lời Phêrulich thì đây là một khẩu súng lục tự động của Đức do người anh họ đã quá cố tặng lại ; sau đó hắn lại thú nhận là đã «cuỗm» của một gia đình nào đó, nếu đúng vậy thì thật là tai họa cho ông chủ nào có súng tàng trữ bất hợp pháp mà không khai báo.

Cũng trong đêm đó, các nhân viên trong đội công tác đã dựng các nhân viên cửa hàng đồ gỗ dậy. Theo lời họ thì Aronôn cùng đi với một cô gái nào đó đến cửa hàng vào hôm thứ sáu và đặt cọc mua trước cái tủ. Khoảng tám giờ sáng thứ hai Aronôn gọi điện báo sẽ có người đến lấy tủ và trả nốt số tiền còn lại. Khoảng chín giờ kém mười lăm phút, người được ủy nhiệm đến. Chỉ có điều người này đã đi xe tải đến chứ không phải bằng xe tắc xi chở hàng.

Như vậy người lái xe tải có thể là «cánh kiếm chác»: chở đi xa như vậy mà thuê tắc xi sẽ tốn nhiều tiền. Trong tay Aronôn chưa có đủ tiền vì còn phải chờ nguồn đầu đó hôm thứ hai nên cậu ta đã «móc ngoặc» với một tay lái xe quen nào đó để hai bên cùng có lợi.

Hy vọng tìm ra người nhận chở giúp, lúc này, hết sức mong manh vì chẳng ai dại gì mà lại đi tự nhận là mình định «kiếm chác» cả. Nhân viên cửa hàng không ai nhớ mặt người lái xe. Cũng có thể đây là một cuộc giao kèo hợp lệ được ban lãnh đạo cho phép : Aronôn trả tiền công thuê lái xe cho họ. Nhưng khốn nỗi chẳng có ai để ý đến số xe và ngay cả đến chữ đề trên xe cũng không ai nhớ nổi. Chỉ biết đấy là một chiếc xe tải đã cũ.

Bây giờ chỉ còn cách đi hỏi tất cả các cơ sở ô tô vận tải nữa thôi. Việc này đâu phải là giáp đơn ! Và cái chính là phải chờ cho hết ngày chủ nhật mới đi hỏi được. Nhưng bản thân Aronôn đã làm gì mới được chứ ? Hắn đã gọi điện từ đâu tới ? Từ nhà ư ? Có thể lắm. Hắn về nhà khi bố hắn đi vắng. Phớt lờ bố thường ra khỏi nhà vào lúc bảy giờ sáng. Bà quét dọn ngày nào cũng đến trừ thứ bảy và chủ nhật nhưng chẳng mấy khi đến trước mười một giờ vì Aronôn hay dậy muộn.

Có khi tới giữa trưa bà ta cũng không vào được phòng hắn để dọn dẹp, mà có muốn dọn các phòng xung

quanh thì cũng phải khe khẽ để không đánh thức «cậu ăm» dậy.

Họa ra có trời mới biết từ chủ nhật tuần trước đến giờ, ông tướng con này đã làm những gì. Bản thân Aronôn không trực tiếp đi lấy tử — có thể là hẳn bận việc gì đó, như phải chờ linh tiền vào sáng thứ hai chẳng hạn. Sau đó thì hẳn đi mô tô đến nhà nghỉ...

Aronôn nhận tiền ở đâu ?

Chẳng lẽ hẳn đã lấy tiền công của Maie để ở hộp thư mật trên cây số 19 ? Điều này hầu như là không tưởng nhưng mặt khác có ai nắm được chính xác số tiền đó là bao nhiêu đâu. Còn nếu như Aronôn đến hộp thư vào đêm chủ nhật rạng sáng thứ hai thì sao ? Vô lý, vì lúc đó trong hộp thư không thể có gì. Vậy là Aronôn đã đến nhận tiền ở một nơi nào khác. Hẳn không gặp bố hẳn mà cũng chẳng xin xỏ gì. Có thể là hẳn đã nhận từ tay Minnherópva ?... Nhưng dù có thể chẳng nữa thì đời nào Minnherópva lại dám thú nhận.

Sáng chủ nhật Kalitréch có mặt ở phòng làm việc của tôi sớm hơn cả tôi nữa. Mới thoáng qua, tôi đã biết đêm qua anh không ngủ. Ai đó thương tình đã pha cho anh một chén trà loãng.

Skala vừa mới từ cơ quan về nhà. Chỉ có tôi là được nghỉ ngơi chút đỉnh mà thôi. Việc điều tra được lực lượng mới thay thế tiếp tục đảm nhiệm. Mỗi Kalitréch là không muốn nghỉ.

— Thế là không tốt đâu Kalitréch ạ — Tôi trách — Anh bạn thích gì bây giờ nào ?

— Cho tôi thứ gì đậm đặc một chút — Kalitréch đề nghị — Chưa đến nỗi nguy hiểm chết người đâu. Hiệu ăm hôm nay mở cửa. Tôi sẽ đến gặp Kalimópva và tìm

cách cho cô ta gặp Minnherdova. Xong xuôi đâu đấy tôi mới có thể yên tâm về nhà được. Còn phải lo cho thằng nhóc ở nhà một chút chứ anh.

— Cậu giao nó cho bà xã ấy.

— Ô không được đâu anh ạ! Lại còn thêm bà nội nó nữa — Kalitrêch lắc đầu — Tôi đã xem xét rất nhiều hiện tượng và bây giờ phải là lúc áp dụng biện pháp thôi. Cứ xem tấm gương của thằng Phêrulich thì biết: nó lăm đường lạc lối, ăn chơi hư hỏng là vì bố mẹ thiếu quan tâm chăm sóc và dạy bảo không đến nơi đến chốn. Lúc đầu thì chưa thể thấy được đâu... Hay là những đứa trong hội này cũng vậy: mọi trường hợp đều bắt nguồn từ chỗ bố mẹ thiếu quan tâm, huông lỏng cho con cái muốn làm gì thì làm. Nói ra thì còn nhiều chuyện lắm...

Sau 'Bài học sư phạm' về giáo dục con cái, Kalitrêch mới kể lại cho tôi nghe tình hình đêm qua. Nghe xong tôi đọc lại bản báo cáo không bỏ qua một chi tiết nào nhưng nội dung bản báo cáo chẳng có gì quan trọng!

— Tất cả là lỗi tại bố mẹ — Kalitrêch lại nói — Tất cả mọi chuyện! Kể cả cái vụ đang làm cho chúng ta đau đầu này cũng vậy. Đây là quan điểm, là phương châm của tôi...

Aloi Bétna là một thanh niên tốt, bố mẹ cậu ta là những người có tên tuổi. Cậu ta rất thích đến nhà nghỉ của Aronôn chơi nhưng về nhà không bao giờ hé răng nói đến chuyện bản nhậu, chuyện nhậu nhẹt, chuyện bị chúng bạn chuốc cho say rồi bố lên đui các cô gái để 'hòa cả làng' về mức độ thoái hóa. Nói cách khác là cậu ta lừa dối cha mẹ làm cho các phẩm chất tốt của cậu ta trở nên vô nghĩa. Ai có lỗi trong chuyện này? Chính các ông bố, bà mẹ chứ còn ai vào đây nữa. Họ đã quá tin vào con cái.

Bố của cậu thanh niên mười bảy tuổi, Antônin Data đã bỏ vợ đi theo một người phụ nữ khác cách đây mấy

năm. Khi đi, ông ta còn bỏ lại hàng đồng sách kiếm hiệp và chuyện cao bồi. Và thế là cậu ta mặc sức «ngốn lấy ngốn đề» những cuốn sách đó trong khi mẹ cậu ta quá buồn phiền chẳng còn tâm trí đâu mà hủy bỏ cái «đi săn» quý hóa của người cha để tiện «đi đi. Một thân một mình bà ta còn phải lo làm ăn thì hơi sức đâu mà chăm sóc con cái được nữa. Thế là cậu ta quen thói tự do, bỏ ký túc xá đi lang thang...

Cậu thợ làm răng giả Víchto Rôdototronuri được ông bác họ cho đến học nghề sau khi bị mồ côi cả bố lẫn mẹ. Nhưng sau đó ông bác không được phép hành nghề cá thể nữa. Ông ta thường ca cẩm với cháu về chuyện này, nói rằng không có chuyện cấm đoán thì làm ăn dễ biết chừng nào : tóm lại đây là một lối giáo dục tai hại vô cùng.

Stania bị ông bố quá nghiêm khắc đuổi ra khỏi nhà. Một hôm bố sai con ở nhà trông nhà. Lúc đó là 9 giờ tối nhưng cậu ta lại bỏ đi xem phim và thế là sáng ra bị đánh và bị đuổi ra khỏi nhà. Lúc đầu cậu ta đến ở với người chị gái đã có chồng, sau đó chuyển đến ở với một cô tình nhân đã quá thì quá lứa. Là sinh viên, nhưng cậu ta không đến trường nghe giảng, dần dần mất hết hy vọng vào con đường học vấn và rơi vào con đường sa đọa.

Kapen Vieman sắp tốt nghiệp trường cơ khí ô tô thì gia đình có chuyện lục đục, bố mẹ ly dị nhau. Cậu ta rất khổ tâm vì rất yêu quý bố mẹ. Nhưng cách sinh hoạt của bố mẹ cậu ta đã làm cho cậu có thái độ không nghiêm túc đối với cuộc sống. Tính vô kỷ luật, ý thức tổ chức kém đã ăn sâu vào trong con người cậu ta.

Tên thật của Đasa Grôtakaia là Adêla lukhốpva. Lang thang không có công ăn, việc làm cố định ở Praha. Bố mẹ cô ta sống mãi tận Môravi. Họ tin vào tài xoay xở

của con gái mình và thường xuyên gửi tiền cho con. Thật không gì bất hạnh hơn khi bố mẹ mù quáng.

Lilốt Đagiétski được bố mẹ và các chị chiều chuộng. Cậu ta có chút ít năng khiếu về vẽ. Thật đáng tội nghiệp !

Annút Nôvakốpva trốn nhà ra đi sống theo ý muốn.

Irugi Krumpera học trong trường trung cấp công nghiệp. Cha mẹ hay cãi cọ nhau làm cậu bức mình bỏ nhà đi. Biết được chuyện này họ chửi mắng con, cho là hư hỏng, mất dạy.

— Nói chung đây là những bài học kinh nghiệm — Kalitréch kết luận — kết quả điều tra này có lẽ trước hết phải đem giới thiệu cho bà cụ nhà tôi biết mới được anh ạ...

— Như vậy hợp đây — tôi tán thành — vì câu chuyện của cậu chẳng giúp gì mình trong việc rút ra những kết luận cần thiết.

Chia tay tôi, Kalitréch đi lo tổ chức cuộc 'gặp gỡ' giữa Vera Klimốpva và Phlôra Minnherốpva, còn tôi thì ngồi lại với những dòng suy nghĩ triền miên.

Thế là những cố gắng của chúng tôi chưa đem lại được kết quả gì đáng kể. Tôi nhắc ống nghe, quay số điện thoại mật :

— Cho phép tôi được gặp đồng chí đại tá.

11.

Đồng chí đại tá tiếp tôi tại nhà riêng. Ông là một người lưỡng tuổi với cái đầu vĩ đại và khuôn mặt bao giờ cũng khó dăm dăm nhưng lại là một con người có kinh nghiệm sống và hoạt động phong phú, có khả năng tư duy sắc bén vô cùng. Ông là một trong những cán bộ cứng rắn

nhất tôi được biết và chủ nhật đó tôi đã được thấy ông thể hiện ý chí sắt đá của mình.

Cụ thể là ở nhà, ông không hút những điều thuốc hơi xì, chỉ người thấy đã phát ho của mình; vậy mà trong cơ quan thì hầu như trên môi ông lúc nào cũng có điều thuốc. Làm sao mà ở nhà ông không hút mới tài chứ. Do tôn trọng ông, nên tôi không dám nghĩ đến lý do « cai thuốc tại gia » của ông không chỉ nhờ ở ý chí sắt đá của chính bản thân ông mà còn do tác động của bà vợ ông nữa.

Nói với ông bất cứ điều gì, chỉ cần một lần, không cần phải nhắc lại ông đã hiểu. Sau khi kể cho ông nghe diễn biến của sự việc, tôi trình bày ngắn gọn đề nghị của mình.

— Cần phải xác định rõ tình hình, vì vậy tôi đề nghị : để cho Ápgút Maie đánh điện báo động cho trung tâm tình báo địch. Sẽ không phải là hạ sách nếu sử dụng trung tâm này để đấu tranh chống lại kẻ địch. Mặc cho đó là Aronôn hay một tên nào đó khác hoạt động độc lập hoặc ngẫu nhiên cộng tác và cũng có thể là chủ định với Phítlor bố. Với cách làm này ta có thể thu được một số kết quả. Nội dung bức điện tôi đã thảo rồi.

— Anh đọc thử nghe xem nào—giọng đại tá trầm trầm.

— Đại đề là như thế này ạ : « Có sự chú ý bất thường của các cơ quan địa phương trong khu vực gần cây số 19. «GR. 2» nghi rằng có một kẻ tên là Aronôn Phítlor đã phát hiện ra hộp thư và hẳn đang hợp tác với một người nào khác chưa rõ. Việc lựa chọn hộp thư, thời điểm để chuyển tin ngày một khó hơn. Số lượng xe sục sạo tìm kiếm ngày một tăng, gây cản trở cho hoạt động của «GR2». Muốn được thay đổi địa điểm. Có nguy cơ đổ vỡ ». «G.R 2» là mật danh của Ápgút Maie mà chúng tôi đã dùng

đề phát diện đi; Đại tá trầm tư một lát. Tôi chỉ thấy ông ậm à ậm ừ trong cổ nghe như tiếng đàn công-tơ-bát.

— Tóm lại là anh định làm sáng tỏ xem chiến dịch « Z-58 » có bị đổ vỡ không chứ gì ?

— Đổ vỡ thì chắc là không rồi ạ — Tôi trả lời — Mọi việc đều ổn nhưng ta không thể ngồi mà đoán già đoán non được đâu. Trong trường hợp đổ vỡ, trung tâm tình báo địch sẽ không trả lời cho Maie, trừ khi chúng định trả thù. Nhưng chắc chắn chúng sẽ làm như không có chuyện gì xảy ra theo cách làm trước đây với những đối tượng mà ta đã vạch mặt. Còn nếu trong vòng hai hôm, Maie nhận được Jiện trả lời thì chúng ta có thể yên trí rằng không có Aronson nào và cũng chẳng có một ai khác đã làm hỏng chiến dịch « Z-58 » của chúng ta.

Đại tá suy nghĩ một lát rồi ông lên tiếng, vẫn với cái giọng trầm trầm :

— Và thế là măn nguyện chứ gì ?

— Chưa đâu ạ. Báo động như thế này chỉ cho chúng ta một số kết quả để chúng ta tiếp tục sử dụng. Theo tôi, đây là một khả năng mà chúng ta tìm kiếm từ lâu...

Đồng chí đại tá rưng rưng bàn tay bị cụt mất hai ngón trong trận chiến đấu ở Đuken. Trên mình ông đầy vết thương do mảnh bom, đạn gây ra.

— Tôi cho phép hành động. Cha con Phítlơ không phải làm việc cho cơ quan tình báo mà Maie đang theo. Nếu có làm việc cho tình báo thì đây chỉ có thể là tình báo Anh. Vấn đề anh trình bày rõ ràng là như thế phải không nhỉ ?

Về phần tôi, tôi đã cố gắng trình bày hết sức cụ thể. Nhưng gì chúng tôi biết về cha con Phítlơ, quả thực cho phép chúng tôi đoán là nếu có làm gián điệp thì cha con

nhà này chỉ có thể hợp tác với tình báo Anh mà thôi. Còn Agent laie, tức « G.R 2 » là tình báo Mỹ tuyển mộ, thông qua sự giúp đỡ của các điệp viên Tây Đức.

— Tất cả các trung tâm tình báo tư bản này trên thực tế thường cạnh tranh với nhau — Đại tá tiếp lời — Chúng ta có thể lợi dụng sự cạnh tranh phục vụ cho công việc của chúng ta. Hơn nữa, đã đến lúc chúng ta phải đưa ra một biện pháp gì đây. Tình hình lúc nào cũng ăm ắp, thuận buồm xuôi gió có thể làm kẻ địch nghi ngờ. Mà tình trạng này thì đã kéo dài khá lâu rồi. Còn gì bằng nếu các anh có thể làm cho bọn chúng nó hục hặc với nhau mà vẫn cứ tưởng là đang chống lại chúng ta. Nếu chúng ta có thể, qua lão Philtơ, vạch mặt thêm được trung tâm tình báo Anh thì đấy sẽ là « giải khuyến khích » không nhỏ, bổ xung cho « giải độc đắc » đấy. Phải thế không nhỉ ? — Anh thấy thế nào ? — Ông mỉm cười khắc khổ — Nụ cười hiểm hoi trên khuôn mặt nghiêm nghị của ông — Thực tình mà nói — Ông đang hăng — Đạo này chưa ai có thành tích gì làm cho tôi vui cả. May ra anh có thể làm cho tôi hải lòng được chăng ?

Ông đứng dậy, chìa tay ra, bắt tay tạm biệt tôi :

— Các anh xem lúc nào đó giới thiệu anh chàng Kalitřech của các anh với tôi nhé !

— Dạ, lúc nào cũng được ạ — Tôi hứa.

— Cứ thư thả đã. Nếu những kết luận chính của chúng ta đúng, thì tôi sẽ xem xét « mọi mặt » vấn đề về anh ta.

— Thưa đồng chí đại tá, chẳng cần mất công đâu ạ — Tôi lễ phép nói — Bản thân anh ta sẽ rất mong được bộc lộ « mọi mặt » khi gặp đồng chí cho mà xem.

Tôi ra về để chuẩn bị bắt tay ngay vào công việc. « G.R 2 » có thể phát sóng ngay hôm đó. Vào tới phòng

làm việc, tôi giao những chỉ thị cần thiết cho các bộ phận. Theo quy ước, trong một ngày một đêm Tây Béclanh đợi sóng phát của « G.R 2 » ba lần, nhưng « G.R 2 » có thể im lặng bốn ngày liền mà vẫn không làm cho Tây Béclanh lo lắng. Đến ngày thứ năm, nếu chưa có gì mới, « G.R 2 » chỉ cần phát mã số quy ước báo hiệu tình hình yên ổn. Tình hình này, quả thực đã kéo dài quá lâu.

Hôm nay là ngày im lặng thứ ba của « G.R 2 ». Tôi hoàn chỉnh nội dung bức điện và chuyển ngay cho nhân viên mật mã. Tôi ghi thêm vào bản sao thời gian buổi phát thứ nhất là 15 giờ 42 phút rồi giao cho giao thông viên đặc biệt mang lại cho đồng chí đại tá. Giờ đây đại tá đã biết cụ thể mọi việc nên không loại trừ khả năng, đến phút cuối cùng đồng chí sẽ lệnh cho đình công việc lại. Rất may hội dung bức điện và thời gian phát sóng đã chuẩn y.

Như vậy là mọi việc đã xong xuôi chỉ còn cần phải chờ nữa thôi. Tôi suy đi tính lại xem còn cần phải làm việc gì nữa không. À, tôi còn chưa đến nhà Phítlor, chưa hỏi chuyện bà quét dọn. Thực tình thì nhóm của Skala đã hỏi bà ta rồi, còn nhà ở của Phítlor thì đã được các nhân viên của tôi xem xét. Nhưng biết đâu lại chẳng có sơ xuất. Không, tôi hoàn toàn không dám tự cho mình là thông minh hơn Skala. Thì cứ xem đây, khi đến điều tra nhà nghỉ của Phítlor, tôi nào có xuất chúng gì hơn Skala, có thể lại còn thua nữa là đằng khác. Nhưng dẫu sao thì..

Thực tình cái chuyện sơ xuất biết đâu này chỉ là cái cớ mà thôi, tôi không thể ngồi yên khi không có việc làm.

Chẳng thấy điều gì quan trọng trong các bản báo cáo, tôi lời biên bản hỏi cung mấy cô mấy cậu bạn của Aronôn Phítlor ra nghiên cứu. Các biên bản này được ghi từ bằng ghi âm ra nên rất chính xác, nhưng nội dung thì chẳng có

gì là đặc biệt. Phải chăng, đó là do tính chất cái hội mà Aronôn là kẻ đứng đầu — nó chẳng liên quan gì đến công việc của tôi, nhưng liệu có thể khẳng định được rằng những hành vi khác của các tướng này không mang sắc thái chính trị ?

Tôi đọc được gần nửa tập biên bản thì Kalitréch đến. Thoạt nhìn tôi hiểu ngay là anh ta chưa đáo qua nhà. Tôi có cảm giác anh ta vừa mở cửa vừa ngáp.

— Xin lỗi đồng chí, tôi lại đến.

Tôi nhìn anh ta chăm chăm và nói giọng cảnh cáo :

— Này, mặt mày sao mà lại tái mét đi như thế kia. Áo quần bẩn thỉu, bụi bặm. Cậu về đi nghỉ ngay đi. Định thức trắng như vậy cho đến khi phá xong án hả ? Nhiệt tình như vậy là có hại đấy...

Kalitréch mặt mũi nhấp nháy mi mắt nặng trĩu sau tròng kính. Vẻ hoạt bát nhanh nhẹn của anh đã biến dần mất.

— Tôi chỉ xin báo cáo một việc nhỏ nữa thôi ạ, xong tôi sẽ đi nghỉ theo lệnh của đồng chí. Đồng chí thấy đấy, tôi thấy mình phải có trách nhiệm đối với việc suy diễn...

— Cậu còn ^{vở} việc gì nữa nào ?

— Dạ, tôi vừa chợt nhớ ra là chúng ta đã bỏ qua một chi tiết rất nhỏ ạ.

— Chi tiết gì thế ? — Tôi lo lắng hỏi.

— Chúng ta cần phải hỏi kỹ bà quản gia phúc hậu chuyên dọn dẹp trong nhà Phítlơ một điều này nữa ạ.

— Thế đấy ! Tôi cũng vừa nghĩ xem mình còn sơ xuất gì không thì Kalitréch đã thấy trước điều đó.

— Mọi việc của chúng ta chẳng hiểu tại sao lại chưa được khớp lăm — Kalitréch phàn nàn — Đứng ra thì đây không phải là sơ xuất. Ý tôi muốn nói là trong chuyện

Aronôn thay quần áo có chỗ hơi khác thường. Hôm qua, lão Phítlơ bố nói rằng hôm thứ ba lão còn lẫn túi quần áo của con lão để tìm chìa khóa nhà nghỉ, lão không nhớ sau đó bộ quần áo ấy còn trong nhà hay không, mãi đến thứ bảy, lão mới thấy con lão mặc. Thông thường chỉ thứ bảy và chủ nhật bà quét dọn mới không đến. Giả sử như lão Phítlơ không nhớ bộ quần áo đó còn trong ngày thứ tư, thứ năm và thứ sáu thì hẳn là bà quét dọn phải biết chứ. Chi tiết đó giúp chúng ta xác định được Aronôn lấy quần áo vào khi nào. Không biết đồng chí có hình dung được công việc của bà nội trợ ấy không ạ?

— Được quá đi chứ — tôi không ngần ngại đáp luôn.

— Tôi cũng thế — Kalitrêch gật đầu — ta cứ tạm đặt mình vào địa vị của bà quét dọn tốt bụng lấy đi. Về phần tôi, tôi sẽ không thể không ngó qua xem có gì cần phải đem giặt là không. Đồng chí biết không, mọi việc trong nhà từ quét dọn, lau chùi đến giặt giũ đều tay bà ấy làm thôi. Thôi thì ta không nói đến quần áo đã mặc rồi nữa. Nhưng quần áo mới thì cúc dính thường không chắc. Nếu tôi mà là bà ấy thì tôi phải xem lại có cái nào cần phải đem lại không. Tóm lại là tôi phải để ý đến tất cả mọi thứ trong nhà. Vậy mà chúng ta lại chưa hỏi bà ấy về tủ quần áo của Aronôn hay ít ra là bộ quần áo vải vừa thấy «cậu ấm» khoác ngày hôm qua. Đồng chí cho phép tôi được ngồi chứ ạ?

— Cậu cứ tự nhiên!

Hình như Kalitrêch bị đau chân, nên tôi thấy lúc anh ta ngồi xuống trông có vẻ dễ chịu hơn.

— Này Kalitrêch ạ — tôi bảo anh ta — cứ đề dấy cho mình, mình sẽ đến gặp bà ta, còn cậu thì về nhà mà nghỉ ngơi ngay đi đừng mang tội vào thân nữa. Thế cậu đã cho Klimốpva gặp Minnherốpva chưa?

— Rồi ạ.

— Kết quả thế nào nhỉ ?

Kalitréch thở dài :

— Chuyện Aronôn chơi trò ‘bắt cá hai tay’ hoàn toàn đúng như ta dự đoán, nhưng đáng buồn là kết quả chỉ dừng lại ở đó thôi ạ. Ta những tưởng làm cho một người đàn bà nổi máu ghen thì cô ta ắt phải lồng lộn lên rồi, lăng mạ người tình của mình, đằng này thì lại ngược lại, cô ta lại yêu cuồng nhiệt hơn và đổ hết sự phẫn nộ lên đầu người thứ ba, tức là kẻ đã quyến rũ người tình của mình. Trong trường hợp của ta thì là chuyện ghen tức giữa Klimốpva và Minnherốpva. Bao giờ hai người đàn bà cũng cầu xé nhau vì một gã đàn ông. Khó mà tìm thấy người đàn bà nào đủ minh mẫn để tạt axit hoặc đổ nước bẩn vào mặt gã bội tình. Đây chính là điều mà cả đồng chí lẫn tôi đều không lường trước được. Và đây cũng là một bài học góp vào kho tàng quan sát của tôi về hậu quả của một sai lầm.

Tôi không thể tiếp thu ngay thông báo của Kalitréch về một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên đã ghi nhận được vì thế tôi chỉ biết ậm ừ :

— E hèm...

— Tôi đã xử sự một cách tế nhị — Kalitréch kể tiếp. — thực tình mà nói thì không phải tại tôi thông minh hay khôn khéo gì, chẳng qua là tôi gặp may mà thôi — mà điều may mắn đó, nó không đến ngay đâu, nó đến khá bất ngờ, đồng chí đại úy ạ. Tôi đã khéo léo báo trước cho Klimốpva rằng dựa trên một số cơ sở, chúng tôi đã biết hình như giữa Aronônva và Minnherốpva có quan hệ bất chính và điều đó có thể giúp ích cho công việc điều tra. Nghe thấy vậy, Klimốpva không nói gì, chỉ thấy cô ta bước đi tất tưởi và hùng dũng hơn. Tôi cho đây là dấu

hiệu thuận lợi. Lúc ấy, tất nhiên là tôi có khuyên Vêra bình tĩnh, nói rằng tôi hết sức thông cảm với tâm trạng của cô ta nhưng vì lợi ích chung nên tôi phải nói, thật tình, tôi không muốn để cô ta bị lừa dối. Cô ta đồng ý với ý kiến của tôi, điều đó làm cho tôi lúc đó có phần mũi lòng nữa là đáng khác. Khi đến hiệu ảnh, tôi giới thiệu Klimốpva với Minnherốpva, nói rằng đây là vợ chưa cưới của Arơnôn, rằng hai người đang chuẩn bị khu nhà nghỉ cho hạnh phúc lứa đôi, nhưng tấm ảnh, chân dung của cô ta treo ở đây bỗng nhiên bị mất, không biết trong hiệu có còn lưu lại bức nào không. Tôi nhờ Minnherốpva ngắm kỹ Klimốpva, và nhớ xem có thấy ảnh cô ta không và ngờ ý là sẽ hỏi lần lượt hết các nhân viên khác trong hiệu ảnh...

— Cậu cứ kể tiếp đi, kể tiếp đi -- tôi giục.

— Còn tiếp đó, cũng may mà tôi không dẫn tới.. Minnherốpva đỏ mặt, tía tai, ngắm «kẻ tình địch» bằng con mắt nảy lửa tới mức Klimốpva không chịu được nữa phải bật ra hỏi «làm gì mà nhìn long sòng sọc...» và một số từ ngữ không tiện nói ra ở đây. Đáp lại Minnherốpva kháy Klimốpva là nhãi ranh, là đồ này nọ. Và cứ thế cả hai xấn xò vào nhau mà nhức móc. Tôi buộc lòng phải can họ «này hai cô, ta đi vào trọng tâm công việc đi chứ...»

Kilitrêch cố nén một cái ngáp và nói chính lúc đó điều bất ngờ đã xảy ra. Nghe thấy tiếng la ó huyền não, Bétgích Phítlơ phát hoảng tới mức bỏ cả khách hàng đang ngồi trước ống kính trong phòng chụp trơ ra đấy, chạy ra «quầy hàng». Lão giơ cả hai cánh tay lòng không lên đầu dường như muốn làm cho thân hình mình lộn khộm thêm. Cũng may, lúc đó Gátraba không có trong hiệu, chỉ có lờ-dép Bôtréc thôi và ông ta nhanh trí đến lạ lùng. Ông ta lăm lăm trong tay cái bảng, chỉ cần căng tí nữa là ông ta lao nó vào giữa để ngăn hai người lại. Minnherốpva thì

vùng chạy ra khỏi quây, còn Klimốpva thì dậm bỏ lại. Cùng lúc đó thì vị khách chụp ảnh bị Phítlơ bỏ mặc, tuổi độ hai mươi nhăm, tính tình có lẽ vui nhộn, ăn mặc đúng mốt, từ trong nhà bước ra. Minnherốpva quá tức giận lần ra bắt tỉnh. «Lực sĩ» Bôtréc vội quăng cái bảng đi, đỡ lấy cô ta. Về Klimốpva thì cứ toáng lên là ông trời có mắt bắt tội kẻ làm càn.

Tôi chỉ còn biết lắc đầu nhưng không thể chẻ trách gì Kalitrếch được, mặc dù chính anh ta là đạo diễn dàn dựng màn «ta ngộ chiến» này. Anh ta đã cư xử khéo léo và đúng mực, chỉ có hai người tình của Aronôn mới tỏ ra bất lịch sự mà thôi.

Một lần nữa Kalitrếch lại chứng minh cho tôi — nói cho đúng hơn không phải anh ta tự chứng minh mà sự việc nó là như vậy — rằng anh ta bao giờ cũng ngấm bia này nhưng đạn lại trúng đích vào bia khác. Có lần Skala đã gọi Kalitrếch là cháu của bác sĩ Phaustơ (1). Nói như vậy kẻ cũng không ngoa, nếu như ta xét đến những thành công của anh ta.

— À khách hàng vừa đi ra lại có vẻ thích cảnh dựng độ om sòm như vậy — Kalitrếch uể oải kẻ tiếp — À thốt lên : « Ôi ! Sao mà lãng mạn thế nhỉ ! Ôi, thế mới là tình yêu chứ !... ». Rồi à tăng bốc Vêra, gọi, cô ta là «em yêu quý» và giải thích nào là tình yêu vừa là hạnh phúc tột đỉnh vừa là nỗi bất hạnh khôn cùng của con người, và nói cho cùng, tình yêu là vô nghĩa, yêu chỉ là mê mà yêu. Ngoài ra à còn nói đại loại như thế này : à rất thích những câu chuyện tình lâm ly, trái đất này sẽ nghèo tình cảm biết bao, nếu không có tình yêu, nhưng đây cũng vẫn chưa phải là nỗi thống khổ lớn lao nhất

(1) Một nhân vật trinh thám.

của con người ta. Klimốpva cau có nhìn à khách hàng lăm lờ còn Minnherốpva thì cứ như người mất hồn. À khách không những không lấy làm phật lòng mà còn đề nghị chở Klimốpva về nhà. Véra đồng ý và hai người bước ra cửa. Tôi lững thững theo sau. Trước cửa hiệu có một chiếc xe hơi rất lịch sự đậu. À khách này vào sau tôi vì khi tôi đến thì không thấy có chiếc xe nào ở đấy cả. Tôi đã định đưa Véra đi bộ về nhà, hy vọng có thể moi thêm được ở cô ta đôi điều nhưng giờ thì đành chịu bất lực nhìn họ bước lên xe. Tôi vừa ngán ngàm vừa thất vọng vì màn kịch không thành. Hỏi chuyện với Minnherốpva và không được nữa rồi, Véra thì làm như không thấy tôi còn à kia thì rất hề hã. À ta tự lái xe. Tôi thấy chẳng có lý gì để à nhúng mũi vào vụ xung đột này, nên tôi bắt đầu suy nghĩ. Hơn nữa những lời lẽ trơ trẽn của à nói về tình yêu nghe không Tiệp một tí nào hết. Thế là tôi ghi lại số xe của à.

— Được đấy, chuyện ấy có thể có ích cho ta — tôi hoan nghênh.

— Tất nhiên rồi à. Tôi đã tra cứu ngay và biết chủ của chiếc xe đó là Êlđabét Uynphorít. Gõtxa nữ thư ký trong tòa đại sứ Anh.

— E hèm — Tôi lại đăng hăng.

— Không, đồng chí đại úy à, đồng chí cứ thử nghĩ mà xem, tại sao cái à cao kiêu này lại không đi xe mang biển số ngoại giáo nhỉ ? Tại sao à lại muốn chụp ảnh trong hiệu của Phítlơ ? Có phải vì tiếng tăm của hiệu này đã đến tai à không ? Tôi không tài nào hiểu được. Đúng, hôm qua vụ Phítlơ đã bắt đầu lộ ra những kẽ nứt nghiêm trọng... Có thể vì chúng lo xa nên đã tâu tếu thiết bị đọc vi phim đi rồi cũng nên. Hiện nay chúng không có thể nhận lệnh hoặc trao đổi thư từ với nhau bằng phương

tiện phim điếm nữa. Vì lẽ đó, không có gì là đáng ngạc nhiên khi Gốtxa đích thân tới hiệu ảnh lấy cơ chụp ảnh cho có vẻ thích hợp.

— Chúng tôi đang tìm kiếm vị điếm trong các bức thư qua lại của Phítlơ — Tôi bỏ sung.

— Các đồng chí đã phát hiện được chưa ?

— Hiện giờ thì chưa. Nếu có thì chuyện đã khác đi rồi. Tất nhiên phim điếm có thể giấu ở chỗ khác. Chẳng hạn trên giấy bạc.

— Giấu ở đâu thì có ý nghĩa gì cơ chứ — Kalitrếch thở dài một mồi — Tóm lại, tôi không tin vào chuyện ngẫu nhiên, chuyện ngẫu nhiên là điều không có thể có ở đây được. Còn thiết bị đọc vi phim có thể được giấu ở chỗ Gốtxa. Người đẹp này, cần ghé vào hiệu ảnh, cũng như tôi vậy. Vì thế chuyện chúng tôi chạm trán trong hiệu ảnh là hoàn toàn lô gích, không có gì là ngẫu nhiên cả và cũng chả có gì là đáng ngạc nhiên... Nếu cha con Phítlơ làm gián điệp — đồng chí còn nhớ về chủ nghĩa anh hùng của thằng cha này không ? — Thì chúng chỉ có thể làm cho tình báo Anh.

Kalitrếch ngáp dài. Tôi kịp trấn tĩnh để khỏi lộ vẻ ngạc nhiên trước sự trùng hợp ý kiến : đồng chí đại tá chẳng cũng nhận định như thế là gì !

— Á Êlida-bét lịch sự ấy đời nào lại chộp chụp ảnh trong một hiệu ảnh như vậy cơ chứ ! — Kalitrếch bấu môi — Á định lừa ai mới được ? Thật đấy, đồng chí ạ, hân ả ta không ngờ tôi lại có mặt ở đây. Lẽ ra ả phải ngồi lý trong nhà chờ cho tôi đi, nhưng không hiểu vì lẽ gì mà ả lại quan tâm đến tình nhân của Aronôn đến thế, nhất là Klimốpva. Từ trước đến nay cả Gốtxa và lão Phítlơ đâu có biết là hai người này có quan hệ với nhau. Gốtxa dám liều mạng đóng vai kịch này vì có con bài ưu tiên miễn trừ

ngoại giao. Chúng ta không hề biết lão Philtor nói gì với à khi lão ở trong phòng chụp ảnh, trừ khi ta thúc bách dồn lão vào thế bí.

— Gõtxa đưa Klimốpva về tận nhà chứ?

— Vâng ạ. Trên đường về, à nói gì với Véra mà chẳng được. Tôi thì lại đi bằng phương tiện đại chúng «căng hải» nên khi tới nơi đã thấy Véra có mặt ở nhà rồi. Chẳng giấu gì anh, tôi một phờ râu.

— Bây giờ thì tôi sẽ cho người đưa cậu về nhà — tôi nói.

Nhưng Kalitrếch đang trầm tư mặc tưởng, chưa chắc đã nghe được tôi nói gì.

— Quan hệ giữa mọi người trong gia đình Klimốpva cũng lạ lắm — Kalitrếch cúi đầu, tư lự, chậm rãi nói — Mọi tội lỗi cũng bắt đầu từ cha mẹ mà ra cả. Mẹ Klimốpva hết lời than vãn về cha mẹ đẻ của mình. Đây là vấn đề của ba thế hệ. Các cụ là những người trung thành với lễ giáo cũ nên đã làm hỏng đời con cái. Họ đã gả mẹ Klimốpva cho một người làm ăn khấm khá, nhưng cũng thuộc loại người theo chủ nghĩa Puritan (cò hủ). Bà ta sống với chồng chưa được một phần tư cuộc đời thì ông ta lăn ra chết. Có muốn hỏi thì sự đã rồi... Bản thân bà ta cũng ao ước được vui đùa, bay nhảy, cũng nuôi hoài bão, cũng ấp ủ những mối tình... Nhưng bà đã bỏ qua tất cả. Rồi năm tháng cứ thế trôi đi... Bà ta thường nói cho đến bây giờ bà vẫn cảm thấy sung sướng nếu những kỷ niệm của thời son trẻ còn đọng lại trong ký ức mình. Theo bà thì quãng còn lại của cuộc đời là vô nghĩa. Vì lẽ đó bà ta đã thả lỏng cho con gái được hoàn toàn tự do, mặc cho nó hưởng lạc, vì sự sau này con gái cũng khổ như mình... Véra không phải là một cô gái hư hỏng chỉ phải cái quá tự do, hình như để bù đắp lại những gì mẹ

cô ta mất đi và cuối cùng thì chuốc lấy hậu quả tai hại trong mỗi tình dang dở với Aronôn. Thật là hạnh phúc đáng sau dấu chấm hỏi...

Kalitréch ngừng lên nhìn tôi :

— Vêra không lo cho Aronôn, nhưng cũng không biết mọi chuyện rồi sẽ ra sao. Có kẻ nào đó đã chiếm chum chìa khóa khu nhà nghỉ, mà bản thân Aronôn không khi nào tự ý muốn trao.

Trong khi Kalitréch phân tích về hoàn cảnh gia đình Klimốpva thì tôi lại ngồi với những luồng suy nghĩ của mình. Tôi đâu có để tai nghe hết những gì anh ta nói, tôi nhớ được đề kể cho các bạn chẳng qua là nhờ sau này tôi tự tìm hiểu về gia đình này. Câu nói của Kalitréch về chum chìa khóa làm tôi bưng tỉnh :

— Cậu nói gì thế Kalitréch ?

— Có thể đây là sự thật — Kalitréch đáp — người của chúng tôi ngày hôm thứ ba đã nghi là cửa ra vào bị nạy bằng búa khi bản thân chiếc cửa này hoàn toàn không khóa. Lỗ đề thanh chốt ở khóa vào không để lại vết tích gì chứng tỏ bị phá khi đang khóa. Điều đó có nghĩa là tên hung thủ đã ụng dụng dùng chìa khóa mở cửa vào nhà, còn cửa bị phá là do cố ý tạo ra. Sau khi đã làm xong những việc cần thiết trong nhà hẳn ta đi ra, đóng cửa lại và chỉ khi đó mới dùng đòn bẩy và búa phá khóa, nạy cửa. Đúng là hẳn đã khóa cái khóa treo, nhưng sau đó mới nhớ là còn khóa ổ. Và hẳn đã xoay chìa khóa hai vòng để khóa cánh cửa trên thực tế đã bị phá. Nhưng vấn đề là phải tìm ra đúng chiếc chìa khóa để xem có còn khóa được ổ khóa đã bị đập bẹp hay không. Điều kiện kiểm tra phải đúng như khi kẻ gian đã hành động. Tôi đã nhận được chiếc chìa khóa như thế này từ tay Klimốpva.

— Có thể dùng nó đóng, mở ổ khóa đã bị đập bẹp chứ? — tôi hỏi.

— Rất dễ dàng ạ.

Đây là một chi tiết rất quan trọng.

Nếu đúng tên gian đã dàn dựng màn kịch phá phách thì tất nhiên hẳn phải làm đúng những gì cần thiết như khi không có chìa khóa. Nhưng hẳn đã sơ suất. Không có gì đảm bảo cho hẳn không mắc sơ suất được : làm sao mà có thể lập kế hoạch chính xác tuyệt đối cho những việc sẽ xảy ra trên thực tế. Khi điều tra tội phạm, người ta thường hay chú ý đến những sơ suất như vậy. Trong trường hợp này, việc phát hiện ra sơ suất của thủ phạm không có gì là phức tạp lắm, thực tế đây mới chỉ là giả thuyết tương đối có cơ sở vì ổ khóa còn nguyên vẹn. Nhưng như thế cũng có thể còn do những nguyên nhân khác nữa. Nhưng nếu như giả thuyết này đúng thì sao?

— Nếu kẻ nào đã lấy chìa khóa của Aronôn — Kalitréch dường như đọc được suy nghĩ của tôi — thì hẳn có thể ung dung mở cửa mà không cần mất công phá khóa — chẳng lẽ hẳn muốn đánh lạc hướng để khỏi bị tình nghi có quan hệ với Aronôn hoặc ai đó trong đám bạn của Aronôn ư. Nhưng mà, khoan đã! — Kalitréch cố gắng để không ngáp. Mặt anh tái đi, văng mắt thâm quầng lần sau mắt kính cấu bụi — Vụ đập phá xảy ra trong khoảng từ chủ nhật đến thứ ba. Hôm thứ hai Aronôn cho chở cái tủ đứng về nhà nghỉ. Một mình hẳn không thể nào khuôn nới cái của nợ chết tiệt đó. Lúc đó, chắc chưa có chuyện gì xảy ra, nếu không hẳn đã «la làng». Aronôn khiêng tủ vào nhà xong, khóa cửa lại và leo lên xe đi ngay. Dĩ nhiên là hẳn mang theo chìa khóa. Nếu Aronôn đi mô tô thì có thể bị kẻ phạm tội tấn công từ địa điểm phục kích. Nhưng chúng tôi tuyệt nhiên không phát hiện

được dấu vết nào chứng tỏ chuyện này đã xảy ra Aronôn là một tay ngang ngành, hơn nữa hẳn lại có súng. Nếu bắt được tay lái xe tải, chúng ta có thể giải đáp khá chính xác những câu hỏi hắc búa mà chúng ta đang vấp phải. Chỉ có một trường hợp duy nhất đảm bảo cho tên gian có thể làm ăn thuận buồm xuôi gió như tôi đã kể cho đồng chí nghe.

— Trường hợp nào nhỉ ?

— Đây là khi kẻ gian chính là Aronôn.

— Nghe cũng có lý đấy.

— Đồng chí cũng cho là như vậy à ?

— Tại sao lại không nhỉ ?

Kalitréch thở dài thất vọng :

— Nếu thế thì chỉ là một trò lừa gạt thông thường để nhận tiền bảo hiểm mà thôi.



Theo lời Vera Klimốpva, Aronôn và cô ta đang thay những đồ đạc cũ mà Aronôn đăng ký bảo hiểm trong nhà bằng đồ mới. Đúng, Aronôn có thể nghĩ ra cái trò ranh mãnh này lắm chứ. Hẳn chờ cái tử về nhà, rồi ra tay phá tan hoang tất cả mọi thứ trong nhà, cái tử thì hẳn không động đến vì đây dù sao cũng là «đồ mới». Để mọi được tiền bảo hiểm thì phá phách không thôi chưa đủ. Cần phải tạo ra một cái gì đó giống giống như vậy. Vì thế ngoài chuyện đập phá ra, hẳn còn làm ra vẻ như kẻ gian đã tìm kiếm gì đó trong nhà. Và sau đó, khi quy mô phá phách đã được chính thức công nhận, hẳn mới đệ đưa lên Sở bảo hiểm... Chỉ có điều tại sao mãi cho đến giờ Aronôn vẫn chưa chịu xuất đầu lộ diện.

— Ngày mai chúng ta sẽ đến Sở bảo hiểm xã hội —
Kalitréch lại ngập — Nếu quả thực có đăng ký bảo hiểm

mà không ai trình đơn lên thì có nghĩa là Aronôn đã gặp phải chuyện gì đó rồi. Chả có ai lại dại gì vất bỏ mô tô, trốn tránh chui nhủi khi cần phải đi lĩnh tiền bảo hiểm làm gì. Hành động như vậy quả là hết sức vô lý. Tôi đã đàm nghi lão Phítlơ bỏ khi lão làm cho chúng ta phải theo đến quảng trường Strókhomaie. Lão là người gần gũi của Aronôn hơn ai hết. Rất có thể chính lão đã vác búa đi đập phá để tránh bị nghi ngờ. Nhưng lão Phítlơ bỏ không thể đến chỗ Vera Klimốpva lấy chìa khóa vì từ trước đến nay lão có biết gì về cô ta đâu. Tóm lại, Bétgic Phítlơ đã cùng với đứa con mình can dự vào chuyện gì đó, nên bây giờ lão phải im hóng. Lão chẳng thấy Aronôn mà cũng chẳng thấy ma nào khác từ cửa sổ tiệm ăn. Lão già đều đặn đã lừa chúng ta một vỏ. Lão làm vậy cốt để củng cố thêm lời khai của Gátraba là Aronôn có tạt vào hiệu ảnh. «Con nhện» Gátraba này cũng nói lão nốt. Hai lão này đã ngầm thỏa thuận với nhau từ trước. Tiếp đó, Aronôn cũng không gọi điện tới cửa hàng đồ gỗ hôm thứ hai. Có thể là có kẻ nào đó đã giả danh Aronôn vì thế không thấy hắn ta đến cửa hàng, chỉ có tay nhận chuyển đem tiền đến. Việc móc xe chạy ngoài cũng có ý đồ làm cho ta không thể tìm và hỏi lái xe ai là người chủ của chum chìa khóa có chiếc tủ mà anh ta chở.

Kalitréch nói hăng đến nổi đỏ cả mặt lên. Có lẽ anh đã phải đọc cả nguồn calo dự trữ cuối cùng để trình bày nhận xét của mình.

— Thế có nghĩa là theo cậu Gátraba cũng dính líu đến vụ này ?

— Hoàn toàn đúng như vậy đấy ạ — Kalitréch hậm hực trả lời — Aronôn hoặc đang ở nước ngoài, hoặc bị kẻ nào đó dùng áp lực bắt giữ và có thể đã chết. Nếu không thì chẳng đời nào hắn lại chạy lảng xảng như thằng điên,

úc thì mặc áo da, lúc thì mặc áo vải dàu. Có thể khi chạy ra nước ngoài, hắn đã để lại chìa khóa và cái vật nguy hiểm mà lão Phítlor và Gátraba lo lắng tìm kiếm. Cũng có thể ông tướng con đó tính chơi xỏ ông bố đã nói ám chỉ bằng quơ dọa lão trước khi vượt biên vì hắn rất căm ghét lão. Hay là hắn đã bỏ quên một vật gì nguy hiểm, buộc phải tìm trước khi đi. Tình huống thứ hai : Aronôn bị bắt giữ. Trong trường hợp này nhất định không thể thiếu bàn tay của Gótxa. Á hơn hờ ra mặt cũng là chuyện dễ hiểu thôi. Đó là vì á là tình nhân thứ ba của Aronôn. Á giữ hắn trong đại sứ quán là nơi mà chúng ta không đặt chân vào được để mơn trớn và lợi dụng tình yêu phục vụ cho mục đích chính trị. Không biết Aronôn có muốn hay không, nhưng trong việc này rõ ràng là có sự thỏa thuận ngầm với bố hắn, hoặc là làm theo lời khuyên của lão bố. Khả năng lão Phítlor giam ở đâu đó rất ít xảy ra. Nhưng ta cứ tạm cho là lão đang cùm thẳng con trong một căn hầm nào đó rồi dựng lên chuyện trông thấy con ngoài cửa sổ.... Tình huống thứ ba là Aronôn bị chết. Lão Phítlor không chắc gì đã là kẻ trực tiếp gây ra vụ này nhưng dù lão có biết kẻ giết con mình đi chăng nữa lão vẫn phải căm như hén. Vụ này có hơi bướng gián điệp. Mà đã là gián điệp thì việc giết người chẳng qua là dễ triệt bỏ trở ngại. Trong trường hợp này tất nhiên Phítlor sẽ không che đậy cho con lão, mà lại đi che đậy cho kẻ đã giết con lão. Và điều đó đẩy lão vào tình trạng tâm thần như hiện giờ chúng ta đang chứng kiến. Vì thế cần phải cần cánh rừng xung quanh nhà nghỉ của Phítlor một lần nữa cho thật cẩn thận. Rất mong đồng chí đừng vội cho ngưng công tác truy tìm trong khu rừng gần cây số 19.

Tôi đứng dậy, đặt tay lên vai Kalitréch :

— Cậu nghe dàu ra cái lệnh đình chỉ cần rừng của

minh sau khi Philor và Gatraba nói rằng đã trông thấy Aronon thế là :

Kalitrêch ngồi thàng lên :

— Nghĩa là đồng chí cũng không tin là Aronon đã lộ mặt ra chứ ? Thế thì tuyệt thật đấy ! Chẳng có cái thầy ma nào lại đi lang thang trên đường phố và nhảy tàu điện bao giờ cả.

— Cậu nói đúng. Không thể có chuyện ấy được. Bên này chúng tôi đã có những biện pháp để chống lại bọn tình báo và âm mưu vượt biên rồi. Thôi bây giờ thì cậu đi ngủ đi, chàng trai trẻ ạ ! Mình không thể ngồi đây ngắm bộ dạng thiếu não của cậu được nữa rồi.

— Tôi đi đây — Kalitrêch khó nhọc đứng dậy — Đã đến lúc phải đi rồi. Nhưng còn một chuyện này nữa ạ — giữa lão Philor và Gatraba nhất định là phải có quan hệ gì đó gần gũi hơn vì cả hai cùng phụ họa nhau nói dối chúng ta. Biết đâu trước đây Gatraba lại chẳng có tên khác thì sao ? Giandora chẳng hạn.

Kalitrêch buộc lòng phải vội vã đưa ra một kết luận táo bạo như vậy.

— Cứ cho là như thế đi, Kalitrêch ạ — tôi an đi — Mình cũng xin lãnh trách nhiệm để cậu yên tâm đi ngủ. Giandora đã biến mất, nhưng chúng ta sẽ điều tra quá khứ của Gatraba, cố gắng lần ngược đầu mối để tìm cho ra tên Giandora. Cậu vừa lòng rồi chứ ? Thế nào ? Thôi đừng bận tâm nghĩ ngợi thêm gì nữa cho nó mệt. Cậu có phải mình đồng da sắt gì cho cam. Hay là cậu muốn trở thành ông bố ốm yếu của cậu con cưng Kalusa ?

— Tôi đâu muốn thế ạ. Tôi chỉ nghĩ...

Tôi âu yếm đẩy Kalitrêch ra cửa. Nhưng anh vẫn còn kịp quay lại nói với tôi khi tôi khép cửa lại :

— Tôi chỉ nghĩ rằng cái máy đọc vi phim kia có thể là đang nằm trong tay Gátraba.

Nói xong, anh đi thẳng.

12

Có lẽ Kalitrếch phải mỗi miệng hơn là mỗi chân. Từ hôm qua đến giờ chẳng lần nào gặp mà thấy anh ta ngoi miệng, thành ra bên tai tôi lúc nào cũng văng vẳng tiếng nói của anh ta.

Hay là trong đầu tôi đã nảy ra tất cả những ý nghĩ lộn xộn chẳng ra đầu vào đầu cả mà phần lớn được sản sinh ra từ bộ óc của anh chàng Kalitrếch. Phòng tôi đang theo đuổi một công việc rất có thể thành công đã trảng?

Hôm chủ nhật, tôi đã kịp ăn trưa, nhưng bây giờ thì tôi chịu không tài nào nhớ được là mình đã ăn ở đâu và vào lúc nào. Khó khăn lắm tôi mới nghĩ ra được các đồng chí của tôi đang làm việc gì mặc dù bình thường ra chẳng cần phải sờ đến sổ công tác tôi cũng có thể hình dung ra. Các đồng chí đó đã được điều đi công tác cùng với các nhân viên của thượng úy Skala. Lúc này, mà tìm được Skala để báo cho anh ta biết việc tôi đi hỏi bà quét dọn của Phítlor theo gợi ý của Kalitrếch cũng không phải là chuyện dễ. Tôi buộc phải truyền đạt lại cho cấp phó của Skala. Việc nghiên cứu lý lịch trước đây của Gátraba tôi giao cho đội truy tìm người thân quen của Giándora làm. Nhưng những nỗ lực của bộ phận bình sự suốt từ hôm thứ ba đến giờ đều không đem lại kết quả gì: họ tìm mãi mà chẳng thấy được một ai. Tôi hiểu rằng chia mũi nhọn điều tra vào Gátraba là hoàn toàn thiếu đầu óc suy xét vì chẳng có bằng cứ gì để nói lên là lão đã đánh lừa chúng tôi cả.

Bà quét dọn cho nhà Phítlor, bà Ônxétakaia, sống ở ngoại ô thành phố, tại quận Pancorát. Rất may là tôi đã

gặp được bà ta trong lúc bà đang cúi húi quét tước dọn dẹp một mình trong nhà. Bà là một người lưng tuổi, nhưng vóc người khỏe mạnh, cân đối và có khuôn mặt phúc hậu. Trong nhà bà thoảng có mùi sữa mẹ và mùi sơn mới. Dấu hiệu này đã giúp tôi đoán ra được là cô con gái của bà đã lấy chồng và anh chàng này là thợ sơn, vẽ quảng cáo. Hai vợ chồng mới có một đứa con gái. Tôi cũng đoán rất đúng chồng bà Ônxétkaia là thợ xây khi trông thấy chiếc áo lao động trong đồng quần áo bàn chuẩn bị đem đi giặt. Tôi nhanh chóng nhận ra là cặp vợ chồng trẻ đã đưa con đi chơi. Chỉ có một điều, tôi chịu không đoán ra được là chồng bà Ônxétkaia từ sáng sớm đã đi xây biệt thự mãi đâu tận vùng Zboraxláp. Đây là một điều hết sức thuận lợi để chuyển đề tài câu chuyện sang chuyện biệt thự của Phítlơ.

Gia đình bà Ônxétkaia có mức thu nhập tương đối và ổn định. Việc tôi đến không làm cho bà ta bối rối vì trong tuần này đã có các cán bộ hình sự đến chất vấn bà rồi. Chồng bà đi làm cũng chỉ là để phục vụ cho con cái như lão Phítlơ. Tôi ngồi xuống chiếc ghế đầu sạch bóng, trước mặt tôi là những chiếc bánh thơm phức ngon lành. Vậy mà tôi phải nuốt nước bọt từ chối lời mời của bà.

Bà Ônxétkaia gọi Aronôn là đồ vô công rồi nghề nhưng không nói thêm gì. Bà ta làm công cho gia đình Phítlơ đã hai năm nay và tất nhiên là bà đã chứng kiến cậu ấm Aronôn lớn lên và trưởng thành như thế nào. Theo lời bà thì Aronôn phải có một người cha có đủ sức mạnh làm cho nó sợ và tôn trọng giáo dục.

— Anh ạ, không biết bao nhiêu lần, chính ngay bố nó còn chẳng nói được nó hướng hồ là tôi. Chẳng làm sao mà dạy nó dậy, mặc dù nó nghĩ đã tương cả mắt đấy. Vâng, khó mà dạy dỗ được nó khi mà ông bố...

Tôi quyết định không hỏi lại những điều các nhân viên hình sự đến trước tôi đã hỏi và tìm cách lái câu chuyện sang bộ quần áo mới trên người Aronôn.

— Lại còn chuyện quần áo mới nữa cơ ư? — bà Ônxétskaia ngạc nhiên — Bộ quần áo ấy nó trông như thế nào ạ?

Tôi miêu tả lại đúng như lời lão Philtơ.

— Thế thì không có đâu ạ — bà Ônxétskaia ngẫm nghĩ một lát rồi nói — tôi chưa từng thấy có bộ quần áo nào như thế bao giờ đâu anh ạ. Tôi có thể kể cho anh nghe hết tất cả những quần áo nào cậu ta có, kể cả cà vạt nữa, Anh có cần biết không ạ?

— Dạ, không cần đâu, xin cảm ơn bà. Nghĩa là bà tin chắc là cậu ta không hề có bộ quần áo nào như thế chứ?

— Cậu ta có một chiếc quần vải tốt màu nâu, chiếc áo bờ lu đồng màu mỡ gà vừa mua năm ngoái... Toàn là loại đắt tiền cả. Cậu ấy giữ cẩn thận lắm. Mà cậu ta chẳng bao giờ tiếc tiền khi phải sắm đồ mới, anh ạ. Có thể cậu ấy đã mua nó vào hôm thứ bảy... Không phải thế ư? Thế các anh thấy nó ở đâu?

— Bà thấy đấy, bà Ônxétskaia, — lúc này tôi đành phải nói dối — chúng tôi cần phải có bằng chứng để biết đích xác đó là bộ quần áo của Aronôn.

— Tôi không thể đưa ra cho anh bằng chứng gì được đâu. — bà ta tuyên bố dứt khoát — chỉ có điều chắc gì đây là quần áo của Aronôn. Nhưng mà có chuyện gì thế hả anh, cậu ấy bị chết đuối hay sao thế? Quần áo tìm thấy ở trên bờ ư?

— Không đâu bà — tôi mỉm cười — nó chỉ mới ở trong đầu tôi thôi.

Thế đấy, chính lão Phítlơ đã phả ra chuyện bộ quần áo !

Ngay từ đầu, chúng tôi đã nghi lão ta đoán ra được mình đang bị theo dõi. Lão hiểu rằng «thiên thần bảo vệ» của chúng tôi không thể lờ khờ tới mức không trông thấy thằng con lão trong bộ quần áo da, lại đeo ba lô nữa. Vì thế lão đã «khoác» cho con lão một bộ quần áo khác — bộ quần áo không hề có trong nhà lão. Cứ làm như Aronôn vừa mới mua bộ quần áo đó, hoặc là bộ quần áo này Aronôn đã mua và thay ngay trong cửa hiệu, còn bộ đồ da thì gửi lại đấy. Lão ta dàn dựng cũng khéo đấy chứ. Nhưng lão không thể bưng bít sự dối trá của lão mãi được : Trong lúc cố dựng cho câu chuyện thêm vẻ như thật, lão đã nói rằng thứ ba tuần trước lão còn lần tìm chìa khóa trong bộ quần áo «ma» đó.

Vậy là nhờ có Kalitréch, chúng tôi đã lật tẩy bộ mặt gian dối của lão và câu chuyện về bộ quần áo mà lão khai là không có thực.

— Bà ạ, ông Phítlơ nói rằng bình như ông ta đã trông thấy con mình mặc bộ quần áo như thế đi trên đường — Tôi giải thích cho bà Ônxétksia vĩ biết rằng có giấu cũng vô ích vì có thể lão Phítlơ đã nói cho bà ta biết rồi. — Vậy là ông ta đã nhầm, có thể ông ta thấy ai đó giống con mình cũng nên. Hơn nữa khi ông ta gọi thì người đó lại không ngoài lại. Bà đừng nói cho ông ấy biết chuyện này vội kẻo ông ấy lại quá lo cho con. Cứ để cho ông ta tưởng như vậy là đúng sẽ làm ông ấy yên tâm hơn.

— Ra là như vậy đấy, — bà Ônxétksia nhún vai — Lẽ ra ông ta phải lo lắng từ lâu rồi mới phải. Đúng là mất bò mới lo làm chuông... Có trời mà biết được họ đã làm những trò trống gì ở nhà nghĩ...

— Hôm thứ hai bà cũng dọn nhà cho họ đấy chứ ?

— Còn ai vào đấy nữa hả anh ?

— Thế bà có thấy gì đặc biệt không ?

— Chẳng có gì sất. Chẳng lẽ cậu Aronôn đã bỏ nhà đi. Không có chuyện ấy đâu. Thường thì thứ hai cậu ta ngủ đến tận giờ ăn trưa cơ.

— Biết đâu cậu ta lại không ngủ ở nhà đêm hôm chủ nhật hả bà ?

— Chuyện ấy thì tôi không biết, chần dệm vẫn còn nhàu nếp, nhưng cũng có thể là dấu vết từ hôm thứ sáu để lại. Bố con nhà ấy chẳng bao giờ tự tay trải đệm và thu vén giường chiếu đâu anh ạ. Chẳng bao giờ họ mớ tay vào phơi phóng chần dệm đâu.

— Hôm thứ hai bà đến đấy vào lúc mấy giờ ?

— Khoảng mười giờ rưỡi. Tôi đi tàu điện, từ nhà tôi tới đó khá xa. Từ ngoài phố tôi đã trông thấy cửa sổ nhà họ mở toang.

— Theo bà thì như thế chứng tỏ là cả hai bố con đều đã đi rồi ?

— Dạ, không...

— Tôi cũng cho là như vậy. Mùa hè ngủ mở cửa sổ là tốt nhất.

Ônxétkaia bật cười như thể tôi vừa nói một điều gì hết sức ngớ ngẩn.

— Tốt, nhưng không đúng chỗ anh ạ. Làm sao họ có thể cứ để mở cửa sổ mà ngủ được. Nhà ở ngay góc phố, bên cạnh ngã tư. Anh chưa biết ư ? Ba phía đều có ga tàu điện, xe cộ chạy ầm ầm suốt ngày, ngoài ra... Đêm đến vẫn ồn ồn không ngớt. Hơn nữa từ sáng thứ hai, người ta lại thay đường ray, góm, gõ cứ là inh tai ngay dưới cửa sổ. Phòng ngủ lại ở trên tầng hai, cái gì trên phố mà chẳng dội lên. Nếu đã quen rồi thì có thể chịu được. Có thể tưởng

Đen chẳng có hề hấn gì đối với ông Phítlor vì ông ta đã từng là lính trận, nhưng cậu con trai thì chịu sao nổi. Nói tóm lại là họ đóng cửa sập lại mà ngủ. Tôi thường tự tay mở cửa này mà. Nhưng mở ra thì chỉ tổ để bụi với lại mở hóng bay vào nhất là khi có một chiếc xe tải chạy qua cho nên đóng vào càng sớm càng tốt. Không, tôi chẳng muốn sống ở đó một chút nào cả.

— Thế thì tại sao cửa sập lại mở ? Bà có cho đây là chuyện khác thường không ?

— Khác thường ấy ạ ? Chà, chẳng nhẽ lại như thế... À, tất cả rõ rồi. Sữa trong nhà họ bị trào. Ông Phítlor đặt sữa lên bếp nhưng lại đi tắm và quên khuấy đi mất. Sữa nó mới trào ra, khói mù, chẳng còn trông thấy gì hết. Vì vậy mà ông Phítlor phải mở cửa sập cho khói với lại mùi khét bay ra. Mãi đến tận trưa vẫn chưa hết mùi. Tôi phải mất hàng giờ lấy dao cạo cái nồi bị cháy đi đấy.

Sữa cháy và cửa sập mở vào lúc 7 giờ sáng đã chứng minh là Aronôn không có nhà.

Tôi tạm biệt bà Ônxétskala và ra về với ý định rẽ qua nhà Phítlor. Tôi hy vọng sẽ gặp chủ nhân tại nhà vì chúng tôi đã dặn lão đừng đi đâu để khi cần chúng tôi có thể tìm gặp. Hơn nữa, lão phải hiểu rằng lão đang bị chúng tôi theo dõi. Về phần tôi, tôi cũng cần phải báo cho các đồng chí mình biết mình hiện đang ở đâu. Tôi rẽ vào một trạm điện thoại, quay điện gọi về phòng làm việc.

Lu-ban cầm ống nghe ở đầu dây bên kia. Anh ta báo cho tôi biết Phítlor hiện đang ở nhà, trông lờ đờ như người mới ốm dậy. Có lẽ cuộc đối chứng giữa hai cô nhân tình của con lão do Kalitréch dàn cảnh đã gây tác động mạnh đến lão.

Tôi lên tàu điện đi. Ngồi trên tàu thỉnh thoảng tôi lại

xem đồng hồ. Praha bây giờ là 16 giờ 42 phút. Buổi phát của «GR—2» chắc đã bắt đầu.

16 giờ 50 phút, — bây giờ thì chắc đại tá đang nghe báo cáo về buổi phát... Chiếc tàu điện lại chạy gần hết Praha và cuối cùng rồi cũng đến được phía bên kia thành phố, tới bên một ngôi nhà cũ nằm trong góc phố hình chữ T. Ngôi nhà này hiện đang bị người của chúng tôi theo dõi nhưng tôi tuyệt nhiên không trông thấy một ai cả. Họ được lệnh không tiếp xúc với tôi và cũng rất có thể vì họ là nhân viên của Skala nên họ không biết tôi.

Tiếng động ở góc phố này quả thật là khủng khiếp.

Tôi bấm chuông, Phítlor ra mở cửa. Lão liếc nhìn tôi qua cặp mắt lơ đãng ẩn dưới hàng lông mày cánh cung. Lão mặc quần dài, áo sơ mi nhưng không khoác áo vét.

— Tôi có thể vào được không, thế, ông Phítlor ? —
tôi từ tốn hỏi.

Lão ta chẳng nói chẳng rằng, cứ để nguyên cửa như thế quay lưng lại phía tôi, lùi lùi đi vào trong nhà. Tôi phải tự tay khóa cửa lại rồi bước vào theo.

Trong căn phòng ngoài, hình vuông cổ cỗi cả thấy năm cái cửa : đối diện với cửa vào có hai cửa nhỏ, bên phải có một cánh cửa lớn hơn hai cửa này một chút, bên trái có thêm hai cửa nữa. Cánh cửa bên phải mở, từ đây có thể nhìn thông sang gian bếp tối mờ mờ, lạnh lẽo nền lát gạch men. Một cây đèn treo, loại còi, chao thủy tinh, lỏng lẻo dưới trần nhà. Cái bếp lò rõ ràng là không được sử dụng đúng chức năng của nó — một chiếc bếp ga hai kiếng được đặt chồng ngay lên nó. Cách sắp đặt trong bếp hết sức lộn xộn, đồ đạc bừa bãi đâu đơ đâu đấy. Nào giá sách, nào trạn, nào tủ chất đầy những hộp sắt tây, nào bàn với những cái bát nằm lổn nhổn chồng, nào đi văng... Cửa sổ nhà bếp hướng ra sân.

Bétgích Phítlơ đi vào bếp, tôi đi theo sau. Lão ta ngồi xuống đi vắng mắt nhìn ra cửa sổ. Cảnh tượng hỗn độn trong bếp chứng tỏ ngày thứ bảy và chủ nhật không có bàn tay dọn dẹp của bà Ônxétkaia.

— Thế nào, ông Phítlơ ? — tôi lên tiếng phá tan sự im lặng giữa tôi và lão.

Lão ta ngồi yên bất động. Có lẽ trước lúc tôi đến lão cũng đã ngồi thờ ơ, ngán ngàm như vậy ở đây rồi. Hôm qua, tuy bất hạnh, nhưng lão còn thờ lộ được tình cảm của mình và có một biểu hiện gì đó giống như là hy vọng, còn hôm nay thì lão như một kẻ sức cùng, lực kiệt, chẳng còn thiết gì nữa.

— Ông không muốn nói chuyện với tôi hay sao thế ông Phítlơ ?

Chẳng thèm nhìn tôi, lão lè nhè :

— Chẳng có gì để nói...

— Ông đang nghĩ về tình sự của con trai ông ?

— Tôi chẳng nghĩ ngợi gì hết.

— Ông xử sự đúng đấy, tốt hơn là đừng có nói gì hết. Ông có thể dẫn tôi đi xem trong nhà được chứ ?

— Anh muốn xem xét gì đâu thì cứ tự đi lấy. Tôi chẳng thiết gì nữa. Tôi đã làm hại con tôi và bây giờ thì đến lượt nó làm hại tôi. Như thế cũng đáng cho tôi lắm. Họ sẽ hỏi cung nó. Các anh chẳng có tình người. Các anh hãy thẳng tay trừng trị tôi đi... — lão rên rỉ như người bị đứt hơi — Vâng, ở chỗ tôi có chuyện bê bối, vì nó mà tôi phải trả một giá đắt. Chủ hiệu cái thứ gì tôi. Thôi tôi đi. Chẳng có ai và chẳng hao giờ người ta hiểu được tôi như người vợ đã khuất của tôi. Tôi chết mất. Tôi sẽ tự sát. Đối với tôi chuyện này không khó.

Tôi ngồi ghé vào đi vắng cạnh lão :

— Trong khi chúng tôi chưa tìm được con ông thì xin ông hãy thư thả trước khi đi đến quyết định như vậy, ông Phítlor ạ...

— Tôi không muốn nhìn mặt nó nữa rồi. Nó có tội. Bây giờ nó phải lần trốn và nó sẽ phải xéo khỏi đây.

Thái độ cương quyết bất ngờ của Phítlor làm tôi kinh ngạc.

— Con ông có tội gì?

Phítlor cười đau khổ, hai bên mép hõm vào cằm vênh ra. Tôi chưa từng thấy ai có bộ mặt như thế bao giờ. Có thể đây là sự cương quyết trong nội tâm của lão mà Kali-trích đã để ý thấy.

— Chính tôi đã gọi cho anh biết — giọng nói của Phítlor vẫn lí nhí, đa sầu như trước — nguồn thu nhập của nó, lối sống của nó, tất cả đều không chính đáng. Tôi đã khuyên nó không biết bao nhiêu lần là rồi nó sẽ gánh chịu hậu quả đó. Tôi thì tôi biết nhiều hơn, nhưng tôi đã che giấu và bảo vệ cho nó. Chẳng có gì là khó hiểu trong chuyện này cả. Nhưng bây giờ, bây giờ thì không. Tôi không thể bảo vệ cho nó được nữa rồi. Điều làm cho tôi đau khổ là quan hệ giữa nó với con Minnheröpva. Cả hai đứa chỉ là lũ súc sinh. Bọn chúng nó đã phản lại tôi, đã đục khoét tôi. Tôi có thể chấp đựng tất cả nhưng chuyện này thì không, chịu được. Bản thân tôi chẳng biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, nhưng việc đó đã làm cho tôi mất hết tình thương đối với nó. Nó hoàn toàn là kẻ xa lạ đối với tôi, không đáng để tôi quan tâm. Anh xem đây này — Phítlor cho tay vào túi — Đây là cái mà các anh không thể tìm thấy trong chỗ đồ đạc của nó vì tôi đã giữ nó trong người.

Trên bàn tay run run của Phítlor là một cái bật lửa mạ crôm bình thường.

— Anh có biết đây là cái gì không? Một chiếc máy ảnh gián điệp hiện đại nhất đấy. Anh thấy chưa? Ấn vào đây là nắp hộp bật ra, cũng tức là đã chụp. Một dụng cụ tinh vi và độc đáo đấy chứ...

Tôi cầm chiếc bật lửa từ tay Phítlor, mở nắp xem bên trong có phim hay không nhưng ruột đã rỗng.

— A, anh có biết loại máy này ă? — Phítlor hỏi tôi.

— Đây không phải là loại máy ảnh gián điệp đầu tiên mà chúng tôi tịch thu — tôi trả lời — làm thế nào mà nó lại đến được tay ông thế?

— Các anh tịch thu ă... — Phítlor tư lự gật gật đầu — Tôi hiểu rồi. Tôi cho anh xem không phải đề rồi lấy lại đầu. Tôi cũng đã tịch thu nó của thằng Aronôn. Tôi đã bí mật lấy cắp của nó.

— Ông đã lấy nó trong bộ quần áo hè mới ă?

— Không ă. Có một lần nó về nhà say khướt. Nó móc túi lấy tất cả mọi thứ đồ vật để lên bàn. Khi thấy tôi vào nó còn cả khịa với cả tôi. Tôi khuyên nó không được làm như thế nữa và dọa nếu không sẽ đuổi không cho làm việc trong hiệu ảnh nữa, nhưng nó lại cười chế nhạo tôi và đẩy tôi làm tôi suýt ngã. Sau đấy nó lao đảo đi vào buồng tắm. Còn lại một mình, tôi đã phát hiện ra cái của nợ này trong những thứ nó để trên bàn.

— Máy ảnh có phim chứ?

— Dạ, không có đâu ă.

— Ông thử nghĩ kỹ lại xem, ông Phítlor.

— Tôi đã bảo là không có mà, Tôi sợ chột lạng người đi. Và lúc đó, nhân khi nó còn ở trong nhà tắm, chẳng hiểu sao tôi lại lấy luôn cái bật lửa này cho vào túi. Thằng Aronôn thì vào trong nhà tắm yện nước gội đầu, sau đấy nó cứ để nguyên cả quần áo, nằm vật ra giường ngủ thiếp đi.

— Là thật đấy — Tôi nói — Bỏ con ông cứ bỏ vào nhà tắm là y như rằng có chuyện. Người thì quên chiếc máy ảnh gián điệp, người thì quên nôi sữa đang đun trên bếp...

Phítlor ngơ ngác nhìn tôi.

— Ông cứ kể tiếp đi, kể tiếp đi — tôi giục Phítlor — Chuyện đã hết đâu nhỉ...

— Vâng chính tôi... Ngày hôm sau, nó đi tìm. Tôi chưa đi làm vội mà có tình nẫu ná ở lại trông nhà. Khi thấy nó lục lọi lung tung tôi mới hỏi xem nó tìm gì. Nó găm gù : «Tìm gì thì có liên quan gì đến ai đâu, đừng có dính mũi vào đây». Nó không dám thú nhận với tôi đấy là chiếc máy ảnh. Chuyện ấy làm cho tôi càng thêm nghi. Nó cũng chẳng đã động gì đến bật lửa vì biết khó mà qua nôi mắt tôi. Tôi suy nghĩ rất lung xem nên làm gì bây giờ. Trong lúc tôi đang còn lưỡng lự xem có nên nói thẳng ra với nó không, thì nó đã đập cửa bỏ đi đến hiệu ảnh lấy mô tô phóng đi biến cho đến tận khuya vẫn không thấy về. Có lẽ nó tưởng rằng nó đã bỏ quên hoặc đánh rơi đâu đó nên bỏ đi tìm. Trước đó, nó say mèm nên không nhớ là đã đem về nhà rồi. Có thể nó cho rằng đã bỏ quên khi đưa phim đi tráng ở một chỗ nào đó.

— Lúc quay trở về thì sao ?

— Khi về chỉ thấy nó ỉu xiu.

— Còn ông thì sao ?

— Tôi à à?... Tôi nghĩ ra kế làm thế nào bắt nó từ bỏ việc này. Anh hiểu cho, dù sao tôi cũng là bố nó. Ai đời, bỏ lại đi tố cáo con. Tôi biết nó đã mắc chuyện, thì khó lòng mà gỡ ra nổi. Hơn nữa ngoài cái máy ảnh và biểu hiện lo lắng của nó, tôi chẳng có thêm được bằng chứng nào hết. Trời ơi, giá mà nó chịu nghe lời tôi một chút l... Lẽ ra tôi phải xử trí khác đi mới phải nhưng điều

tôi suy nghĩ lại không dựa trên lý trí mà chỉ xuất phát từ tình cảm muốn cho mọi việc đều êm thấm. Tôi chỉ muốn ngăn chặn, không cho nó dẫn tiếp vào con đường ngu xuẩn và che giấu quá khứ của nó. Xin anh hiểu cho, đó là suy nghĩ của tôi...

— Tôi hiểu. Ông cho rằng điều đó đã phụ lòng mong mỏi của ông chứ ?

— Mong mọi gì ạ ? ... Không, Không. Chuyện đó đã hại tôi — Phítlơ lại nhìn đắm đắm ra cửa sổ — Tình cảm đó giờ đã tan biến. Cái gì cũng được, miễn không phải là trò súc vật đó. Ôi, cái con Minnherópva ! Tôi chưa bao giờ thấy kinh tởm như vậy đâu anh ạ.

Phítlơ lại lâm vào tình trạng đa sầu kỳ lạ.

— Lẽ ra ông phải minh mẫn trong chuyện này mới được, ông Phítlơ ạ — tôi nói.

— Minh mẫn hơn ư ? Chẳng thể nào minh mẫn trong chuyện này được đâu. Đây không phải là chuyện lý trí nữa.

— Ông nói vậy nghĩa là thế nào ?

Không một chút do dự, Phítlơ bình thản trả lời :

— Cách đây một năm rưỡi, Minnherópva còn là tình nhân của tôi. Nhưng tôi đã cắt đứt quan hệ với cô ta để không gây thương tổn đến tình cảm cha con. Bây giờ nghĩ lại tôi càng thấy ghê tởm vì cô ta đã tăng tịu với thằng Aronôn mà chẳng nề mặt tôi chút nào...

Nghe vậy, tôi chưa biết trả lời ngay như thế nào. Phítlơ đưa tay lên xoa cổ họng hết như người bị nghẹt thở.

— Ông đã nghĩ ra kế gì ? — Tôi hỏi Phítlơ sau vài giây lưỡng lự.

— Kế gì ấy ạ... Tôi đã thực hiện. Bằng đi hai ba ngày tôi mới gặp nó và nói rằng có hai người lạ mặt đến hỏi

thăm. Tôi tưởng đâu nói như vậy sẽ làm cho nó sợ và sẽ nghe lời tôi, nào ngờ nó bỏ đi mất biến. Bây giờ thì nó trốn tránh và có thể bỏ chạy ra nước ngoài. Hình như nó sợ bị kẻ nào lấy mất máy ảnh và mọi việc đã bị lộ tẩy. Chẳng thế mà nhà nghỉ lại bị 'phá phách' như vậy ư... Nó không nghĩ cho tôi và cũng chẳng hỏi gì tôi cả. Vì vậy mà tôi mừng biết bao khi trông thấy nó qua cửa sổ. Nhưng nó lại bỏ chạy... Tôi muốn gọi nó lại mà nói rằng : 'Đừng sợ con ạ, chẳng có ai hỏi mày đâu, máy ảnh bỏ đang cầm đây...'

— Nghĩa là ông muốn xin lỗi nó và trả lại cho nó cái máy ảnh ?

— Ai mà biết được tôi sẽ làm thế nào... — Phítlor hạ giọng nói.

Tôi đứng dậy.

— Ông chỉ cho tôi xem cái bàn để 'chiếc bật lửa' mà ông đã lấy đi.

Tôi hiểu tình cảm của Phítlor qua lời 'chần bẽn' của Kalityrech. Đã có thời Phítlor không thể nén được sự kinh tởm đối với mục góa của lão chủ hiệu ảnh. Đã có một thời lão ta có một tình nồng cháy với cô vợ người Anh. Khi xét quan hệ giữa Phítlor với Minherópva không thể bỏ qua những tình tiết đó được. Song những động cơ tình cảm của Phítlor có thể đưa ông ta đến những hành động anh hùng lắm chứ.

Cửa thứ nhất bên trái ăn thông sang phòng của Aronôn. Căn phòng này bày biện rất sơ sài. Giữa phòng là một cái bàn với hai cái ghế, tiếp đó là một chiếc giường sắt trên có chiếc chăn len được bà Ônxétakaia xếp gọn gàng. Một tủ đứng, một tủ ngăn, một lò sưởi ga. Cửa sổ phòng này đóng kín nhưng tiếng ồn ngoài phố vẫn lọt được vào qua hai lần cửa.

Tôi không soát kỹ các thứ đồ đạc trong phòng vì việc này người của chúng tôi đã làm. Cách trang hoàng trong phòng cũng sơ sài đến kỳ lạ. Chẳng có lấy một bức tranh hay một quyển sách nào hết. Cửa sổ không treo rèm và đứng từ đây có thể phóng tầm mắt xuyên qua đường phố đến tận sườn dốc rậm rì cây cỏ. Vật trang sức duy nhất ở đây là tấm thảm đắt tiền trải trên nền nhà lát gỗ ố vàng. Trên mặt bàn bóng lộn chỉ có một tờ giấy thấm và cái giá để bút. Không thấy khăn giấy bàn hay lọ hoa. Trên bàn con có một chiếc đèn ngủ. Không thấy đồng hồ báo thức.

Ngược lại phòng bên của lão Phítlor diện tích cũng chỉ ngần ấy thôi mà xếp chật ních toàn là đồ đạc. Mọi thứ ở đây đều được xếp đặt ngăn nắp, mặc dù đã hai ngày nay bà Ônxétkaia không đến dọn dẹp. Có lẽ Phítlor không có thời gian hoặc chẳng buồn đụng chạm đến chúng trong những ngày này... Nhưng chần gối trên chiếc giường đi vắng đồ lộn xộn, nhàu nát, chứng tỏ Phítlor đã trải qua một đêm trằn trọc khó ngủ. Trên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ có một chồng họa báo chuyên môn và mấy cuốn sách. Hình như Phítlor thường ngồi làm việc tại đây, dưới ánh đèn. Lão ta còn có cả một chiếc máy chữ. Dưới lán kính của chiếc bàn con kê bình hoa là ảnh của đứa con trai và ảnh người vợ xấu số của lão. Một chiếc bàn nhỏ nữa đặt cạnh cửa ra vào, trên mặt bàn có một chiếc máy điện thoại... Chiếc lò sưởi ga như một vật thừa choán chỗ trong căn phòng này. Một án thư lớn với ngăn tủ hẹp nằm ngay sát lò sưởi. Trong án thư là những dây an bom và những hàng sách vở thiếu trật tự... Một quả địa cầu, những chiếc đồng hồ báo thức và mấy chiếc máy ở ảnh được xếp trên nóc án thư. Trên tường treo một bức tranh sơn dầu đặc tả cảnh bến đò. Cửa sổ ở đây được che bằng rèm vải tyn.

Cảm giác chung khi bước vào căn phòng này là đặc biệt quá nhiều, không có gì đặc biệt có thể đập ngay vào mắt. Hai bố con sống ngay kề bên nhau mà cách sắp xếp, trang hoàng đồ đạc trong nhà thật quá khác nhau.

— Tôi có thể gọi điện được chứ ạ ? Tôi hỏi.

— Xin mời anh cứ việc — Phítlor thờ ơ đáp lời.

Tôi quay số điện thoại phòng làm việc.

— Khẩn trương cho hai đồng chí đến đây nhé. Nhớ mang theo cả giấy tờ.

Phítlor thả mình xuống chiếc ghế bành cạnh cây đèn chân hạc. Lòng mảy mảy lúc này không hình ảnh cung nứa. Nếu tôi không nhầm thì lòng mảy của Phítlor chỉ dướn cong để tạo vành đai ngăn luồng xúc động mà thôi, còn vào giờ phút này lão chẳng có gì lo lắng cả. Một tình cảm mới đã xóa đi tất cả những tình cảm cũ xưa.

— Nếu anh ám chỉ những lá thư gửi sang Anh của tôi là «giấy tờ» — Phítlor lí nhí — thì các anh đừng mất công đem chúng đến đây nữa. Tôi chẳng cần đến chúng. Giờ đây những lá thư đó hoàn toàn vô dụng.

— Ông cần một thứ, ông Phítlor ạ — Tôi lên tiếng — đó là ông hãy bớt phiền muộn và tốt hơn hết là nói cho đúng sự thật.

Phítlor ngồi im, hai cùi tay tì vào hai thành ghế, mặt úp vào lòng bàn tay mặt lim dim làm như tôi không có mặt tại đó.

— Nói chung — lão ta lí nhí trong mồm tới mức khó mà nghe thấy được — tâm thần tôi không được khỏe lắm... Tôi hy vọng đây là một lời nhận định tương đối có lý — Nói xong lão lại ngồi lì, bất động.

Tôi nhún nài chờ đợi các đồng chí của tôi. Thỉnh thoảng tiếng động ngoài phố lại làm cho tấm kính cửa sổ

rung lên nhẹ nhẹ. Tiếng ồn đã tạo nên sự tương phản khó chịu với vẻ thanh bình của màu xanh cây cỏ trên sườn dốc hiện lên trong ô cửa sổ. Hôm nay là chủ nhật đã vậy. Ngày thường khi tiếng ồn còn tăng lên gấp bội không biết ở đây sẽ như thế nào? Phítlor chẳng tỏ ra quan tâm ngay cả khi có tiếng chuông cửa reo. Tôi phải ra mở cửa cho hai nhân viên của phòng tôi vào.

Một trong hai người vừa vào chìa cho tôi tờ lệnh. Sau khi tôi ghi họ tên và ký vào đồng chí đó tiến lại phía Phítlor.

— Ông hãy đứng lên, mặc quần áo vào đi cùng với chúng tôi!

Phítlor vẫn ngồi nguyên không nhúc nhích. Tôi đích thân đi lại tận nơi vỗ vào vai lão ta bảo:

— Ông Phítlor, tôi buộc phải dùng biện pháp này vì hai lý do. Thứ nhất, đề hỏi cung ông một cách chính thức. Thứ hai là đề ngăn chặn không cho ông thực hiện bất cứ một hành động nông nổi nào, nhưng rất cực chẳng đem lại ích lợi gì cho ông. Xin ông đứng dậy đi cho.

Tôi lay lay cánh tay của Phítlor đang đỡ lấy cái đầu rũ xuống. Tay lão tuột ra làm cho đầu lão ngoẹo sang một bên. Tiếp đó cả người lão đổ theo: Bétgích Phítlor đã tắt thở.

Chúng tôi lao vào cuộc đấu tranh không cân sức chốn lại tử thần với hy vọng cứu sống Phítlor. Trong lúc các đồng chí của tôi khẩn trương đưa lão vào viện, thì tôi gọi điện báo trước cho bệnh viện để họ chuẩn bị tiếp đón. Dựa theo câu nói cuối cùng của Phítlor, tôi dám đi đến kết

lụa là lão đã dùng thuốc độc. Lợi dụng lúc tôi sơ hở, lão đã nuốt thuốc độc. Tôi cũng báo trước cho bác sĩ biết Phítlor là người thông thạo hóa chất dùng trong nghề ảnh, để họ biết hướng giải độc và áp dụng các biện pháp chữa chạy có hiệu quả. Xong đâu đấy, tôi tự tay đóng cửa nhà Phítlor lại rồi đi luôn, mang theo cả chìa khóa.

Nhưng mọi cố gắng nhằm cứu sống Phítlor đều vô hiệu. Có lẽ độc tố đã làm liệt toàn bộ cơ tim.

Chúng tôi thấy chưa cần phải báo tin này cho Kali-trếch biết vội vì anh ta còn đang nghỉ ngơi. Nếu không thì thế nào anh cũng mò lại chỗ tôi. Từ lúc anh về nghỉ đến giờ, nào có lâu la gì cho cam. Skala cho là nếu biết chuyện thì Kalitrếch sẽ cho đây là tấm gương cuối cùng về chủ nghĩa anh hùng, đa cảm của Phítlor.

— Tôi dám chắc là như vậy đấy — Skala nói thêm — nhưng còn hiện giờ thì chúng ta chưa cần đến con cháu của bác sĩ Phaustơ làm gì.

Có thể đây, quả thực là một trong những chiến công đa cảm của Phítlor. Nhưng tình cảm nào đã buộc lão phải uống thuốc độc mới được cơ chứ? Chẳng lẽ nó lại phát ra khi lão biết Minnherópva tăng tịu với con lão ư? Tôi nào đã quên thái độ khinh miệt của lão đối với bà vợ góa ưa khoái lạc của ông chủ trước kia của lão. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, tôi cho là lão tự tỷ để lẫn tránh một cái gì đó. Sự đối trá của lão đã rõ mười mươi. Nếu trước nay lão sống vì con thì nay lão chết cũng vì con. Lão che chở cho con, nhưng biết yếu thế trong phòng ngự của mình. Hơn thế nữa, lão đã «đỡ hực» mấy lần nên lão quyết định vĩnh viễn im tiếng để làm lá chắn bảo vệ vững chắc. Tôi tin, và chắc lão ta cũng hiểu được rằng chỉ cần một cuộc hồi cung thôi, cũng đủ vạch rõ bộ mặt đối trá và giả tạo của lão.

Đội hoạt động của Skala, trừ mỗi Kalitrêch lại quay lại nhà Phítơ để xem trong nhà có những loại hóa chất gì. Tôi không cùng đi.

Gần tối tôi nhận được một báo cáo lạ lùng :

Cách đây bốn mươi lăm phút, Vêra Klimốpva ra khỏi nhà đến một bến xe gần nhất thuê tắc xi. Nhưng trước lúc xe chuyển bánh thì nhân viên theo dõi của chúng tôi kịp chặn lại. Đồng chí này nói với Vêra rằng tuy không có quyền hạn chế sự đi lại nhưng vì lợi ích của bản thân cô ta nên anh phải biết xem cô ta định đi những đâu, rằng người ta chưa thể buông lỏng cô ta khi chưa tìm ra Aronôn. Nếu cô ta không đồng ý một điều kiện thì buộc lòng anh ta phải bám theo xe của cô ta. Vêra chăm chọc hỏi «một điều kiện» ở đây là cái gì. Nhân viên của chúng tôi trả lời rằng điều kiện đó là cô ta phải đồng ý cho anh đi kèm theo xe. Vêra tỏ ý tán thành và nói là có thể tin được nhân viên của tôi vì anh có chứng minh cảnh sát và mời lên ngồi ngay cạnh mình. Cô ta còn nói thêm «Anh cứ việc kèm, chỉ sợ lại không đủ sức thôi.»

Người lái xe chở cô ta đến gần tòa đại sứ Anh. Tại đây Vêra xuống xe, tạm biệt đồng chí của chúng tôi và nói rằng cô ta được một người trông vọng mời đến dùng trà. Trả tiền xe xong, cô ta đi thẳng qua cổng tòa đại sứ bỏ mặc nhân viên của chúng tôi ngoài phố...

Sau đấy, theo đề nghị của nhân viên theo dõi, người lái xe tắc xi vui lòng chở gấp một đồng chí cảnh sát bảo vệ đến chỗ chúng tôi. Đến nơi anh ta báo cáo lại tình hình.

Tôi quyết định tiếp tục để nhân viên theo dõi túc trực bên cạnh tòa đại sứ cho tới khi Vêra Klimốpva ra về. Để đề phòng mọi khả năng, tôi phải thêm một nhân viên nữa tới đó.

Lạ thật, làm thế quái nào mà cái ã Òlìdabét Gótxa lại kết bạn với Vêra nhanh đến thế nhỉ ! Chỉ có ã thì mới dám chủ động mời Vêra đến chơi, uống trà chứ. Có lẽ ã đã mời Vêra trên đường đưa cô ta về nhà. Nếu thế thì rất có thể Kalitrêch đúng khi nhận định rằng Aronôn lần trốn đầu đó trong tòa đại sứ Anh.

Tôi đi một mình đến nhà Klimốpva. Không hiểu sao, tôi không tài nào giữ được bình tĩnh, hay nói cho đúng hơn sự kiên quyết của mình. Từ hôm qua, đồn giờ, tâm trạng tôi trở nên bứt rứt, khó chịu. Ngay cả nắng hè chan hòa, không gian vui nhộn, ấm áp khi chiều buông xuống, cũng chẳng làm tôi khuây khỏa. Tôi cảm thấy buồn thối nào ấy, mặc dù phố xá nườm nượp người mang hoa, những em nhỏ tung tăng như đàn chim non. Đã phải đồ biết bao xương máu mới giành lại được cuộc sống như thế này. Cần phải bảo vệ và giữ gìn, để cho con người thoát khỏi những ưu tư, phiền muộn. Nhưng cái bóng đen bí hiểm của Phítlor đã làm mờ cả ánh sáng mặt trời. Có phải tự lão lao vào số phận hăm hiu như thế hay là có một thế lực nào khác xô đẩy lão ? Lão sống và chết với số phận của một kẻ đáng thương. Có lẽ hoạt động gián điệp chuyên nghiệp vì lợi ích của một thế lực nào khác chứ không phải cho bản thân, lão đã xô đẩy và kéo luôn lão xuống vực thẳm. Lão chết vì không kịp hiểu một quy luật tự nhiên : phá hoại hoặc tạo điều kiện phá hoại chế độ xã hội của mình cũng tức là phá hoại và hủy diệt sự tồn tại của chính bản thân mình. Bằng việc kết liễu đời mình, lão đã tự vạch mặt mình... Cụ thể ra sao thì chưa rõ, nhưng đây đúng là tự lật mặt nạ rồi còn gì. Lão tìm cho mình một lối thoát như vậy để làm lẫn lộn trắng đen. Lão đã lần tránh. Nếu lương tâm lão trong sạch, nếu đây chỉ là những sai lầm như lão đã nhận một phần thì đầu đến rồi phải đi

đến chỗ tự sát. Cần phải sáng suốt chứ. Tình thương yêu con một mực, mù quáng của lão không thể bị rạn nứt nghiêm trọng như vậy bởi chỉ vì lão biết được quan hệ nhặng nhít của con lão qua cuộc đối chứng của hai á tình nhân của nó. Cứ cho là lão tự tử vì quá xấu hổ đi. Cứ cho là tình cảm riêng tư không bình thường đã đẩy lão vào chỗ chết đi. Nhưng tại sao lão lại đưa «chiếc bật lửa» cho tôi và kể lại lịch của nó cho tôi nghe và lên án những hành động phản quốc của con lão làm gì? Lão có thể «lì» cái bật lửa trong túi để đánh lạc hướng sang mình lắm chứ. Trước sau lão cũng chết kia mà...

Tiếp đó, sự việc diễn ra đối với Gátraba cũng khá lạ. Trong lời khai của lão không hề có động gì đến bộ quần áo mùa hè. Nhưng biết đâu, ít nữa thôi, người ta sẽ moi ra được quá khứ của lão và khi đó cái chết của Phítlor cũng không tài nào cứu nổi lão đâu...

Cuối cùng tôi cũng đặt chân vào được ngôi nhà của mẹ con Vera Klimốpva và tận mắt chứng kiến mối quan hệ trong gia đình này. Tất cả đều đúng y như nhận định của Kalitréch. Mẹ Klimốpva, người đàn bà vô tâm, thờ ơ tất cả mọi việc, ra cửa mời tôi vào với nụ cười đượm buồn. Bà ta đeo kính, tay còn cầm một mảnh vải may dở. Vào nhà, bà bỏ kính và đặt mảnh vải xuống bàn máy khâu. Lúc này chúng tôi có thể bắt đầu câu chuyện.

— Không hiểu tại sao, các anh lại quan tâm đến chuyện này nhiều như vậy — bà ta nói với vẻ bình tĩnh gượng gạo. — Nhưng tôi sẽ không giấu giếm quan điểm của tôi và cũng chẳng có ý định thay đổi chúng đâu.

— Nhưng thưa bà, tôi hoàn toàn không hề có ý bắt bà phải thay đổi ý kiến.

— Ra anh còn biết điều hơn cái anh chàng đến đây lần trước. Anh ta còn tuyên truyền là cần phải xây dựng

một ký túc xá đặc biệt để giáo dục thêm cho những thanh niên suy đồi về phẩm chất đạo đức và tác phong. Thật đến chết cười về cái anh chàng ấy. Tôi nói vậy xin anh đừng giận.

— Anh ấy nói vậy chẳng qua cũng là xuất phát từ lòng tốt mà thôi — tôi bênh vực Kalitréch.

— Lòng tốt với ai kia hỡi trời ? — bà ta có vẻ phật lòng.

Bà mẹ của Klimốpva đầu tóc bạc phơ, nước da trắng bủng. Duy chỉ có đôi mắt nằm trong khoe mắt nhăn nhoe là còn khá lạnh lợi.

— Thừa bà — tôi nói — không biết con gái bà có chia xẻ với bà những tâm tư thầm kín...

— Về chuyện này thì anh có thể yên tâm được đấy — bà ta xua tay, ngắt lời tôi — mẹ con tôi tin nhau lắm bởi vì con gái tôi nó biết rằng tôi không bao giờ lấy những lời giáo huấn ra ép buộc nó.

— Cả những lời khuyên răn nữa chứ ạ ?

— Khuyên răn gì tôi ! Suốt ngày chỉ chúi mũi quần quanh ở xó bếp. Tôi có biết gì hơn nó đâu... Chẳng lẽ tôi lại đi dạy nó làm bếp hay sao.

Tôi ý tứ nói rằng cả hai cách giáo dục : quá nghiêm khắc hoặc quá buông lỏng đều không tốt. Bà ta có phần chấp nhận.

— Con gái bà yêu một chàng trai không đáng tin cậy. Bà có biết anh ta không ạ ?

— Cậu ta thường đi mô tô đến đây đón con gái tôi — Bà ta thừa nhận.

— Anh ta chở con bà đến một cái hội không lấy gì hay ho lắm. Trong số này có cả một tên tội phạm.

— Anh chẳng cung cấp thêm cho tôi được chuyện gì mới mẻ cả.

— Bà không ngại chuyện ấy hay sao ?

Bà ta có vẻ khó chịu phản đối :

— Trải giường thế nào thì nằm thế ấy chứ sao. Tôi chỉ bảo cho nó biết là vào địa vị tôi, tôi sẽ không làm như vậy. Cả đời tôi chưa biết đi ngủ lang bao giờ. Nếu nó không phải là con tôi thì tôi đến phải phát ghen lên mất. Con bé tự đi làm nuôi thân như vậy nghĩa là nó có đủ trí khôn rồi đấy. Ông trời thương tình không bắt mất nó đi, tức là nó chẳng đi đâu mà mất. Chẳng lẽ tôi lấy cái tạp dề rách này mà buộc nó lại ư ? Nó chẳng cần gì đến tôi lẫn những lời khuyên nhủ của tôi. Tất nhiên là cái cậu kia đã gây cho nó không ít chuyện phiền toái. Mà nói cho cùng tình yêu nào mà chẳng đau khổ ? Không thế thì chẳng có đời nào lại có tiểu thuyết viết về tình yêu.

— Chắc bà đã biết là cậu này bị mất tích rồi chứ ư ?

— Tôi cho rằng mọi chuyện đã ồn cả.

Tôi hỏi bà ta xem Vêra xử sự như thế nào sau cuộc đối chứng. Bà ta thành thực kể lại không giấu giếm chuyện gì :

— Lúc đầu, tôi thấy nó huýt sáo. Lúc nào bực bội là nó lại huýt sáo để mọi người tưởng chẳng có (chuyện) gì xảy ra với nó cả. Nó học huýt sáo hồi còn ở trường. Ở nhà tôi cấm nó vì lắm lúc nghe chói cả tai. Tôi cũng chẳng phải là người mẹ quá dễ dãi, chẳng qua tôi không muốn can thiệp vào công việc của nó mà thôi. Có lúc nó thôi huýt sáo, và tự kể cho tôi nghe những chuyện gì đã xảy ra nhưng có lúc thì không nói năng gì.

— Thế hôm nay con bà kể chuyện gì ? Mọi chuyện đều ồn cả ư ?

— Nó chẳng kể gì hết. Nó bỏ vào phòng riêng và làm trời làm đất gì trong đó ai mà biết được. Sau đấy có tiếng chuông gọi cửa. Tôi toan ra mở nhưng con Vêra

nhau chân hơn. Đây là cái anh chàng «bốn mắt» của các anh. Con bé không mời anh ta vào nhà. Còn anh cũng không có ý định vào mà chỉ tỏ vẻ mừng khi thấy Vêra về nhà bình an. Con bé bóp chặt bảo anh ta là tốt nhất hãy lo lấy phận mình, rồi đóng sập ngay cửa lại. Sau đấy, nó lại vào phòng riêng còn tôi thì xuống bếp, chẳng ai nói với ai một lời nào cả. Cho mãi tới lúc ăn trưa, nó mới nói với tôi là hình như có một mụ nào đó định cướp người yêu của nó và nó nhất định sẽ không chịu để cho mụ kia yên.

— Theo bà thì vậy là mọi việc đều ổn cả sao ?

— Không đâu anh ạ. Con Vêra nhà tôi chẳng thiết cả ăn. Nuốt vôi nuốt vàng cho xong, nó bỏ vào phòng, chắc là để tính cách báo thù. Sau đấy bà hàng xóm ở dưới nhà lên báo — chả là nhà bà ta có điện thoại mà — rằng có ai đó gọi điện cho Vêra. Con bé nó chạy học tốc ngay xuống. Một lát sau nó vội vã đi lên và vào phòng trang điểm.

— Ai gọi điện cho cô ấy thế ạ ?

— Nào tôi có biết. Tôi chỉ hỏi nó xem tôi có về ăn cơm nhà không thôi. Nó nói : đây không phải là việc của mẹ — bà ta nhún vai — Thế đấy, tôi cho rằng mọi chuyện đều ổn cả.

Biết được tên tuổi bà hàng xóm dưới nhà tôi bèn xuống hỏi.

— Tôi thường vui lòng giúp đỡ bà con láng giềng việc này — bà ta hơn hở nói — Thực ra họ cũng ít khi có điện thoại gọi lắm anh ạ. Người gọi lần này là một đàn ông. Giọng anh ta trong trẻo, ăn nói lễ độ. Anh ta không xưng tên mà chỉ nhờ, nhắn là có việc cần gặp.

— Người ta có hay gọi Vêra trên điện thoại không, thưa bà ?

Bà ta ngẫm nghĩ và nói rằng hình như trong năm nay có hai lần gọi như thế.

- Cũng giọng nói này phải không ạ?
- Xin lỗi, tôi không dám khẳng định.
- Bà có nghe thấy Vêra nói gì qua điện thoại không ạ?

Bà ta trả lời rằng đứng lại nghe chuyện của người khác là bất lịch sự, nên đã bỏ vào nhà. Nhưng bà thấy Vêra tỏ ra lo lắng và hồi hộp. Bà chưa kịp đóng cửa thì đã nghe tiếng cô ta hốt hoảng kêu: «Vêra nghe điện thoại đây... Aronôn, anh đấy à?»

Tên người thì bà hàng xóm không dám đảm bảo chính xác vì cũng có thể là Aronôn hoặc Arơđônphơ.

Sau đấy Vêra hạ giọng. Cô ta nói ít mà nghe thì nhiều. Cuối cùng, cô ta nói đại loại «nhất định, sẽ đến». Nói chuyện xong — câu chuyện kéo dài một phút — cô ta vẫn còn chưa hết xúc động, cô ta gõ cửa cảm ơn bà chủ điện thoại rồi chạy lên nhà.

Tôi cũng cảm ơn bà chủ và xin cáo từ. Cách ngôi nhà này không xa lắm là bến xe tắc xi — chính tại đây Vêra đã thuê xe đi đến sứ quán Anh.

Trong khi đó tại phòng tôi điện thoại báo rằng Vêra Klimốpva vẫn chưa rời đại sứ quán. Tôi phải thêm người tới đó. Như vậy chúng tôi đã cài người quanh toàn bộ khu nhà đại sứ tỉnh mệnh như thể tu viện trong ngày chủ nhật. Vêra Klimốpva không thể nào lọt khỏi mắt chúng tôi được.

Tôi gọi điện tới nhà Phítlơ cho Skala đang thực hiện nhiệm vụ cùng với đội đi điều tra ở đó. Chúng tôi trao đổi tin tức cho nhau. Skala kinh ngạc:

— Chẳng lẽ cô à lại đi hò hẹn ngay trong sứ quán ư? Lại một kỷ lục nữa! Tôi mà hò hẹn thì bao giờ tôi cũng chọn quảng trường đông đúc hoặc nơi nào đại loại như

vây... Ở chỗ chúng tôi chẳng có gì mới cả. Ồn lắm rồi. Mà cũng sắp xong rồi đồng chí đại úy ạ.

Tiếp đó tôi gọi điện thoại mật cho đồng chí đại tá. Nghe xong ý kiến của tôi đồng chí hạ lệnh bằng cái giọng ồm ồm :

— Cứ cho tiếp tục đi. Gót xa đã hoạt động ở nhiều nước. Á ta vấp toàn thất bại nhưng chưa lần nào bị trục xuất. Á ta là một phụ nữ có năng khiếu ngoại ngữ. Á nói thạo sáu thứ tiếng. Rất có thể bọn tình báo đã cài á vào làng ngoại giao. Chúng thường làm như vậy. Hình như trong ổ bí của á đã có một hòn sạn lọt vào rồi. Ta cần phải làm cho nó kêu lạo xạo lên.

Còn Kalitréch thì vẫn ngủ... Khi anh ta tỉnh dậy hẳn sẽ phải ngạc nhiên lắm đấy.

Nhưng mọi việc đã diễn ra trái ngược. Tôi tỉnh giấc và chính tôi cũng ngạc nhiên.

Xin các bạn chờ cho phút, chẳng nên vội vã làm gì. Đề thức trước hết người ta phải ngủ đã chứ. Tôi đã chợp mắt vào lúc 12 giờ đêm. Cho tới lúc đó Vera Klimốpva vẫn chưa ra khỏi tòa đại sứ. Khi được hỏi nên làm gì tôi đáp :

— Hãy cứ đợi đấy. Cô ta chắc là đang chơi bời trong đó thôi.

Tất nhiên cần phải bắt cô ta ngay, khi cô ta ló đầu ra khỏi khu vực được hưởng đặc quyền ngoại giao ấy.

Chuông điện thoại thức tôi dậy vào khoảng nửa đêm. Tôi ngủ khá say nhưng cũng kịp choàng dậy. Chà, đúng là một thói quen "tuyệt diệu" được rèn luyện trong công tác ! — tôi thầm nghĩ. Có lẽ Vera Klimốpva đã ra rồi chẳng...

Không phải rồi. Người gọi điện cho tôi là nhà giải phẫu bệnh lý — bạn thân của tôi.

-- A lô ! -- ông ta cầu nhậu trong ống nghe -- Tình đây chưa đây anh bạn ? Chúng tôi đã phẫu thuật gấp rồi đây.

-- Tha cho «tội» làm tôi mất ngủ đây nhé. Công việc thế nào rồi anh ?

-- Chẳng đâu vào đâu cả. Bétgich Phítlor chết không phải vì uống thuốc độc. Một căn bệnh angina pectoris thông thường. Co thắt tim mạch ấy mà. Không biết ông ta bị mất ngủ từ bao giờ ?

-- Thế là thế nào nhỉ ? Vậy ra là ông ta chết bình thường ư ?

-- Nếu anh muốn gọi vậy cũng được. Chỉ có điều là không phải tự sát do uống thuốc độc.

Tôi đặt ống nghe sau khi ông bạn bác sĩ đã bỏ máy. Tôi nằm xoài ra giường vắt tay lên trán suy nghĩ.

Vậy là không phải lão ta cố chạy trốn ? Điều này có ảnh hưởng đến những kết luận của tôi. Đúng, Phítlor chết trong lúc này quả là hết sức bất lợi. Nếu còn sống biết đâu lão lại không kể hết mọi chuyện...

Tôi quay điện hỏi xem tình hình Vêra Klimốpva thế nào. Vẫn chưa thấy tăm hơi cô ta đâu cả. Vêra vẫn ở tịt trong đại sứ quán trong lúc con chuột cũng không lọt khỏi lưới vây của chúng tôi.

Thế đấy. Biết làm sao bây giờ. Tôi nhắm mắt lại. Tôi có thể chợp mắt ngay trong lúc bực bội. Hãy tạm gác chuyện phân tích và quyết tâm sang ngày mai đã.

Hai giờ ba mươi lăm phút. Chuông gọi cửa làm tôi bừng tỉnh. Trépanski mang đến cho tôi một tin không thể báo qua điện thoại.

-- Điện trả lời «GR-2» đã đến đúng thời hạn. Nội dung đã được giải mã.

Đúng, Tây Béclanh sốt ruột ! Vì lo lắng nên chúng đã trả lời ngay bức điện đầu tiên của «GR—2» Như vậy là có nhiều hy vọng đây.

— Dạ, đây là nội dung bức điện — Trêpanski đưa cho tôi tờ giấy.

Tôi đọc

« Hãy ngay hộp thư 19. Theo dõi tên Phítlơ đáng ngờ. Chúng tôi sẽ phái người của nhóm GK 12/37. Sử dụng liên lạc viên dự bị. Hãy giấu máy phát. Đề đảm bảo chính xác sẽ phát lại nội dung. »

Tuyệt quá ! Chiến dịch «Z-58» không bị dở vớ. Trung tâm Tây-Đức cũng như chúng tôi đều không biết gì về vai trò của Aronôn Phítlơ. Có thể bỏ hộp thư trên cây số 19 vì chúng tôi đã biết thêm những hộp thư khác.

— Hãy báo cáo ngay cho đại tá biết — tôi ra lệnh cho Trêpanski.

Tên điệp viên sắp được phái sang tất nhiên trước tiên sẽ tìm cách tiếp xúc với Maie. Dĩ nhiên việc này phải thông qua tên liên lạc viên dự bị Tốt rồi : phải chuẩn bị tiếp đón «vị khách» này mới được. Chúng tôi biết rằng việc này cũng chẳng sung sướng gì đâu vì mỗi một tên mang mặt hiệu GK 12/37 đều là một kẻ giết người chuyên nghiệp.

14

Đến ngày thứ hai, tình hình diễn biến như sau : từ sáng sớm tinh mơ, chúng tôi bắt đầu triển khai công việc tìm kiếm chiếc xe tải đã chở cái tử về nhà nghỉ. Phạm vi lùng sục mới chỉ giới hạn ở những cơ sở ở to vận tải lớn nằm trong Praha. Trọng tải nặng chùng của xe và đôi nét nhận dạng của người lái, cộng với tuyến đường xe đi và

một vài chi tiết khác đã giúp chúng tôi định hướng khu vực tìm kiếm nhưng vẫn còn hết sức mênh mông. Chúng tôi đã áp dụng đủ mọi biện pháp chỉ còn thiếu điều lên vô tuyến thông báo nữa mà thôi.

Việc điều tra quá khứ của Gátraba triển khai tới hôm chủ nhật, sáng ra đã có kết quả. Loại trừ một vài điểm chưa rõ trong tiểu sử của lão hời đất nước còn đang trong tình trạng gay gắt, còn thì tất cả đều đã được xác minh.

Đúng là ở đây có thể phải điều tra kỹ lưỡng hơn nữa vì có điều gì đó không khớp lắm. Gátraba nhất như thỏ đế, hay tự phụ, chỉ muốn an phận thủ thường tới mức không dám lấy vợ trong khi đó Giandora lại là một người hùng và đã có vợ rồi sau ly dị. Cho đến nay chúng tôi vẫn chưa tìm ra tung tích của người đàn bà này.

Tôi cho ngừng lòng sực khu rừng gần cây số 19 và nói bớt việc theo dõi nhà nghỉ, hiệu ảnh cũng như nhà riêng của Phítlơ... Có thể ngày mai sẽ cho thôi hẳn. Theo tôi dừng ngay một lúc tất cả là chuyện không nên. Tốt hơn hết là làm ra vẻ như những cuộc tìm kiếm này chẳng mang lại kết quả gì hết.

Đồng thời chúng tôi cũng không cố công truy lùng Aronôn Phítlơ nữa mà chỉ dùng hình thức kiểm tra ở các nơi công cộng và quan sát trên đường phố xem có ai trông giống hẳn không thôi. Đại sứ quán Anh vẫn nằm trong tầm theo dõi của chúng tôi. Tại các lối ra vào của sứ quán đều có các trạm quan sát của chúng tôi. Vẫn không thấy Vera Klimốpva xuất hiện. Chúng tôi đã cử người lại đăng bà mẹ cô ta. Bà ta cũng không biết gì hơn, song chẳng hề tỏ ra lo lắng sốt ruột gì hết. Bà ta vẫn định ninh là con gái mình đang ở chỗ người yêu của cô ta. Cô ta cũng không thấy đến cửa hàng làm việc

Hiệu ảnh của Phítlor lâm vào tình trạng khó khăn, bối rối. Các nhân viên ở đây được thông báo về cái chết đột ngột của ông chủ. Iôdép Bôtréc tạm thời được ủy quyền thay thế nhưng ông ta đang ở vào một tình thế khó xử. Trong số tất cả các nhân viên của hiệu ảnh chỉ còn mỗi Gátraba là người duy nhất ở lại trong hiệu mà lão là hạng người chỉ biết chấp tay kêu ca về tình trạng sức khỏe của mình trong tình cảnh này mà thôi.

Pholôrá Minnherôpva không đi làm và cũng không thấy có mặt ở nhà. Gátraba ca cẩm là có thể cô ta đã tự tử rồi. Lão ôm ngực kêu trời kêu đất rằng, lão cũng sẽ phải nổi gót theo hai người này mất. Lão nhăn nhó phàn nàn về thằng cha «quý sứ trình thám» ác nghiệt mặc đồ dân sự — người đã gây ra mọi tội lỗi — dựng ra cái màn dối chứng ác nghiệt ngày hôm qua, lão quy hết trách nhiệm cho Kalitrêch. Sau này «nhà trình thám ác nghiệt» Kalitrêch mới nói về chuyện này như sau :

— Minnherôpva chẳng qua là đang tìm cách tạo thêm các mối quan hệ. Lão Gátraba chẳng chết đâu mà sợ. Lão đã hưởng bách niên rồi mà vẫn còn kêu là bệnh hoạn, nhưng có đời thừa nhà ai mà lại đi tin lão cơ chứ. Gátraba nói dối vì lão Phítlor đã nói dối. Phítlor bằng một con đường đáng ngờ nào đó đã kéo Gátraba vào hội angina pectoris (đau tim). Kết quả phẫu thuật và vẽ thành thật của Gátraba không thể làm cho tôi dao động được đâu. Nếu ta cứ tin tất cả những điều họ nói thì công việc của chúng ta sẽ giậm chân tại chỗ mất.

Nghe thấy thế, Skala nổi xung ngay lên, còn Kalitrêch thì vẫn tỉnh khô, đôi mắt tinh anh sau tròng kính trắng chớp chớp.

Tôi đến phòng làm việc của đồng chí đại tá để xin ý kiến.

— Không, của đảng tội mà nói, tôi lại muốn làm quen với anh chàng Kalitréch của các anh đấy — đại tá cất giọng ồm ồm — Tôi hiểu anh ta đang hy vọng thật sự là sẽ phát hiện ra một thứ độc tố nào đó trong nhà Phitlor. Một thứ độc tố làm chết người nhưng không để lại vết tích mà chỉ giống như một cơn đau tim thôi.

— Đúng thế đấy ạ, nếu không thì khó mà hiểu nổi lão ta — tôi tán thành.

— Thế còn chuyện «tiếp đón» vị khách của nhóm GK thì thế nào rồi? Chẳng lẽ anh lại bỏ trí cho Maie gặp hân hay sao? Làm thế thì thật là hết sức phiêu lưu.

— Tôi sẽ trực tiếp gặp hân.

— Anh định đóng vai Maie ư? Làm thế đâu có được. Maie có trong sổ đen của bọn chúng. Nếu thằng cha «Géc» (G.K) kia mà trông thấy anh là lập tức nó sẽ hiểu ra vấn đề ngay. Tôi thiết tưởng anh phải thông minh hơn thế nhiều kia chứ!

Bộ ba: Ápgútstor Maie, điệp viên G.K 12/37 và liên lạc viên dự bị tức vị giáo sư Gơvidô Kôlagiơ cần phải gặp nhau. Từ trước tới nay, Maie chưa lần nào gặp tên điệp viên liên lạc này. Chỉ trông trường hợp thật cần thiết mới phải liên lạc bằng cách thông qua hân. Nhưng giờ đây, sau bản báo cáo đầy lo âu của Maie, trung tâm tình báo địch đã khuyên anh sử dụng điệp viên liên lạc dự bị. Chúng tôi rất mừng là chiến dịch «Z—58» không bị vụ Aronôn Phitlor gây tổn hại. Hơn thế nữa, có thể sử dụng ba nhân vật trên để nhanh chóng kết thúc mỹ mãn chiến dịch. Hóa ra ý đồ báo động cho địch thông qua G.R—2 lại hay hơn cả dự kiến của chúng tôi nữa kia.

Tất nhiên là chúng tôi phải thay Maie tiếp xúc với tay «Géc» này rồi.

Điệp viên G.K 12/37 phải gặp Maie tại nhà giáo sư Kôlagiơ để nắm biết tin tức cụ thể hơn. Tiếp đó hẳn phải thủ tiêu «gã Phítlơ đáng ngờ». Tóm lại là tên điệp viên G.K 12/37 sẽ giúp chúng tôi tìm ra Aroñôn. Trong việc này, vị giáo sư Kôlagiơ, hơn bất cứ ai, có thể hỗ trợ rất đặc lực cho tên «Géc». Như thế có nghĩa là Kôlagiơ sẽ «giúp đỡ» chúng tôi và còn có thể «giúp đỡ» đặc lực hơn nữa là đảng khác. Chúng tôi phải giành được miếng mồi từ trong nanh vuốt của tên «Géc» — miếng mồi Aroñôn Phítlơ.

Giáo sư Kôlagiơ trước kia là giảng viên trường cao đẳng thương nghiệp. Là một chuyên gia có tiếng trong lãnh vực kinh tế, lão đã đảm nhiệm một số công việc làm ăn béo bở. Lão thuê xây cho mình một biệt thự tuyệt đẹp ở phía nam thủ đô Praha, gần con sông Berunca.

Trong công việc kinh doanh mua bán, Kôlagiơ đi theo lối làm ăn tư bản chủ nghĩa. Khi đất nước đang còn bị chiếm đóng lão không hề bộc lộ rõ thái độ của mình. Sau chiến tranh lão tỏ ra đứng dưng. Năm 1948 lão về hưu và chuyển đến sống hẳn trong khu biệt thự của lão. Những năm gần đây, lão thường được các sứ quán và các cơ quan đại diện nước ngoài mời đến dự các cuộc hội thảo khoa học về đề tài thương mại quốc tế.

Khi Ápgútstơ Maie bắt đầu hợp tác tích cực với trung tâm tình báo Mỹ ở Tây Đức, anh mới được chúng cho biết về tên điệp viên dự bị trung gian này. Anh phải ghi nhớ tên tuổi và địa chỉ của hắn trong óc và không được ghi chép vào bất cứ đâu. Chỉ trong trường hợp đặc biệt hoặc khi có lệnh của trung tâm, Maie mới được bắt liên lạc với hắn.

Chỉ bấy giờ chúng tôi mới thấy rõ ý đồ mở rộng quan hệ nghề nghiệp của lão giáo sư. Trông diện mạo, không ai

không bảo lão là trí thức. Râu tóc bạc phơ, dáng người lúc nào cũng thẳng đuồn, quần áo tươm tất, sạch sẽ thoang thoang mùi nước hoa, nhà bác học cổ làm ra vẻ như có điều gì ứ đọng trong lòng vì không được trọng vọng. Kôlagior là một trong những mắt xích mà chúng tôi không thể phá bằng cách bắt được. Khác với Maie, chúng tôi không thể đóng vai lão bởi lẽ chẳng có ai trong chúng tôi có thể mặc bộ quần áo của lão mà giữ được nguyên nếp cả ngày, để đến chiều đi dự chiều dài trong đại sứ quán cùng với tám chục vị khách được mời khác. Bắt lão thì cũng chẳng khác nào rút dây động rừng. Tóm lại, bắt vị giáo sư này thì không khó, nhưng lão không phải là người mà chúng tôi cần đến. Lão chỉ là trung gian liên lạc trong chiến dịch «Z—58». Điều đó có nghĩa là nếu vì lý do nào đó «G.R—2» không thể sử dụng điện đài để phát tin thì giáo sư Kôlagior có thể bí mật chuyển tin cho một kẻ nào đó có khả năng chuyển tin thông qua con đường ngoại giao. Nhưng kẻ đó là ai? Chúng tôi không thể bám sát lão trong khu vực bên trong đại sứ quán, còn nếu ép buộc lão phải khai tên đó ra thì tên kia sẽ kêu là hấn bị oan ức và áp dụng hành động ngoại giao tương ứng.

Còn giờ đây một cơ hội hiếm có đã đến với chúng tôi. Giáo sư Kôlagior tất nhiên được thông báo về sự xuất hiện của một người mang hộ chiếu ghi tên Maie và một điệp viên khác mang mật danh G.K 12/37. Maie có hai hộ chiếu, một mang tên Maie và cái kia mang tên là Noimaixorche. Chỉ cần có cùng hai hộ chiếu là đủ làm cho Kôlagior tin tưởng. Vị giáo sư không thể biết kẻ được phái sang với mật danh G.K 12/37 là ai. Do đó tên «Gée» này sẽ phải nêu mặt khẫu mà chúng đã thỏa thuận trước hoặc bí mật thông báo cho Kôlagior. Chúng tôi hiện còn chưa biết mặt khẫu đó. Nhưng không sao. Chúng tôi sẽ có cách giải quyết.

Tôi nói với đại tá :

— Đêm thứ tư rạng ngày thứ năm sẽ không có trăng. Nha khí tượng thủy văn cho biết thời tiết sẽ thay đổi. Trời sẽ có mây mù.

— Mây mù à — đại tá gật gù — chân tôi hơi nhức mỗi đây — ông đi hơi khập khiễng cũng vì vết thương ở chân — Nhưng ta cũng không nên tin hoàn toàn vào dự báo thời tiết.

— Trong trường hợp này tôi có thể đặt hết hy vọng vào cái chân của đồng chí được chứ ạ.

— Được đấy. Có thể còn có cả mưa to nữa kia đấy.

— Thế càng tốt ạ. Sẽ có gió tây và trời đất tối như bưng. Nếu bọn chúng mà có cái chân như chân của đồng chí thì chúng sẽ không bỏ qua dịp này đâu. Chúng sẽ tung điệp viên sang bằng khinh khí cầu. Theo tôi bọn chúng thấy không thể chần chừ được nữa rồi. Chẳng vậy mà chúng nó vội vã điện trả lời ngay cho G.R—2 sao.

Chúng tôi đã nắm được quy luật hoạt động của địch. Chúng dùng tất cả một màu đen để ngụy trang, từ khinh khí cầu, quần áo đồ bộ đến găng tay và mũ trùm đầu. Tên điệp viên tìm cách đồ bộ sao cho càng gần nhà ở của vị giáo sư Kôlagiơ càng tốt. Tất nhiên là hẳn phải hạ xuống một khu rừng thưa vào lúc tối trời. Gần nhà Kôlagiơ có một địa điểm như vậy. Để định hướng, bạn sẽ dựa theo ánh đèn điện của thành phố Praha. Trong trường hợp cụ thể này, đồ bộ bằng khinh khí cầu sẽ có lợi hơn bất cứ cách vượt biên nào khác.

— Chúng tôi cho bữa vậy tất cả lối vào biệt thự của Kôlagiơ — tôi giải thích kế hoạch cho đồng chí đại tá nghe — theo một vòng đai rộng. Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ các tình huống trong khi địch vẫn chưa biết gì. Tên «Géc»

sẽ sa lưới của chúng tôi. Những tên còn lại cũng sẽ nổi gót hẳn.

— Thế đấy. Còn sau đó thì sao ?

— Rất đơn giản ạ. Tôi sẽ moi tất cả từ trong túi và trong đầu của tên «Géc» và sau đấy tôi đóng vai hèn đến chỗ Kôlagiơ. Bọn này quả thực rất tàn nhẫn nhưng chẳng phải anh hùng gì cho cam. Chỉ cần tình thế xoay chuyển là chúng nó nhụt hết ý chí ngay.

Đại tá trầm tư. Một lúc sau ông nói :

— Cần phải tính đến những trường hợp ngoại lệ.

— Tôi tin là chúng tôi sẽ xử trí kịp thời.

— Thôi được. Tôi cho phép anh sấm vai «Géc» đến nhà Kôlagiơ. Nhưng còn Maie thì sao ?

— Maie đã đánh lừa được trung tâm địch, nhưng trong việc này thì lại khác. Anh ta phải giành thế chủ động về phần mình lại. Chuyện này thì Maie hoàn toàn không có khả năng. Một người cấp phó có năng lực của chúng tôi sẽ thay anh ta đến chỗ Kôlagiơ ạ.

— Người này phải giống Maie thật vì trọng hồ sơ lưu trữ thế nào chẳng có ảnh anh ta.

— Không cần phải thật giống đâu ạ. Tất nhiên là khi Kôlagiơ báo cáo về cuộc gặp gỡ này cho trung tâm, hẳn sẽ nêu nhân dạng người đến gặp. Để miêu tả nhân dạng chỉ cần một đặc điểm là đủ vì, như ta đã biết, kẻ địch ở Tây Béclanh cũng như tờ điệp báo ở đây không nghi ngờ gì cả.

— Đặc điểm gì vậy ?

— Đeo kính, đồng chí đại tá ạ. Ápgútstơ Maie đeo kính, mà Kalitrếch cũng đeo kính.

— Chết chưa ! — Đại tá ò lên — Té ra lại là cái anh chàng Kalitrếch ở đây nữa hả ? Chà, tôi muốn gặp cậu ta

quá đi mất thôi. Đây là lần thứ ba trong vòng vài năm gần đây cậu ta giúp anh khá đặc lực. Các cậu cứ y như hình với bóng ấy thôi. Có phải cậu thu phục được anh ta là nhờ có cây đèn thần của Aladanh không thể? Có điều là à Gốtxa đã trông thấy cậu ta rồi. Chắc gì à ta đã quên mặt cậu ấy sau cái vụ đụng độ ở hiệu ảnh.

— Tôi cũng biết là như vậy. Nhưng trên thế gian này thiếu gì người đeo kính mà à ta chỉ chạm trán với cậu ấy có một lần thôi. Cuộc gặp gỡ giữa à với Kalitréch trong vai Maie lần này sẽ tiến hành thông qua người thứ ba tức giáo sư Kôlagiơ. Mà lão giáo sư này lại không biết mặt cả Maie lẫn Kalitréch. Tôi muốn lợi dụng chuyện này để chơi cho chúng nó một vở : bắt à Gốtxa tiếp cận với tên cầm đầu tổ điệp báo Mỹ — kẻ mà chúng ta cần vạch mặt — qua sự hỗ trợ của tên Kôlagiơ. Tên trùm này sẽ không định cho à biết là Maie đang gặp nguy — trung tâm dịch nhất định đã báo cho hân biết trước. Vì thế Maie sẽ là một nhân vật rất quan trọng cho cả hai bọn. Nhiệm vụ này không thể giao cho Maie «thật» được đâu. Vì vậy cần phải có một người có khả năng đóng vai đó cho anh ta.

— Theo anh thì người đó là Kalitréch chứ gì? — đại tá hỏi lại.

— Vâng, đúng thế đấy. Chỉ có Kalitréch mới làm được, đồng chí đại tá ạ. Anh ta là một người có biệt tài nói dối như thật, sau khi đã xác định được mục đích nói dối phục vụ cho lẽ phải. Ngoài ra anh ta còn có nhiều phẩm chất khác thích hợp cho công việc đặc biệt này.

— Nhưng nếu Kôlagiơ biết ảnh của Maie trong nhóm của bọn Mỹ thì sao?

• Tôi phải công nhận đồng chí đại tá là người nhìn xa trông rộng.

— Chưa đến mức đó đâu ạ — tôi lái đầu — mà nếu có đi chẳng nữa thì Kôlagiơ cũng khó mà nhận dạng được qua ảnh mặc dù Maie giả có vẻ gầy hơn so với Maie thật trong ảnh. Nhưng chuyện này cũng dễ giải thích vì tính chất khó nhọc và nguy hiểm của công việc. Ngoài ra Maie có thể tự cải trang lắm chứ : cắt tóc khác đi, đeo kính không gọng trong khi bình thường thì đeo kính gọng to... Về điều này thì tôi hoàn toàn yên tâm. Chỉ cần Kôlagiơ báo cho tên cầm đầu là có một người đeo kính mang theo hai hộ chiếu đến nhà hắn là xong chuyện, mà những thứ ấy thì Kali-trếch có cả.

Đại tá im lặng. Sau đó ông quảng mầu thuốc còn đang cháy dở vào gạt tàn, chìa tay từ biệt tôi trong khi tay kia lại lần hộp thuốc tìm điều khác.

— «Géc» vẫn còn chưa xuất hiện — đại tá cắt giọng ồm ồm — không biết rồi sẽ có chuyện gì xảy ra đây. Tôi sẽ gọi điện thoại cho bộ tư lệnh biên phòng yêu cầu họ đóng chặt tất cả các «kênh» lại. Chỉ cần một giờ là đủ — Ông tiễn tôi đến tận cửa — Nếu mọi việc êm thấm không cần phải báo cáo cụ thể cho tôi vội. Chú ý bảo vệ Maie nhé. Còn gì nữa không nào ?

— Dạ, hết rồi đấy ạ.

— Thôi, anh đi đi.

Tôi vội bước đi ra ngoài.

— Tìm Kalitrếch cho tôi, khẩn trương lên ! — vừa đặt chân vào phòng tôi đã ra lệnh.

— Báo cáo đồng chí đại úy, đồng chí ấy đã đến và đang đợi đồng chí đấy ạ.

Tôi mừng hết chỗ nói.

— Kalitrếch, cậu đấy hả !

Anh ta đã ở trong phòng tôi và nháy mắt chào.

— Cậu tạm thời ngưng tất cả các công việc khác đi. Có việc này quan trọng hơn cho cậu đây. Thế này nhé, cậu sẽ phải làm một việc không bình thường. Tuy bọn mình đặt rất nhiều hy vọng vào cậu nhưng nếu thấy không hợp, cậu có thể từ chối. Trọng trách lớn lắm đấy.

Tôi đã giao nhiệm vụ cho Trêpinski và ba nhân viên khác của phòng. Kalitrêch thì chưa biết gì về nội dung của những nhiệm vụ đó, nhưng anh ta sẵn sàng lắng nghe và hứa sẽ không từ chối bất cứ một yêu cầu nào đối với mình.

Tôi bắt đầu giải thích cụ thể nhiệm vụ cho Kalitrêch nghe. Trong lúc giải thích, nhiều lần tôi phải dừng lại vì tiếng chuông điện thoại réo và người ra vào xin chỉ thị. Sau khi nghe tôi nói, Kalitrêch im lặng, cúi lom khom khá lâu trước tấm bản đồ để trên bàn, nơi có những ký hiệu ám chỉ các trạm của chúng tôi. Cuối cùng anh ta mới nói rằng mình có một chuyện quan trọng cần phải thông báo ngay cho tôi.

— Hiện giờ thì chưa cần thiết — tôi gạt đi — Chờ khi khác nhé!

— Tôi phải báo ngay — Kalitrêch lắc đầu — Xin được trình bày ngắn gọn thôi. Vêra Klimốpva vẫn chưa ra khỏi sự quán.

— Chuyện đó thì có gì là mới đâu — tôi vội vã ngắt lời — Cái tôi đang quan tâm lại là chuyện ngược lại kia. Sớm muộn gì rồi chúng ta cũng sẽ tìm ra lời giải đáp thôi.

— Chúng ta còn một câu đố khác nữa a. Phlôra Min-herốpva đã mất tăm.

— Gì kia?

— Chúng tôi lo là cô ta đã cắt gân máu tự tử vì thất tình đấy. Hôm qua cô ta chẳng đã ngắt xỉu vì quá ư xúc động đấy thôi. Nếu như Bétgích Phítlô đột tử thì Phlôra

cũng có thể như thế lắm chứ. Vì thế chúng tôi đã sục đến nhà cô ta.

— Và không thấy cô ta ở nhà ?

— Dạ, không thấy.

— Ai là người đầu tiên tỏ ý lo ngại cho cô ta nhỉ ?
Có phải là Gátraba không ?

— Tôi — Kalitréch thành thực thú nhận — hoàn toàn tự tôi a

— Cậu có thể không cần lo về chuyện ấy. Cô ta không phải là người dám tự tử vì tình đâu.

— Tôi cũng không kết luận như vậy đâu.

— Vậy thì cậu đoán già đoán non làm gì ?

— Chúng tôi lại rất thành công — Kalitréch nói — Chúng tôi cảm thấy có điều gì đó khó hiểu trong chuyện này. Đồng chí xem nhé, mọi đồ đạc trong nhà Minnherópva bị lục hết lên, nhiều thứ bị phá hỏng. Cảnh tượng giống hệt như trong nhà nghỉ của Phítlơ. Ở khóa không hề suy xuyến. Vậy là thủ phạm có chìa khóa để mở cửa. Làm xong việc hắn đã khóa cửa cẩn thận.

Tôi giết mình và vợ và kết luận :

— Như vậy là chúng đã không tìm thấy cái cần tìm ở nhà nghỉ, nên phải đến tìm trong nhà Minnherópva.

— Không những thế — Kalitréch tiếp lời — Bétgích Phítlơ đã chết, Gátraba có thể được loại trừ. Nếu không phải là Aronôn thì hẳn phải là một kẻ nào đó đã lộng hành trong nhà Minnherópva, sau khi hắn đánh cắp được chìa khóa. Hắn cho rằng có lẽ ở tình nhân của Aronôn đã cất giấu vật này...

— Cũng có thể là như vậy. Nhưng lúc này thì chưa phải là chuyện đó đâu. Cậu hãy mời thượng úy Skala lại đây. Chúng ta cần phải thỏa thuận trước với anh ấy. Tôi

thiết nghĩ không có cậu, anh ta cũng có thể tự giải quyết lấy được công việc.

— Ờ, mà có khi anh ấy lại còn thích nữa là đằng khác — Kalitréch lúng búng toan nói thêm điều gì nhưng tôi ra hiệu đề anh ta hiểu là lúc này không phải là lúc lý sự.

Khi Skala đến thì công việc đã bố trí đầu vào đây cả rồi. Tôi tưởng anh ta phải sửng sốt trước nhiệm vụ mới của Kalitréch nhưng anh ta lại có vẻ bằng lòng.

— Đúng đấy — anh ta nói — Kalitréch không phải là cán bộ hình sự mà là nhà ảo thuật. Đồng chí đã tìm được cho cậu ta một công việc thích hợp vì cậu ta — Skala bỗng trở tay về phía Kalitréch — vì cậu ta là một tay thợ đúc. Đã là đúc thì phải rập khuôn. Chuyện gì đã xảy ra với một ả tình nhân của Aronôn thì nhất định sẽ phải xảy ra cho ả thứ hai. Cậu còn định cho rằng hung thủ sẽ chui vào nhà Klimốpva bằng chìa khóa lấy được của cô ta nữa chắc ?

— Chính tôi đã nghĩ như vậy — Kalitréch khẳng định.

— Bây giờ thì xin cậu im đi cho, Kalitréch ạ ! — Skala nổi cáu — Chủ chòm chìa khóa đã biến mất tầm mắt dạng, một kẻ nào đó đã lên vào nhà phá phách tan hoang. Nếu như hai, ba ngày trước đây chúng tôi chưa đến nhà Minnherốpva thì bây giờ cũng phải đến. Nhưng cái ông mánh này hình như đã biết trước rằng mình sẽ đóng kịch ở nhà lão giao sư nên không còn díp can thiệp vào vụ Minnherốpva nữa. Theo cậu thì Minnherốpva có thể ở đâu bây giờ nào ?

Kalitréch không nói gì chỉ chớp chớp mắt sau tròng kính.

— Thấy chưa ! — Skala kêu to — Cậu ta biết nhưng không nói. Cô ta ở chỗ Gốtxa, trong đại sứ quán Anh.

đúng không nào ? Nếu Aronôn và Vêra Klimốpva ở đó thì đích thị là Minnherốpva cũng ở đó.

— Và cả ba đều không có chìa khóa sao ? — Kalitréch ngạc nhiên hỏi.

— Đúng, cả ba vì cả ba đều bị tước chìa khóa tại đó. Đây chính là ý kiến tuyệt diệu của cậu, có phải không nào ? Cậu cũng không phủ nhận là hôm nay có một kẻ đã đột nhập vào nhà Klimốpva khi bà mẹ cô ta đi làm vắng chứ ?

— Trời ơi ! — Kalitréch lúng túng kêu lên — Có thể là đồng chí nói đúng đấy đồng chí thượng úy ạ !

Skala đỏ mặt.

— Tôi ấy ư ? Và cậu gán cho tôi ý kiến đó sao ? Thế này thì thật là quá đáng. Có thể cậu còn khuyên tôi tới chỗ hiệu giặt của mẹ Klimốpva, mời bà ta cùng về nhà với chúng ta xem mọi thứ có còn nguyên vẹn không thì phải.

— Cái đó tùy đồng chí quyết định.

— Người ta đã đến chỗ mẹ Klimốpva rồi.

— Hay thật, không biết kết cục ra sao — Kalitréch lấy hơi nói — Khó mà tránh khỏi có chuyện ngạc nhiên đấy nhé.

Được một lát sau, Skala được gọi sang phòng bên nghe điện thoại. Té ra hung thủ đột nhập, cả vào nhà Klimốpva. Hắn hấp tấp lục tung tất cả giường tủ. Quần áo, chăn nệm bị hắn quăng tuốt tuột xuống nền nhà. Bát đĩa và những đồ dùng khác bị đập phá tan tành. Sau đó hắn khép cửa chuồn luôn — Ổ khóa vẫn còn nguyên.

Skala vội vã từ biệt chúng tôi, anh đứng ở ngoài nói vọng vào.

— Hắn là phải có ai đó trông thấy hắn, đồ quỷ tha ma bắt !...

Tôi bối rối xoa cằm và hỏi Kalitréch :

— Này, trong đầu cậu còn chuyện gì nữa không ?

— Hết ạ. — Kalitréch lắc đầu — Tôi đang nghĩ về vai của tôi.

— Bây giờ chúng ta bắt đầu tập nhập vai — tôi nói — Nhưng trước hết cậu hãy trả lời cho tôi : cậu có nhớ cái ngăn kéo dưới cùng không mở được của cái tủ trong nhà nghỉ của Aronôn không ?

— Không nhớ một tí nào hết ạ — Kalitréch trở mặt thành thực thú nhận.

Tôi nhìn anh ta nghiêm túc nói :

— Đừng phật lòng Kalitréch ạ, và cũng đừng kìm hãm luồng suy nghĩ của bộ óc khi cần phải vận động toàn bộ cân não. Mình với cậu hầu như cùng tin rằng kẻ tội phạm đã tìm thấy cái cần tìm trong một ngăn kéo tủ ở nhà nghỉ của Phítlơ. Bây giờ thì điều đó đã bị bác bỏ, phải không nào ? Hẳn không tìm thấy gì trong đó cả về vậy đã bỏ đi tìm trong hai nhà khác nữa. Nhưng tại sao hẳn lại không lục ngăn dưới cùng nhỉ ?

Kalitréch nhún vai nói :

— Có lẽ tại người ta mở tủ vì một lý do nào khác chứ không phải để tìm một cái gì cả.

15

Vào lúc bốn giờ chiều, sau khi đã thảo luận kỹ kế hoạch của chúng tôi, Kalitréch ra về để chuẩn bị hành động. Sáng mai Kalitréch sẽ nhận hai hộ chiếu, — một với tên là Maie, còn chiếc kia mang tên Noimaixơcher Ảnh trong hai hộ chiếu được thay bằng ảnh thực của Kalitréch. Sau đây anh ta phải đến ngay chỗ giáo sư Kôlagiơ. Tại đây, ngày mai hoặc ngày kia, tùy theo diễn biến cụ thể, tôi sẽ đích thân đến gặp anh ta. Tất nhiên đây là khi sự việc tiến triển

thuận buồm xuôi gió. Từ giờ trở đi Kalitrêch không thể trực tiếp tiếp xúc với chúng tôi được nữa.

Khoảng năm giờ chiều, khi tôi đang kiểm tra việc thực hiện mệnh lệnh, thì được thông báo là có một phụ nữ từ thành đại sứ quán Anh đi ra.

Người đó là Phlôra Minnherôpva. Cô ta tất nhiên là bị theo dõi ngay. Minnherôpva định vẫy một chiếc xe tắc xi có người ngồi ở trong, nhưng không được, nên đành phải đi tàu điện. Khi cô ta về đến cổng nhà mình thì gặp hai nhân viên hình sự mặc thường phục. Họ nhã nhặn chào hỏi nhưng cô ta đáp lại bằng thái độ bất nhã. Hai người này nói:

— Chúng tôi chỉ muốn báo cho chị biết để chị đừng hoảng sợ thôi.

— Việc gì mà tôi lại phải sợ các anh kia chứ!

Khi đó hai nhân viên hình sự mới giải thích là nhà của cô ta đã bị một kẻ nào đó vào phá phách. Minnherôpva nhìn họ chăm chăm như thể nghi cho chính họ là thủ phạm.

Hỏi đến chìa khóa nhà thì cô ta đáp là đang mang trong người. Ngoài ra ở nhà ngoài, sau tấm gương soi còn có một chùm chìa khóa dự bị duy nhất.

— Chúng tôi có thấy tấm gương ở nhà ngoài — hai người khéo léo chuẩn bị tinh thần cho người phụ nữ, nhưng nó đã bị rơi vỡ

— À, ra thế cơ đấy! — mặt cô ta trở nên cau có, không có dấu hiệu gì chứng tỏ cô ta có thể bị ngất xỉu.

Họ đi vào nhà. Bỗng nhiên Minnherôpva la toáng lên. Sao các ông lại dám bẻ khóa mà vào nhà tôi? Tôi sẽ đi kiện đến nơi đến chốn cho mà xem!

— Tóm lại là cô ta lên án chúng tôi, chứ không phải lên án thủ phạm — Skala nói với tôi qua máy điện thoại — Cô ta hiện đang ở chỗ chúng tôi và chúng tôi đã lập biên bản. Trông cô ta vẫn hồng hào, héo tốt. Đồng chí có muốn ‘chiêm ngưỡng’ không ạ ?

Vì vụ này tôi phải hoãn công tác kiểm tra lại. Khi tôi và Skala bước vào, Minnheröpva nhìn tôi bằng con mắt đầy căm phẫn :

— Chị hãy cho tôi biết chị vào đại sứ quán để làm gì ? — tôi hỏi.

— Đây là việc của tôi — cô ta bộp chát ngay.

— Chị đến đây bằng cách nào ?

— Tôi đến đây không phải là để giải thích chuyện đó

— Nếu vậy thì xin chị cho biết chị đi khỏi nhà lúc nào ?

— Trưa hôm nay, mà việc gì đến các anh kia chứ !

Skala đưa mắt nhìn tôi, tôi gạt đầu và anh ta thay tôi tiếp chuyện :

— Chị đi khỏi nhà từ hôm qua kia, chị đến đại sứ quán muộn nhất là vào lúc năm giờ rưỡi chiều, vì từ thời điểm đó đại sứ quán bắt đầu nằm trong tầm theo dõi của chúng tôi mà chị thì không thể tàng hình được.

Minnheröpva chột dạ.

— Thôi được. Điều đó có gì là quan trọng đâu. Chẳng qua tôi bức mình vì một bà nhân viên ngoại giao đã bênh vực cho cái con đĩ rạc kia thôi. Tôi quyết định phải đến để nói cho bà ta biết rõ cái con ranh đó là người như thế nào. Và thế là tôi đi.

— Làm sao mà chị biết được bà ta là ai và sống ở đâu ?

— Bà ta đặt hàng ở chỗ chúng tôi, phải không nào ? Bà ấy bao giờ cũng ghi địa chỉ lại.

— Chị Minnheröpva này, chúng tôi có đầy đủ cơ sở để biết đơn đặt hàng không được báo trước đây.

— Thế thì sao ? Bà ta đến nói bà ta cần những thứ gì. Vậy thôi.

Sự thật thì hoàn toàn không đúng như vậy. Khi Gốtxa đến hiện ảnh, Kalitréch đã ở trong ‘quầy hàng. Gốtxa đã đi ‘còn chui’ vào gặp Phítlor. Minnherópva không những không biết được địa chỉ của ả Gốtxa, mà ngay đến mặt mũi người ngợm ả ra sao trước khi xảy ra vụ cãi lộn, cô ta cũng không thể biết. Minnherópva không dám công nhận Gốtxa bằng cách nào đó đã mời cô ta đến chỗ mình. Nhưng tôi thấy không nên đưa Kalitréch đến đây để làm chứng vì như thế sẽ làm cho Minnherópva dè ý đến anh ta.

— Vì cái con đĩ ấy mà tôi không kịp ghi lại địa chỉ của bà khách — Minnherópva. cảm phần nói — Giá không có nó thì... chắc tôi đã quên mất rồi... Cái này này ! — cô ta rút từ trong túi xách tay ra một tấm danh thiếp — Đây Miss Gốtxa đã để lại cho tôi đây.

Tôi cầm tấm danh thiếp có in những hàng chữ đẹp, sắc nét :

ELISABETH W GOSSART

Embassy of the United Kingdom (1)

MS

— Chị giữ lấy nó mà làm kỷ niệm — tôi trả lại tấm danh thiếp cho Minnherópva — Bây giờ chị hãy cho tôi biết, chị có gặp Vêra Klimốpva trong đại sứ quán không ?

— Chẳng lẽ nó lại ở trong đấy ư ?

— Người hỏi là chúng tôi, còn chị thì xin mời chị trả lời.

(1) Élidabét, Gốtxa — Đại sứ quán Vương quốc Anh

— Tôi chẳng gặp ai ở đây cả. Tôi có liên quan gì đến nó đâu kia chứ ? Miss Gốtxa tiếp tôi rất thân tình. Có thể nói là chúng tôi đã kết bạn với nhau.

— Điều đó không có gì là đáng ngạc nhiên cả — tôi nói xen vào, — Chị đã ở đó một đêm một ngày rồi còn gì. Nhưng chị nghĩ gì về một chuyện trùng hợp như thế này : chính lúc chị đang mãi kết bạn với Gốtxa, thì một kẻ nào đó đã dùng chìa khóa của chị để vào nhà chị ?

Minnherópva uất ức, vươn thẳng người lên :

— Xin lỗi, ý anh định nói thế nào kia ạ ?

— Tôi muốn nói là chị đã bị Gốtxa lời cuốn quá nhiều đấy.

— Vâng, bị lời cuốn. Anh nói đúng đấy. Các anh quên rằng tôi đang ở trong một tâm trạng như thế nào ư. Hôm qua chủ hiệu ảnh đã sa thải tôi mà không có lấy một lời báo trước. Tôi không hề phản đối, mặc dù ông ta không được quyền làm như thế. Tôi hiểu rất rõ là các anh không biết được hoàn cảnh của tôi. Các anh có lẽ không còn tình người nữa.

— Chủ hiệu ảnh của chị đã bị chết đột ngột.

— Tôi đã được nghe nói rồi — Cô ta ngẩng đầu lên

Tôi thấy chẳng cần thiết phải tranh luận với cô ta về tình người lúc này làm gì.

— Chị Minnherópva này, còn một câu hỏi nữa. Hôm qua hoặc hôm nay chị có trông thấy Aronôn không ?

— Không ! — Cô ta trả lời ngay.

— Thế chị không nghĩ rằng trong lúc chị đang nói chuyện với Gốtxa, thì đâu đó, trong một căn phòng, khác của đại sứ quán, Aronôn đang trò chuyện với Vera Klimópva sao ?

— Tôi không biết gì hết. Tôi đang ở trong phòng của Gótxa. Tôi sẽ không nói gì hơn nữa đâu. Tôi không phải là gián điệp.

Minnherópva nói giọng gay gắt, trong khi đó tôi và Skala vẫn giữ nguyên thái độ bình tĩnh và thiện chí.

— Chị Minnherópva ạ, tôi xin nói cho chị rõ — tôi nói — chúng tôi không quan tâm đến nơi ở sang trọng của bà Gótxa bằng nhà ở của chị đâu. Cảm ơn chị. Thế là đủ rồi.

Minnherópva bật ngay dậy như ngồi trên ghế lò xo.

— Vậy mà tôi cứ tưởng là mình sẽ bị chết dí ở đây mất — Cô ta cố gắng tỏ thái độ làm như chúng tôi đã gây chuyện oan ức cho mình. Sau đó cô ta nghênh nghênh tiến ra phía cửa do Skala tự tay mở. Dáng đi ngúng nguẩy của cô ta chẳng hợp với cái tuổi quá thì quá lứa của mình chút nào.

— Dữ tợn ra trò đấy chứ! — Skala nhận xét. Nào hãy để xem cô ta thu dọn nhà cửa ra làm sao. Có thể lão Gátraba sẽ đến giúp một tay đấy. Bây giờ cô à ngang ngạnh như thế chẳng qua là để giấu tim đen của mình thôi.

— Thủ phạm có để lại dấu vết gì không? — tôi hỏi.

— Rất tiếc là không thấy gì hết. Ấm ương thế nào ấy.

— Cần phải thăm dò xem Klímópva có ở trong đại sứ quán không. Tất nhiên sẽ chẳng được tích sự gì đâu nhưng nếu ta không làm thế ắt Gótxa sẽ sinh nghi. Tôi thì không thể đối mặt với à được rồi, vì còn phải gặp à dưới lốt khác. Tôi sẽ rất biết ơn anh nếu ngày mai anh lại đăng'chở à ta. Tôi sẽ đưa đến cho anh một người biết tiếng Anh.

Skala cho rằng tỏ ra ngay thơ một chút trước mặt à Gótxa thì cũng chẳng hề gì và sẵn sàng chấp thuận.

— Nhưng chuyển viếng thăm của tôi sẽ không đến nổi phí công vô ích đâu — anh nói tiếp — vì tôi dám bảo là mọi chuyện mà ả ta thốt ra đều sẽ không đúng sự thật. Chỉ cần lật ngược vấn đề là chúng ta sẽ thu được điều gì đó ngay. Về phần mình tôi xin cố gắng ghi nhớ tất cả những gì ả nói.

Quả thực chúng tôi đang chơi một trò chơi hết sức táo bạo. Để chiến thắng đòi hỏi phải hết sức khôn ngoan.

Trao đổi xong tôi quay về giải quyết các công việc của mình.

Sáng thứ ba tôi kiểm tra lại một lần nữa các giấy tờ giả của Maie và gửi đi cho Kalitréch. Anh ta chuyển lời báo cho tôi biết là sẽ đi ngay đến địa điểm. Maie thật lúc này đang phải «cắm cung».

Skala đi cùng với một người phiên dịch đến chỗ Gốtxa.

Ả không do dự nhận lời tiếp và mời cả hai về phòng mình tại một góc của tòa đại sứ. Sau này Skala kể lại : tất cả các thứ đồ gỗ trong phòng đều được bọc đệm tới mức phát ngót. Chiếc bàn viết bằng gỗ đỏ của ả được kê trên bục cao. Gốtxa nở nụ cười rạng rỡ từ trên bục bước xuống, tất đài bán dẫn, mời khách ngồi vào những chiếc ghế xa lông, còn mình thì ngồi bên cạnh. Ả tỏ vẻ ngạc nhiên khi được hỏi về Vêra. Ả nói Vêra có ở đây, nhưng không ở lâu quá hai tiếng đồng hồ. Một người làm công người Thụy sĩ đã tiễn cô ta ra tận ngoài phố. Đoạn ả ta quay điện thoại để gọi hai người phục vụ nhưng Skala — sau này Skala thành thực thú nhận với tôi rằng chưa bao giờ anh ta lại có những cử chỉ lịch sự đến thế — đã lễ độ từ chối không nghe ý kiến của những người làm chứng vì biết không được đề «bà» Gốtxa mất lòng tin.

— Klimốpva đi về qua cửa chính à, thưa bà ? — anh chỉ hỏi vậy.

— Tất nhiên rồi, thưa ông — người đẹp tươi cười trả lời — Chúng tôi không tiễn khách qua cửa sau bao giờ đâu ông ạ, ngay cả khi đây là khách riêng của ai đó trong số các nhân viên của tòa đại sứ.

Đề không lộ kế hoạch, Skala làm như không biết gì cả và anh hỏi thăm xem Vêra Klimốpva đến đây bao giờ và bằng cách nào. Anh vui lòng chấp nhận ý kiến rằng, Gốtxa đã có nhã ý mời Vêra đến chơi khi chở cô ta về nhà. Vì bận công việc nên Gốtxa chưa dám ấn định lúc nào có thể tiếp cô ta được. Nhưng ngay chiều hôm đó thấy rảnh việc, nên Gốtxa đã nhờ người Thụy sĩ gọi điện mời Klimốpva đến chơi.

— Xin bà cho biết làm thế nào mà bà Minnherốpva lại đến đây được ạ ? — Skala hỏi.

— Chẳng lẽ cả cô ta cũng lại biến mất ư ? — Gốtxa ngạc nhiên — bà ta tự đến thật là một con người khó có cảm tình.

— Vậy mà bà ta lại ở đây lâu hơn Klimốpva — lần này thì đến lượt Skala tỏ vẻ kinh ngạc.

Gốtxa nở nụ cười duyên dáng :

— Ô, thật là chuyện ngộ nghĩnh ! — ả vui vẻ thốt lên — Khi Minnherốp đến, Klimốpva đã có mặt ở đây. Tôi không đề cho họ gặp nhau, vì sợ lại phải điếc tai nhức óc lần nữa.

Skala tất nhiên biết rằng Minnherốpva không thể đến sau Klimốpva được, mà phải là ngược lại mới đúng, nhưng anh không nói gì hết.

— Tôi bảo Minnherốpva hãy chờ tôi một lát trong quầy hàng trong đại sứ quán — Gốtxa giải thích cứ như thật — Sau đó tôi cho người mang đồ ăn thức uống ra thết đãi. Sau khi Klimốpva đã đi khỏi rồi, tôi quay ra thì đã

thấy Minuherópva say khướt. Bà ta nói là uống cho khuấy nổi sầu và bắt đầu nói lung tung về tôi. Bà ta ăn chả từ thứ gì, từ bánh mì cặp giò, ba tê, thức ăn rán để nguội, kẹo nhưng cái chính là bà ta đã uống nhiều. Tôi buộc lòng phải để bà ta ngủ lại ở chỗ tôi một đêm. Bản thân bà ta cũng không muốn về.

Skala và người phiên dịch lắng nghe tất cả những điều Gótxa nói ra với vẻ tin tưởng, hồ hởi làm cho cuộc đàm thoại diễn ra trong không khí thực chất mà nói hoàn toàn giả tạo. Và trong cuộc đấu trí này, chúng tôi đã từng bước âm thầm chiếm lĩnh vị trí cho mình, tất nhiên cái đó chưa phải là kết quả trực tiếp.

Skala đã định cáo từ thì chợt có một người trạc ba mươi lăm tuổi, từ hình thức ăn mặc đến cách đi đứng đều hết sức lịch sự, ở đâu hiện ra. Y cắp một chiếc cặp da đựng đầy những giấy tờ gì đó. Thấy khách, y dừng bước.

— I am sorry, I did not notice.

Gótxa tươi cười dịch trước cả phiên dịch câu nói đó :

— Xin lỗi, tôi không để ý...

Mọi người quay sang giới thiệu làm quen. Người phiên dịch của Skala làm nhiệm vụ dịch. Người vừa vào tên là Boraonơ. Ông ta là bí thư của đại sứ. Gótxa cười giải thích cho ông ta biết Skala đến đây để làm gì. Ngài Boraonơ tỏ vẻ không vui, ông ta trở nên nghiêm nghị. Ông ta nói bằng tiếng Anh :

— Cô thấy đùa như thế có lợi không nào, trẻ con quá.

— Xin lỗi — Gótxa cũng tỏ ra nghiêm túc đáp — nhưng tôi có làm gì hại đâu.

— Theo tôi thì cô lầm rồi — Boraonơ nói — Những cuộc tiếp khách của cô đã đến tai ngài tham tán rồi đấy. Tôi sợ rồi ông ta sẽ làm to chuyện đấy.

Borason đặt chiếc cặp lên bàn, cúi chào rồi đi thẳng.

— Chúng tôi xin phép được về — Skala đứng dậy nói — Cảm ơn bà đã cung cấp cho chúng tôi một số tin tức. À, mà thưa bà, chúng tôi đang đi tìm một người tên là Aronôn Phítlơ. Anh ta có ở chỗ bà không ạ ?

— Tôi chỉ nghe thấy họ nói nhiều về anh ta thôi — Gốtxa trả lời nhưng không còn tươi cười nữa. Hình như ả đang có điều gì lo lắng.

— Thế đấy — Skala kể lại cho tôi nghe về cuộc đến thăm này — ả ta lúc đầu làm như sợ bị ngài đại sứ khiển trách về những trò đùa vớ vẩn của ả. Nhưng lẽ nào một kẻ lồi đời như ả mà lại đi sợ những chuyện vặt vãnh ấy ư. Chuyện đó không thể tin được. Vậy mà lão Borason lại toan thử gán cốt ả bằng cách báo động cho ‘người đẹp’ biết. Chính tất cả những cái đó lại như mách bảo cho tôi biết thằng cha ấy vào hùa với ả để làm chúng ta rối tinh rối mù lên. Tôi đề nghị chúng ta phải đề ý đến hân.

— Vậy hả ? — Tôi đồng tình — Chúng tôi coi sự quan sát của anh như là một phát hiện mới đấy.

Tiếp đó, Skala bực tức phân tích :

— Đây đồng chí xem : Gốtxa đã phái những tên vô lại nào đó đến lục soát nhà nghỉ của Phítlơ, nhà ở của Klimốpva và Minnberốpva. Những tên vô lại ấy là bọn nào thế ? Hân đấy phải là tên đầu sai và thằng Thụy Sĩ vì chúng sẵn sàng nói dối rằng Klimốpva chỉ ở lại đại sứ quán trong hai tiếng đồng hồ. Có thể đấy là do tên Borason đứng ra tổ chức dưới sự chỉ huy của ả Gốtxa. Chúng tôi đã xử sự đúng mực, hỏi han lễ độ. ả ta không tiếp chúng tôi không được, và chính vì thế ả đã mắc bẫy. Bây giờ lại nảy ra một vấn đề : tại sao không có kẻ nào ben mảng đến nhà ở của Phítlơ và hiệu ảnh của lão nhĩ ?

Và Skala kết luận : chính thằng cha Phítlơ đã cùng á Gốtxa và tay sai của á hành động chống lại đứa con của mình là Aronôn, ngoài ra có thể còn có cả bàn tay của Iuliút Gatraba nữa. Chính vì lẽ đó bọn này có thể tìm kiếm trong hiệu ảnh và nhà của Aronôn một cách kín đáo, khéo léo mà không cần vội vã để dẫn đến cảnh tan hoang như ở ba ngôi nhà kia.

— Còn chuyện nộp tiền bảo hiểm của Aronôn thì thế nào rồi ?

— Chẳng đâu vào đâu cả. Thỏa thuận bảo hiểm đã được ký kết đầy đủ, tiền nộp phí cũng đã thanh toán xong xuôi. Nhưng từ bấy đến nay chẳng thấy chủ giấy bảo hiểm hoặc người được ủy nhiệm vác mặt đến. Các chuyên viên bảo hiểm cứ đòi được đến nhà nghỉ xem, nhưng tôi phải yêu cầu họ để thư thả đã. Chúng tôi chưa đồng ý thì họ vẫn chưa được đến đó. Chúng tôi đã xin họ danh sách những đồ vật được bảo hiểm, hiện giờ chúng tôi đang tự nghiên cứu.

— Ai là người đi chở cái tủ về ?

— Cho đến nay vẫn chưa xác định được.

Khi Gôndích Tugim mang bức thư đến thì Skala vẫn đang còn ở chỗ tôi.

— Đồng chí đại úy, đồng chí có thư đây ạ — Tugim tươi cười nói -- một bà bé con nào đó đã để nó trong phòng.

Trên mặt phong bì màu xanh để rõ tên họ của tôi. Skala liếc nhìn qua vai tôi.

— Chữ của Kalitrêch — Anh ta quả quyết — chỉ có cậu ta mới «khổng» vậy thôi.

Tôi móc từ trong phong bì ra một tờ giấy xé từ sổ công tác trên có ghi những hàng chữ bằng bút chì :

“Trước khi đi làm nhiệm vụ quan trọng tôi bỗng nảy ra ý nghĩ : Lão Phítlơ đã có thể dùng loại thuốc độc gì trong

nhà của lão và dùng như thế nào ? Tôi chưa kịp nghĩ kỹ về điều này nhưng sẽ bàn với đồng chí sau. Còn bây giờ thì xin nhờ đồng chí báo cho đồng chí thượng úy Skala kính mến biết về điều đó.

Kalitrêch ».

16.

Những ý nghĩ của Kalitrêch thường thuộc loại người khác không bao giờ nghĩ đến.

— Chả cần phải suy đoán về những ý kiến của cậu ta là gì — Skala nói — Có lẽ cậu ta có ý không tin vào biên bản giám định. Cả một tập thể y, bác sĩ người ta xác định nguyên nhân của cái chết là do suy tim, riêng cậu ta thì ngoan cố cho là bị nhiễm độc. Mà tất cả lại chỉ dựa theo lô gích của mình: vì nếu nguyên nhân chết là vậy — là *angina pectoric* — thì không giúp ích gì được cho chúng ta cả.

Skala chuẩn bị về để tiếp tục công việc 'dao búa' của mình nhưng nét mặt khá ưu tư, có thể nội dung bức thư của Kalitrêch vẫn làm cho anh ta bận tâm.

Rồi Skala đi kiểm tra xem tình hình nghiên cứu quá khứ của Gátraba tiến triển đến đâu.

Gátraba 'ốm yếu' và Bôtréc âu sầu đều phải có mặt trong hiệu ảnh khi đoàn thanh tra đến làm việc. Phlôra Minnherôpva không đến dự mặc dù đã có lệnh gọi. Ban thanh tra thấy có nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ trong cung cách làm tài vụ của cô ta.

Ngoài ra Skala còn cùng với nhân viên của mình đi 'điềm mặt' những người quen và bạn bè của Aronôn. Gôtxa không biết đến những người này. Nếu có đi chăng nữa thì cũng chỉ là nghe Klimôpva kể mà thôi. Nhưng

Skala không phát hiện được dấu hiệu gì chứng tỏ á ta quan tâm đến họ. Đây là những người bạn không đáng tin cậy cho nên, tất nhiên, Aronôn không thể ủy thác bí mật của mình cho họ được. Chỉ có một cậu có thể coi là cá biệt. Đây là «người làm vườn» Alôi Bétna. Alôi giống hệt như một con chó trung thành chỉ cần chủ bảo gì là làm y như thế. Đúng chỉ có cậu ta là người mà Gốtxa có thể dùng để thí nghiệm những biện pháp thô phỉ phá phách. Nhưng Alôi không thể cung cấp gì cho chúng tôi được, vì cậu ta không hề biết gì về bí mật của Aronôn, mặc dù đã học thợ nề biết cất giấu bất cứ thứ gì vào tường.

Đến trưa chúng tôi đã xác định được Minnherópva đi vào quỹ tiết kiệm, mang theo những quyền sở tiết kiệm không ghi tên người gửi, để lĩnh chín ngàn đồng. Sau đó cô ta đi dạo quanh các cửa hàng, hỏi han giá cả một số mặt hàng. Rõ ràng là cô ta đang lo toan sắm sửa đồ đạc để thay thế những thứ đã bị đập phá trong nhà. Nhân viên của Skala đã nhanh chóng biết được số ngân khoản hai mươi ngàn cuaron mà Minnherópva rút ra là do một người mang họ tên và địa chỉ giả gửi vào quỹ tiết kiệm cách đây nửa năm. Từ bấy đến nay chưa thấy ai ngoài Minnherópva đến rút tiền ra.

— Tất cả thế là rõ rồi — Skala tuyên bố — kẻ nào đó đã nghĩ ra biện pháp giúp đỡ thiết thực khá lâu cá đấy. Nếu gửi tiền ở nhiều điểm thì lãi tức sẽ tăng lên, lại không phải ký séc, cứ vài trăm tiền mặt mà nhận... Một phát minh tuyệt diệu. Trong trường hợp này, Gốtxa đã trả tiền gương vỡ, trả tiền cho sự im lặng. Vì thế mà Minnherópva đứng về phía Gốtxa, chứ không phải đứng về phía chúng ta. Qua đây có thể thấy được tài liệu hoặc cái mà chúng đang tìm đáng giá biết chừng nào. Giá mà biết

được ở Götta này có mang số tiết kiệm đến nhà Klimốpva không thì hay quá nhỉ !

Mẹ của Vêra Klimốpva cũng bắt đầu lo lắng. Chúng tôi không muốn báo cho bà biết nhận định của chúng tôi về nơi cô con gái bà ta đang trú chân. Vì rằng nếu biết, bà ta có thể đâm bỏ đến chỗ Götta. Chúng tôi nói cho bà ta là theo chỗ chúng tôi biết thì Vêra đã ở trong sứ quán ba tiếng đồng hồ rồi ra về. Công việc tìm kiếm đang được tiến hành. Rất có thể Vêra tự nguyện ở lại với Götta hoặc ở lại với Aronôn để lánh mặt chúng tôi, chứ không phải là bị ép buộc ở lại hoặc bị chuyển gì đó tồi tệ hơn.

Các đài phát bí mật đã ngưng hoạt động. «GR — 2» không nhận được tin tức gì mới từ Tây Béclanh phát đi.

Sáng thứ tư, Skala báo cho tôi biết rằng trước khi ở Munkhen, Gátraba đã ở Slóváci và Matliara để chữa bệnh lao phổi. Gátraba đã từng là nhân viên trong phòng lưu trữ phim ảnh của bộ quốc phòng lúc bấy giờ. Lão trở về Praha có lẽ là vì lo ngại tình hình chính trị. Lão nghĩ việc một thời gian khá dài vì tình trạng sức khỏe tại một làng thuộc vùng Sumava, trong một gia đình tên là Stác. Rất khó xác định cụ thể hơn, vì từ đó đến nay, đã có nhiều điều thay đổi. Ở Praha, Gátraba còn có một bà cô già nua vừa mù lại vừa điên. Ngoài bà cô ra, trong nhà còn có một bà bạn mà Gátraba không biết là ai. Bà cô này còn giữ lại những bức thư và bưu thiếp của Gátraba gửi cho từ hồi xưa.

— Chúng tôi yêu cầu bà ta cho xem thư. — Skala kể tiếp — Trước hết chúng tôi nghiên cứu các con dấu bưu điện. Tạm thời chúng tôi xác định được là trong một quãng thời gian nào đó trước ngày 15 tháng 3 năm 1939, Gátraba ngừng viết thư thăm hỏi bà cô. Trong thời gian chiến tranh,

Gátraba lại thăm bà ta một đôi lần, nhưng bà ta không nhớ rõ khi nào. Cũng trong thời gian này, Giandora làm ở trong một nhà phát hành báo chí. Tất cả chỉ có vậy... Tất nhiên có thể nêu khả năng về hai cuộc đời. Nhưng mặt khác, chúng tôi thấy Gátraba nắm được một số tin tức về bộ quốc phòng. Có thể những tin tức này rất cần cho bọn Glinka (1) và Gátraba trở thành một thành viên của phong trào phát xít tại Prôtěchkrát. Rất có thể là lão đã được cung cấp giấy, tờ mang tên Giandora. Nhưng đây mới chỉ là giả thuyết. Công việc nghiên cứu đang tiếp tục.

Khả năng dự báo thời tiết của đồng chí đại tá thật tuyệt diệu. Mây đen từ phía tây bắt đầu ùn lên giăng kín cả bầu trời. Đêm không trăng, không sao càng tối như bưng. Chẳng có ma quỷ nào có thể cản trở tên điệp viên GK 12/37 đồ bộ. Đại tá giao cho tôi khu vực dọc sông Bérinca, còn bản thân ông trực tiếp ra lệnh báo động cho toàn vùng Chêkhia. Kẻ địch vẫn hay sử dụng những quả khinh khí cầu màu đen để che mắt chúng tôi, và quen mui bén mũi ăn mồi. Còn chúng tôi đâu có phải là những thằng ngốc. Chúng tôi đã tóm cổ được một tên và hắn đã khai cụ thể cách dùng phương tiện này như thế nào.

Một quả khinh khí cầu màu đen, khi được xả bớt khí sẽ hạ dần xuống, một bóng người đen kịt từ đầu đến chân tựa bóng ma nhảy khỏi ghế treo, và cởi cái túi to màu đen đem theo, rồi thả quả cầu cho bay đi. Với lượng khí còn lại, quả cầu đủ sức bay vút lên không và biến mất trong màn đêm dày đặc.

Sau đó, cái bóng đen ấy kiếm một cây to nào đấy ở gần xung quanh để ẩn. Hắn lột hết bộ đồ màu đen ra

(1) Glinka — một tổ chức phát-xít ở Slôvákia do tên Glinka cầm đầu.

khỏi người. Bay bằng khinh khí cầu như thế rất lạnh, dù lúc đó là mùa hè, nên bọn điệp viên phải mặc quần áo ấm. Tiếp đó hắn moi trong túi ra một bộ quần áo vét bình thường, một cái cặp căng phồng và một cái xẻng gấp. Tiếp sau hắn cho tất cả quần áo ấm, quần áo ngủ trang vào túi, mặc áo vét vào người, dùng xẻng đào một cái hố dưới gốc cây, quăng túi xuống, lấp hố lại, tiện thể giấu luôn cả cái xẻng xuống đó, lấy chân dậm lại cho chắc và phủ rêu, cành lá lên trên để ngủ trang, xóa dấu vết.

Kể mà chúng tôi tóm được còn mang theo một đài phát nhỏ : đài đó chưa cần dùng ngay nên hắn giấu luôn xuống hố, đánh dấu lại để sau này dễ tìm.

Trong cặp của tên điệp viên này có rất nhiều tiền, ba bốn hộ chiếu giả, một đèn pin và những thứ lặt vặt khác. Mất chiếc cặp này thì có lẽ hắn đến phải bó tay. Hắn định bụng sau đó sẽ cất giấu vào một nơi nào đấy. Hắn lấy ra một ít tiền và một hộ chiếu cho vào túi, giắt súng ngắn vào một bao nhỏ dưới nách, xách cặp toan đi làm nhiệm vụ của mình...).

Trưa thứ tư, người ta cho hỏa táng xác Bétgích Phítlô. Tang lễ diễn ra rất bình thường. Bôtréc và Gátraba góp tiền mua vòng hoa. Ngoài hai nhân vật này ra chẳng còn có ai đến dự cả. Nơi đặt bình tro, vì không đặt trước, nên chiếc bình vẫn phải để trong nhà thiêu xác.

Luban và Trépinski bố trí lực lượng tuần tra từ mờ sáng ngày thứ ba. Sau đó, lúc ban ngày, một nhân viên của chúng tôi đi qua biệt thự của Kôlagiô và huýt sáo thật to giai điệu một bài hát. Con chó nhà Kôlagiô cất tiếng sủa, người đó bèn dừng lại bên ngoài hàng rào để trêu người nó. Một phụ nữ từ vi la đi ra yêu cầu anh ta đừng trêu chọc nó nữa. Nhưng người này cứ đứng nói lảm nhảm gì

đó cho tới khi bị ai đó ném một quả mận xanh vào người mới chịu đi. Quả mận—đấy là tín hiệu của Kalitrech báo rằng : mọi việc đều tốt đẹp. Đưa ra hiệu, anh ta có thể sử dụng một quả táo xanh hay một miếng gạch. Miễn sao quả được vào người...

Hôm thứ tư, tôi đáp chuyến tàu chiều rời Praha ra ngoại ô. Tôi xuống ga đã định. Vừa ra khỏi ga đã thấy có một người tiến lại gần : như thể là ôn. Tôi có thể yên tâm đi đến khu biệt thự.

Địa hình ở đây như sau : mấy ngôi nhà nghỉ mát kiểu vi la nằm rải rác trên một khu vực rộng hình cái nêm chêm vào giữa con đường sắt và dòng sông. Rồi mũi cái nêm lại phình ra về hướng tây man — tại đây dòng sông uốn khúc và xa dần đường sắt. Trên khúc sông này có một cây cầu bắc tạm. Từ nhà ga đến chiếc cầu này đi bộ mất chừng mười lăm phút. Người ta xây dựng một bãi tắm ở trong khu vực này. Bãi tắm liền ngay bên một bãi cỏ được ngăn thành khu đỗ xe — có người đỗ xe cả đêm ở đây. Chúng tôi cũng đỗ một chiếc xe mang biển số bình thường ngay cạnh bãi tắm.

Bên trái chiếc cầu là bờ sông thoải thoải, bên phải là bờ dốc kéo dài đến tận đồi cây. Tên gián điệp GK 12/37 có lẽ sẽ đổ bộ xuống khu đồi rậm rạp này. Tôi đi dọc theo đường sắt, và sau đó thì đi men theo bờ sông. Trạm của tôi với cái tên khá kêu ‘Bản doanh Bộ tư lệnh tối cao’ đóng trong một lùm cây rậm rạp cạnh nhánh sông đã cạn. Khi tôi tới nơi, trời bắt đầu chạng vạng. Tại đây, tại ‘bản doanh’ này, tôi phải nhẫn nại chờ đợi ít nhất cũng là một đêm. Nếu như tên điệp viên không xuất hiện, thì sáng ra Luban và Trépinski sẽ đến tìm tôi và chúng tôi sẽ bàn cách giải quyết tiếp.

Tôi nhớ như in địa hình khu vực này như thể trước mắt tôi là một tấm bản đồ. Bên kia đường sắt là một con đường nhỏ rải nhựa. Thỉnh thoảng lại có ánh đèn pha ô tô loé lên. Trạm kiểm soát giao thông thường xuyên kiểm tra giấy tờ của các loại xe cộ chạy qua đây. Chuyện này là lẽ thường tình.

Song ngay từ đầu tôi đã nhận ra rằng không thể lường trước được tất cả mọi việc một cách tuyệt đối. Muối ở đây nhiều vô kể, chúng bay đen đặc như những đám mây. Chúng tiếp đón tôi quá tr là «nồng nhiệt». Tôi chưa kịp xua ở mặt, ở gáy thì chúng đã đốt vào tay, vào chân...

Tôi thử hút thuốc cho chúng bay đi nhưng vô hiệu. Tôi chẳng còn sợ ánh lửa thuốc lá làm lộ nữa và bỏ ra khỏi cái «bản doanh» khốn khổ này nhưng lũ muối vẫn dai dẳng bám theo. Chúng hành hạ tôi suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Chỉ sau khi hàng trăm con đã bị tôi giết và sau khi được bừa no nê chúng mới giảm nhịp độ tấn công.

Nhưng khi đó thì những giọt mưa bắt đầu lộp độp rơi lên mặt lên mũi tôi. Cái chân của đại tá nhận định không nhầm. Tôi chẳng mang theo dù cũng như áo mưa. Ai lại mang dù đi làm một nhiệm vụ như thể này bao giờ, còn áo mưa bị ngấm nước thì lại càng khó chịu.

Những giọt mưa cứ nối tiếp nhau rơi tạo thành một cơn mưa kéo dài và nặng hạt. Lúc đầu thì cũng không đến nỗi tồi, đàn muối biến đi đâu mất hết. Có lẽ những giọt mưa là mối nguy cho đôi cánh của chúng. Hoặc cũng có thể là chúng đã được bừa tối no nê và bỏ đi ngủ.

Bên phía khu nhà nghỉ đã thấy có nhiều ngọn đèn sáng lên. Trong đêm tối, tôi có cảm giác những ánh đèn đó rơi đến tận đây làm sáng lên những giọt mưa trước mặt. Bên kia sông cũng có những đốm lửa nhỏ nhấp nháy, run rẩy. Ngoài ga ánh đèn pha bật sáng. Đó đây thấp thoáng ánh

đèn. Một vòm trời mây nhuộm hồng như trùm lên thành phố Praha.

Chỉ có khu rừng xa bên phải là chìm trong màn đêm dày đặc. Tôi không thể trông thấy đỉnh núi đầu nữa.

Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Các ngọn đèn trong đám nhà nghỉ đã tắt. Không khí yên ắng của ban đêm bắt đầu chế ngự, nhưng chưa bao giờ tôi thấy mưa ồn ào đến như thế. Mưa rơi xuống cành lá, mưa quất lên mặt nước. Mặt mũi tôi ướt mềm.

Không, đây không phải là một trận mưa rào mà là một cơn mưa dai dẳng và quái ác.

Bỗng có tín hiệu vang lên ở gần đầu đó — một tiếng huýt gió khe khẽ, Tôi cũng huýt gió đáp lại và từ từ tiến về phía trước. Một người nào đó từ trong lùm cây lộ ra.

— Lại đây ! — tôi khẽ gọi — Dừng lại !

— Liên lạc viên số sáu ! — Người này vừa tiến lại vừa nói — tuần tra phía trên phát hiện thấy có ánh sáng lóe lên mấy lần trên khu vực cao điểm 180. Có lẽ là ánh đèn pin. Tôi được giao nhiệm vụ báo cho đồng chí biết rằng đồng chí chỉ huy đã rải người trên đường tới chiếc cầu. Kể ta chờ không thể vượt qua sông tại những nơi khác. Chúng tôi muốn xin ý kiến của đồng chí xem như vậy có nên không ?

— Cứ thể đi. Nhưng không được lơ là ở các khu vực khác. Đèn nhấp nháy chưa phải là bằng chứng. Hãy khẩn trương cử trình sát lên trên đây.

Lúc này là 1 giờ 25 phút đêm.

Tôi chờ đợi trong tâm trạng hết sức căng thẳng.

Tên «Géc» — nếu đúng là hắn — hắn không nghi ngờ gì về mối nguy hiểm đang đón chờ hắn. Nếu muốn, hắn có

thò đồ bộ thẳng vào giữa khu nhà nghỉ mát này. Bọn «Géc» thường là những tên được huấn luyện, đào tạo rất công phu. Chúng có thể định hướng chính xác theo những ngọn đèn trên mặt đất, sử dụng thành thục la bàn dạ quang và khéo léo điều khiển khinh khí cầu — chúng được phái đi từ những khu vực có gió thổi về hướng mục tiêu đã định. Điều kiện đêm nay thật là lý tưởng đối với tên «Géc». Hắn có thể nhận ra Praha từ xa.

Tôi căng tai lắng nghe. Chỉ còn thiếu phát diện lên vì những tiếng mưa rơi đơn điệu. Rồi có tiếng đoàn tàu từ xa chạy lại làm át tiếng mưa rơi. và đoàn tàu đi ngang qua chỗ tôi — đường ray cách «bản doanh» tôi đứng chỉ có nửa ki lô mét. Nó chạy ỉ ạch, kéo theo một chuỗi toa dài làm cho tôi có cảm giác là tiếng xình xịch không bao giờ ngắt.

Đã sang giờ thứ hai. Thời tiết thế này tất nhiên trời sẽ sáng chậm hơn.

Mưa vẫn chưa tạnh.

2 giờ 30 phút. Tôi từ trong bụi đi ra : chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng nhận ra gì hết. Sẽ phải làm gì bây giờ nếu như tên «Géc» hôm nay không xuất hiện? Nói chung nghĩ đến chuyện này còn là quá sớm.

Vào lúc 3 giờ kém 15 phút tôi nhận thấy có một đốm sáng di động. Trong màn đêm âm u ướt có ai đó đang vội vã đi thẳng về phía «bản doanh». Tôi lui vào bụi cây — khó mà phát hiện được ai đang đi tới. Rất có thể là vì một sự ngẫu nhiên nào đó — mà theo Kalitřech thì không bao giờ là ngẫu nhiên — tại đây sẽ xảy ra một cuộc chạm trán giữa hai tên «Géc» : một thật và một giả.

Nhưng người đang tiến lại gần huyết gió làm hiện. Tôi cũng huyết sáo đáp lại.

«Bản doanh» nằm cách ngôi nhà nghỉ cuối cùng khoảng một cây số, không ai có thể nghe thấy tiếng huýt ngán gọn giống như tiếng chí chóc của một loài chim cá. Khò nhất là cái tay liên lạc khua khoảng đèn pin chẳng ý tứ gì hết. Thực tình thì ánh đèn giúp cho cậu ta đi nhanh hơn. Chẳng mấy chốc cậu ta đã đến chỗ tôi. Cậu ta tắt đèn thở hồn hèn vì đi vội. Điều này càng dễ nhận ra khi cậu ta hạ thấp giọng báo cáo :

— Báo cáo đồng chí đại úy, nhiệm vụ đã hoàn thành. Kẻ ta đợi đã bị bắt và bị tước hết những vật mang theo. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

— Hẳn đâu rồi ? Ta đi đi !

Nhưng cậu liên lạc vẫn đứng im bất động.

— Ngoài ra tôi còn phải báo cáo cho đồng chí biết : đồng chí Luban đã bị thương nặng khi bắt tên gián điệp ạ.

17

Chúng tôi vội vàng rảo bước. Từ «bản doanh», chúng tôi vượt qua bãi cỏ cao, âm ướt đến một lối mòn chạy dọc theo đường sắt. Lối mòn này lờn nhòu đá dăm, muốn đi nhanh không phải chuyện dễ. Men theo chân cột điện thoại, nó ăn ra một con đường đất có nhiều ổ gà sũng nước.

Một chiếc xe rồ máy tiến về phía chúng tôi. Trong ánh đèn pha chúng tôi nhìn thấy những hạt mưa rơi lóng lánh và những tia nước bắn từ bánh xe bắn lên tung toé. Chiếc xe đi chậm rì rì như thềm sợ hồng dip.

— Xe chở thượng úy Luban, đấy—Cậu đưa đường nói.

Đấy là chiếc xe của chúng tôi để ngoài khu để xe cạnh bãi tắm.

Chúng tôi né sang một bên. Người lái xe hẳn là đã trông thấy chúng tôi nhưng vẫn nhấn còi hai lần báo hiệu

sẽ không dừng. Tôi khoát tay ra hiệu cho chiếc xe cứ việc đi. Chỉ còn vài chục mét nữa là ngoặt sang đoạn đường rải nhựa, xe có thể phóng với tốc độ nhanh hơn.

Còn đây là con đường tôi tẻ hết chỗ nói. Chỉ cần sơ ý trượt chân là có thể nhào ngay vào vũng nước. Không có đèn thì không tài nào mà đi được.

Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với Luban mà chỉ có thể phỏng đoán sơ sơ.

Ngay từ đầu tôi đã hỏi cậu đưa đường.

— Anh có mặt tại đó không thể?

Nghe thấy anh ta đáp «không a!» tôi không hỏi thêm gì nữa. Thêm vào đó đi dưới trời mưa tầm tã, dầu tóc, áo quần ướt sũng, muốn đi nhanh nhưng lại phải lựa từng bước chân thì ai còn bụng dạ nào mà trò chuyện được nữa. Người đưa đường dẫn tôi đến nơi mà tôi cần nhận một tin chính xác, và từ đây sẽ hành động tiếp.

Chúng tôi đi vòng qua một cái quán đóng kín mít với dòng chữ «Quầy điếm tâm» và rẽ sang phải, đến một con đường đất cát tuy còn nhớt nháp nhưng đã dễ đi hơn. Đường này dẫn đến bãi tắm và sau đó lượn vòng quanh bãi để xe để rồi chạy dài tới cầu.

Từ chỗ đó, có người nào dùng đèn pin chiếu bên này rồi lại bên kia báo hiệu. Người đưa đường của tôi cũng dùng đèn đáp lại như vậy.

Hóa ra đây là Trépinski. Chúng tôi tắt đèn và lúc này tôi đã nhận rõ hai cửa sổ nhỏ sáng ánh đèn bên kia sông.

Trépinski nhắc lại y lời cậu liên lạc vừa nói với tôi. Cậu ta cố gắng báo cáo bằng cái giọng cứng nhắc thường ngày của mình nhưng không được — giọng nói của cậu ta lạc hẳn đi nghe đến lạ.

Trước hết Trépinski báo cáo về kết quả chiến dịch, nhưng tôi đã vội vàng ngắt lời:

— Luban thế nào rồi ?

Và thế là cái vẻ trịnh trọng của cậu ta vụt biến mất. Cậu ta thở dài sườn sượt.

— Luban tiến về phía thẳng vô lại ấy, còn chúng tôi thì yểm trợ cho đồng chí ấy. Luban hô to : «Giờ tay lên !» Lúc đó đồng chí ấy đã ở trên kia. Thằng chó đẻ ấy chiều đèn xuống chân mình. Luban trượt chân ngã thế là nó dùng dao đâm vào sườn đồng chí ấy. Xin đồng chí tha lỗi vì tôi đã nện vào đầu thằng chó đẻ ấy làm nó ngất xỉu. Nhưng bây giờ thì nó tỉnh lại rồi.

— Vết thương có nặng lắm không ?

— Dạ, nhưng hân đã...

— Thôi đi ! Tôi không hỏi về hân. Hân có bị anh đánh chết thì cũng mặc xác. Tôi hỏi là hỏi...

— Vết thương vào sườn bao giờ cũng nặng — Trépinski đáp — Nhưng chúng tôi không biết xử trí cách nào khác hơn là đưa đồng chí ấy xuống dưới, về nhà người lái đò. Trong điều kiện mưa gió như thế này thật không thể làm gì hơn được nữa. Chúng tôi chỉ băng sơ vết thương cho đồng chí ấy. Tôi cho người đánh xe đến, và cho xe áp đến gần cầu. Chúng tôi lấy vài bạt kéo Luban qua cầu. Đường khó đi lắm ạ : dễ kéo nhau xuống sông như chơi... Mà đồng chí ấy lại bất tỉnh.

— Xe sẽ quay lại đây chứ ?

— Vâng ạ.

— Thế thì chúng ta sẽ biết tình hình của đồng chí ấy. Còn thằng kia các anh để nó đâu rồi ?

— Tôi đã lệnh áp giải nó về phía bắc để nhà người lái đò không biết gì. Tôi nói với họ là chúng tôi đang truy tìm một tên tội phạm chuyên cướp của của những người đi đường đơn độc, nhưng hân đã xồng

mất. Tôi còn dặn họ giữ mồm giữ miệng để không gây hoang mang và báo họ rằng tên cướp trốn về phía nam, bắt nó phải mất vài ba ngày.

— Anh xử trí đúng đấy — tôi khen Trêpinski — Họ sẽ không giữ miệng được đâu. Họ sẽ ba hoa chuyện này nọ, nhưng cho rằng tên kẻ cướp đã xong. Cái đó có lợi cho ta. Thôi ta đi thôi chứ.

— Chúng ta phải đi về hướng này — Trêpinski nói.

Chiếc cầu nhỏ bé bắc tạm là phương tiện đặc lực phục vụ người qua lại hai bên bờ vào mùa hè tấp nập. Nó còn tiện lợi hơn cả phà và thuyền. Tuy gọi là cầu nhưng thực ra nó chỉ là những thanh gỗ ghép bắc trên những cái cọc chống và được ngăn hai bên bằng những thanh gỗ ọp ẹp đến mức chẳng ai dám vịn tay vào cả. Khi chúng tôi đặt chân lên cầu những tấm ván cầu lung lay đến phát sợ.

Vì đứng một lúc dưới trời mưa lạnh với Trêpinski nên tôi thấy rét run cả người. Thường như thế, vận động đi lại dễ chịu hơn là đứng yên một chỗ. Sự phấn nộ và tâm trạng lo lắng cho tình trạng của Luban không tăng thêm sức mạnh cho tôi được nữa. Người tôi ngầy ngầy như lên cơn sốt rét.

Rời khỏi cầu, chúng tôi leo lên một gò đất, đi về phía nhà người lái thuyền, nhưng cố né xa để không bị ánh sáng từ cửa sổ chiếu vào người. Chúng tôi tắt đèn nhưng những người trong nhà vẫn áp mặt vào cửa kính theo dõi chúng tôi.

Đội tuần tra vẫn chưa được gọi về. Người đưa đường mà Trêpinski cử đến chỗ tôi vẫn tiếp tục dẫn chúng tôi đi.

Như thế có nghĩa là «Géc» đã bị chuyển đi nơi khác rồi. Không bao giờ mọi việc lại diễn ra theo đúng như kế hoạch cả. Nhưng điều quan trọng là những lúc tình huống

thay đổi phải có những quyết định sáng suốt. Trépinski đã hành động đúng. Không thể chê trách cậu ta điều gì.

Chúng tôi đi theo lối mòn dọc bờ sông. Lối đi này ngoằn ngoèo có chỗ như treo trên mặt nước. Đi không khéo có thể lăn xuống sông bất cứ lúc nào.

Khoảng mười phút sau, chúng tôi không đi theo đường mòn nữa, mà rẽ vào một bãi cỏ rậm rạp, đặc đặc có một vài cây cao. Đằng kia bãi cỏ là một con đường nhưng chúng tôi cũng cắt ngang và leo tiếp lên dốc đá. Mưa vẫn tầm tã... Cái chân của đồng chí đại tá quả là một chiếc phong vũ biểu đáng gờm!

Cánh đồng lúa mì chín rộ nằm ngang trên mặt đồi ẩn khuất giữa màn đêm mông lung. Tiếp đó chúng tôi đi xuống một thung lũng mà trên thực tế không cách xa dòng sông là mấy. Bên kia thung lũng là vách đá không cao lắm. Đầu đây có tiếng nước chảy nghe như tiếng nước lũ do mưa gây nên. Dưới chân vách đá có ai đó đang dùng đèn pin báo hiệu cho chúng tôi. Chúng tôi lội qua con suối nhỏ — nước lên ngang đầu gối và đi đến một chỗ mà ban ngày có lẽ cũng không có ai đặt chân tới.

Có bốn người đàn ông quần áo bết bết bùn đất để đợi chúng tôi. Người thứ năm ngồi bệt xuống đất, hai chân xếp lại.

Đây chính là tên điệp viên GK 12/37, tên «Géc». Hai tay hắn bị trói giắt cánh khuỷu.

— Đứng dậy! — một người trong số những người canh hân, bằng một sức mạnh phi thường túm lấy cổ áo hân dựng hân dậy — có lẽ đây là sức mạnh của lòng căm thù. Tôi chiếu đèn pin vào mặt tên «Géc».

Hân không cao lắm, có thể còn thấp hơn tất cả những người đang có mặt tại đây nhưng nhanh nhẹn như một

con mèo (mặc dù mới chỉ xét đoán qua bề ngoài). Cái đầu bé nhỏ của hắn nằm trên đôi vai rộng lớn được nối bằng cái cổ to như cổ bò mộng chẳng chịt gân và cuộn bấp hờ ra sau lần áo rách, Hắn vào khoảng 35 đến 40 tuổi. Bên thái dương bên phải của hắn có một vết tím bầm lớn do Trépinski «tặng» cho.

Mớ tóc màu hạt dẻ cắt ngắn ướt sũng nước, xõa trên cái trán bằng của hắn. Mũi hắn khá to, tù tù với hai lỗ mũi rộng trông cứ như quả dưa chuột. Nhưng khó chịu nhất vẫn là đôi mắt của hắn : chúng ti hí chỉ thấy lòng đen mà lại gần sát nhau. Hai con mắt đục ngầu bất động nhìn chăm chăm vào ánh đèn như muốn tỏ ra ngoan cố, không chịu khai gì. Mắt hắn đục ngầu không phải vì cố gắng để không thấy gì như thề mắt loài gà, ngược lại chúng đục ngầu vì muốn xem tất cả những ai nhìn vào chúng như loài gà mù vậy. Đôi mắt đó thể hiện dã tâm và bản chất kinh tởm của tên phản bội. Tôi quay lại phía sau. Trépinski nhắc cái cặp nằm trên một hòn đá cạnh vách đá lên.

Thằng «Géc» lại ngồi xuống.

— Đứng lên ! — Người lính gác vừa kéo hắn dậy lúc này lại quát và lần này thì anh nhắc cổ hắn lên — Lúc nào cũng ngồi hả ?

— Khế thôi ! — Trépinski nhẹ nhàng nhắc nhở người lính gác nó.

Anh lấy trong cặp của tên điệp viên ra một con dao gói trong hai chiếc khăn mùi xoa. Con dao hai lưỡi, dài chừng 12 xăng ti mét, vấy máu. Tên «Géc» chỉ kịp sử dụng nó có một lần. Hắn chưa kịp đâm lần thứ hai thì đã bị Trépinski lấy báng súng nện vào thái dương.

Trong cặp của tên «Géc» còn có một khẩu súng và mấy vật khác. Cái mà tôi quan tâm nhất là ba tấm hộ chiếu giả

nằm trong số những đồ vật đó. Tôi lấy ra xem kỹ. Trêpinski dùng cặp che cho tài liệu khỏi bị ướt nước mưa. Mưa vẫn chưa tạnh : to chẳng ra to, nhỏ chẳng ra nhỏ, cứ dai dẳng khó chịu.

Đây là ba hộ chiếu mang ba tên khác nhau nhưng đều là tên Tiệp. Như vậy tên điệp viên có thể hoặc là người Tiệp hoặc ít ra cũng biết thạo tiếng Tiệp.

— Hẳn khai hẳn là ai ? — Tôi hỏi.

— Hẳn không nói gì cả. Đúng ra là chúng tôi chưa thể hỏi cung hẳn, hẳn vừa mới tỉnh lại thôi ạ.

Tôi tiến lại gần tên điệp viên.

— Trong số ba tên này tên nào là tên thực của anh ?

— Tên nào cũng được — hẳn làu bàu — tùy các ông.

Không thể có câu trả lời nào rõ ràng hơn.

Ánh sáng ba ngọn đèn rơi thẳng vào mặt hẳn. Có thể là hẳn vẫn còn choáng váng sau cú nện của Trêpinski. Cái mũi dừa chuột của hẳn như to ra và trông xấu xí hơn, khi hẳn chau mày làm cho đôi mắt ti hí, dùng đục nhích gần lại phía sống mũi.

— Hãy nghe đây — tôi nói — Bây giờ chúng ta không thể nói chuyện dài dòng được. Trời đang mưa. Chắc anh thừa hiểu là chúng tôi chờ anh. Nhất dao đâm vừa rồi là thành tích duy nhất của anh đấy. Mà chắc nó cũng chẳng ăn thua gì đâu. Anh thuộc nhóm GK 12/37. Người ta phái anh sang đây để thủ tiêu một kẻ tên là Áronôn Phítlor, vì tên này trở thành mối nguy cho trung tâm của các anh, sau khi hẳn phát hiện ra hộp thư tại cây số 19. Đã có lệnh hủy bỏ 'hộp thư' này. Anh phải kiểm tra xem điều đó đã được thực hiện chưa. Nếu chưa thì anh phải tìm cách nào đó để hủy. Tiếp đó anh phải gặp một tên là Ápgútstơ Maie tại nhà giáo sư Kôlagiơ. Ápgútstơ Maie là

sợ đã giấu dài phát sau khi dùng nó liên lạc với trung tâm của các anh bằng mật danh «GR — 2».

Ánh mắt của «Géc» không còn đờ đẫn nữa. Hết sức kinh ngạc cố nhìn vào khuôn mặt của tôi bị khuất trong bóng tối. Đôi mắt của hắn trở thành hai đốm sáng màu nâu.

— Đúng thế chứ ? — Tôi nghiêm giọng hỏi.

Nước mưa chảy loang trên trán, trên mũi, trên cằm hắn. Theo bản năng, hắn toan dùng bả vai lau đi.

— Lau hộ cho nó — Tôi ra lệnh.

Trépinski lấy cái mũ để trong cặp của tên «Géc» ra lau cho hắn. Anh cũng cố không chạm vào vết tím bầm trên thái dương của tên điệp viên. Khi thấy hắn cố lất mái tóc xõa xuống mặt lên, Trépinski dùng cái mũ đó vuốt mái tóc bím ướt của hắn ra phía sau. Tên điệp viên im lặng.

— Tôi sẽ nói cho anh hiểu tại sao chúng tôi lại biết được những chuyện đó — tôi tiếp lời — Những tin tức này hoàn toàn bí mật. Anh là một nhân vật duy nhất trong tổ chức các anh được tôi nói cho biết về điều này vì anh không thể thoát khỏi tay chúng tôi.

Và tôi nói sơ qua nội dung chiến dịch «Z-58» cho hắn nghe. Hắn bật lên tiếng kêu lí nhí nhưng có vẻ thần phục.

— Mẹ kiếp ! — hắn co rúm người lại, bất lực.

— Khi đến gặp giáo sư Kôlagiơ anh phải dùng mật khẩu — tôi nghiêm giọng nói.

Tên điệp viên liếm môi.

— Thôi, ông nói thế đủ rồi. Lũ ngu ngốc đã cho tôi vào trong... Các ông cứ tóm hết, chúng nó đi. Việc gì mà tôi lại phải một mình giờ đầu chịu báng cho chúng nó cơ chứ ? Mật khẩu khi gặp Kôlagiơ là như thế này «Aden gửi lời chào !» Dùng nó, các ông sẽ tóm được

cả nút. Nếu các ông không biết mặt khầu đó thì các ông sẽ bị chúng nó bắt lên từ cửa sổ ra, và rồi rồi cục các ông sẽ chẳng bắt được ai đâu. Các ông cho phép tôi ngồi chứ ạ. Tôi không thể đứng được nữa rồi.

Quả thực hẳn bị thương ở eo. Được phép, hẳn ngồi phịch ngay xuống đất. Tôi quay sang phía Trépinski. Chúng tôi tắt đèn. Pin đã cạn.

Bầu trời trên vách đá màu đen đã bắt đầu bừng sáng. Một buổi sáng âm u, cảnh vật xám xịt. Mưa vẫn rơi như hồi đêm. Theo tôi thì cái chân của đồng chí đại tá đã làm việc quá mức.

Đã đến lúc phải đưa tên «Géc» này đi rồi.

— Tất cả đã sẵn sàng — Trépinski đã lấy lại được cái giọng báo cáo long trọng thường ngày — Từ đây có thể dễ dàng đi đến chỗ dòng sông uốn khúc. Ở đó có một chiếc thuyền đánh cá. Chúng ta sẽ dùng nó để khởi quay lại phía nhà người lái đò. Tôi đã cho người chuẩn bị thuyền để vượt sông. Sau đó chúng ta sẽ dẫn tên bị bắt đến con đường mà xe của ta sắp quay lại. Thực tình thì thuyền có hơi bé, chỉ chở được không quá bốn người.

— Cứ dễ xem.

Chúng tôi khởi hành. Một lát sau chúng tôi đã ở trong một khu rừng rậm rạp mọc trên triền đồi. Lại phải dùng đến đèn pin. Không có đèn có lẽ đến va đầu vào cây mất. Những giọt nước mưa đọng trên cành lá rơi ào ào lên người chúng tôi, còn cổ dãi, dây leo thì cứ như nắm chân lại. Càng xuống thấp về phía bờ sông, cây cỏ càng trở nên um tùm rậm rạp. Đã trông thấy mặt sông ánh lên mờ mờ. Bên kia sông những làn sương mỏng bay là là trên mặt đất. Mưa hầu như đã tạnh, bây giờ chỉ còn lất phất vài hạt vì có lẽ đất trời chẳng còn chỗ nào để chứa thêm hơi ẩm nữa.

Trời đã sáng nhưng khó có thể nói đây là ánh sáng ban ngày vì nó tù mù, vô sắc làm cho tất cả mọi vật trông như những cái bóng bồng bênh. Chúng tôi đã trông thấy chiếc thuyền đầy băng và một bóng người đang lom khom trên đó : anh ta đang dùng mũ tát nước. Trông bộ dạng anh chàng cũng thiếu não như chúng tôi vậy. Anh ta nói rằng nước còn sót trong thuyền, không có ảnh hưởng gì và lắm lì đi bẻ một cây bạch dương nhỏ làm sào chống. Sau đó anh ta khẳng định sông ở đây không sâu, dòng chảy không mạnh lắm nên thuyền sẽ không trôi xa.

— Anh ta thông thạo việc này lắm — Trépinski nhận xét — Luyện tập môn thể thao chèo thuyền kẻ cũng không vô ích.

Ý kiến nêu ra không đúng chỗ lắm, có gì đâu mà chèo ! Chúng tôi có tất cả là chín người.

— Trước tiên tôi đi thử cùng anh ta — tôi nói — sau đó thuyền sẽ quay lại đón tên điệp viên và hai đồng chí áp giải. Các đồng chí nhớ mang theo chiếc cặp thu được. Như vậy bên bờ bên kia, chúng tôi sẽ có bốn người. Chúng tôi đi về hướng bãi tắm và đợi xe đến chỗ tên gián điệp bị bắt đi. Đồng chí lái xe sẽ lo chuyển thay ảnh tên «Géc» trong hộ chiếu bằng ảnh của tôi. Trong Cục đã chuẩn bị sẵn tất cả rồi. Họ sẽ làm việc đó trong vài phút. Còn tôi, tôi sẽ ở «bản doanh» chờ đồng chí lái xe mang hộ chiếu đến. Đồng chí cho rút dần lực lượng tuần tra về.

— Xin tuân lệnh ! — Trépinski nghiêm trang đáp.

— Cần phải khẩn trương — tôi nhắc thêm — Sương mù đang tan dần rồi đấy. Bây giờ đồng chí hãy nghĩ xem nên cho xe đến đâu để đón người. Các đồng chí phụ trách áp giải tên điệp viên sẽ thông báo ý kiến của đồng chí cho chúng tôi. Trong thời gian vượt sông phải đề tên bị bắt nằm úp mặt xuống đáy thuyền.

Tôi lên thuyền. Chàng «vận động viên» chèo thuyền hùng dũng cầm cây sào bạch dương và khéo léo chống cho thuyền đi ngược dòng nước để đỡ bị trôi xuôi. Chúng tôi sang đến bờ bên kia bình an vô sự, mặc dù cây sào tự tạo có lúc gần như ngập hết làm chàng lái đò phải áp sát cả ngực xuống mạn thuyền và cả phần trên người anh ta như choài ra khỏi con thuyền mỏng manh này.

Lên đến bờ tôi cầm một đầu cây sào còn đầu kia được anh ta đứng dạng hai chân vững chãi trên thuyền nắm chặt lấy và cứ thế tôi kéo con thuyền đi ngược dòng một đoạn rồi thả cho anh ta đi. Nhìn anh ta và con thuyền bồng bênh ẩn hiện trong làn sương mù tôi bỗng liên tưởng đến người lái đò chở những linh hồn chết qua sông để về thế giới bên kia trong một câu chuyện cổ tích.

Tôi lại phải chờ đợi. Trời đã hửng dần nhưng sương mù trên sông vẫn dày đặc. Tôi đi xuôi theo dòng nước xuống phía dưới, tai căng ra lắng nghe. Toàn thân tôi run lên bần bật phần rét phần vì lo. Tôi có cảm giác là quần áo mình đang bốc hơi, mặt mày ngứa ngáy khó chịu. Có lẽ lư muối đã được bữa đã đời. Tôi bỗng thấy thèm hút thuốc nhưng bao thuốc của tôi đã bị ngấm nước ướt hết cả, bực mình tôi quăng nó đi luôn.

Cuối cùng tôi đã nghe thấy tiếng sóng vỗ ì oạp đập vào mạn thuyền. Chàng Kharôn xuyên màn sương dày đặc chắc chắn và tự hào cặp bến chở những «linh hồn» phó thác cho anh ta.

— Tôi được lệnh ở lại bờ này — chàng lái đò nói.

— Tốt lắm — tôi đáp — anh sẽ cùng đi với chúng tôi, sau đó anh sẽ quay sang bên kia bằng cầu.

Hai người áp giải giúp tên «Géc» lên bờ. Kéo thuyền lên bờ xong, chúng tôi không chậm trễ cứ thế theo dòng nước mà đi dần lên cao.

Bãi sông đã khuất trong sương mù. Tầm nhìn không vượt quá mười bước chân. Tất nhiên sương mù không thể đọng lâu trên mặt đất nhưng chừng nào nó còn trên mặt đường nhựa cách con sông chừng hai cây số thì vẫn còn là điều trở ngại cho chiếc xe đến đón chúng tôi.

«Géc» thỉnh thoảng lại dừng bước. Chúng tôi thúc lên đi. Hân phản đối nhưng đáp lại hân là lời quát bảo to hơn. Chúng tôi không thể trù trù vì lý do hân mệt hay chúng tôi mệt. Khi chúng tôi đến bãi tắm sương mù bắt đầu tan dần và bốc lên cao. Chúng tôi vòng qua bãi tắm và bãi đỗ xe tiến về phía con đường đất. Buổi sáng thật yên tĩnh, vạn vật xung quanh im lìm như không phải đang ngủ mà là chết. Chỉ có dòng nước trên sông là vẫn lừ đừ chảy xuôi. Sương tan dần, trời sáng rõ.

Tôi vui mừng vì lúc này chúng tôi có thể đi nhanh hơn. Khi vừa ra đến con đường đất thì chúng tôi trông thấy một chiếc xe đang tiến lại gần làm cho nước từ các ô ga bắn lên tung tóe.

Đây là một chiếc xe khác nhưng vẫn do người lái cũ lái. Ngay từ đằng xa cậu ta đã nhả hai tiếng còi và dừng xe trước mặt chúng tôi. Cậu ta nhảy ra khỏi xe vội vã báo cáo :

— Báo cáo ! Có lẽ còn sống a. Nguy nhất là mất nhiều máu. Nghe nói là người ta sẽ truyền máu. Vết thương vừa sâu lại vừa rộng. Tôi không thể nán lại chờ để biết cụ thể hơn.

— Như thế đủ rồi. Cảm ơn đồng chí !

Hai người áp giải nhanh chóng ngồi vào xe sau khi bố trí cho tên «Géc» ngồi vào giữa. Thế là ít nhiều thăng khôn này cũng tránh được cơn mắt tò mò của những người tình cờ gặp sớm. Theo hiệu của tôi, người lái đồ chuyển chiếc

cặp của tên gián điệp cho người lái xe, cậu ta đã được tôi hướng dẫn phải làm những gì rồi.

— Hãy bảo đồng chí lái xe khác mang hộ chiếu đến— tôi nói thêm — đồng chí đã phải làm việc suốt đêm qua rồi.

— Vâng, nhưng đầu sao cũng có cái che đầu a — cậu lái xe phản đối.

— Đồng chí phải nói là «Xin chấp hành mệnh lệnh».

— Xin chấp hành mệnh lệnh ! — Cậu ta lúng búng.

— Người đến thay đồng chí cứ việc dừng xe bên kia đường sắt. Sẽ có hai người chờ anh ta ở đấy. Anh ta sẽ chuyển những hộ chiếu đã xử lý và cái cặp đựng tất cả những thứ do Trung tâm chuẩn bị cho một người. Sau đó anh ta phải báo cho người kia biết xe phải đi những đâu để đón những đồng chí tham gia vào chiến dịch còn lại về phía mình, người nhận được tin này sẽ báo cho trung úy Trépinski biết. Đồng chí ấy sẽ giao nhiệm vụ tiếp. Đồng chí thì hành đi ! Còn anh — tôi quay sang người lái đò — hãy tìm trung úy Trépinski và bảo đồng chí ấy cử hai người ra ngoài đường này. Tôi sẽ chờ ở nhánh sông cạn. Thế nhé !

— Rõ ! — Chàng vận động viên bơi thuyền đáp và xoay một vòng sai bước về phía cầu. Vì không thể quay xe trên con đường đất hẹp này nên cậu lái xe cứ thế cho xe đi lùi đến tận đường nhựa. Nộp như lúc đêm cậu ta chở Luban bị thương một cách hết sức cẩn thận như thể chở đồ gốm Trung Quốc thì giờ đây cậu ta cài số nhả ga hết cỡ, đánh tay lái cho xe lùi âm âm, thoáng một cái đã thấy mất hút. Tôi không kịp để ý xem cậu ta đi qua ngã tư giao nhau giữa đường sắt và con đường đất như thế nào nhưng tôi tin là cậu ta cho xe vọt qua như cưỡi ngựa vượt chướng ngại vật vậy. Chỉ còn một mình ở lại, tôi như đắm mình trong bầu không gian tĩnh mịch. Tôi ngàng đầu nhìn trời.

Mây đã sáng lên và những viên xung quanh chúng nhuộm hồng tạo nên những hình thù rõ rệt. Cảm ơn ! Mặt trời đã lên rồi, người ta sẽ khô ráo. Chỉ cần thế là đủ. Tôi đưa tay sờ cái áo «gián điệp» của mình — vải vẫn còn ẩm lạnh. Rồi tự nhiên tôi đưa tay lên gãi trán. Thật ngứa ngáy khó chịu vô cùng.

Một làn sương mỏng, màu sữa bay là là trên mặt đất trông giống như một tấm khăn voan lớn trong veo.

Tôi vừa cố đi thật nhanh đến «bản doanh» vừa móc túi ngực lấy ra một thanh sô-cô-la bọc trong giấy bạc. Một miếng nhỏ như vậy có thể giúp người ta chịu đựng được một ngày. Tôi đi về hướng tây nên mặt trời phải ở phía sau lưng mới đúng. Nhưng nào đã thấy mặt mũi «ông mặt trời» ở đâu.

Một đoàn tàu chở hàng dài ời là dài chạy qua. Cứ yên tâm mà đi tàu ạ ! — tôi nghĩ bụng — Chúng tôi chẳng làm phiền gì đến anh bạn đâu... Và tôi cảm thấy tự hào khi nghĩ đến cảnh bị lũ muỗi tra tấn hành hạ.

Tôi đi đến gần «bản doanh» nơi tôi còn phải trú ngụ không ít thời gian nữa giữa những bụi cây cỏ ẩm ướt. Là kỳ sao, lúc này tôi lại thấy tự nhiên mình khỏe ra. Giá cứ giữ được mãi như vậy thì tốt biết chừng nào ! Tôi còn phải hao tổn nhiều tinh thần và sức lực khi giáp mặt với lão giáo sư Kolagior.

Vừa toan rẽ lùm cây che nơi ẩn nấp của tôi, bỗng tôi thấy lùm cây tự nhiên lay động mà lại từ phía dưới lên.

Sư tử ư ? Tôi giật bản mình và chưa kịp định thần lại thì từ trong lùm cây nhô ra một đầu người đeo kính. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Sư tử đâu có đeo kính bao giờ !

— Tôi đây, — cái đầu lên tiếng đề tôi yên tâm và vẫy tay ra hiệu mời tôi cùng chui vào.

— Cậu làm cái trò gì ở đây thế hả? — Tôi bức mình quát Kalitréch.

— X... xì! — Kalitréch suýt khế nhưng có vẻ phần chần — Tôi đang chờ đồng chí đấy ă. Đồng chí phải đợi ở đây kia mà. Thôi chẳng sao, cái chính là chúng ta đã tìm được nhau và đều lành lặn cả.

Toàn thân Kalitréch ướt át bần thiêu, có lẽ là do cậu ta «phục kích» ở đây quá lâu.

— Thế còn cậu, tại sao cậu lại ở đây. Đây có phải là chỗ của cậu đâu cơ chứ?

Kalitréch tươi cười nháy mắt.

— Chôn chân mãi ở đây mà làm gì ă — anh ta trả lời — Gia đình tôi thì lại buồn vì thiếu tôi... Cần gì phải chờ tên «Géc»: Có trời mà biết được nó đến từ phương nào. Đồng chí cứ kéo lực lượng tuần tra về phía vi la là sẽ tóm được hắn thôi. Dù cho hai tuần nữa hắn mới tới ta cũng không bỏ cái vi la này kia mà. Tôi đã moi được mật khẩu ở con lừa già ra rồi...

— Tôi biết mật khẩu rồi — tôi vẫn đang bức nên cắt ngang lời anh ta — tên «Géc» đã bị tóm cổ. Bây giờ thì hắn đã ở Praha rồi.

— Hắn đã khai mật khẩu cho đồng chí rồi ư?

— Tất nhiên. Mà chẳng cần phải ép buộc gì cả. Hắn buộc phải khai vì chúng ta biết nhiều hơn hắn.

— Thế thì xin chúc mừng đồng chí — Kalitréch tiu nghỉu chìa tay cho tôi bắt.

— Cậu không vui ư? Biết làm thế nào bây giờ. Không sao, cậu còn khối cơ hội để lập công đấy. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao thượng úy Skala lại bức mình khi cậu tự ý đi tháo gỡ một số vấn đề. Đáng lẽ cậu không được làm thế vì có thể gây ra chuyện phức tạp thêm.

Kalitréch phật ý.

— Nhưng đây là câu quan trọng nên tôi nghĩ...

— Được rồi. Tôi xin nói, mặt khâu đó là «Aden xin gửi lời chào».

— Ai gửi lời chào cơ ? Kalitréch bật dậy hỏi — Thăng xỏ lá đó nói về Aden nào ? Điện rồi ư ! Chỉ cần đồng chí nói đến từ «Aden» — thì con chó đã ngoạm cổ đồng chí rồi.

— Tại sao cơ ?

— Tại vì mặt khâu đó không đúng. Đúng ra là phải thế này. «Gaprien xin gửi lời chào ! ».

18.

• Xác định mặt khâu nào là đúng không khó lắm. Tên «Géc» có thể đã đánh lừa tôi. Còn lão Kôlagiơ thì chẳng việc gì phải đi làm chuyện ấy. Kalitréch chẳng cần mặt khâu gì hết mà đến thẳng nhà lão, nói rằng cần gấp tên điệp viên GK 12/37. «Géc» và tôi là địch thủ của nhau. Còn Kalitréch trong vai Maie và lão giáo sư Kôlagiơ thì đều hồi hộp chờ tên điệp viên như chờ người của mình. Cả hai đều không biết mặt tên «Géo». Vì thế tên «Géc» phải nêu mặt khâu mà tên tổ trưởng đã thông báo cho lão giáo sư biết trước. Cả hai đều dựa vào mặt khâu này để nhận nhau. Nếu Maie bị nguy thì lão Kôlagiơ cũng lâm vào tình trạng tương tự.

— Đến ngay cả cuống chết đến dít vẫn còn cay nữa là — Kalitréch lầm bầm và hắt hơi mặc dù anh ta đã khoác áo mưa. Tôi thấy một chiếc mũ rộng vành màu trắng trên cành cây. Vậy là anh ta đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho chuyến công tác này. Không có mũ che chắn chân nước mưa đã tấp hết vào kính của anh ta rồi.

Kalitréch nói đúng, con chó trước lúc chết còn tìm cách cắn càn. Mặt khâu giả chính là nhát dao đâm thử

hai oña tên điệp viên. Luban đã phải gánh chịu vết dao thứ nhất. Vâng, đúng, quả trách Kalitréch vì anh ta đã chủ động rời bỏ vị trí chờ đợi đồng đội này thì thật là vô lý.

— Mưa tầm mưa tã suốt đêm — Kalitréch cao hứng nói — Xin đồng chí hiểu cho, tôi lo cho đồng chí...

Nói đoạn anh ta rút hộp thuốc mại bạc trong túi ra chìa cho tôi. Hai liàng thuốc lá trắng phau, nhìn thật hấp dẫn. Tay kia Kalitréch rút bật lửa ra. Đúng là bật lửa thật chứ không phải là máy ảnh.

— Anh em chúng ta phải luyện khả năng quan sát — Kalitréch nói — tôi biết đồng chí có thuốc lá nhưng để trong bao giấy. Thời tiết như thế này thì chỉ có gọi là đem quảng đi. Xin mời đồng chí cứ hút đi, đến chỗ giáo sư thì không còn lúc nào mà hút nữa đâu.

Tôi chẳng khách khí, lấy luôn một điếu ra châm hút quên cả cái lạnh đang ngấm vào da thịt.

Tôi cảm thấy khoan khoái, phải chăng Kalitréch đã cứu tôi bằng điếu thuốc lá thơm chứ không phải là bằng câu mật khẩu ?

— Tốt lắm, Kalitréch ạ. Công lao của cậu thật là vô giá.

Nhưng lão Kôlagiơ sẽ nói sao khi cậu đã đi ăn cắp mà lại còn mang thuốc lá hả ?

Kalitréch xua tay về thỏa mãn :

— A, trái lại kia và điều quan trọng là tôi nói gì, chứ không phải là lão nói gì, Tôi bảo với lão rằng tôi không thể ngồi không, rằng tôi sẽ cùng lão mài dao để chọc tiết một con heo hiện giờ không biết chạy đi đâu mất, có thể là nó đang lủi trốn đâu đó. Đồng chí biết không, tôi xử sự khá là mạnh tay ở nhà lão nên tôi thiết

nghe ăn nói cục cằn như vậy là hợp nhất. Con heo con phải chọc tiết ở đây là «thằng» Aronôn đáng ngờ như đồng chí có thể tự đoán ra được đấy. Tiếp đó, tôi nói rằng tôi cần phải chuyển cho «Géc» tin tức về con heo này nhưng đã hai ngày nay không thấy bóng dáng nó ở đâu cả. Và tôi đề nghị lão giáo sư nghĩ cách giải quyết. Tôi nói với lão : Géc chưa biết lúc nào mới đến. Nếu hẳn đến trước mà tôi chưa có mặt thì cứ đề hẩn chờ. Còn tôi thì tôi sẽ đi dò xem tên Aronôn đang ở đâu, làm gì. Trời đã tối lại mưa, tôi sẽ tìm cách nào đó đón xe về Praha. Hơn nữa gần quanh đây lại có làng mạc, tôi là người cẩn thận, chẳng đi đâu mà sợ, ngài giáo sư ạ. Tôi quay về Praha ít lâu, rồi sẽ quay lại. Tôi bảo lão thế này : Ngài giáo sư ơi, cho tôi bao thuốc đây đi, biết đâu lại chẳng có lúc phải dùng nó để dập mồm một thằng cha nào đó... Lão đâu có ngờ là tôi lại đang chui rúc trong bụi như thế này đâu.

Ra là như thế đấy, tôi thấy hài lòng với lời giải thích của cậu ta.

— Thế cậu định bao giờ thì quay lại chỗ Kolagior ?

— Ngay bây giờ ạ. Chỗ ở của lão ta tuyệt lắm nhé ! Cái chfnh là không có muỗi. Lão tin tôi và tiếp đón tôi hậu hĩ lắm. Nói chung thì đây là một lão già thân trọng. Có một ông hòng xóm gọi cửa xin mượn bình phun thuốc, nhưng lão giáo sư không mở cửa và chối phắt là bình đã bị hỏng. Ngay cả bác sĩ đến lão cũng không tiếp. Ông bác sĩ này mỗi tháng lại ghé qua đó một lần để chăm sóc sức khỏe của một bà già ngót ngét trăm tuổi và vợ lão.

• Kalitréch với lấy chiếc mũ móc trên cành cây xuống.

— Đồng chí cứ lại đó khi nào thấy thuận tiện — anh nói — Họ đang chờ đồng chí ở đấy — Nhưng nhớ phải coi chừng con chó đấy nhé ! Dữ như cạp ấy. À, mà còn cái thư tôi gửi cho đồng chí...

Tôi ngạc nhiên nhìn Kalitréch :

— Cậu gửi thư cho mình ư ?

— Vâng ă, thông qua vợ tôi mà. Chẳng lẽ nó lại không đến tay đồng chí sao ?

— Mình chẳng nhận được thư từ nào hết.

Chẳng hiểu sao nét mặt Kalitréch lại trở nên rạng rỡ.

— Có lẽ vợ tôi chính chắn hơn tôi, chỉ trừ trong việc giáo dục con cái thôi. Nếu như thư đó đến tay đồng chí, xin đồng chí đừng đưa cho anh Skala xem nhé !

Nói xong cậu ta vọt ra khỏi bụi cây làm tôi không kịp hỏi gì thêm. Về phần mình, tôi không hề có ý định gắng hỏi nữa. Làm thế nào hơn khi nội dung mảnh giấy Kalitréch gửi cho tôi vẫn còn là điều làm tôi khó hiểu ? Tôi biết trong nhà Phítlơ có thể có một loại độc tố nào đó — có nhiều cơ sở để khẳng định điều này. Nhưng tôi thiết nghĩ nên tạm ngưng vụ điều tra này lại, và có lẽ Kalitréch cũng không vội báo cho tôi biết những kết luận của mình nếu như anh ta muốn đầu óc thanh thản trong vai kịch của mình tại nhà Kôlagiơ.

Tôi ngoảnh nhìn về phía mặt trời. Nó vẫn còn thấp và đang chật vật giành chỗ đứng cho mình để rời từ đó thực hiện nghĩa vụ đem lại ánh sáng cho nhân loại và cái chính là sưởi ấm cho tôi. Chim chóc cũng đã thức dậy, cất cánh bay. Mới sáng tinh mơ mà chúng đã kêu hót có lẽ là vì lạnh. Phía đường sắt thỉnh thoảng lại có một đoàn tàu chạy qua. Làn khói đen phả từ đầu tàu ra như muốn xông khói cho ông mặt trời còn đang le lói. Xa xa kia phía bên sông đã thấy có bóng người xuất hiện.

Tôi tự hình dung ra mình như một con người đáng thương, áo quần ướt át, lấm lem với bộ mặt hằn nổi muỗi đốt. Cứ như thế này hẳn tôi sẽ bị người ta đẩy ý trên đường đi đến khu nhà nghỉ mát mát thôi.

Tôi cần phải ra khỏi đây trước khi những người dân quanh đây thức dậy.

Cũng may là tôi không phải chờ đợi lâu lắm. Một người mặc bộ đồ dân sự bảnh bao (tôi chỉ còn biết ghen với anh ta), tay xách cặp tiểu về phía tôi và báo cáo ngắn gọn rằng mọi việc đều ổn thỏa : kẻ bị bắt đã được đưa đến nơi cần đưa, những nhân viên tham gia cuộc vây bắt đã rút... Chỉ riêng tình hình sức khỏe của Luban là đáng lo ngại. Ngày mai mới có thể biết được tin tức cụ thể từ bệnh viện đưa về.

Tôi nhìn những tấm hộ chiếu giả của 'Géc' Bộ mặt của tôi giờ nằm trong đó.

Trên đường đến khu nhà nghỉ, tôi không gặp một người nào hết. Chỉ mãi cho đến khi tới một góc đường tôi mới trông thấy một bà già và vội vàng đi quặt ngay để không bị lọt vào mắt bà ta. Tôi phải đi qua làng này vì biệt thự của Kôlagiơ nằm ở tận cuối làng, đúng ra là tận đầu làng, gần con đường sắt hơn bất cứ nhà nào trong làng.

Cách chiếc cổng lưới sắt chừng hai mươi bước là một hàng rào gấp khúc tạo thành một góc nhọn và kéo dài dọc theo bãi đất hoang, như vậy vườn nhà Kôlagiơ không chung đụng với nhà nào cả. Tôi nhấn chuông gọi cửa có nắp đập cần thận. Chưa kịp nhấc tay ra, tôi đã thấy một con chó béc giê to cao, dữ tợn, mắt đỏ như tiết, răng nanh nhọn hoắt từ trong lao ra. Nó không sủa mà chỉ gầm gừ đe dọa. Tiếp đó nó đứng lên hai chân sau, tìm cách thò mõm qua tấm lưới sắt. Người nó lúc đó lên cao ngang tầm vai tôi.

Qua những thanh song thưa, tôi trông thấy mái hiên lợp kính, một con đường rộng chừng ba mét, ngăn cách quả đồi và vườn cây ăn quả chạy thẳng đến bậc thềm năm bậc bằng đá.

Đáp lại tiếng chó găm giữ, cánh cửa hiên mở ra và một người đàn ông đứng tuổi, cao lớn, mặc áo khoác sọc xuất hiện trong ô cửa. Mái tóc rậm bạc phớt, uốn sóng trên vầng trán đẹp, chòm râu bạc được xén gọn, khuôn mặt hồng hào, phương phi càng làm tăng thêm vẻ đĩnh đạc của ông ta. Sau vài giây lưỡng lự, ông ta bước xuống bậc thềm.

Tất cả cử chỉ của ông ta không có vẻ tự nhiên làm cho tôi càng thêm nghi là ông ta không được bình tĩnh như cái vỏ bên ngoài. Da mặt của ông ta ửng hồng, tương phản với mái tóc bạc có thể là dấu hiệu của nỗi lo âu thầm kín.

Ông ta quát con chó và lập tức nó thối không găm giữ nữa mà ngoe nguẩy dưới chân chủ, nhưng cặp mắt màu vàng thiếu thiện của nó vẫn không rời tôi lấy một phút.

Giáo sư Kôlagiơ — tôi không thể nhầm được, đây chính là lão chứ không phải ai khác — từ từ tiến lại phía cổng. Bằng một giọng kẻ cả, lão lên giọng hỏi :

— Ông cần gì ?

Tôi vẫn còn hơi phẫn nộ về mặt khẩu.

— Gaprien xin gửi lời chào — tôi nói.

Lão già gật đầu song không tỏ ra vồn vã, quan tâm gì. Lão móc chìa khóa trong túi ra mở cửa. Xung quanh tĩnh mịch không một bóng người. Khi cửa vừa hé, tôi rút ngay khẩu súng ra, lạnh lùng bảo Kôlagiơ :

— Tôi hy vọng, ông không muốn mất con chó này đấy chứ ?

— Không sao đâu, ông đừng sợ — vị giáo sư từ tốn nói.

Tôi vẫn không rời khẩu súng trong tay,

— Xin mời ! — Kôlagiơ khóa cổng lại và giơ tay mời tôi đi trước.

— Ông đi trước đi — tôi nói như ra lệnh.

Lão Kôlagiơ xua con chó làm nó cụp đuôi, cúp tai chạy vòng quanh quả đồi, biến đi đâu mất về phía sau nhà.

Chúng tôi đi về phía mái hiên rộng rãi như một căn buồng. Chỗ này có một cái bàn đặt cạnh một chiếc ghế tựa nằm trong xó. Bên trái hiên là phòng ngoài, chúng tôi đi qua phòng ngoài vào trong nhà rồi đi ngang qua nhà bếp. Tôi để ý nhưng không thấy có ai trong đó cả. Bên gốc dăng kia của phòng ngoài có một cầu thang bằng gỗ dẫn lên tầng trên nhưng chúng tôi không đi tới đó. Vị giáo đứng dừng lại trước một cánh cửa đóng, đoạn lão mở ra và bằng một thái độ lịch sự muốn mời tôi đi trước.

— Ông đi đi, đi trước đi ! — Tôi nói, Tôi bám theo lão, một tay xách cặp, một tay lăm lăm khẩu súng. Chúng tôi đi vào một phòng khách tranh tối tranh sáng. Cửa sổ ở đây khá lớn nhưng bị một tán cây um tùm bên ngoài che khuất. Cách bày biện ở đây khá cò lỗ sĩ. Một chiếc bàn ăn hình tròn để giữa phòng.

Tôi cho súng vào bao khi thấy anh chàng Kalitrếch trong bộ quần áo ngủ rộng thùng thình như thê áo choàng đang ngồi bình thần sau bàn ăn. Tay áo anh ta được xắn lên đến mười xăng ti mét để không bị vướng víu. Anh chàng đang ăn sáng. Trước mặt anh là một cái mâm, trên để ấm trà và bình đựng đường. Tay trái Kalitrếch cầm một miếng bánh nhân pho mát, tay phải là chén trà. Trên chiếc đĩa gốm chỉ còn lại nửa cái bánh nhân lớn — mà thực tế vị giáo sư cũng có thể «hỗ trợ» cho «Male», chỉ có điều là không thấy có chén trà thứ hai.

Thái độ bình tĩnh lạ thường của Kalitrếch nói lên

tình hình thực tế tại đây. Mọi việc đều tốt đẹp, chẳng có điều gì đáng lo ngại hết.

— Caprien xin gửi lời chào ngài — lão giáo sư nói.

— Nein Gott (1) — Kalitréch kêu lên và vội vàng đề mẩu bánh xuống, gạt chén trà sang một bên — Thế mà ngài lại nói là họ mang báo tới...

— Họ sẽ mang báo đến sau — vị giáo sư nhún nhục trả lời.

Kalitréch đứng dậy chìa tay cho tôi bắt, nhưng tôi làm như không thấy gì chỉ nhìn anh ta bằng thái độ trịch thượng. Trong bộ quần áo của vị giáo sư, «Maie» trông như một thằng hề.

— Thế mà chúng tôi lại không hề nghĩ đây là ngài đầu. — «Maie» liền thoảng — Ngài làm cách nào mà đến được đây thế? Thời tiết thật là tai ác, phải không nhỉ? Ôi, trông ngài kia... Vết gì trên mặt ngài thế kia thế.. Trời đất ơi, thế có chết không chứ!

Có lẽ thói quen kêu trời là một trong những đặc điểm của Maie thật.

Tôi không trả lời, cau có đi đến chiếc ghế bành cạnh cửa sổ, và không đợi mời, ngồi phịch ngay xuống. Tôi đặt chiếc cặp xuống sàn ngay bên cạnh chân mình.

— Ngài cho xem giấy tờ — tôi lầu bàu.

— Với điều kiện có đi có lại — Kalitréch nhanh nhẩu đáp và rút tấm hộ chiếu giả từ túi quần sau ra — tôi cũng đâu có biết ngài, mein Herr (2).

Chúng tôi biểu diễn màn kịch hộ chiếu ngay trước mặt lão giáo sư. Xong xuôi đâu đó, Kalitréch hài lòng cầm lấy miếng bánh đang ăn dở lên.

(1) Trời ơi! (tiếng Đức)

(2) Thưa ngài (tiếng Đức)

— Tôi rất ái ngại vì những vết mụn trên mặt ngài đấy — «Maie» nói.

Tôi quắc mắt nhìn anh ta

— Làm nhảm thế đủ rồi — tôi nói với giọng cảnh cáo — Từ tối hôm qua đến giờ tôi phải nằm trốn ngoài bờ sông. Muỗi đốt đấy.

— Is etwa andre (1) — Kalitréch thốt lên — Mà không sao đâu, ngài ạ, giáo sư sẽ tìm được thứ thuốc nào đó...

— Có thuốc mỡ — Kôlagiơ khô khan đáp và thẳng thăng bước ra khỏi phòng.

Vị giáo sư vừa đi khỏi, Kalitréch vội hất hàm chỉ cho tôi chỗ bánh nhân pho mát còn lại. Bỗng anh ta hắt hơi và rút trong túi ra một chiếc khăn mùi xoa sạch sẽ có thêu chữ lồng ở trên. Tôi đoán đây là khăn của ông chủ biệt thự. Nửa chiếc bánh còn lại trên đĩa đã mất vẻ đẹp ban đầu nhưng mùi thơm của nó còn quyến rũ tôi hơn cả những chiếc bánh rán của bà quét dọn Onxétkaia.

— Xin mời ngài dùng đi nếu ngài thấy đói — Kalitréch nói — Nếu ngài muốn, ngài có thể dùng trứng rán hoặc dấm bông. Chỉ có điều là ngài phải nói cho biết thôi. Giáo sư đây có trách nhiệm phục vụ ngài. Ngài tờ trưởng sẽ thanh toán tất cả sau. Rất tiếc là tôi không được biết mặt ông ta. Ngay bản thân giáo cũng không nói lộ tên ông ta ra đâu. Ngài tờ trưởng yêu cầu thế đấy. Không phải bắt cứ ai ông ta cũng tiếp chuyện đâu.

— Tôi cóc cần — tôi nói.

Tôi đứng dậy đi lại bàn với tay lấy một mẩu bánh trên đĩa và ngặm ngay một nửa.

(1) Thế lại là chuyện khác (thờ ờ ngữ người Đức gốc Tiệp).

Vị giáo sư đi vào mang theo một tuýp thuốc màu vàng. Kalitrêch cầm lấy chăm chú ngắm nghía và nói.

— Tôi nhớ ra rằng những người thân của tôi ở Béc-lanh rất thích cà phê đen. Theo ngài thì cà phê đen thế nào, Mein Herr ?

Tôi phớt lờ, ngồi im.

— Đề tôi đi pha ngay bây giờ đây — lão giáo sư rậm rạp như máy — vợ tôi còn đang ngủ.

Và lão ta lại thủng thẳng bước ra ngoài.

— Alao (1) — Kalitrêch kêu lên — Thường là đàn ông pha cà phê ngon hơn đàn bà. Đàn bà bầm sinh đã ưa các đồ nhạt với sữa hoặc bánh ngọt. Ngài cho phép ạ...

Kalitrêch bóp tuýp thuốc nhựa lấy ra chất kem màu nâu rồi bôi vào những vết tẩy trên mặt tôi. Sau đó anh ta chạy ra khỏi phòng để mặc tôi với món bánh nhân pho mát. Chưa đầy một phút sau đã thấy anh ta quay vào mang theo một chiếc gương lớn bằng mặt tờ báo. Có lẽ nó được treo đầu đó ở phòng ngoài, nhưng vì bị quần áo che khuất, nên tôi không trông thấy. Kalitrêch giơ gương sát lại mặt tôi — Ôi, nó lốm đốm như bị bệnh đậu mùa ấy.

— Đẹp ngay cái trò này đi ! — Tôi quát.

Kalitrêch mang gương để vào góc phòng.

— Ngài cần phải sửa sang lại hình thức bề ngoài để chính ngài cũng đỡ ngượng với mình chứ — Kalitrêch kháy tôi — Ngài đi tắm đi, giáo sư sẽ mang quần áo sạch đến cho ngài.

— Tôi cóc cần — tôi lâu lâu.

— Không, không, ngài phải tắm rửa đi mới được. Cứ đề nguyên hình dạng thế này thì ngài không thể đi gặp ai được đâu. Các bà trong nhà đây đề làm cơm cho chúng ta ăn chứ chẳng lẽ lại đề chúng ta chết đói sao. Vợ giáo sư sẽ giặt, là quần áo cho ngài. Bà già mẹ vợ giáo sư

(1) Thế đấy ! (tiếng Đức).

cũng không phải là sống cho qua ngày đoạn tháng vô ích đâu — chính mắt tôi còn trông thấy bà ấy gọt khoai tây kia đấy.

— Tôi cóc cần khoai tây của anh.

Tôi còn tuân ra một thời một hồi «cóc cần» nữa trước khi nghe thấy tiếng con chó béc giê sủa ngoài cổng. Kalittréch nhập vai thật khéo, anh ta giật cùi tay tôi làm miếng bánh rơi xuống đất.

— Nhanh lên, sướng đâu! — anh ta thì thầm — đừng để bị bắt sống.

Tôi toan nhắc anh ta không nên pha trò đến mức lỗ bịch như thế nhưng lại thôi.

— Có lẽ đây là người ta mang báo đến thôi, cha nội ạ — tôi chỉ cầu nhàu lấy chân gạt miếng bánh dưới đất vào gầm bàn và cầm một miếng khác lên.

Giáo sư mang hai ly cà phê đen vào, một cho mình, một cho tôi. Lão khẳng định chuông kêu là do người đưa thư gọi cổng. Sau đấy lão lấy trong tủ đựng thức ăn ra một bao thuốc, một cái bật lửa đặt lên bàn và dịch cái gạt tàn thuốc lại phía tôi.

Không hiểu tại những động tác phục vụ xun xoe hay vì lý do nào khác mà giờ đây trên mặt lão mất hết nét đĩnh đạc chỉ còn lại vẻ câu nệ — hoặc giả vờ câu nệ trước mặt Kalittréch để khỏi bị khinh rẻ. Thêm vào đó bây giờ lão lại trông hao hao như một bóng ma : màu hồng trên khuôn mặt lão biến đi đâu hết, mặt lão tái mét hay đúng hơn là trắng bệch. Lão ngồi ghé xuống bên cạnh bàn, châm lửa hút và mời tôi hút, sau đó lão cầm cái thìa con quấy ly cà phê và cắt tiếng rên rỉ — giọng lão ở ngoài trời nghe khàn khàn; oèn ở đây, trong phòng, nghe có cảm giác như được phát ra từ một bộ phổi thũng.

— Tôi đã tạo điều kiện để các ngài gặp nhau tại nhà tôi cho tiện. Nhưng chỉ đến thế thôi, thưa các vị. Tôi sợ là tôi phải giấu ngài Maie quá lâu. Thưa các ngài, tôi không phải là nhân vật hoạt động tích cực. Trách nhiệm của tôi chỉ là thông báo tình hình cho các cấp có thẩm quyền và chuyển chỉ thị đến cho các ngài thôi. Với ngài, thưa ngài — lão quay về phía tôi — tôi không có gì đáng kể đến sự mệnh của ngài, và nói nghiêm chỉnh hơn là không được biết đến chúng. Tôi hy vọng là ngài có nơi ăn náu khác như tất cả các chuyên viên từ nước ngoài sang. Tôi chỉ mong sao ngài Maie có thể chia sẻ với ngài nơi trú ngụ, nếu ngài Maie không muốn trở về nơi cư trú cũ...

— Đừng có ra điều kiện cho chúng tôi — tôi lỗ măng ngắt lời lão.

— Tôi chỉ muốn nhắc lại cho các ngài biết về dạng hoạt động của tôi — vị giáo sư bình tĩnh chống chế — nhà nước định cho tôi mức tiền hưu không thỏa đáng. Vì thế mà tôi phải kiếm thêm chút đỉnh. Đáng lẽ họ phải đảm bảo cho tôi khi về già tốt hơn nữa so với số tiền hưu giáo sư ít ỏi của tôi. Nhưng thưa các ngài, hoạt động của tôi cũng có hạn vì tôi không hám tiền và vốn là một chuyên gia kinh tế, tôi có thể đánh giá về mức độ nguy hiểm có thể xảy ra. Tôi xác định chính xác giới hạn đó, và sẽ không vượt quá khi các ông bắt tôi phải đi những bước đi mạo hiểm hơn.

— Ngài giáo sư ạ, ngài không thể im lặng được đâu — Kalitřech cắt lời lão và không quên chữi thế — Đồ quỷ tha ma bắt, ngài sợ gì kia chứ? Chúng tôi chẳng yêu cầu ngài phải lưu cái con khỉ gì hết, Herrgott!

— Chúng ta đang thảo luận về vụ mưu sát — Kôlagior nói như người đang phát biểu trong hội nghị — Từ trước

đến nay tôi chưa hề tham gia vào những việc như thế bao giờ.

— Chúng tôi không cần ngài tham gia — Kalitréch nói — Ngài có thể xếp xó cái giọng đọc diễn văn của ngài đi được rồi đấy. Chỉ cần ngài chú ý lắng nghe cho là đủ rồi.

Kalitréch rót hết chè trong ấm vào chén trà của mình. Chè này còn đặc hơn cả thứ chè mà Gôndích Tugim đã pha cho anh ta.

— Và xin ngài đừng có mà giận tôi — Kalitréch nói với thái độ kiên quyết — tôi vốn nóng tính mà — anh xắn tay áo lên — Công việc đã làm tôi hao tâm tổn trí quá nhiều, nên tôi có quyền yêu cầu để không một ai quấy rầy tôi bằng những lời lẽ chẳng ra đầu vào đầu cái. Tôi sẽ lần lượt trình bày cho các ngài nghe từ đầu, nhưng các ngài nên hiểu cho rằng tôi phải bắt đầu từ kết quả cuối cùng và tự mình rút ra kết luận về những gì xảy ra trước đó. Kết luận đây : ban điều tra hình sự cho đến giờ vẫn đang mò mẫm. Còn tôi thì đã nắm được tất cả các vấn đề rồi.

— Còn tôi thì tôi cóc cần — tôi lại giữ giọng thô tục — Chỉ cần nói ngắn gọn cho tôi biết là tìm Phítlor ở đâu, thế là đủ.

— Ngài xem vấn đề quá đơn giản đấy, mein Herr ! Chỉ cần biết nơi ở của Phítlor ! Ngài sẽ chẳng giải quyết được gì đâu. Đừng nên nôn nóng. Thứ nhất là ngài còn chưa ráo người, thứ hai là mặt mũi ngài đầy những nốt muỗi đốt thế kia. Mà Phítlor lại những hai cha con.

— Tên nào là kẻ chúng ta cần ?

— Thăng cha... Bétgích Phítlor.

Nhận được tin tức bất ngờ như thế, tôi, kẻ thủ vai tên giết người mù quáng chỉ có thể gật đầu mà thôi.

— Bétgích Phítlor làm việc cho tình báo Anh — Kalitréch tiếp tục — nghĩa là đối thủ của chúng ta đấy : Tôi đi

đến kết luận như thế dựa trên cơ sở nghiên cứu quá khứ và tính cách của hắn. Bây giờ chưa phải là lúc giải thích về chuyện này. Thằng con Aronôn không biết bằng cách nào đã biết được hoạt động của lão bố. Thằng nhóc này được nuông chiều quá mức và hắn đã đánh cắp của bố hắn một tài liệu gì đó và bắt đầu khống chế lão một cách thô bạo. Những tài liệu đó làm lộ tẩy hoạt động gián điệp của Bét-gích Phít-lơ và của bà bí thư đại sứ quán Anh, Êlida-bét Gốt-xa. Ngài giáo sư của chúng ta có thể quen biết bà này. Đến ngay đứa con nít cũng có thể đoán ra quan hệ giữa hai người này nữa là thằng Aronôn.

— Có gì đâu mà ngài làm rối lên thế — tôi cau có — cứ theo như ngài nói thì việc cóc gì ta phải xử lý thằng bố. Tôi cần phải giải quyết thằng con của lão ta.

— Ngài không thể giải quyết cả bố lẫn con nhà lão đâu — Kalitrếch nhếch mép cười ranh mãnh.

— Tại sao thế ?

— Vì cả hai đều đã chết rồi ?

Tôi vớ tay lấy điều thuốc lá thứ hai. Tôi bắt đầu sợ không khéo Kalitrếch rối trí thật rồi cũng nên. Vị giáo sư chăm chú lắng nghe.

— Như vậy là đã có người nào đó thực hiện công việc này ? -- tôi hỏi lại.

— Một sự ngẫu nhiên — Kalitrếch nhún vai — hoàn toàn ngẫu nhiên.

— Tôi không tin vào chuyện ngẫu nhiên !

— Nhưng tôi thì tôi tin — Kalitrếch mạnh dạn tán — tôi tin vào sự ngẫu nhiên như tin vào thượng đế. Ngài cũng không thể coi thường sự ngẫu nhiên được đâu. Ngài nghĩ mà xem : Aronôn Phít-lơ tự nhiên hôm thứ sáu đi mua một cái tủ, nhưng đến khi về xin bố tiền để trả tiền tủ, cộng thêm một số việc khác tốn kém mất khá nhiều tiền,

thì tình cờ bố hấn lại hết nhãn tiền. Thế là bỗng nhiên lão bố chợt hiểu nếu cứ để như thế mãi thì sẽ không ổn. Bố thì nai lưng để chụp ảnh các mục tiêu quân sự và các mục tiêu khác vào vi phim, còn con thì moi hết tiền túi của bố. Lão bố không phải thuộc hạng người keo kiệt, nhưng lão đã đề thăng con không được tiêu xài hoang phí nữa. Thăng con liền đối đáp với bố hấn là nếu không làm thế thì hấn sẽ đi khai báo. Bố nó lại khuyên nó rằng làm như thế sẽ chẳng được ích gì, biết điều thì nên tu chí mà làm ăn. Thăng con dọa : hễ ông đi chụp ảnh thì ông sẽ biết tay tôi ! Hấn cho rằng bố hấn thương hấn và sợ bị tố giác nên không thể làm hơn để cả hai cùng vào tù. Rốt cục thế nào bố hấn cũng phải chơ hấn tiền và không dám trước bỏ những thú vui của hấn. Ngài đứng ngạc nhiên, mine Herren, bản tính con người ta là như vậy mà...

— Xỉa lỗi, ngài Maie, do đâu mà ngài lại có thể biết được tất cả những chuyện ấy thế ? — Kôlagior dò hỏi.

— Tôi sẽ giải thích, xin ngài cứ bình tĩnh nghe cho — Kalitrêch tự tin nhìn chúng tôi qua tròng kính — Thế này nhé, thăng Aronô đã cất giấu những tài liệu có thể có hại cho không riêng gì bố nó mà cả cho bà Gôtxa vào một nơi nào đó. Có thể thăng oắt con khốn nạn đó tung tin đến tai con mẹ này, mà cũng có thể là bố hấn đã đi phàn nàn với mẹ ta. Thế là, vì thận trọng, họ phải tạm thời ngưng hoạt động tình báo lại, còn lão Phítlor thì như người mất hồn. Các ngài thử nghĩ mà xem : con lại đi khổng chế bố mới ghê chứ ! Sống như vậy chỉ thiếu nước điên đầu, tương lai mờ mịt. Lão bố đã mất hết lý trí và cảm thấy mọi cái đã tiêu tan thành mây khói. Lão sợ con như sợ thần trùng nhưng vẫn thương con. Lão tự nhủ thầm : cái thăng này đánh chết cái nết vẫn không chừa, có lẽ cho nó về thế giới bên kia là tốt nhất.

— La thật ! — Kôlagior kêu lên nhưng không có vẻ gì là ngạc nhiên cả — Tôi nghĩ là lão ta phải tự sát mới đúng chứ.

— Không đâu, lão ta chẳng tự sát tự siết gì hết — Kalitréch nói — tôi đã giải thích mỗi cả mồm mà các ngài chẳng hiểu gì cả. Chủ nghĩa anh hùng đã cùm của kẻ nhút nhát không biểu-hiệu ở hành động tự sát. Tự sát — đây chỉ là con đường trốn tránh đơn thuần. Chẳng lẽ các ngài không hiểu chết là hết chuyện hay sao ? Còn đâu là tình yêu của người cha đối với đứa con tương lai nếu như ông bố đi tự sát ? Trong khi đó tương lai đến tối lại ứ ập đến đe dọa. Và thế là Phítlor đã chặn nó lại bằng một hành động dũng cảm phi thường. Thế nào, bây giờ các ngài đã hiểu ra chưa nào ?

Kôlagior đảo mắt nhìn tôi.

— Không hiểu cái đó có liên quan gì đến nhiệm vụ của ngài không nhỉ ?

— Vậy thì tôi xin nhắc cho các ngài nhớ lại chuyện chiếc mô tô trên cây số 19 — Kalitréch bắt bình — Các ngài đã hình dung ra chưa ? Chẳng lẽ các ngài lại không hiểu bản chất nghề nghiệp của Arơnon Phítlor ư ? Hẳn có thể không chế không riêng gì điệp viên Anh thôi đâu !

— Thế hẳn không chế cả ngài sao ?

— Ngài đã vỡ lẽ ra rồi hả ? Đúng như vậy đấy !

— Thế là thế nào ? — tôi gầm lên.

Trong vai điệp viên GK 12/37 tôi có thể tỏ ra bực tức khi nghe tin có kẻ nào đó dám cả gan «không chế» tình báo «của chúng tôi».

Kalitréch vẫn thao láo nhìn vào đôi mắt điên dại của tôi.

— Xin ngài hãy bình tĩnh lại nào, — anh ta nói với tôi — Bây giờ thì ngài hết ngạc nhiên khi thấy tôi theo

dời thằng Aronôn rồi chứ. Tôi làm quen với bố hân. Lão ta đang mù cả người nên, nói gì mà lão chẳng nghe. Tình thế khốn đốn mà thằng con chó đẻ đã gây ra cho lão, đây chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Lão già đi đi lại lại nức nở : «Tôi sẽ băm vằm nó ra, tôi sẽ làm đến cùng. Nó không phải là người nữa mà là ma quỷ. Nó không thể có đất dung thân. Tốt hơn hết là cho nó đi dời nhà ma...».

Điều mà Kalitréch kể là một trong những suy diễn rất thích hợp để đạt được mục đích của chúng tôi trong lúc này. Anh ta lập luận dựa vào những sự việc và hiểu biết về tính cách của Bétgích Phítlơ. Thêm vào đó là lý luận về chủ nghĩa anh hùng của kẻ nhút nhát mà tôi đã buộc phải tin nhiều lần.

— Ngài có cùng với Phítlơ bố lập mưu giết thằng con không chứ không? — vị giáo sư hỏi vặn bằng cái giọng khô khan.

— Ô, không, thưa ngài — Kalitréch nghiêm túc trả lời — Tự lão ta hết. Nhưng tôi đã đi guốc trong bụng lão, đã suy tính và quan sát và thế là tôi đi đến kết luận, các ngài rõ chưa nào? Tôi đã gặp Phítlơ, nên đã bỏ xa ban điều tra hình sự đang tập tễnh bám theo tôi và tôi đã kịp thời né tránh. Khi Aronôn Phítlơ biến mất, thì tôi đoán ngay là hân đã chết. Riêng lão bố thì rất lúng túng trong việc giải thích chuyện này. Hôm ấy là chiều thứ hai. Lão nói với tôi, hình như thằng con lão sáng hôm đó còn chở tử về nhà nghỉ mát của mình... Tôi vỗ vai lão ta và bảo : «Tôi hiểu rồi, ông Phítlơ ạ. Ông khỏi phải giải thích. Herr Gott ! Nói tóm lại thế là tốt đẹp, ông sẽ chẳng gặp tôi nữa đâu.»

Kalitréch giả vờ hắt xì hơi nhưng không thành. Anh ta lấy khăn lau mũi và tiếp tục nói nhưng lại hướng về phía Kôlagiơ :

— Ngài giáo sư ạ, thằng Aronôn đã lấy được một tài liệu. Tài liệu này đang được giấu tại một nơi nào đó. Nếu như nó rơi vào tay kẻ khác thì sẽ gây tác hại không chỉ cho tình báo Anh mà cả phò tình báo của ta nữa. Và ông cũng sẽ là nạn nhân của nó đấy. Ông sẽ ngồi tù, còn ngôi biệt thự của ông cùng con chó béc giê cũng sẽ đi tong.

Chỉ cho đến bây giờ vị giáo sư mới tỏ ra lo lắng :

— Còn bây giờ thì quý tha ma bắt các ngài đi, hãy chú ý nghe tôi nói đây — Kalittréch tiếp tục — Chỉ cần đề ý đến việc sửa cháy, các ngài cũng đủ hiểu... Hôm chủ nhật, Phítlơ rẽ vào phòng ngủ của con lão, lão bịt ống thải lò sưởi ga lại mà lò sưởi này thì tất nhiên là không sử dụng vào mùa hè — sau đó lão mở van ra. Trong khi ấy van chính phía đồng hồ ga tại phòng ngoài vẫn đóng. Buổi chiều thằng Aronôn từ nhà nghỉ trở về. Không biết nó có nói gì với lão bố không, nhưng điều đó chẳng ảnh hưởng gì. Nó lăn ra ngủ uður chết. Cửa sổ phòng hần đóng vì dưới đường người ta thay đường ray xe điện. Lão bố liền mở van chính tại đồng hồ gara và bỏ đi chơi. Thằng con nằm hít no ga và thế là sáng ra thì nghèo...

Té ra chất độc mà anh ta có thể tìm thấy trong nhà Phítlơ là như thế đấy ! Tôi im lặng. Vị giáo sư cũng im lặng nốt.

— Từ mờ sáng lão Phítlơ mở cửa sổ và cửa ra vào cho thông gió. Tất nhiên lúc này lão đã đóng tất cả các van ga lại. Để triệt hết mùi ga, lão dùng cách cho sửa cháy. Vì thế mà chiều thứ hai trên bàn nhà lão có một mảnh giấy của bà quét dọn viết : « Ông Phítlơ, khi đun sửa nên chú ý, ông đề cháy hỏng cả cái nồi ». Tôi đưa mắt về phía đồng hồ ga nói với lão : « Ông Phítlơ ơi, hình như đêm qua ông dùng quá nhiều ga đấy. Cứ trông đồng hồ ga thì biết là ông sưởi cả đêm nhưng bây giờ đang là mùa hè cơ mà ! » Lão ta hoảng

sợ nhưng vẫn cố gắng chống chọi : « Ông nói gì nghe mà lạ thế ! ». Khi đó tôi mới nói : « Ông coi chừng đấy ông Phít-lơ ạ, nếu như con trai ông không đến cửa hàng lấy tử thi đấy là tai vạ thứ hai cho ông đấy ». « Sau đấy tôi không gặp lão nữa. Theo các ngài, meine Herren xác của Aronôn biến đi bằng cách nào nào ? »

Anh ta nhìn chúng tôi bằng cặp mắt kiêu hãnh và tự trả lời :

— Chính tôi đang suy nghĩ về cái tử thi này đây. Nó được người ta chở đến nhà Phít-lơ để làm cái quan tài đựng xác Aronôn. Sau đó thì người ta chở cái tử thi có xác chết bên trong đi và bí mật đem chôn...

— Ai chở đi ? — giáo sư hỏi — Người ta ở đây là ai mới được chứ ?...

— Tất nhiên là — Kalitrếch lầu lỉnh đáp — một mình lão Phít-lơ không thể làm nổi việc này.

— Thôi được rồi — Tôi cau mày -- nhưng việc gì mà lại lôi tôi đến đây mới được kia chứ ? Còn làm ăn cóc gì nữa khi lão bỏ đã tự lo liệu lấy và giờ đầu chịu báng.

— Phòng đoán rừng rợn của ngài khá thiếu chính xác đấy — vị giáo sư vẫn tỉnh bơ nhận xét.

— Không, không, chính xác đấy — Kalitrếch xua tay — không nên khắt khe thế, giáo sư ạ. Ngài chưa biết rõ lão Phít-lơ đấy thôi. Toàn bộ chuyện này, về cơ bản không khác gì sự kết thúc tự nhiên của một bi kịch thời trung cổ.

— Ngài bớt bớt văn chương màu mè đi có được không ? — tôi cần nhậu.

— Ôi, các ngài thật thà quá đấy ! — Kalitrếch lắc đầu — Các ngài không biết rút ra kết luận ! Chắc chắn là các ngài không thể đoán ra Aronôn giấu tài liệu ở đâu đâu, đúng không nào ?

— Chính ngài cũng đâu có biết nó ở đâu.

— Không phải thế. Tôi biết chứ ! Chỉ cần với tay...

Lúc này mà đồng chí đại tá của chúng tôi không được nghe lời lẽ ba hoa của Kalitréch thì thật là một chuyện hết sức đáng tiếc.

— Theo ông thì chúng ở đâu ? — Kôlagior phân vân hỏi.

— Ngài hãy đến gặp tờ trưởng của chúng ta và bà Gôtta — Kalitréch trả lời bằng một giọng hết sức tự tin — và nói lại cho họ nghe tất cả những chuyện gì tôi đã nói. Thuyết phục họ lại gặp chúng tôi chẳng khó khăn gì đâu. Chỉ có điều là nếu đến thì phải đến cả hai. Tôi sẽ bán hẳn cho họ số tài liệu này theo một giá định trước.

— Vậy là ngài định không chế thay cho thằng Aronôn phải không ? — Tôi cười gằn.

— Đúng vậy, nhưng ở cấp cao hơn — Kalitréch bác lại — tôi nghĩ chuyện đó sẽ không làm các ngài phật lòng, meine Herren. Có khi người ta sử dụng mưu kế của kẻ khác mà không có gì nguy hại. Thằng Aronôn hài lòng vì nó đã moi được tiền của những tay nhân viên quèn, song hẳn không có gan dọa những tay cỡ bự. Còn tôi thì tôi cóc sợ gì hết và muốn rằng các ngài sẽ cùng góp phần. Nếu việc mà thành thì tôi sẽ trả công.

— Ngài nói rằng — vị giáo sư đã có phần nôn nóng hỏi — việc thằng Aronôn đi cáo giác sẽ đụng chạm đến tôi ư ? Thế còn ngài thì sao ? Nếu như những người bị không chế từ chối không mua tài liệu của ngài thì ngài có dám tố cáo họ không ? Liệu ngài có tránh được số phận mà thằng con của Phítlor phải gánh chịu không ?

Kalitréch tợp một hớp nước trà đã nguội và vỗ ngực thách thức :

— Mein Herr ! — anh ta trả lời với vẻ thương hại — Sao mà ngài lại chậm hiểu đến thế nhỉ ! Trước hết tài liệu

đó đối với họ quan trọng hơn đối với tôi. Sau nữa là tôi đâu có đích thân đi rao bán.

— Nếu vậy thì tôi không hiểu.

— Vậy thì ông có biết ngài đây không — Kalitréch chỉ vào tôi — Có thể tin cậy ngài ấy được đấy. Bình tĩnh nào, mein Herr ! Tôi sẽ dành cho ngài số tiền công thích đáng. Ngài là người không phụ thuộc vào nhóm tình báo nào cả. Đường rút ra nước ngoài của ngài đã được chuẩn bị trước rồi, phải không nào.

— Chuẩn bị rồi, — tôi khẽ đáp.

— Thế thì hay lắm — Kalitréch xoa tay — Ngài giáo sư kính mến ạ, tôi hy vọng là ngài không muốn trảng tay trong việc này. Hai mươi phần trăm, ngài tính sao ? Còn tôi và ngài đây chia đôi phần còn lại, mỗi người bốn mươi phần trăm.

Im lặng là đồng ý. Tôi không lắc mà cũng chẳng gật.

Vị giáo sư lặng thinh nhìn xuống ly của mình và nói :

— Nếu các ngài cho phép, tôi xin lĩnh trách nhiệm định giá. Tôi biết cách chuyển khoản ngoại tệ nên có thể giữ cho giá khỏi bị chìm. Là chuyên gia kinh tế, tôi có thể ước tính được số tiền quỹ thuộc quyền trung tâm điệp báo.

Và thế là vị giáo sư đã trở thành đồng minh đặc lực của chúng tôi. Lão thuộc loại người bao giờ cũng đặt lợi ích cá nhân lên trên hết. Đã đến lúc đi vào trọng tâm của vấn đề.

— Tốt lắm ! — Kalitréch cao hứng thốt lên — Nhóm trưởng của chúng ta có khả năng trả giá cao hơn Götta, có phải không nhỉ ? À này, tên lão ta là gì nhỉ ? Lập mưu chống lại lão ta mà lại không biết đến cả tên tuổi của lão ta ư ?

— Vì thắng lợi của chúng ta — Kôlagiơ không do dự nói — nếu nghe tên ông ta ngài hẳn sẽ không khỏi ngạc

nhien vì chính ngài đã biết tên ông ấy rồi. Chính vì thế ta có thể nâng giá lên một chút. Đó là tham tán đại sứ quán, ngài Phridorích Đinblơ.

19

Có lẽ không cần nhắc lại tất cả những yếu tố làm cơ sở cho «sự suy diễn» của Kalitréch. Trong sự suy diễn đó, điểm không hề gích chỉ có thể là ở chỗ không nói gì đến vai trò của Gátraba. Nếu tin theo những lời suy diễn này thì Gátraba hoàn toàn không dính líu gì đến những hoạt động mà chúng tôi nghi ngờ. Trong khi đó đích thị là lão đã nói dối chúng tôi về việc Aronôn đến hiệu ảnh vào hôm thứ bảy. Sau này chúng tôi đã ngồi với nhau ôm bụng mà cười về âm mưu khống chế những tên trùm gián điệp để chia lời lãi. Còn lão Kôlagiơ, thì phải nói là lão đã cân nhắc hết cả mọi chuyện : bằng cách «bán» tài liệu, lão sẽ rũ sạch lo âu, hơn thế nữa lại kiếm được tiền. Làm việc này chẳng đòi hỏi lão phải phiêu lưu, ngược lại lão còn được coi là người chấp hành «chức trách» một cách tận tâm... Tôi cũng nhớ lại báo cáo của Skala : Gôtxa nói rằng ả không bao giờ đưa khách qua cổng «chui». ả ta đã vô tình tiết lộ bí mật, Khi Vêra vừa đến, ả đã tỏ ra thân thiện khoác vai cô ta — Ta đi đi, cô em thân mến ! Em có muốn đi gặp người yêu của em không ? Nếu muốn thì ta nhanh lên đi ! Và ả lật đật đưa Vêra qua cửa sau. Ở đó đã có xe chờ sẵn. Vêra bị chở đi trước khi chúng tôi kịp tổ chức theo dõi.

Nếu Aronôn là kẻ tòng phạm với bố hắn, thì Vêra là người thông đồng với Aronôn. Có thể là Gôtxa đã đe dọa Vêra, vì thế nên mới gây ra những hậu quả như vậy.

Tôi quay ngoắt người lại phía Kôlagiơ :

— Thôi được, ngài tìm cách giải quyết đi. Có thể gặp nhau ở đây được đấy. Tôi sẽ ở đây cho đến hết ngày. Tôi có thể đưa cả Maie cùng đi, như thế sẽ tiện cho ngài hơn. Còn ngài cố gắng ngay hôm nay đến được chỗ ngài nhóm trường và bà Gótta thì càng tốt.

— Ngài nói có lý đấy, mein Herr — Kalitréch hưởng ứng — Cứ để cho giáo sư thỏa thuận với họ đến đây bất kỳ ngày nào, kể từ mai trở đi. Song ‘cần tắc vô áy náy’ : ngài có thể đảm bảo an toàn cho tôi tại nơi tạm trú của ngài được không ?

— Tôi sao thì ngài vậy — tôi cau có trả lời.

— Cám ơn ngài, thế là đủ. Còn ngài, ngài giáo sư, từ giờ đến chiều ngài có thể thỏa thuận được với những cha kia không thể ? Nếu được thì chúng tôi xin đợi ngài về, trong khi chờ trời tối. Thuốc mỡ của ngài trên mặt ông bạn của tôi dễ đập vào mắt người ta lắm. Xin ngài đừng nói sai lạc những chuyện tôi đã nói nhé. Họ sẽ đến đây sớm nếu thấy có thể ép chúng ta được. Chúng tôi sẽ giữ bí mật hoàn toàn về món tiền thưởng công mỗi giới của ngài và sẽ bàn với nhau hành động thế nào cho có lợi nhất. Ngài hài lòng chứ ? Xin ngài thu xếp cho ông bạn của tôi một chỗ nào đó để nghỉ tạm.

Vị giáo sư lại hơi đỏ mặt :

— Các ngài có thể nghỉ chung một phòng được không ?

— Thôi được, quý tha ma bắt ngài đi ! — Kalitréch xua tay làm cho tay áo lút xuống lòng thòng.

Kôlagior nhắc thân hình ngoắt cổ của lão đứng dậy, và thung thủng tiến ra phía cửa, dẫn chúng tôi đến cuối phòng ngoài để lên cầu thang. Lão mở một trông số những cánh cửa ở đây. Đây là một căn phòng ngủ thoáng mát sạch sẽ có hai chiếc giường gỗ kiểu cũ.

— Ngủ ở đây cũng không đến nỗi tồi — Kalitréch

nhận xét — Xin mời ngài nằm giường này, mein Herr, còn tôi sẽ nằm giường kia. Tôi không ưa thay đổi nếu không thấy cần thiết. Có quần áo ngủ không thể? — anh ta vén chăn lên — Alles in Ordnung! (1) Ngài giáo sư, xin ngài cho ông bạn của tôi mượn tạm một bộ quần áo.

— Ở trong tủ có đây — Kolagior đáp với thái độ sẵn sàng — Nhưng trước hết xin ngài đi tắm đi cho đã.

Trong phòng tắm có bình điện đun nước nóng. Tắm xong tôi bận chiếc áo dài lão giáo sư mặc khi đi ngủ. Khi tôi bước ra đã thấy Kalitréch lụng thụng trong bộ quần áo ngủ kẻ sọc của lão giáo sư rồi.

Mặc dù chỉ còn lại hai người trong phòng, chúng tôi vẫn không dám từ bỏ vai kịch của mình. Biết đâu lại chẳng có tai vách, mạch rừng.

— Ngài có thể yên tâm được rồi đây, mein Herr, — Kalitréch vừa chui vào chăn vừa nói — Có chó giữ nhà rồi. Trong nhà này cũng không có gì đáng ngại. Tôi đã kiểm tra tuốt tuốt từ trên gác thượng xuống tầng hầm. Chúng ta được vinh dự nghỉ trong phòng của vợ chồng ông chủ. Bên phải phòng này có phòng riêng cho khách, nhưng tôi không thích nằm giường mắc màn. Đằng kia hành lang có một căn phòng nhỏ dành cho bà cô để ra mẹ vợ giáo sư. Trong nhà chỉ có ngần ấy người thôi. Chỗ mặc quần áo đối diện với buồng tắm.

Cửa sổ phòng ngủ của vợ chồng lão giáo sư hướng ra vườn cây ăn quả. Từ đây có thể nhìn thấy một vài nóc nhà ngói mát khác, tiếp đó là cánh đồng và rừng cây lúp xúp xa kia về phía chân trời. Dòng sông lúc ẩn, lúc hiện tạo thành những vệt sáng lấp lánh. Một thành phố nhỏ với những ngôi nhà hình hộp bé xíu nằm tít bên sông. Mặt đất như bị tấm màn mây che khuất làm cho những tia nắng

(1) Tất cả đều ổn (tiếng Đức).

mặt trời không xuyên được tới đất. Sức nóng của mặt trời có lẽ chỉ đủ sức ngăn không cho trời mưa nữa mà thôi. Tôi khóa trái cửa lại.

— Chúc ngài, ngủ ngon, mein Herr — Kalitřech chúc tôi.

— Guten Nacht, Mayer (1).

Bây giờ chưa phải là lúc cần suy nghĩ. Chúng tôi còn phải chờ xem lão giáo sư sẽ mang kết quả gì về đã. Dù cho Göttxa có lấy được tài liệu bị mất đi chẳng nữa thì tên nhóm trưởng điệp báo Mỹ vẫn chưa biết sự thề ra sao cả. Câu chuyện của lão giáo sư vẫn còn có ý nghĩa đối với hắn, nếu như Göttxa không thú nhận.

Được năm phút dài thoải mái trên giường sau một đêm vất vả mới khoan khoái làm sao !

Tôi cần thận cho cái cặp cửa tên « Géc » xuống dưới gối.

Khi tôi tỉnh giấc nhìn đồng hồ đã thấy kim chỉ hai giờ kém mười lăm. Tôi ngồi dậy.

— Này, ngài Maie, ngày thế đã rồi đấy ! « tôi » cố kêu thật to vì thấy Kalitřech ngủ ngon lành, chỉ sợ trong lúc nửa tỉnh nửa mơ anh ta lại tưởng tôi là thằng con nhỏ của mình đến quấy rầy. Nhưng Kalitřech bừng tỉnh ngay, vớ lấy kính đeo lên mũi.

— Tôi cũng cho là như vậy đấy. Ngài cạo râu trước chứ ă ?

Để chỉnh đốn lại mã ngoài, chúng tôi đã làm nước vấy tung tóe khắp nhà tắm cho đi tiêu hai lượt dao cạo râu và làm vệt cả bánh xà phòng của lão giáo sư. Những nốt muỗi đốt trên mặt tôi đã bốc sưng mặc dù phần lớn chỗ thuốc mỡ màu nâu vàng đã bị « bôi » hết lên gối. Người chúng tôi sực nực mùi nước hoa.

(1) Chúc ngài Maie ngủ ngon (tiếng Đức)

Chỉ có một điều là quần áo trên người chúng tôi là loại quá cũ nhưng chúng tôi chẳng buồn bận tâm đến chuyện này.

Chúng tôi xuống cầu thang và xỏ thẳng vào bếp làm cho một bà to béo, tuổi khoảng chừng năm mươi, giặt bàn người. Cảnh bếp điện còn có một bà già đi dẹp lá, ngồi trên ghế đầu.

— Thưa bà giáo sư, chúng tôi sắp sắp chết đói mất rồi đây ! — Kalitrach kêu tướng lên.

Với vẻ bối rối của một bà chủ nhà sốt ruột, vợ giáo sư khúm núm xoa xoa hai tay vào với nhau xia lồi và nói rằng thức ăn đã nguội, vì bây giờ là hạ giờ chiều ; rằng bà ta tất nhiên biết rõ các vị khách của chồng mình là ai rồi, nhưng không dám đánh thức.

Bữa ăn trưa thật là tuyệt vời. Cảnh sắp bữa ngày, thật lộn xộn rần rần với khoai tây, xà lách «cây nhà lá vườn», bánh rán bằng phở mát tươi, hai chai bia, một đĩa dưa tây, cà phê và trà. Lão giáo sư không có nhà. Vợ lão ta tay biết tôi là kẻ giết người như ngóc, nhưng vẫn không ngại mang hèn chải quần áo đến cho tôi. Tôi gạt phắt đi không để cho bà ta phục dịch mình...

Một lát sau đã lại thấy mẹ gọi chúng tôi đi ăn bữa phụ trước bữa ăn tối. Chân ngán vì không có việc làm, tôi ngã người xuống ghế đi vắng, miệng phì phèo điều thuốc của lão giáo sư. Cứ mỗi lần mẹ vợ lão giáo sư vào hỏi xem chúng tôi có cần gì không, là Kalitrach lại lau bầu chờai thề và bảo mẹ đừng có đến quấy rầy chúng tôi nữa.

Lão giáo sư về đến nhà lúc sáu giờ chiều. Mặt mày lão trông lại đỏ ửng. Lão vẫn giữ thái độ khô khan. Lão đưa cho mẹ vợ đang nép trước mặt lão chiếc mũ lấy trên đầu xuống.

— Vào thứ bảy, sau bữa ăn trưa — lão giáo sư nói với chúng tôi — khoảng bốn giờ. Vào lúc đó người ta thường đi đến khu này dạo chơi. Như thế tốt hơn vì đỡ bị chú ý.

— Cả hai đều đến chứ ? — Kalitréch bộp chộp hỏi.

— Vâng.

Ngày sắp tàn. Mặt trời lúc này đã xuyên qua được các đám mây, nhưng cũng là lúc bị chân trời níu xuống. Nó le lói trong ánh hoàng hôn vàng vọt giống như bị kiệt sức trong cuộc vật lộn với đám mây mù.

— Các ngài còn khá nhiều thời gian đây — sau bữa ăn tối, vị giáo sư lên tiếng — Tàu về Praha khởi hành lúc hai mươi hai giờ mười lăm phút.

Màn đêm dày đặc buông xuống. Sương mù bàng lảng dưới chân. Con đường dẫn ra lối mòn hầu như đã khô ráo tuy vậy nếu không có cây đèn pin của tên «Géc», chúng tôi có thể đã bị tụt chân xuống những vùng nước sâu rồi.

Chúng tôi đi trong im lặng. Nhà ga bé nhỏ hiện ra trong ánh sáng đèn pha. Trên sân ga chỉ có độ mười người. Chúng tôi ngồi bên lan can ngăn cách giữa sân ga và nhà ga. Sau đó chúng tôi lại im lặng leo lên bậc vòng đề vào toa. Suốt dọc đường chẳng ai nói với ai lấy một lời. Xuống tàu, chúng tôi vẫy tắc xi về Praha. Chúng tôi không để ý đến một chiếc xe giống như mọi chiếc xe bình thường khác bám sau xe của mình khoảng mười mét, với nhiệm vụ duy nhất là gây cản trở cho bất cứ kẻ nào muốn theo dõi chúng tôi. Kalitréch nghiêm chỉnh chấp hành quy ước giữ im lặng cho đến khi vào tận nhà. Khép cửa lại xong lúc đó anh ta mới mở máy.

— Đồng chí đại úy ạ, xin chúc mừng đồng chí ! Đồng chí sắm vai rất giỏi. Thực tình mà nói, tôi chưa từng gặp một tên vô lại nào mà lại như thế đấy ! Có lúc tôi phải hoảng hồn sợ bị đồng chí «xoi tái» thật. Khách quan mà

nói, đồng chí cũng được thưởng đồ thưởng tình phái đàn muỗi xuống giúp cho một tay. Nếu tên tội phạm nào mà cũng giống đồng chí thì, có lẽ tôi cũng phải xin kiểu cái nghề này mất thôi !

— Thôi cậu đừng cho tôi lên mây nữa — tôi quảng chiếc cặp của tên ‘Géo’ xuống ghế nói — cậu mới thực là người có công lớn. Tôi chưa bao giờ giáp mặt một tên bịp nào lâu, cá như cậu cả. Tôi nhiều lúc phải toát cả mồ hôi để gạt bỏ ý nghĩ là cậu đóng vai cán bộ điều tra hình sự để lừa dối chúng tôi đấy.

— Cám ơn đồng chí — Kalitréch nghiêng người đáp lễ — Đồng chí có ý kiến phê bình gì về vai của tôi đóng không a ?

— Có : cậu chửi đồng hơi nhiều đấy.

Sau đấy chúng tôi ngồi lại phân tích tình huống.

Thứ nhất : không biết Skala có thành công trong việc nghiên cứu quá khứ của Gátraba không ?

— Thật là buồn thay cho cái lão Gátraba này — Kalitréch rầu rĩ nói — Tôi sợ là lão ta bị nghi oan do sáng kiến của tôi đấy. Lão ta không phải là người dám làm những việc như thế đâu. Lão sống bình dị dựa vào đồng lương là chính, lão chẳng có sở tiết kiệm mà cũng chẳng tiêu xài gì quá mức, lão tự tay lau chùi, quét dọn nhà cửa để mong tiết kiệm được tiền. Lão không che giấu Klimópva trong nhà đâu. Nhà của lão, nói không ngoa, chỉ bằng cái lỗ mũi thôi thì chứa chấp thế nào được. Lão cũng không thể giấu chiếc mô tô trong nhà được đâu. Hôm nay tôi muốn hướng sự chú ý của các đồng chí sang những mục tiêu hoàn toàn khác... Muốn biết lão ở đâu hôm sáng thứ hai lúc người ta chuyển cái tử đến, không khó. Nếu lão vẫn làm việc trong hiệu ảnh như mọi ngày như Bôtréc và Minnherópva đã khẳng định thì lão là người ngoại phạm.

Những điều Kalitrếch nói nghe cũng có lý, nhưng rõ ràng là Gátরাba khẳng khái là lão trông thấy Aronôn vào hiệu ảnh cơ mà. Và nếu lão không nói dối thì những tai tạo sự kiện mà Kalitrếch trình bày hôm nay sẽ tan thành mây khói.

Vấn đề thứ hai có liên quan đến Vera Klimốpva. Liệu cô ta đã ra khỏi nơi trú ẩn chưa ?

Vấn đề thứ ba : Cuộc họp mặt của các cô cậu trong hội của Aronôn tại quán cà phê vào thứ năm hôm nay sẽ như thế nào ? Tất nhiên là Aronôn và Vera Klimốpva sẽ không có mặt trong cuộc họp đó.

Vấn đề thứ tư và là vấn đề khá cấp thiết ? Tình trạng của Luban hiện nay ra sao ?

Vấn đề thứ năm : cuộc hỏi cung tên điệp viên GK 12/37 đã thu được kết quả gì ?

Vấn đề thứ sáu : Đã tìm ra được chiếc xe chở tử chưa ? Rất có thể có hai xe tham gia vào việc chở cái tử này. Một xe chở tử này. Một xe chở tử không từ cửa hàng đến nhà Phítler, một chiếc khác chở tử trong đó có xác của Aronôn từ đây chạy đến nhà nghỉ.

Thứ bảy : Xác của Aronôn được bí mật chôn cất ở đâu ? Cần phải tìm kỹ. Một ngôi mộ mới chôn, dù bí mật đến đâu vẫn bị lộ vì những thay đổi dù là rất nhỏ trên mặt địa hình và kiến tạo thổ nhưỡng. Nhưng tìm nó ở đâu — đây mới là chuyện khó. Song không thể có biện pháp tẩu tán thi thể nào khác — nhất là trong điều kiện ở nhà nghỉ. Nghĩa là phải có dấu vết.

— Hãy đưa Aloí Bétna đến đây — Kalitrếch đề nghị — Còn có xó xỉnh nào trong nhà nghỉ mà hẳn lại không biết đâu.

Tốt. Thứ tám : Có còn vết tích gì chứng tỏ đầu ông thối lõm dưới ga trải phòng phòng Aronon bị bịt lại không ?

Thứ chín : có liên quan đến thứ tám — tức là chỉ số trên đồng hồ ga là bao nhiêu ?

Thứ mười : Philora Minnheropva có thể kể gì thêm nếu ta bắt ép cô ta phải khai thật ?

Thứ mười một : Tài liệu buộc tội kia hiện giờ ở đâu. Liệu trên thực tế có tài liệu đó không, hay đây chỉ là chuyện hư cấu giống như thật của Kalitréch ?

— Kalitréch ạ — tôi nói — để có thể yên tâm, trước tiên ta thử hỏi thăm xem tình hình sức khỏe của Luban hiện nay thế nào cái đã.

Tôi gọi điện về phòng làm việc và nhận được tin cho biết tình hình sức khỏe của Luban không đến nỗi nguy kịch. Tôi hỏi tiếp :

— Không có thông báo gì đặc biệt ư ?

— Không ạ, chỉ có đại tá điện hỏi thăm xem công việc tiến triển có tốt đẹp không thôi.

— Thế thì hãy báo ngay cho đồng chí ấy biết là tất cả rất tốt nhé.

— Vâng. Thượng úy Skala xin đồng chí gọi điện cho đồng chí ấy nếu có thể được ạ.

— Được. Thế còn tên bị bắt thế nào rồi ?

— Vẫn nguyên vẹn. Chúng tôi đã hỏi cung lần. Lời khai đã được ghi âm lại.

— Hãy cho đánh máy ra và gửi cho đồng chí đại tá một bản.

— Vâng. Chúng tôi đã tìm thấy hồ sơ của tên «Géc» trong số hồ sơ những dân tị nạn rồi.

— Cứ tạm thời thế đấy đã.

Tôi quay sang gọi điện đến nhà riêng của Skala. Tiếng anh ta lập tức vang lên ở phía đầu dây bên kia.

Kalitrếch lại gần, khom lưng lắng nghe giọng nói nhí nhéo của thủ trưởng mình vang lên trong ống nghe.

— Đồng chí đại úy đấy à? — Skala sung sướng kêu lên — Tuyệt quá! Đồng chí có khỏe không? Tốt hả? Tay «đào ngũ» của tôi làm ăn thế nào? Bình thường cả chứ?

— Anh khỏi phải lo. Cậu ta cứ lăm vơ gửi lời chào anh đấy.

— Vâng, thế thì tốt lắm, tốt lắm...

Skala báo rằng việc theo dõi tòa đại sứ Anh (hiện anh đang phụ trách nhóm đó) không đem lại kết quả gì. Tuyệt nhiên không thấy Vêra đi bộ, đi xe hay được chở ra... Tóm lại là chẳng thấy tăm hơi cô ta đâu cả. Về cuộc họp mặt hôm thứ năm của hội Aronôn thì Skala cho biết: trong tiệm cà phê đã thấy bảy, tám cô cậu. Hai nhân viên trong ban an ninh xã hội có nhiệm vụ bí mật theo dõi hội này. Đã thấy «người dọn vườn Aloï Bétna có mặt nhưng không thấy bóng dáng Aronôn và Vêra đâu cả. Có lẽ cả hội đang sốt ruột chờ đợi hai người này. Các cô, các cậu xử sự khá tự nhiên, nhưng hình như có phần lo lắng kể cho nhau nghe mình đã bị hỏi cung như thế nào. Không có dấu hiệu nào đó chứng tỏ có cô cậu nào khai man hoặc còn giấu giếm chuyện gì khi bị đưa ra hỏi cung cả. «Người làm vườn» Aloï trông ủ rũ. Hắn thú nhận với cả hội rằng bản đã phải trốn cha mẹ để đi đến đây.

Từ tiệm cà phê còn báo về cho Skala biết: đám con trai gọi cà phê pha rượu rum, còn các cô thì ăn kem và váng sữa. Không có gì giống như một cuộc nhậu nhẹt lu bù cả. Chỉ riêng tên Karen Vítman là tỏ ra chơi trội: hẳn hai lần gọi cô nhắc khao tất cả. Đây chính là gã thanh niên bị ông bố kêu là hay lấy trộm sổ tiết kiệm của bố để đi lĩnh tiền và lấy đồ của nhà đi bán.

Thông báo tiếp sau của Skala mang tính chất phủ định hoàn toàn : Không tìm ra được chiếc xe chở tử.

Thứ ba : qua so sánh, đối chiếu một số tư liệu ít ỏi về Iarótxláp Giandora với những tin tức khá đầy đủ về Gát-raba, khó có thể nhận định rằng đây chỉ là một con người.

— Trong kho lưu trữ của tòa án tỉnh Brachixláp và tòa án tối cao — Skala nói — còn giữ lại một số tấm ảnh chụp. Có thể đây là những tấm ảnh còn sót lại trong kho lưu trữ phim ảnh của Bộ quốc phòng thuộc chế độ trước đây. Chủ kho lưu trữ những bức ảnh này là những tên Tixô (1) điên cuồng — đó là tên tướng Turanét, đại tá Pin Phuxéc, tên sĩ quan Klâyneh. Nội dung của những bức ảnh chụp phản ánh sự phản bội nước cộng hòa đầu tiên. Mặt sau của ba tấm ảnh có in chữ đầu tên màu đỏ « Ia . Ia » Nhưng liệu đây là Iarótxláp hay là Iuliút Gát-raba ? Tôi còn có một nguồn dự bị nữa : tại nhà xuất bản nơi Giandora làm việc tuy không còn lấy một nhân viên hay biên tập viên biết mặt Giandora trước năm 1945 nhưng các đồng chí của tôi đã tìm được một người. Anh ta cam đoan là có thể nhận được mặt Giandora cho dù gần ấy năm tháng đã qua đi, cho dù hãn có già đi và thay đổi thể nào đi chăng nữa. Ngày mai tôi sẽ gặp và trao đổi với con người này. Số công nhân già làm việc trong nhà xuất bản còn lại không ít nhưng chỉ tôi là chẳng có ai đã tiếp xúc với Giandora cả.

Kalitréch đứng thẳng người lên, lấy tay đập vào trán cao thán :

— Ôi, biết bao nhiêu là việc ! — anh thở dài —
Vây mà cũng chẳng đi đến đâu cả giống như bơi thuyền trong sa mạc Sahara ấy. Chuyện này thì có gì mà phải

(1) Bọn theo Tixô, tổng thống bù nhìn của nhà nước Slóvaki "độc lập" theo phát xít, được Hitle hỗ trợ.

suy nghĩ nhiều nhần đầu. Có thể yêu tâm là Gátraba không thể là Giandora. Còn bây giờ thì dù lâu có là Giandora đi chăng nữa thì điều đó đối với ta cũng chẳng quan trọng. Vì đồng chí thấy đây, kẻ nói dối chúng ta rằng Arcôn xuất hiện là Gátraba chứ không phải là Giandora ! Chúng ta cần gì ở cái thằng cha Giandora này nào ? Hắn chẳng qua chỉ là hình bóng của quá khứ và chỉ có trời mới biết được hắn ở đâu. Hắn không phải là người mà chúng ta quan tâm. Bétgích Phítler không phải là thằng ngu để rồi trước tình thế khó xử lại «thò» lão Gátraba ra trước mũi chúng ta, nếu đúng lão là Giandora. Thiếu gì chuyện phải suy nghĩ kia chứ !

Tôi vẫn cầm nguyên ống nghe trên tay để nghe Kalitréch triết lý và bỗng nhiên thấy có tiếng lục đục như ai đang nói bên áp ống nghe vào tai. Giọng Skala tho thó trong máy :

— Xin đồng chí làm ơn gọi giùm người đã nghĩ ra chuyện Gátraba có tên gọi khác lại đây !

Tôi chìa ống nghe cho Kalitréch nhưng anh ta liền thoảng :

— Đồng chí hãy nói với anh ấy là tôi không có mặt ở đây ! — Kalitréch chối đây đây và đập cửa lần ra ngoài.

20

Hôm sau, thứ sáu, tôi đi khỏi nhà từ lúc chưa bình mắt. Gondich Tugim, người trực đêm của phòng đã pha sẵn cho tôi một ly cà phê đen. Đã đến giờ thay đổi ca trực, nhưng tôi yêu cầu những người đã trực ở lại. Trépinski cũng sắp sửa đến. Tôi triệu tập họp để phân tích tình hình và chuẩn bị cho chiến dịch ngày thứ bảy tại khu nhà nghỉ của Kélagior. Vào hồi đêm chúng tôi được tin rằng, tên thầy thuốc, giao thông viên bí mật của Tây Beclanh đã đi đường

sông Labe đến thành phố Mennhic vào lúc chiều. Thành phố này cách Praha sáu mươi cây số về phía bắc. Chúng tôi không biết hân đến với nhiệm vụ gì.

— Chắc rằng hân sẽ không đến hộp thư — tôi nói — nhưng nếu thấy hân xuất hiện ở đó thì phải tóm ngay, chú ý chỉ tóm hân tại khu vực cây số 19 hoặc gần đấy thôi. Điều này sẽ khẳng định thêm : việc báo động của Maie là có cơ sở. Khi hân đến thì báo ngay cho chúng tôi biết và nhanh chóng tóm luôn đừng để cho hân chuẩn về phía bắc.

Tôi chưa bắt liên lạc với đại tá. Lướt qua biên bản hồi cung tên 'Géc' tôi vững tâm tin rằng qua bản sao, đồng chí ấy sẽ nắm được khá đầy đủ. Té ra tên 'Géc' không đồ bộ bằng khinh khí cầu. Hân đã nhảy dù xuống một vùng ở gần biên giới, đúng vào lúc chúng tôi nhận được điện của Béclanh thông báo đã phái điệp viên sang. Lường trước khả năng buổi phát cho 'GR—2', có thể bị chúng tôi nghe trộm, tình báo địch đã tìm cách đánh lạc hướng chúng tôi. Ngay sau khi mặt trăng non lưỡi liềm vừa khuất, tên 'Géc' nhảy dù từ đỉnh núi cao xuống. Nhờ có gió thổi hân bay sâu vào đất Tiệp. Sau khi đồ bộ, hân tiến về phía mục tiêu, nhưng trước tiên, hân phải nghe ngóng xem có nguy hiểm không, Maie có bị bắt không, và vị la của vị giáo sư có an toàn không. Hân lần trốn trong rừng, nhưng cơn mưa lớn kéo dài từ ngày thứ tư sang ngày thứ năm đã 'xua' hân từ trong một cái hang trú ẩn ngập nước ra ngoài, và thế là hân bị tóm. Nếu không có trận mưa đó thì chúng tôi phải chờ hân không phải chỉ một ngày thôi đâu, và chưa biết chừng hân lại đánh hơi thấy có nguy hiểm cũng nên.

Tên 'Géc' này là tên nằm trong danh sách những kẻ vượt biên của chúng tôi. Tên thật của hân là Ōska Céc. Hân vốn là điệp viên.

Riêng về Luban, có thể anh còn phải nằm viện mất hơn một tháng nữa.

Trêpinski tới. Skala gọi điện báo sẽ đến sau khi cuộc đối chứng giữa Gátraba và người nhận mặt Giandora kết thúc.

— Dù sao đi chăng nữa, đã làm phải làm đến cùng xem sự thế ra sao chứ — anh ta nói với tôi như vậy.

Người đến tiếp sau là Kalitréch với bộ mặt thiểu não.

— Anh làm sao thế ‘Maie’? — tôi hỏi.

Kalitréch đáp rằng thực tình thì anh ta chưa trao đổi với Skala nhưng chiều qua vừa về đến nhà, anh ta đã thấy thẳng con nằm ngủ lằn lóc, trong tay vẫn cầm một nửa trang sách xé từ một quyển tiểu thuyết trinh thám ra.

— Bà cụ tôi mê những loại truyện như thế này lắm — Kalitréch rầu rĩ giải thích — Chính vì thế mà cụ chẳng ưa gì cái công việc tôi làm trên thực tế. Cụ cứ tưởng mọi chuyện chúng ta làm giống y như trong chuyện trinh thám ấy. Nửa trang bị xé là đoạn nói về một viên quan thanh tra tên là Keor bị xây chân tụt xuống một cái vực nằm ngay dưới nền nhà, cùng lúc đó có những tiếng hô hố vang lên trên đầu ông ta. Bà già tự hủy hoại mình và làm hỏng cả thằng bé.

— Ngồi xuống đây đi, Kalitréch! — Tôi an ủi — Bọn mình sẽ pha trà cho cậu. Lát nữa thượng úy Skala sẽ đến đây đây.

Kalitréch vừa ngồi xuống bỗng bật ngay dậy.

— Á... à... tôi còn phải đến chỗ Gátraba đây. Tôi có kế hoạch...

— Lại kế hoạch riêng hả?

— Dạ không... Tôi còn có nhiệm vụ theo dõi hiệu ảnh, nhưng tôi đã mắc ở vila của Kôlagior...

— Thôi thì tùy, cậu đi đi — tôi nói thật lòng và mong sao cho anh nhanh chóng gặp Skala tại đó. Làm thế nào mà có thể tránh mặt thủ trưởng mãi được !

Hai nhân viên chịu trách nhiệm đến phòng cung cấp ga đốt để nắm tình hình tiêu thụ ga ở nhà Phítlor đã có mặt trong phòng đợi. Một đồng chí thứ ba có nhiệm vụ đảm bảo cho cuộc gặp gỡ của chúng tôi với tên Aloï Bétna, khi chúng tôi thấy cần, cũng đang chờ sẵn.

Tôi đọc nội dung kế hoạch triển khai lực lượng ngày mai cho người ghi lại và phái giao thông viên đặc biệt mang đến chỗ đại tá.

Cuối cùng thì Skala đến.

— Không phải rồi — Anh ta lên tiếng — Người mà chúng tôi mất công tìm kiếm đã không nhận ra Gátraba. Không nhận ra cũng phải vì Giandora cao hơn lão đến nửa cái đầu.

— Kalitréch cho rằng — tôi nói với thái độ hòa giải — chỉ riêng việc lão ta nói dối là Aronôn đã xuất hiện trong hiệu ảnh, là đã đủ để vạch mặt lão rồi, còn lão có phải là Giandora hay không, điều đó không quan trọng. Chúng ta có đủ cơ sở để bắt Gátraba.

Skala nhìn tôi chăm chăm vẻ trách móc. Câu trả lời của anh ta nghe khá bi thảm :

— Đồng chí không thể cứu được dòng dõi của bác sĩ Phaustor nữa rồi ! Nếu tôi mà là Gátraba thì tôi vẫn tiếp tục khẳng định là đã thấy Aronôn vào hiệu ảnh. Phítlor nói dối không có nghĩa là Gátraba nói dối.

Cho đến lúc này Skala vẫn chưa biết đầu đuôi ra sao vì vậy tôi bảo :

— Chuyện đó đúng cả thôi, nhưng chúng tôi sẽ tìm ra ngôi mộ chôn Aronôn, kẻ đã chết sáu ngày trước khi đến hiệu ảnh đấy.

Skala chăm chú lắng nghe câu chuyện của tôi và lắc đầu :

— Ra thế cơ đấy ! — anh ta nói với thái độ nhả nhặn — Nhưng đồng chí cũng phải đoái thương cho những người đã cùng tôi lè lưỡi chạy rông chứ ! Tôi có cảm tưởng mình là một tay tuần phu chẳng có góc gác, xó xỉnh nào là không dòm ngó tới ấy.

Tôi phải an ủi anh ta khá lâu :

— Thiếu các đồng chí thì chúng tôi chẳng làm nên trò trống gì đâu. Việc chúng tôi lại phải nhờ các đồng chí giúp đỡ, chứng minh rõ cho điều đó đấy. Liệu đội của các đồng chí có thể đảm nhiệm giúp chúng tôi xác định lượng ga tiêu thụ tại nhà Phítler và tìm xác Aronson được không ?

— Đồng chí cứ đề đấy cho chúng tôi. — Skala gật đầu.

— Tôi hy vọng là đồng chí không từ chối đi cùng với chúng tôi đến nhà nghỉ của Phítler. Đội lùng sục sẽ gồm những người của chúng tôi.

Skala đồng ý. Tất nhiên là Kalitréch sẽ cũng cùng đi với chúng tôi. Trong lúc đó, Trépinski tổ chức tất cả những gì cần thiết cho chiến dịch ngày mai tại biệt thự của Kôlagior.

— Nhớ đã phòng muỗi và các loại ruồi — Skala lau lau — Đôi khi chúng nó làm cho người ta khốn khổ khốn khổ đấy...

Bỗng Gondích Tugim — người được phân công ở nhà chuẩn bị cà phê và bánh mì kẹp giò, chạy sang báo là Skala có điện gọi. Skala đi sang phòng bên. Chưa đầy một phút sau đã thấy giọng anh ta oang oang làm mọi người giật nảy mình :

— Cái gì hả ?

Chúng tôi nín thở. Skala quay lại, nhưng không vào phòng, mà đứng ngoài cửa.

— Khàn trương lên ! Gátraba lên cơn đau tim. Người ta đã chờ lâu đi cấp cứu. Lão sắp chết và muốn thề là một điều gì đó quan trọng.

Tôi đứng bật dậy.

— Người ta đưa lão vào một phòng riêng đấy, chứ ?

— Lạy chúa, tôi hy vọng là cậu ta biết ý ! — Skala đảo mắt nhìn quanh.

— Ai biết ý cơ ?

Chúng tôi đi ra khỏi nhà.

— Kalitréch chứ còn ai vào đấy nữa ! Skala bực bội trả lời — Lão ta ngất trước mặt Kalitréch. Cậu ta đã cho gọi xe cấp cứu. Bao nhiêu chuyện rắc rối trong hiệu ảnh này đều do bàn tay cậu ta gây ra. Rồi cậu ta sẽ phải trả giá đắt cho mà xem.

21

Xe của chúng tôi lao đi với một tốc độ khủng khiếp. Dọc đường Skala phàn nàn :

— Cái cửa hiệu này y như là bị sét đánh ấy... Tan tành hết ! Tan tành hết vì ông thiên lôi 'bốn mắt' ! Chỉ còn Bôtréc là còn nguyên vẹn nhưng có lẽ cũng khó mà sống nổi được với anh chàng thiên lôi này đây !

Kalitréch đang đợi chúng tôi bên cổng bệnh viện. Anh ta nhảy ngay lên ghế bên cạnh cậu lái xe, đóng sập cửa lại và hét tướng lên :

— Đi vào cổng đi ! Tôi đã làm xong thủ tục rồi.

— Rõ ròi — Skala nói gần như quát.

Chúng tôi cho xe chạy thẳng vào khu vực bệnh viện. Kalitréch chỉ hướng cho người lái xe. Một lát sau chúng tôi đến dãy nhà ở cuối khu vực bệnh viện. Kalitréch nhảy xuống xe xông thẳng vào trong, chúng tôi lật đật theo sau. Tiếp đó, tất cả vọt lên cầu thang.

Lên đến nơi chúng tôi thấy đã có hai nhân viên đứng trực ngoài hành lang bên cánh cửa màu trắng. Một trong

hai người đeo trên vai một chiếc túi da lớn. Cách đây không xa, một người bác sĩ mặc áo choàng trắng, miệng ngậm thuốc, đang đi đi lại lại. Thấy chúng tôi anh ta vứt mẫu thuốc đang hút dở vào hộp rác và tiến lại gần.

— Ông ta đã hai lần lâm vào tình trạng bất tỉnh rồi — anh bác sĩ trẻ nói — Xin các đồng chí chờ cho một lát ạ.

— Hy vọng là ông ta không đến nỗi phải đi đến nghĩa địa chứ ? — Skala buồn rầu hỏi.

Anh bạn thấy thuốc nhún vai im lặng. Skala hất hàm bảo Kalitréch :

— Cậu thấy chưa hả ? Bác sĩ cũng không dám nói chắc... Còn cậu thì cậu thấy thế nào ?

— Đồng chí thượng úy ạ — Kalitréch từ tốn trả lời — Sớm muộn gì rồi thì ta cũng phải nêu câu hỏi đó cho Gát-raba. Lão ta bị căng thẳng thần kinh sau hai vụ xảy ra trong hiệu ảnh và vì thế mà lão ngất đi. Đồng chí thử nghĩ xem, nếu như chuyện này xảy ra với lão, khi bị ta đem đến phòng hỏi cung thì sao. Lúc đó ta...

— Cậu đã hỏi lão ta những gì rồi ?

— À,... hỏi tại sao lão lại nói dối.

— Rồi thì sao nữa ?

— Rồi lão ngất xỉu phải đưa đến phòng số một.

— Cậu không thu được gì ư ?

— Chỉ có tiếng thở dốc.

Skala mím chặt môi. Không thể tìm mình được nữa, giọng anh như vỡ ra :

— Không còn gì để nói nữa hay sao ? Cậu biết hỏi cung...

— Lão được tiêm Cam-pho-ra và uống thuốc an thần, nên đã tỉnh lại.

— Đây không phải là điểm phúc của lão ta đâu mà là của cậu đấy.

Bác sĩ liếc nhìn vào buồng bệnh nhân và vẩy tay ra hiệu : có thể vào được rồi.

Chúng tôi bước vào, còn anh thì đứng lại ngoài hành lang.

Trong căn phòng sáng sủa có bốn giường bệnh. Ba giường kia trống không còn chiếc thứ tư giành cho Gátraba, Lão nằm, tay để trên chân, mắt nhắm nghiền. Các bác sĩ ở đây đã nói lồng quần và cởi cúc ngực áo cho lão.

Da dẻ Gátraba hơi bợt hơn thường ngày. Mi mắt lão hé mở khi thấy chúng tôi vào. Hai mắt lão trông có vẻ dài dại.

— Ông thấy trong người đỡ rồi chứ ? — Skala hỏi.

Đồng chí nhận viên của chúng tôi mở túi da ra, bật máy ghi âm. Người kia cầm mi-crô để lại gần đầu giường.

Có lẽ... — Gátraba gắng gượng thều thào — ngày mai, tôi sẽ từ giã cõi đời... — Lão nói nhưng môi không mấp máy — tôi đã nói tôi yếu... nhưng không ai...

Lúc này quả thực lão quá yếu. Tim, mạch của lão hầu như ngừng đập :

— Ông muốn nói điều gì với chúng tôi ? — Skala nhẹ nhàng hỏi.

— Nói thực... như một người trước khi chết — lão nói với vẻ luyến tiếc cho mình — tôi đã làm tất cả vì Bét-gích Phít-lơ... ông ta là một người tốt nhưng bất hạnh...

— Ông đã làm gì ?

— Giúp cho thằng con ông ta chạy ra nước ngoài...

— Giúp thế nào ?

Gátraba không trả lời. Lão chết giấc, mắt hướng lên trần nhà.

Tôi gạt vội người cầm mi-crô sang bên cạnh, dùng hai ngón tay lật hai mi mắt dưới của lão lên xem. Chúng lại bật lên như cao su.

— Gọi ngay bác sĩ vào đây ! — tôi quay ra nói.

Kalitréch mở cửa. Tôi bước ra ngoài. Anh bạn bác sĩ trẻ bước đi thoăn thoắt. Từ đằng đầu kia hành lang tiến lại. Trong tay anh đã cầm sẵn ống chích có thuốc.

Bác sĩ lướt nhìn Gátraba.

— Bị choáng lần thứ ba — anh ta nói — Các đồng chí ra ngoài hành lang chờ cho một lát.

Chúng tôi chấp hành.

— Tất cả thế là rõ rồi — Skala lâu lâu khi khép cánh cửa lại — Lão ta chết mất thôi. Người chết không nói dối. Bây giờ tôi xin nói cho các anh biết rằng : không thể tìm thấy một kẻ dưới mồ đang dạo chơi ở Béclanh được đâu.

Anh bức tức đảo mắt nhìn chúng tôi khắp lượt cho tới khi người bác sĩ từ trong phòng bước ra với ống chích đã hết thuốc.

— Sẽ đn cả thôi.

— Ông ta bị sao ? — tôi hỏi.

— Ông ta mắc chứng bệnh tử vong. Chúng tôi sẽ theo dõi kỹ, nhưng cho rằng nhất định phải đưa ông ta đến bệnh viện tâm thần điều trị. Tâm trạng tinh thần ảnh hưởng rất lớn đến thể lực. Ý chí con người có thể gây tác động tốt, nhưng ở bệnh nhân này thì lại có tác hại. Tôi đã đề ý thấy ngay trong lần khám đầu tiên, Người nào thường xuyên lo lắng, lo sợ mình có bệnh, người đó có thể lâm vào tình trạng suy nhược đến mức tự hủy hoại mình.

— Ông ta cho là mình sắp chết — Skala nhận xét.

— Hoàn toàn đúng vậy.

— Anh muốn nói đây là do cách nhìn chủ quan ? Nếu thế xin anh đừng cản ngăn ông ta vội. Chúng tôi chỉ cần thêm mười lăm phút nữa thôi. Sau đó thì có thể đề

Ông ta nghỉ ngơi cho đến khi chuyển ông ta vào nhà đá.

— Nhưng chúng tôi không thể chuyển nhanh ông ta cho các đồng chí được đâu — bác sĩ nói.

Được một lúc đã nghe thấy tiếng rên rỉ của Gátraba :

— Tôi vẫn còn sống ư ?

-- Vâng, còn sống — Skala không muốn lão có thời gian hy vọng, hồi luôn — ông chờ tưởng chúng tôi là thiên thần.

Sau đó Gátraba nhỏ nhẹ, chậm rãi kể cho chúng tôi nghe câu chuyện sau :

— Ông bố bắt lực Bétgích Phítlor nói với Gátraba rằng Aronôn dùng máy ảnh và máy quay phim nhỏ xù như chiếc bật lửa thực hiện những hoạt động phản quốc, rằng Aronôn cần phải chạy ra nước ngoài gặp những người bạn của ông bố ở Anh. Nó đang bị công an truy nã phải đi trốn trong khi cuộc vượt biên chưa chuẩn bị xong Bétgích Phítlor van nài Gátraba giúp đỡ bằng cách nói dối là đã trông thấy Aronôn về hiệu ảnh để đánh lạc hướng công an.

— Ông Bétgích nhờ ông khi nào hỏi ông Gátraba ?

— Hôm thứ sáu... thứ sáu tuần trước các anh ạ...

— Hôm thứ sáu... thứ sáu tuần trước các anh ạ...

— Lúc đó Aronôn đang ở đâu.

— Tôi không biết và cũng không muốn biết. Tôi làm việc đó không phải vì Aronôn đâu. Chẳng qua là vì tôi thương ông chủ mà thôi. Ông Bétgích nói là ông ấy sẽ không sống nổi nếu con trai ông ta bị bắt...

Tôi nhìn thấy trên khuôn mặt già sạm đi kể từ ngày gặp lão lần đầu, hai dòng nước từ từ chảy xuống thái dương.

— Nhưng rốt cục ông ta vẫn chết... Tôi có lẽ cũng nói gót theo ông ta mất.

Kalitréch rón rén lnh ra ngoài hành lang, nói thầm với bác sĩ một từ gọn lọn :

— Đang sục sục...

Đáp lại, bác sĩ nói :

— Không sao. Miễn là kết thúc càng sớm càng tốt.

Chúng tôi cũng đã hỏi xong. Gátraba không thể cung cấp cho chúng tôi được gì hơn thế nữa. Và tại chúng tôi cũng chưa cần phải biết tỉ mỉ hơn trong lúc này.

Bác sĩ không đi vào phòng bệnh vì Gátraba vốn rất sợ tiêm. Lúc tiễn chúng tôi, bác sĩ nói :

— Ông ta tự mình tạo cho mình tình trạng khốn quẫn. Cứ để đấy xem ông ta có cần phải nhờ đến bệnh viện giúp hay không. Tạm thời thì cứ để ông ta ở lại đấy cho định thần lại đã. Chúng tôi sẽ đưa vào phòng này một hai bệnh nhân phần khởi, yếu đời. Bác sĩ chính sẽ lo chuyện này. Chúng tôi sẽ mời các bác sĩ chuyên khoa... Tất nhiên tốt nhất vẫn là tạm ngưng các cuộc hỏi cung lại.

Bác sĩ chia tay với chúng tôi bên cửa ra vào.

— Và...âng. — Skala kéo dài giọng khi chúng tôi đã đi ra — Hình như Bétgích Phítlor lừa cả Gátraba. Ta đi thôi, Kalitréch ! Phải xem xem đồng hồ ga thế nào...

Tôi liếc nhìn đồng hồ !

— Chúng ta sẽ đến nhà nghỉ của Phítlor vào lúc mười bốn giờ đúng. Lời thú nhận của Gátraba giúp ta đẩy mạnh việc lùng sục. Các đồng chí hãy phân công, sắp xếp lực lượng. Tôi chờ các đồng chí ở cơ quan.



Nhiều công việc đang ùn lại ở cơ quan. Cần phải giải thích kỹ lưỡng nhiệm vụ chiến dịch ngày mai cho nhóm được phân công.

Gondich Tugim chưa thể về nhà được. Khi tôi trách yêu, cậu ta trả lời rằng công việc trong phòng quá nhiều, còn nữa lại phải lo cơm nước cho tôi xong xuôi.

— Có ai ở đây có gương không thể ?

Chẳng ai có gương cả. Buồn thật. Tôi muốn xem trên mặt tôi còn vết muỗi đốt hay không.

— Cũng may là đồng chí chưa mắc bệnh sốt rét đấy, đồng chí đại úy ạ — Trépinski nói như để an ủi tôi.

— Các cậu cứ thử ở một đêm mùa hè ngoài sông, sẽ biết tay nhau ngay thôi — tôi đối đáp.

— Dựa theo kinh nghiệm của đồng chí, tôi sẽ mang theo màn di chử — Trépinski không chịu thua.

Không hiểu sao mọi người ai nấy đều vui vẻ, nhất là Trépinski, tôi phải bảo họ thôi không đùa nữa, vì chúng tôi tập trung không phải là để đùa tếu, mà là để giải quyết công việc.

Và rồi nhiệm vụ được phân công đầu vào đấy. Nhóm này vừa giải tán thì nhóm khác kéo đến. Đây là các nhân viên làm ảnh, các chuyên viên kỹ thuật, giám định và bác sĩ chẩn đoán ngoại khoa, người mà tôi đã có dịp nhắc đến. Là bạn với nhau mà tôi và ông ta chỉ gặp nhau bên xác chết... Gátraba quả thực có nói đến việc Aronôn toan tàu thoát ra nước ngoài. Biết đâu đôi tình nhân Aronôn và Vera lại chắt chiu lần trốn trong một khu vực nào đó của đại sứ quán Anh... Hơn nữa, chúng tôi hoàn toàn mù tịt về số phận của những tài liệu buộc tội nào đó mà chúng tôi phỏng đoán là có. Lập luận của chúng tôi được xây dựng trên một cơ sở khá mong manh... Những điều đó làm cho tôi lo không biết lần này kết quả sẽ ra sao.

Skala đến vào lúc giữa trưa. Anh mang theo một chiếc cặp và đặt nó lên bàn làm việc trước mặt tôi.

Cuối cùng thì chúng ta đã thu được một số kết quả — Skala nói — rõ ràng là có chuyện dùng ga đột biến. Bụi bần và mồ hôi trong ống thải mất dấu, ta có tìm thấy một miếng giẻ còn sót lại. Rất tiếc là thùng rác đã bị đổ đi. Nếu không, có thể tìm thấy cả mảnh thiết bị để đọc vi phim nữa cơ đấy.

Chúng tôi chuẩn bị ba chiếc xe để đi đến nhà nghỉ của Philor. Skala rẽ đến chỗ 'người làm vườn' Aloï Bécna, để đưa cậu ta đến gặp tôi. Đây là một thanh niên mười tám tuổi, dáng người gầy gò, mặt mũi xương xẩu. Mặt cậu ta hấp háy nhìn tôi sợ hãi, nhưng lộ vẻ thành thực. Chân tay cậu ta dài nghều ngoào.

— Chú mày biết rõ nhà nghỉ của Aronôn ở đâu và thông thạo địa hình khu vực đó chứ ? — tôi hỏi Aloï.

— Biết ạ — cậu ta trả lời với vẻ hồi hộp.

— Chú mày thân với Aronôn hả?

Aloï Bécna cúi gằm mặt nhìn xuống đôi dầy to tướng của mình trả lời :

— Cháu thích ngôi nhà ấy ạ. Cháu cũng muốn có được một ngôi nhà như thế... Có thể khi học xong cháu sẽ tự xây cho mình. Cháu rất thích khi các bạn vui đùa, ca hát ở đó. Quả thực cháu có vài lần bị say rượu. Nhưng đấy không phải là lỗi của cháu.

Tôi giải thích cho cậu ta rằng Aronôn vừa gặp tai nạn. Tôi không thể nói thực, vì vậy đã dựng lên một câu chuyện đại để như sau : Một hôm Aronôn đi khâu súng tước được của Phêralích lên bàn. Một cậu bạn đùa nghịch sơ ý bắn vào Aronôn. Cậu ta hoảng sợ không dám khai thật, nên đã bí mật chôn xác Aronôn và tạo ra cảnh phá phách để đánh lạc hướng.

Aloï ngồi há hốc mồm nghe.

— Trời đất ơi ! — Cuối cùng cậu ta thốt lên — kìa nào giết anh ấy mới được chứ ?

— Không có ai trong số những người chú mày biết đâu — Tôi trả lời không phân bội sự thực.

Chúng tôi khởi hành vào lúc hai giờ. Tôi cho Alois Bétna ngồi bên cạnh. Cậu ta hồi hộp như một đứa trẻ. Dọc đường cậu ta chẳng dám hé răng hỏi lấy một lời. Tôi ngồi im lặng suốt dọc đường.

Chúng tôi đến nơi tháo bỏ dấu niêm phong ra. Bétna bần rùn chân tay, lắp bắp không nói nên lời.

— Chú mày có thể đi lại trong nhà tùy ý — tôi nói với Bétna — chú ý xem xét cẩn thận. Một nhân viên của ta sẽ cùng đi với chú mày. Nếu thấy có điều gì khác thường dù là rất nhỏ thì chú mày báo cho đồng chí ấy biết. Chú mày thông thạo hơn bọn này vì chú mày biết cái gì trước đây có hoặc không. Dù là cái đinh nhỏ, nhớ chưa.

Cậu ta run run chỉ tay về phía cái tủ đen.

— Tốt. Cái đó có thể bỏ qua — tôi nói và ra hiệu cho Kalitréch đi theo.

Alois bối rối nhìn mọi người tỏa ra các ngã. Những khuôn mặt nghiêm khắc không nói không cười, những bước đi thận trọng của họ có lẽ đã làm cho nó hiểu là chắc có điều gì ghê sợ ở đây.

Tôi và Skala đứng ngoài đợi.

Các đồng chí của tôi xem xét kỹ từng thước đất một, họ dậm chân, vật cỏ, dùng các cây gậy dài vót nhọn xăm vào lòng đất, hót những mảnh vỡ để xem kỹ nền nhà. Họ chú ý cả hướng ruồi nhặng bay nữa.

Trời hôm đó thật là tuyệt đẹp. Mùi nhựa thông thơm thơm, hăng hăng từ rừng bay vào. Bỗng nhiên Kalitréch

tiến ra trong ngưỡng cửa và dùng chân đá vào một cái hũng gỗ nằm lỏng chổng để mọi người chú ý. Chúng tôi quay về phía đó. Kalitréch vẫn đứng im ra hiệu gọi chúng tôi lại. Không đợi chúng tôi đến nơi, anh quay luôn vào nhà hũng tôi vội vàng bám theo.

Cánh cửa ra hiện mở toang. Aloï mặt trắng bệch đang đứng ở ngoài hiện được lát bằng những phiến đá hoa.

— Cậu ta nói — Kalitréch khe khẽ giải thích cho chúng tôi — trong các kẽ phiến đá đầu đầu cũng có cỏ mọc. Duy chỉ chỗ này lại không có. Nghĩa là cách đây không lâu phiến đá đó đã bị lật lên và sau đó trét xi măng lại.

— Nhưng không phải cháu làm đâu — cậu ta hoảng sợ lắp bắp — Và không một ai...

— Được rồi, ra xe đi Aloï — tôi nhẹ nhàng bảo.

Một giờ sau, lưới thường của chúng tôi đã chạm vào một cái xác mặc áo da.

22

— Thật đúng là một tấn thảm kịch thời trung cổ — Kalitréch thốt lên khi chúng tôi trên đường quay về Praha — Nhưng tôi thấy có một cái còn đáng sợ hơn kia... — Anh lừ lừ chỉ tay về phía xa xa — Hoàng hôn, cái tĩnh mịch của lúc trời chiều và cô gái ấy như một bóng ma trắng, cô đơn ngồi trên chiếc ghế băng làm bằng gỗ bạch lương... Trước mặt cô ta là một mái nhà cao cao chìm lẫn theo bóng tối. Và kia, dưới những tảng đá — là người đầu đang yên nghỉ ngàn thu. Người thì chết rồi mà cô ta vẫn đợi chờ... — anh nháy mắt — Cô ta sẽ như thế nào nếu như bỗng nhiên biết được...

82

— Điền lên chứ còn thế nào — Skala trả lời thẳng ruột ngựa — Nhưng việc gì mà cậu lại phải đi nghỉ đến cái chuyện rùng rợn ấy cơ chứ ?

— Tôi thấy đây là một tấm gương đáng sợ mà sự giáo dục không đúng đắn có thể đem lại...

Không một ai trong số chúng tôi không khỏi bị chấn động khi kết luận về sự tồn tại của một ngôi mộ mới đây còn trên lý thuyết, nay đã thành sự thực. Nguyên nhân chính ở đây là nhận thức sai lệch của những con người trẻ.

Tôi có cảm giác là Skala nhìn Kalitréch với cặp mắt ái ngại đầy thương cảm.

— Cậu đã làm việc khá nhiều và phục vụ đắc lực cho công việc — tôi nói với Kalitréch bằng thái độ của một người cấp trên — Cậu hoàn thành xuất sắc vai Apgútstơ Maie. Bây giờ cậu không được ra mắt Kôlagiơ nữa, nếu không Gôtxa sẽ ngã ngựa người ra vì kinh ngạc đấy. Bọn mình sẽ diễn nốt vở kịch này nhưng thiếu vai cậu. Nói cách khác, nếu như thủ trưởng của cậu không giao cho cậu nhiệm vụ tìm chiếc ô tô hoặc Vêla Klimốpva, thì cậu có thể ở nhà lo chuyện giáo dục con cái được đấy.

Kalitréch lưỡng lự, anh chớp chớp mắt hết nhìn tôi lại nhìn Skala và cuối cùng nói :

— Nhưng các đồng chí không có những tài liệu đó ?

— Cái đó không quan trọng.

Lúc đó anh ta mới đồng ý rằng chúng tôi đã hết việc cần phải cùng nhau giải quyết.

Chiến dịch «Z — 58» cung cấp cho chúng tôi nhiều tài liệu vì thế phong bì đựng tài liệu buộc tôi đâm ra khá đầy. Những trang giấy nọ tiếp trang kia sẽ nói lên những sự việc mà tên trùm gián điệp tưởng chỉ có mình hắn biết, và điều làm cho hắn kinh ngạc nữa là tôi biết cả họ tên

của hắn nữa. Nếu hắn đồng ý mua tài liệu và đi đến thỏa thuận tức là đã tự vạch mặt hoàn toàn.

Gốtxa cũng không thể ngoan cố hơn. Ắ sẽ nhanh chóng chớp lấy phong bì thứ hai rồi quăng lên bàn tiền mặt hoặc sổ tiết kiệm vô danh nào đó. Chỉ cần ắ ta hấp tấp mở phong bì để thấy những tờ giấy... trắng thì cũng đã muộn — ắ đã tự vạch mặt mình rồi.

Từ trước đến nay chúng tôi vẫn còn chần chừ trong việc như tên trùm gián điệp vào biệt thự của Kôlagiơ, nhất là lại bằng những mưu mẹo như thế, vì sợ tên cáo già này đánh hơi thấy có chuyện bất thường và sẽ không xuất đầu lộ diện. Nhưng nếu Gốtxa khẳng định cho lão biết Aromôn quả thực làm tiền bằng cách khống chế các điệp viên, rằng chân tướng của lão đã bị Aromôn biết, thì sự việc sẽ hoàn toàn khác.



Mở sáng thứ bảy, tôi có mặt trong phòng làm việc của mình Trépinski và những người tham gia chiến dịch nhắc lại cho tôi nghe những nhiệm vụ mà họ phải thực hiện. Tôi muốn giữ thái độ thật bình tĩnh nhưng không được. Tầm quan trọng của chiến dịch sắp tới cứ như một hòn núi lớn đè nặng lên vai tôi.

Tôi hồi hộp đi đi lại lại trong phòng ngẫm nghĩ. Nào là vào giờ này mình sẽ thay quần áo, sẽ đắp tầu ấy, tầu nọ. Mình đừng quên cái này, cái khác. Cuối cùng rồi mình cũng sẽ bình tĩnh. Mình đã ngủ một giấc khá ngon, mình thấy trong người khỏe khoắn...

Mười giờ sáng, cánh cửa phòng tôi hé mở, một cái mũi và cặp kính từ ngoài ló vào.

— Trời đất, cậu cần gì đấy?! — tôi kêu lên.

— Tôi muốn mang đến cho đồng chí một tin vui — Kalitrếch nói thay cho lời chào.

Anh ta mở cửa vừa đủ lọt người và chui tọt vào phòng tôi. Mắt anh ta nhấp nháy hết như đèn xi nhan của ô tô, bước đi nhẹ nhàng như mèo rình chuột tiếm lại phía bàn tôi và móc trong túi, lấy ra một vỏ hộp thuốc lá cũ nhãn «Waldes Antob» có lớp băng dính dán xung quanh đặt lên bàn. Anh mỉm cười khoái trá vì không bị tôi «xua» đi và chỉ vào cái vỏ hộp thuốc lá nói.

— Đây là tài liệu mà Gốtxa đi tìm đấy ạ !

• Tôi cứ ngỡ người ra.

— Đồng chí thử nhìn xem — Kalitrếch yêu cầu — một món quà nhỏ nhưng kỳ diệu biết nhường nào. Một kết quả hoàn toàn tự nhiên của những sự kiện. Đây là quà của thủ trưởng tôi tặng đồng chí đấy.

Tôi tiến lại gần, cầm cái hộp thuốc lên, không nói không rằng, mở nắp ra. Miếng băng dính bị cắt ở giữa, còn xung quanh vẫn dính vào hộp. Trên nắp hộp là một cuộn phim âm bản nhỏ xíu, dài khoảng hai mươi xăng-ti-mét. Dưới nó là một tấm ảnh cỡ 6×6 . Một miếng phim nhỏ cắt từ cuộn phim âm bản được dính ngay bên góc tấm ảnh. Có thể đoán được rằng tấm ảnh này được phóng từ tấm phim kia ra. Trong ảnh có hai hình người đối diện nhau bên bàn cà phê, còn cảnh vật xung quanh rất khó xác định là gì. Một người «lòm khòm» tức Bétgích Phítlơ. Người thứ hai là một người đàn bà ăn mặc lịch sự, nụ cười nửa miệng.

— Gốtxa đấy — Kalitrếch hấp tấp giải thích.

Pô ảnh chụp rất rõ tới mức có thể nhìn thấy Gốtxa cầm một vật giống như chiếc bật lửa chìa ra mời. Nhưng trên miệng cũng như trên tay Phítlơ không thấy có thuốc lá.

Tôi ngược nhìn Kalitrếch.

— Các cậu tìm thấy trong người Aronôn đấy à ?

Kalitrêch lắc đầu.

— Trên người hắn chỉ thấy có ít tiền lẻ và khẩu súng của Pherulich thôi. Chiếc áo da khoác lên người hắn quá cầu thả. Rõ ràng đây không phải là Aronôn tự mặc lấy. Chúng khoác lên người hắn bộ quần áo đó để chôn theo.

— Vậy các cậu lấy cái này ở đâu ra ?

— Đồng chí sẽ còn phải kinh ngạc nữa cho mà xem... Nhưng trước hết đồng chí hãy xem tất cả các thứ trong hộp đi đã.

Tôi rút ra một tấm ảnh nửa còn dở với tấm trước. Đây là một tấm ảnh sao chụp tại liệu, đúng hơn là bản phóng to nội dung một bức thư gián điệp viết bằng tiếng Đức :

«CHEPTON — IX»

Đề đảm bảo cho chiến dịch của B. Phítlor, cần phải có những tài liệu cần thiết về con người ông ta. Hãy bỏ xung bản kê khai.

Hãy nêu rõ cần vật liệu gì và số hiệu thiết bị. Trao đòi thư từ ngoại giao thông qua E.U.G chỉ có thể tiến hành thông qua giao thông viên. Nếu không thực hiện những yêu cầu đã nêu ra, không thể có sự hợp tác của B. P.h.—E.U.G khẳng định.

Khân.»

Có thể đây là ảnh phóng từ phim chụp diêm — Kalitrêch nêu giả thiết thừa.

Chỉ cần liếc mắt qua là đã thấy rõ đúng vậy. Hơn thế nữa, dưới tấm ảnh, trong hộp, còn có một cuốn sổ mới gấp làm đôi cỡ đồng 10 cuaron. Bên góc quyền sổ có một khuyên tròn bằng mực đỏ. Ai đó đã đánh dấu chỗ để phim diêm. Chắc kẻ đó là tên không chề Aronôn Phítlor.

— Hắn chẳng có khó khăn gì trong việc nắm những bí quyết này đâu. Cha nào con nấy mà.

Dưới đáy hộp còn có một tờ giấy viết tay gấp nhỏ. Giờ ra, tôi đọc dòng ghi chú phía trên được viết bằng chữ thảo, nghiêng nghiêng, lặp lại hai lần : «Bút tích của Bétgích Philtơ» Phần tiếp theo trong mảnh giấy này là nội dung bức thư viết chữ nhỏ li ti, hầu như không nhận bút, đôi chỗ rất khó đọc vì giấy bị nhàu do gấp đi, gấp lại nhiều lần. Nhưng rõ ràng đây là chú thích nội dung các cảnh chụp từ cuốn phim đựng trong hộp này hoặc từ một cuộn phim nào khác, hiện chưa xác định được.

«Mục tiêu M.»

Bắt đầu từ dấu hiệu cấm, ga xe M. Cự cách nhau trăm mét về phía bắc. Cảnh cánh đồng mùa hè 50 bước.»

Tôi vẫn còn chưa hiểu gì.

— Kalittrích này ! Tôi hỏi cậu nơi nó ở đâu ra cơ mà ?

— Đồng chí phải lấy tra ra dãi tôi chứ ? — anh ta hỏi.

— Rồi tôi sẽ khai thôi.

Kalittrích ngồi ghé xuống chiếc bàn con để tạp chí và tươi cười nói :

— Mọi chuyện đều rất đơn giản. Cửa hàng đã chán ngán cái cảnh bỏ việc đi chơi rong dãi của cô mạo dịch viên Vera Klimốpva nên đã thải cô ta mà không thông báo trước. Người ta mở tủ riêng trong phòng thay quần áo của cô ấy lấy tất cả tư trang mang trả lại cho bà mẹ cô ta. Bà mẹ sợ nhớ ra là có kẻ nào đó đã vào nhà tìm kiếm cái gì đó nên chạy đến chỗ chúng tôi trao cái hộp này. Các thứ khác như khăn mặt, xà phòng, nước hoa, nữa ký quả mơ thối ủng thì bà ta để lại ở nhà vì theo bà ta nói chẳng thấy có gì đáng nghi ngờ cả.

Tôi ngồi xuống ghế và ngồi như thế một lúc khá lâu để trấn tĩnh lại. Đúng, tất nhiên rồi ! Chẳng lẽ à Gôtxa lại có thể nghi đến cái tủ dành cho mạo dịch viên ở cửa hàng

ư? Trong quan niệm của ả thì đây hoàn toàn không thể dùng làm hộp thư chết được và cũng có thể ả ta không hề hay biết gì về sự tồn tại của cái tử trong cửa hàng.

Vậy là ả chưa lấy được tài liệu. Vì thế nhất định ả sẽ đến nhà Kôlagiơ để gặp chúng tôi. Chỉ có điều, trình tự bây giờ sẽ ngược lại : chúng tôi sẽ bắt đầu từ ả chứ không phải từ tên nhóm trưởng gián điệp Mỹ. Nhưng thứ để trong hộp thuốc sẽ là đòn choáng váng làm cho ả mềm người như bún.

Hoạt động gián điệp của Gôtxa được chứng minh ngay từ giờ phút này. Nhưng ả sẽ rời tổ quốc chúng tôi cùng với tên thứ hai. Hơn nữa, đó mới là điều làm cho đồng chí đại tá của chúng tôi hài lòng.

— Bây giờ, để chuẩn bị chiến dịch chỉ còn một việc nữa thôi, Kalitrếch ạ — tôi nói — Đây là «giết» cậu.

— Còn tôi sẽ «chết» — Kalitrếch hiểu ngay ý tôi — và đi tìm kiếm Vêra Klimốpva.

23.

15 giờ đúng, tôi gọi cửa nhà Kôlagiơ. Con chó bégiê to lớn nhảy bổ ngay ra gầm gừ.

— Hôm nay xin ông xích con chó lại cho ! — Tôi nói như ra lệnh cho vị giáo sư khi thấy lão ra cổng.

Da mặt vị giáo sư hơi biến sắc thành màu gạch non. Bộ quần áo vét-tông màu đen được là phẳng phiu như ôm lấy thân hình ngoại cỡ của lão. Mái đầu chải chuốt và bộ ria xén gọn của giáo sư làm cho lão hôm nay trông còn có vẻ đáng kính trọng hơn lần trước. Còn tôi hôm nay trông mặt mày cũng sáng sủa hơn. Vẻ mặt khó chịu của tôi trong cuộc gặp gỡ lần trước đã được thay bằng thái độ điềm tĩnh, lạnh lùng.

Tôi lặng lẽ bước đi trên con đường từ cổng vào nhà, tay phải thọc sang bên túi trái áo vét, để nếu cần có thể nhanh chóng rút khẩu súng dưới nách ra.

Lão giáo sư lằng lằng xua con chó ra phía sau nhà và xích nó lại.

Chúng tôi đi vào trong nhà. Tôi vẫn yêu cầu lão đi trước. Qua cánh cửa mở, tôi thấy vợ lão đang rửa bát trong bếp. Bà già mẹ vợ lão thì đang ngồi trên ghế đầu.

Tôi tự ngồi vào trong chiếc ghế bành đặt trong căn phòng tối mờ. Lão giáo sư vẫn đứng sừng sững như trời trồng.

— Ngài Maie sẽ đến sau ă? — Lão hỏi?

— Không đến nữa đâu — tôi đáp gọn lỏn.

— Có chuyện gì xảy ra cho ngài ấy ă?

— À. Đây không phải là chuyện mà ông cần quan tâm. Hiện tôi đang cầm tài liệu trong tay.

— Tài liệu mà trước đây là của ông ta?

— Tất nhiên rồi. Xin ông đừng làm ầm lên. Maie sẽ không còn quấy rầy ông nữa đâu. Hắn đã vô dụng.

Lão giáo sư trở mặt, yên lặng ngồi xuống ghế. Bây giờ thì mặt lão tái mét đi. Ánh sáng màu xanh lá mạ từ ô cửa bật lên mái tóc bạc của lão làm cho đầu lão trông như đầu một xác chết. Lão hoàn toàn mất hết vẻ tự nhiên.

Tôi châm thuốc hút.

Tiếng bát đĩa va chạm đã ngưng. Một bóng dáng già nua lờ mờ đi qua cánh cửa mở để lên cầu thang. Sau đó là bóng bà giáo sư lướt qua như thể một cô hầu ngoan ngoãn. Văng vẳng có tiếng tàu chạy ở xa vọng lại. Có lẽ im lặng trong lúc này đối với vị giáo sư đáng kính kia là tốt hơn cả. Chúng tôi cứ ngồi như vậy khoảng bốn mươi lăm phút cho tới khi tôi chợt nghe thấy tiếng cười ở đâu đó bên

ngoài, nghe như tiếng phụ nữ. Hình như bấy của chúng tôi bắt đầu giương lên rồi thì phải, chẳng thế mà tôi thấy hơi nhưng nhức ở đầu ngón tay. Thần kinh tôi căng ra.

Chuông cửa réo vang. Con chó sủa dữ dội kèm theo tiếng xích sắt va vào nhau xúng xoảng. Vị giáo sư đứng dậy.

Người của chúng tôi cũng hòa vào dòng người đi du ngoạn. Các vị khách của giáo sư đã chọn ngày thứ bảy để ít bị chú ý hơn. Điều đó cũng «tiếp tay» cho chúng tôi. Trong khi tôi vẫn ngồi sâu trong phòng với vai cò mồi, thì một chiếc xe hơi lớn mang biển số bình thường, chứ không phải biển số ngoại giao, từ đường cái đi vào. Một người đàn ông rất lịch sự và đĩnh đạc rời tay lái đứng lên. Cửa bên mở ra. Một phụ nữ trẻ đang độ thanh xuân, áo quần sang trọng từ trên xe bước xuống. Cô ta cười phô hai hàm răng trắng muốt, đều đặn. Phía bên kia cửa là một vị đứng tuổi, dáng bệ vệ, trán hói, khuôn mặt hồng hào đầy đặn, mắt ánh lên vẻ tinh ranh.

Người đàn ông lịch sự đóng cửa xe lại và cả ba cùng nhau đi dạo. Họ thư thái khoan thai, đĩnh đạc tiến gần về phía nhà nghỉ.

Và bây giờ họ đã đến đây. Tôi nghe có tiếng bước chân ngoài hành lang. Họ sắp đi đến phòng tôi ngồi rồi mà con chó vẫn gâu gâu sủa phía sau nhà. Tôi ngồi tay buông thõng qua hai thanh tựa của chiếc ghế bành, chân duỗi thẳng và gườm gườm liếc ra ngoài cửa. Nói tóm lại, tôi ngồi với tư thế của một kẻ đang nằm trong tay những quân chủ bài. Những kẻ tôi đang chờ cũng không mấy may nghi ngờ gì về điều này. Chỉ có điều chúng rõ màu sắc của những con chủ bài đó, mà thôi.

Ba vị khách được giáo sư dẫn vào. Đến cửa, vị giáo sư đứng né sang một bên, lễ độ nhường bước cho vị to béo vào trước. Tiếp theo sau đó là mỹ nữ với dáng đi uyển

chuyện. Và cuối cùng là người đàn ông chừng chạc. Giọng nói của lão già đầu hói rất cân xứng với bộ dạng bên ngoài.

Lão đưa mắt nhìn và hỏi bằng tiếng Đức :

— Thế người đó ở đâu ?

Thật đúng là một lão già yêu đời. Riêng Göttxa thì, đằng sau nụ cười của ả, khó có thể đoán biết « người đẹp » đang nghĩ gì. ả cười giống như một hình mẫu bày trong tủ kính quầy trưng mốt. Thành viên thứ ba không sẵn xò về phía trước mà giữ thái độ trang nghiêm, thoáng chút căng thẳng.

Vị giáo sư im lặng và bằng động tác của một nhà diễn thuyết lão đưa tay chỉ về phía tôi ngồi.

— À, ra đây là anh đây, phải không anh bạn ? — lão béo vồn vã hỏi.

— Các người là ai ? — tôi cau mày hỏi và vẫn ngồi chàng háng như cũ.

— Chúng tôi có nghe...

Tôi xoa tay chẳng chút nề nang, uể oải đứng lên. Trong lúc đó lão ta ngỡ ngàng, song vẫn giữ thái độ vồn vã ngoảnh lại phía vị giáo sư, tôi bước một bước về phía người phụ nữ.

— Bà có phải Göttxa không ? — tôi hỏi cộc lốc.

— Còn ông là ai ? — ả hỏi lại, nụ cười vụt tắt trên môi.

— Tôi ngồi đây để cứu bà khỏi những chuyện chẳng lành. Nếu bà tỏ ra nhã nhặn, tôi sẽ giúp bà toại nguyện.

Con chó bégiê lại sủa dữ dội một lúc, sau đó nó im hẳn, có lẽ vì cảm thấy bất lực.

Câu chuyện vẫn tiếp tục bằng tiếng Đức.

— Bát nhạo chỉ khươn tất cả — tôi nói — các ông các bà ngồi xuống đi. Bà ngồi đây, ông ngồi chỗ này, còn ông kia ngồi đó. Tất cả đều tay hết lên bàn. Chúng ta sẽ

bình tĩnh bàn chuyện công việc. Ngài giáo sư, ngài đứng lại gần tủ kia cho. Có ai mang theo súng không ? Không hả ? Thế thì tốt. Nếu đã đến nước phải dùng đến vũ khí thì người bóp cò đầu tiên sẽ là tôi. Tôi thiết nghĩ, môn này tôi được huấn luyện kỹ càng hơn các vị ở đây nhiều.

— Ài chà chà, việc gì mà lại phải ‘đao to búa lớn’ ghê gớm đến như vậy — lão già ‘tốt bụng’ nói với giọng đàn hòa — Chúng ta đến đây để bàn luận hữu nghị với nhau cơ mà. Chẳng lẽ chúng tôi trông giống bọn gangster lắm hay sao, thưa ngài ?

— Không, chính vì các người không giống nên mới nguy hiểm đấy. Ông là ai ?

— Xin anh hiểu cho, cái đó không quan trọng lắm. Có ngài giáo sư đây bảo lãnh là được rồi. Có phải thế không nhỉ ?

— Rõ khéo ! Tôi hỏi ông chứ không hỏi giáo sư. Còn ông là ai ? — tôi lạnh lùng nhìn người đàn ông ăn mặc lịch sự.

Tay này trả lời rất điềm tĩnh :

— Tôi là người đi cùng ma đăm Gốtxa. Chắc ông không phản đối chứ ?

— Nghĩa là bà ta là Gốtxa ?

— Ông có thể tin là như vậy.

Người đẹp lắc đầu ra chiều khó chịu.

— Vâng đúng tôi là Gốtxa, ông bắt đầu đi !

Chà, đúng là một người đàn bà can đảm, rất thông minh, có kinh nghiệm và xinh đẹp. Mắt nheo nheo, tôi tuyên bố không một chút ngượng mồm.

— Chà, tôi chỉ sợ lại phải bớt giá cho bà đây !

À nhia tôi bằng con mắt khinh khỉnh.

— Thôi được — tôi tặc lưỡi — đã rồi xem. Xin bà giới thiệu người cùng đi với bà đi.

Tôi lập tức đoán ra hần chính là tên đã xuất hiện trong lúc Skala đến đề can ngăn Gótxa đừng làm những chuyện vô văn nhữ đến tai ngài đại sứ. Việc hần có mặt ở đây chứng minh nhận định của Skala là chính xác. Dưới trướng của hai tên này còn có một lũ lâu la trong số các nhân viên tòa đại sứ sẵn sàng ngửa tay nhận thưởng để làm chứng là Vera Klimốpva đã ra về, bí mật chôn giấu xác chết, bí mật đột nhập vào nhà người khác và che giấu chiếc mô tô. Chỉ chờ lát nữa thôi là chúng tôi sẽ biết kẻ giấu mặt nào đã đi xe của Aronôn đến đây số 19. Có thể đây chính là tên Boraonơ này. Song hần đã đi từ Praha chứ không phải từ đâu tới Praha. Xe đi đến dốc thì hết xăng nên kẻ đi xe bắt đầu tìm chỗ thích hợp để bỏ chiếc xe lại. Con đường làng gần đây là nơi lý tưởng để làm việc này. Hần chẳng có cách nào khác hơn, nếu như không muốn bỏ chiếc mô tô trên đường quốc lộ. Vậy thì đây là một việc hoàn toàn ngẫu nhiên và những giả thuyết nêu ra lúc đầu đều không chính xác. Nhưng liệu có thể là chuyện ngẫu nhiên hoàn toàn được không. Cái ngẫu nhiên đó sẽ thế nào nếu như những nguyên nhân gây ra nó không nằm trong hoạt động của hai cha con Phítlơ? Tất nhiên là không rồi! Sự ngẫu nhiên này là ngẫu nhiên có chức năng, ngẫu nhiên chết người, nó chỉ sinh ra do hậu quả của những mối quan hệ tương hỗ rõ rệt.

Còn về mặt kỹ thuật thì làm sao mà lại có thể đi trên chiếc xe đang bị công an truy tìm mà không bị phát hiện?

Đêm tối. Bám sát đằng sau chiếc xe mô tô này là xe hơi của Gótxa với đèn pha chiếu xi và chiếu gần bật sáng. Thân xe hơi che biên số ở đằng sau mô tô; phía trước thì đèn làm lóa mắt. Có thể còn nhiều phương pháp nữa,

nhưng đó không phải là phương pháp tồi. Bọn này thuộc loại gián điệp cao cấp cả lũ — những tay chơi anh chị mà.



Tất nhiên là bốn nhân vật của chúng tôi không hiểu bây giờ tôi đang nghĩ gì. Về mặt của chúng tôi nói lên chúng tôi đang lo lắng chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Ngay cả bộ mặt tươi tỉnh, yêu đời của lão già hói cũng không giấu nổi điều đó. Lão giáo sư ra vẻ kiểu cách nói :

— Cuộc đàm phán với ngài Maie đã diễn ra thuận buồm xuôi gió. Rất tiếc là ngài ấy bỗng nhiên qua đời.

— Chính vì thế mà tôi muốn thông báo cho các vị — tôi nói xen vào — Tôi giờ đây sẽ là người đại diện về mặt pháp lý thay ông ấy.

— Khôn nhĩ ! — Lão béo cười khẩy như muốn mơn trớn tôi.

Tôi coi khinh lão và rút vỏ hộp thuốc lá từ trong túi ra.

— Bà Gốtxa ạ. Trong này có cái mà bà đang dày công tìm kiếm đấy. Tất cả những gì ở đây, như các vị biết đó, được bộ ngoại giao của nước sở tại hết sức quan tâm.

Tôi lấy trong hộp ra một tấm ảnh hai người đang uống cà phê. Gốtxa chỉ đưa mắt liếc qua.

— Vẫn đúng theo giá đã định chứ, thưa ông ?

— Tất nhiên rồi.

— Xin ông hãy để tất cả lên bàn cho chúng tôi xem.

— Sẵn sàng thôi. Tôi chẳng giữ gì cho mình đâu. Xin các vị cứ yên tâm.

Gốtxa cười mỉa :

— Nhưng tôi thì tôi biết chúng tôi mất cái gì, ông ạ.

Lão béo đầu hói cho tay vào túi ngực.

— Giờ tay lên ! — tôi hét lên đe dọa.

Lão ngoan ngoãn tuân lệnh.

— Những người trong nhóm GK các vị quả là nóng tính — lão nói ôn hòa — Trọng túi tôi chỉ có số chuyen séc thôi, anh bạn ạ. Tôi sẵn sàng đưa séc cho anh tương ứng với số tiền đã định, nếu anh muốn. Dùng séc này có thể lĩnh tiền ở nước ngoài.

Như thế sẽ có lợi cho anh hơn. Tôi tin anh mà anh thì lại không tin tôi. Anh tất nhiên sẽ cho tôi xem tài liệu, nhưng cho phép tôi...

— Ông cần phải ký vào séc — tôi ngắt lời lão.

— Những séc này đã được ký trước rồi.

— Ai ký ?

— Ông chủ.

Thằng béo này quả là một tên đại bịp.

— Xin ông đừng giở trò ú tim ra đây với tôi nữa — tôi bảo lão.

Bỗng nhiên, trong một thoáng tích tắc, cặp mắt ti hí của lão toát lên ánh tàn nhẫn, lạnh lùng và hằn thù cay nghiệt. Điều đó giúp tôi nhìn thấy tim đen, nham hiểm của lão. Lão sẵn sàng trả tiền nhưng cùng lúc đó sẵn sàng ra lệnh bấp vào tôi. Để thưởng công, hẳn có thể cho phép tên sát nhân lấy tiền và séc bên xác tôi.

Nhưng giây lát sau, lão béo lại tỏ vẻ hiền từ.

Tôi móc túi lấy phong bì và đặt lên bàn.

— Giấy tờ này tôi cũng bán — tôi nói — trong này là tin tức về toàn bộ mạng lưới hoạt động tình báo của các ông. Maie sống hay chết điều đó không quan trọng. Vẫn còn những tên khác... ở đây tôi đã đánh dấu những «hộp thư» của các ông rồi. «Cây số 19», «Bốn cây xanh», «Cái túi xanh», «Khe trồng gốc cột điện»...

— Ô kê ! Tôi đã nói là mua mà lị.

— Hãy để tôi nói đã ! — tôi cầu nhàu. Để giữ bí mật cho họ tên của ngài nhóm trưởng của các ông — giá đặc

biệt. Tôi không biết mặt ông ta. Có phải ngài chính là Phridorich Đing hay chỉ là người do ngài tham tán Đing phái đến hả ?

— Thôi đủ rồi ! — Con người này bỗng nhiên nói với thái độ hung hãn — Anh cần thêm bao nhiêu ?

— 15 phần trăm.

ds

— Đồng ý.

Trong người lão ta tất nhiên là có mang theo giấy tờ. Nhưng tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Chính hắn là kẻ cầm đầu nhóm gián điệp, kẻ mà chúng tôi đã cố gắng vạch mặt từ lâu nhưng chưa được.

Tôi ước người nói to :

— Vây là chúng ta thỏa thuận với nhau nhé.

Đúng lúc đó ngoài cửa sổ vang lên tiếng còi rít như xé tai. Tiếp đó là tiếng bước chân thỉnh thoảng, tiếng hô lệnh.

— Chúng nó bám theo tôi ! Vì vụ Maie đấy !

Tôi dùng tay trái vơ tài liệu trên bàn cho vào túi.

— Đồ ngu ! — Gót xa điên tiết kêu lên — Hãy đưa cả đây ! Chúng nó sẽ khám người ông đấy !

Đấy chính là điều chúng tôi mong đợi. Tôi làm ra vẻ luống cuống không biết xử trí ra sao.

Yes, yes (1) — lão Đing gầm lên — tốt nhất là đưa đi...

Lão giáo sư ép cả người vào cái tủ đựng thức ăn.

— Con chó chết tiệt của ngài đâu rồi ? ! — tôi gào to.

Tên Boraonơ mất hết vẻ đứng đắn. Tất cả đều làm vào tình trạng hoang mang.

— Cất súng đi — Kôlagiơ nói như vỡ giọng.

Tôi làm ra vẻ tìm kiếm nơi ẩn nấp. Nhưng đã muộn !

Có tiếng chân rầm rập. Tiếng đàn bà kêu rú, tiếng ôi, tiếng ra lệnh — Rất gần đâu đó ngoài hành lang...

(1) Phải đấy, phải đấy (tiếng Anh)

— Ngồi yên nào ! — Gốtxa rít qua kẽ răng khi thấy lão béo đứng dậy.

Tôi lăm lăm khẩu súng hướng về phía các vị khách hàng của mình để phòng chúng có thể thủ tiêu tôi. Nhưng đến giờ phút này thì chẳng có gì đáng sợ nữa. Tôi lẳng khẩu súng xuống nền nhà và lấy chân gạt nó vào gầm tủ. Là nhà khoa học thôi, nhưng lão giáo sư tinh ranh lắm : bị bắt có vũ khí trong người bao giờ cũng tệ hại hơn là không. Trêpinski cùng năm đồng chí khác xông vào phòng.

— Giơ tay lên !

Tôi vội vàng giơ hai tay lên trời và lui một bước về phía sau. Lão giáo sư lễ mễ hơn, đưa hai tay lên ngang tai. Lão già Đình làm ra vẻ kinh ngạc, tên Boraonơ có vẻ bức bối. Gốtxa thì nhìn ngụ ý hỏi.

— Các người điếc hay sao thế ? — Trêpinski quát to và dùng bàn tay hộ pháp lôi cổ Boraonơ đứng dậy.

Về mặt của những người vừa vào phòng trông hết sức dữ tợn. Đưa vớ súng đạn trong tay họ lúc này chỉ có thiệt. Gốtxa từ từ giơ tay lên và ả nở nụ cười.

Lão già Đình tuy cũng phải giơ cánh tay to béo, lông lá lồm xồm lên những vẫn tỏ thái độ phản ứng. Lão nói bằng tiếng Đức vì lão đâu có biết tiếng Tiệp :

— Thưa các ngài... Các ngài lầm rồi. Nước các ngài có những tập tục lạ kỳ thật... Trong thế giới văn minh người ta không xử sự như thế với con người đâu, các ngài ạ. Chúng tôi, rất may là không chịu quyền xử án của các ngài. Các ngài sẽ phải trả giá đắt vì đã lạm dụng quyền hạn...

— Was (1) ? ! — Trêpinski quát vào mặt lão làm cho lão co vùi lại — Tôi không hiểu gì cả !

(1) Cái gì ? ! (tiếng Đức) .

Gốtxa bình tĩnh dịch lại câu nói của Đing sang tiếng Tiệp, đồng thời nói luôn ý kiến của ả về việc bị đối xử thô bạo.

— Thừa bà, tất cả rồi sẽ được làm sáng tỏ — Trêpinski đáp lại — Nhưng hiện giờ chúng tôi bắt được các người trong hội của tên giết người — Anh hất hàm về phía tôi trong khi tôi đang bị hai nhân viên khác khám xét cẩn thận — Bất cứ ai tiếp xúc với hắn đều biết hắn đang ở trong tình trạng như thế nào. Vậy mà các người đã chuyện trò với hắn hàng tiếng đồng hồ.

Lại có thêm một số nhân viên nữa của chúng tôi đi vào phòng. Vở hộp thuốc lá, phong bì đựng tài liệu vạch mặt Đing lại được quăng ra bàn.

— Đưa cho xem giấy tờ của các người — Trêpinski lạnh lùng yêu cầu — Các người có thể bỏ tay xuống được rồi.

Trong khi người trợ lý của Trêpinski cẩn thận ghi chép những tư liệu có trong hộ chiếu, thì đích thân Trêpinski xem xét những tài liệu mà chúng tôi dùng để như "cha nhà ngoại giao". Mặt anh đành lại. Với vẻ hoảng sợ không sao giấu nổi, lão Phridorich Đing vừa chăm chú theo dõi những biểu hiện trên nét mặt của Trêpinski, vừa lấy khăn mùi soa lau mồ hôi hột trên trán, trên mặt. Nhìn Boraonơ thì có thể đoán biết hắn đau khổ đến chừng nào. Êlidabét Gốtxa ngồi nhìn tôi bằng cặp mắt tức tối.

Trêpinski đưa trả lại hộ chiếu cho chúng.

— Cảm ơn. Các ông, các bà được tự do.

— Những thứ để trên bàn này là của chúng tôi — Gốtxa chỉ lên bàn.

— Thế hả? — Trêpinski trở mặt — Bà có gì để làm chứng?

— Tên này đã lấy cắp của chúng tôi.

— Rất có thể, nhưng tôi chưa thể giao chúng lại cho các vị vì chúng tôi khám thấy trong người hân chứ không phải trong người các vị. Song tôi nhận thấy những giấy tờ này có liên quan trực tiếp đến các vị. Trong khi đó chúng cũng là tang chứng vạch mặt tên công dân nước Cộng hòa Tiệp Khắc mang tội phản bội Tổ quốc. Vì thế những thứ này bị tịch thu cùng với tất cả những hậu quả gây ra.

Đoạn anh quay sang phía lão giáo sư :

— Ông đã tiếp con người này và một kẻ khác tên là Ápgútstơ Maie tại nhà mình có phải không ? — Lão giáo sư mặt đỏ ửng, mắt nhìn băng quơ không đáp — Ông đã bị bắt.

Trêpinski ra hiệu cho hai nhân viên dẫn lão giáo sư đi. Hai người đẩy lão ra cửa. Lão cảm như hén phục tùng mệnh lệnh.

Ba nhà ngoại giao lẳng lặng đứng đây. Cơ nghiệp như thế là đi đứt — cả ba trông cứ như gà bị cắt tiết. Ấy là chúng vẫn còn chưa biết một điều : toàn bộ nội dung câu chuyện đã được ghi lại qua máy ghi âm đặt ngay dưới cửa sổ.

— Xin mời ! — Trêpinski lễ phép mời cả ba đi ra cửa.

Ba nhà ngoại giao lên xe đi được khá xa. « Những người áp giải » thả tôi ra. Tôi nhờ một người cúi xuống lấy khẩu súng trong gầm tủ ra cho tôi.

— Đồng chí đại úy ! Tất cả đều tốt đẹp — Trêpinxki cười sung sướng báo cáo — Nhưng ở đằng sau nhà, cạnh cũi chó, có một « xác chết » đang ngồi vuốt ve con chó dữ. Còn con chó lại ngoan ngoãn chịu vuốt ve hết như một con cừu non. Cái « xác chết » đó muốn nói điều gì với đồng chí đây.

Kalitréch — người đáng lẽ không thể có mặt ở đây vì đã thành chôn ma của «Maie» — đang ngồi xồm trước cũi chó. Nhưng ngay cả tình trạng «phân thực» như thế cũng không cho phép «xác chết» vuốt ve con chó nếu con chó còn có thể cử động được. Con chó chưa chết, nó chỉ bất động thôi. Kalitréch cảm thấy thương hại cho nó. Tôi đến lúc anh đang hỏi một đồng chí của tôi :

— Nó không chết chứ ?

Người được hỏi, có lẽ biết rõ sự tình, nên trả lời không chút lưỡng lự :

— Không chết đâu, tốt hơn hết là đồng chí hãy tránh xa nó ra !

Tôi kéo Kalitréch ra một nơi cách con chó chừng ba lần chiều dài dây xích và hỏi :

— Cậu lại mang thông báo quan trọng đến phải không ?

— P hà — anh gạt đầu.

— Điều quan trọng bây giờ chỉ là : tìm cho ra Vera Klimốpva. Hay là cậu đã phát hiện được cô ta ở đâu rồi ?

— À hà — Anh ta nhắc lại.

— Ở đâu kia ?

— Ở đây — anh chỉ tay về phía vila.



Tôi hoàn toàn không có ý hạ thấp tài suy diễn của Kalitréch, và cũng không hy vọng các bạn cho tôi là người sáng suốt, tự đề cao mình. Thật lòng mà nói, tôi cũng đã nghĩ đến khả năng này khi lão giáo sư Kôlagiơ dẫn ả Gôtxa vào nhà. Lúc đó tôi chợt hiểu lão giáo sư phục vụ ả, vì thế có thể, nói đúng hơn, buộc phải phục tùng mệnh lệnh của ả trong vụ Vera Klimốpva.

Chúng tôi không tin tưởng lắm là Vêra còn ở trong đại sứ quán — Làm sao họ lại có thể giữ cô ta lâu như thế được. Chúng tôi bắt đầu nghĩ đến khả năng cô ta bị chuyển đến một nơi nào khác. Và chúng tôi đã đi gần tới sự thực, nhưng Kalitrêch sau khi xem xét toàn bộ tòa biệt thự của lão giáo sư lại kết luận là Vêra không ở trong đó. Đã có lúc Kalitrêch nghi là Gátraba bắt cóc cô ta.

Tôi hoàn toàn không muốn thanh minh. Vâng đúng, trong việc này chúng tôi chưa thật minh mẫn. Nhưng làm sao mà có thể phủ định được là không có Vêra khi cô ta sờ sờ ra đây.

Cô gái bất hạnh đó đã hành động như một nhà trinh thám nghiệp dư: quá độc lập, quá tự tin và không chắc chắn. Chính vì thế giáo sư Kôlagiô buộc phải tiếp đồng thời một lúc tại nhà lão cả Vêra Klimốpva, cả Maie lẫn điệp viên GK 12/37.

Aronôn Phítlô đưa hộp thuốc lá cho Vêra nhờ giữ hộ. Cô ta không biết trong hộp có gì, nhưng lại tự động mở ra xem khi người yêu bỗng nhiên biến đi một cách kỳ lạ. Tự nhiên cô ta nghĩ rằng biết đâu những thứ có trong hộp lại chẳng liên quan đến chuyện người yêu của mình bị mất tích. Aronôn khi giao hộp cho cô đã dặn rằng: . Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được nói về cái hộp này và không đưa cho ai hết. Vêra đã thực hiện lời dặn dò của người yêu một cách trung thành — ngay cả với chúng tôi, cô ta cũng không hé răng nói nửa lời về cái hộp này.

Sau khi xem xong những thứ đựng trong hộp của Aronôn, Vêra đã hiểu qua loa về ý nghĩa của nó. Nhưng Gôtxa là ai? Vêra biết được điều này nhờ có sự 'chỗ trệ mách nước vô tình' của Kalitrêch — chắc hẳn các bạ

còn chưa quên cuộc gặp gỡ giữa Vêra và Minnherópva tại hiệu ảnh chứ !

Thế là cô ta quyết định hoạt động một cách khôn khéo. Tới chủ nhật trong tòa đại sứ, sau khi nghe một lời xích xong những câu kèm theo «cô em yêu quý» của á Gốtxa, Vêra nói : «Bây giờ chúng ta hãy bàn với nhau một việc, bà Gốtxa ạ. Tôi hiểu vì sao bà lại sợ Aronôn rồi. Bà đã làm gì anh ấy rồi ? Hãy coi chừng đấy ! Bà còn phải nể mặt tôi nữa chứ ! Tôi biết các thứ giấy tờ có thể giết bà nằm ở đâu rồi. Vì thế, nếu bà biết điều, xin bà hãy nói thực cho tôi biết anh ấy hiện đang ở đâu. Chúng ta hãy chân tình thỏa thuận với nhau. Bà đừng đùa với con này !»

Những lời đe dọa của Vêra kéo dài không lâu. Gốtxa ngọt ngào kể cho cô ta nghe những gì gì, nhưng Vêra dần dần không còn nghe, không còn hiểu được những lời á nói nữa. Mi mắt nặng trĩu xuống, Vêra không còn đủ sức để cử động tay chân và thờ ơ với tất cả, cô ta gục xuống bàn thiếp đi. Cô đã uống phải thứ gì đó...

Tên Đêvít Boraonơ có một chiếc xe riêng hiệu «Ca đi lắc». Có thể nói đó là một loại xe vừa xấu mã vừa thô thiển, chẳng theo một nguyên tắc khí động học nào với phần đuôi nhô lên không nhằm mục đích gì ngoài việc kéo thêm thể tích thừa của những chiếc đèn phanh và đèn hiệu xin đường phía sau. Trong khoang hành lý đủ chỗ chứa, không những Vêra Klimópva, mà cả những loại xe dung lượng xi lanh nhỏ, Đê cho tiện cơ thể lột thêm miếng đệm gì đó mềm mềm vào đây.

«Cadillac» rời tòa đại sứ vào sáng thứ hai và dừng lại trên quảng trường Vátlátkaia đối diện với khách sạn «Ianta». Điều này chúng tôi đã ghi nhận. Tên Boraonơ tự tay lái xe đến. Y đi vào khách sạn và trò chuyện với những người ngoại quốc nào đó gần như suốt ngày. Trước lúc trời tối,

y cùng với bọn họ đi đâu đó nhưng bằng chiếc xe khác. «Cadillac» vẫn ở ngoài quảng trường. Lúc 23 giờ người tài xế của sứ quán đến đánh chiếc xe «Cadillac» về gần tòa nhà đại sứ quán. Còn tên Boraonơ biến đi đâu mất tăm. 23 giờ 20 phút, người tài xế đi bộ ra phố, xách theo hai vali nhỏ và ngồi vào ghế nổ máy lái xe đi.

Chúng tôi cho xe bám theo «Cadillac» đi về hướng bắc nhưng khi ra khỏi phạm vi Praha, nó phóng hết tốc độ làm xe chúng tôi không theo kịp, và bất lực không biết nó rẽ phía nào — đến Mennhich hay sang Vêlêtrútơ. Song chiếc xe đó mất tích không lâu : chúng tôi thông báo cho tất cả các trạm kiểm soát giao thông và một lúc sau, «Cadillac» bị giữ lại. Khi kiểm tra không phát hiện ra điều gì. Về việc chạy quá tốc độ quy định, người lái xe giải thích rằng anh ta được lệnh đi đến nhà ga thuộc thành phố Vranhiana trước khi tàu đỗ lại để đưa vali cho một hành khách vì vội nên bỏ quên. Không ai buộc anh ta phải kể cụ thể như thế, nhưng tự dưng anh ta lại nói ra.

Sau này chúng tôi được biết cụ thể tất cả những gì xảy ra. Trong khoảng thời gian được tính toán kỹ lưỡng để «Cadillac» thoát khỏi tầm theo dõi của chúng tôi, cái xác gần như không hồn của Vêra Klimốpva được chuyển từ «Cadillac» sang chiếc xe tải — chiếc xe này cũng đã được dùng để chuyển tử đến nhà nghỉ của Phítlơ. Người lái chiếc xe này là Đêvít Boraonơ. Ý chẳng đi đâu mà vội cứ ung dung chở Vêra đến biệt thự của Kôlagiơ. Vêra hoàn toàn bất lực. Cô luôn luôn bị chích thuốc mê. Lão giáo sư cùng vợ lão đưa cô lên lầu trên, vào phòng của bà cố để ra mẹ vợ của lão giáo sư. Bà lão già nua đã từ lâu không còn ở trong nhà này — trước đó lão giáo sư đã thi một đũa bà ta đi một nơi khác.

Bây giờ phải tìm mọi cách bắt Vêra khai ra tài liệu dề đầu. Nhưng cùng lúc đó Kalitrêch đóng vai Maie xuất hiện, tiếp theo là «Géc». Đành phải tạm hoãn việc kia lại. Đêvít Boraonơ, kẻ được lão giáo sư thận trọng khoác cho cái lót bác sĩ không lui tới nhà Kôlagiơ nữa.

Về phía Kôlagiơ, lão đã nhận định khá chính xác : «Áp-gút-tơ Maie» là một tay hay tò mò. Để đề phòng bất trắc, lão đã cắt một ít tóc bạc của bà mẹ vợ dính thêm vào mớ tóc giả. Mái tóc đen «đuôi ngựa» của Vêra bị lão hớt trụi không tiếc tay. Sau khi bôi lên mặt cô gái một ít tro cho da xạm đi, và dùng than bôi thêm vào, lão chụp lên đầu cô gái mớ tóc giả, quấn thêm khăn, úp mặt cô ta về phía tường, lấy chân đắp kín lại rồi buông rèm xuống. Lão muốn làm cho người ta lầm tưởng người nằm trên giường là một bà lão lụ khụ. Lão còn lệnh cho vợ lão phải phụ họa theo lời lão.

Phát huy sáng kiến, Kalitrêch, khi đi nghiên cứu ngôi nhà, đã tìm cơ hội thuận tiện rẽ vào phòng này, song tất nhiên, vì chỉ liếc qua nên anh đã nhầm.

Kể ra thì cũng chẳng cần đến sự tinh ý muộn màng của chúng tôi làm gì, vì trước sau biệt thự của lão giáo sư cũng bị khám xét kỹ càng và xác định được người nằm trên giường là ai không khó khăn gì... Song tôi và Kalitrêch nghĩ rằng danh dự nghề nghiệp của chúng tôi đã được bảo vệ ở phút chót. Trên thực tế, điều đó chỉ có nghĩa là : Vêra được giải phóng sớm hơn một chút.

— Phải chăng đây cũng là lỗi của các bậc cha mẹ ? — Kalitrêch cảm thán trở vào cô gái — Nếu như bà mẹ quan tâm đúng mức đến con thì cô ta đâu đến nông nỗi này !

Tình trạng sức khỏe của Vêra khá nguy ngập. Trong khi cử người gọi điện cho bác sĩ, chúng tôi tháo bỏ hết lót nguy trang. Trước mặt chúng tôi là một cô gái nằm thoi

thóp, đầu trọc tều, da vàng nhợt, mặt mũi hốc hác già đi đến mấy tuổi.

Mặt đỏ ửng, người vẫn thẳng đuồn, lão giáo sư không từ chối trả lời tất cả các câu hỏi. Lão khai tên Boraonơ trước tiên, nêu loại thuốc mà Boraonơ cung cấp để duy trì trạng thái mê mang của Vera.

— Ông có thể giết cô ta đấy — Bác sĩ công phần.

— Tôi nào có hiểu được ý đồ của ông Boraonơ — Kôlagiơ nói lăm như tất cả tội lỗi không phải là do lão gây ra.

Mụ vợ lão bị thất vọng, còn bà mẹ vợ bình như có phần xúc động. Bà ta ngồi khoanh tay trên chiếc ghế đầu trong bếp vì sự vụ không dính dáng đến mình.

Gốtxa, Boraonơ và Đing không thuộc quyền xử án của chúng tôi. Hôm chủ nhật cả bọn đã được mời đến Bộ ngoại giao. Tại đây người ta đã yêu cầu cả ba tên phải rời khỏi lãnh thổ Tiệp Khắc sau hai mươi tư tiếng đồng hồ, như những kẻ có hại, lâu nay lợi dụng bình phong ngoại giao, phục vụ cho những hoạt động thù địch chống lại nhà nước Tiệp Khắc. Những hoạt động đó có đầy đủ bằng chứng chứng minh.



Nhưng đấy chưa phải là hết. Chúng tôi còn gặp một chuyện bất ngờ nữa. Hôm chủ nhật tôi nói với Kalitrếch :

— Cậu có muốn đi với mình không ? Chúng mình đến bệnh viện thăm Luban đây. Có điều mình còn phải đi mua một bó hoa cho vợ cậu ta và mua cho con cậu ấy ít kẹo.

— Rất hân hạnh ! — Kalitrếch vui vẻ tán thành.

— Sau đó ta rẽ lại thăm đồng chí đại tá. Ông ấy rất muốn được gặp mặt cậu đấy.

Thế rồi tất cả chúng tôi kéo nhau đi thăm Luban. Tôi, Trépinski, Skala, Kalitréch và vợ con của họ cùng cậu con trai đầu lòng của Luban. Chúng tôi túm tùm quanh giường bệnh nhân. Tình hình sức khỏe của cậu ta đã khá hơn. Luban cười tươi tỉnh.

— Đến chỗ đại tá cậu sẽ còn bị ngột ngạt hơn — tôi báo trước cho Kalitréch khi chúng tôi từ bệnh viện ra — Để giữ phép lịch sự, cậu không thể đeo mặt nạ phòng hơi độc đâu nhé. Nhưng không có nó sẽ rất khổ.

— Không sao, tôi chịu đựng được — Kalitréch láu lỉnh trả lời.

Nhưng lời đe dọa của tôi không thành. Kalitréch quả là người gặp may : hôm đó chủ nhật (mà tôi thì lại quên khuấy đi mất) đại tá ở nhà và dưới sự ‘chỉ huy’ của phu nhân, ông không hút thuốc.

Vào nhà, vừa ngồi chưa nóng chỗ đã thấy chuông điện thoại reo vang.

Điện thoại từ phòng gọi anh đấy — Đại tá vừa đưa ống nghe cho tôi vừa nói ồm ồm khiến Kalitréch nháy mắt lia lịa.

Đầu dây bên kia báo cho tôi rằng Gốtxa hỏi người chỉ huy nhóm hoạt động tại biệt thự của Kôlagiơ. Ắ muốn nói chuyện trực tiếp với người đó và ắ nhận được câu trả lời : ‘chiến giờ thì chưa được, nhưng nếu có, sẽ thông báo’. Gốtxa cho số điện thoại của mình và nói thêm là việc rất quan trọng.

Đại tá khuyên tôi gọi điện ngay cho Gốtxa, còn ông thì cầm ống nghe phụ.

Tôi tất nhiên không nêu tên thật của mình cho Gốtxa biết.

— Vâng — ắ nói — tôi muốn nói chuyện với ngài. Cho phép tôi được đến thăm ngài ngay bây giờ được chứ ạ ?

Ồ, đây là chuyện hoàn toàn khác chứ đâu phải cú điện thoại của Kalitrêch đòi lại thăm tôi vào đầu vụ này ! Tôi trả lời đợm về hài hước.

— Thừa bà, đây là một niềm vinh hạnh quá lớn cho tôi đấy ạ. Chúng tôi không thể tiếp bà được, trừ khi bà đến với chúng tôi bằng cách như giáo sư Kôlagiơ và một số nhân viên người Tiệp trong đại sứ của bà đã làm.

Đại tá bật cười, hài lòng. Gốtxa ngừng một lát và nói rằng đã hiểu ý tôi.

— Nhưng dù sao tôi vẫn sẵn sàng chấp nhận đề nghị của bà — tôi nói tiếp — Nếu bà cho phép, tôi có thể đến đại sứ quán trong lúc bà chưa về nước.

— Tốt thôi — Gốtxa đồng ý — Xin mời ngài.

Thế là tôi để Kalitrêch ở lại một mình với đại tá.

Élidabét Gốtxa tiếp tôi tại phòng của mình. Trong phòng hết sức lộn xộn, nào quần áo, nào đồ đạc, nào va li cái đóng cái mở. Những người phục vụ lảng vảng chạy ra chạy vào. Người đẹp trở mặt nhìn tôi — quả thực, chỉ trong giây lát.

— Ra đây là ngài ?! Tôi cũng đã ngờ ngợ. Xin mời ngài ngồi. Tôi đang vội.

— Thế à, còn tôi chỉ phần khởi thôi — tôi chăm chọc. Gốtxa bảo những người phục vụ ra ngoài.

— Bao giờ tôi gọi hãy vào ! — À nói với theo họ.

Tôi bình tĩnh chờ đợi. Cuối cùng à lên tiếng.

— Tôi muốn nói về Đêvít Boraonơ. Boraonơ về Anh chẳng được tích sự gì đâu. Đây không phải là tờ quốc của ông ta. Ông ta sẽ lập tức bị trả lại cho các ngài. Giấy tờ của ông ta là giấy tờ giả.

— Thế Đêvít Boraonơ là ai ?

— Ông ta thuộc loại người mà các ông gọi là dân tị nạn. Tên thật của ông ta là Paven Trerodắc, nhưng lại

dùng tên khác trong sinh hoạt. Ông ta làm việc cho tình báo của một số nước, và là người có năng lực trong công việc này. Thật lòng mà nói, ông ta rất hợp với tôi.

— Bà tự kiểm cho ông ta giấy tờ mang tên là Boraonơ ư ?

Gốtxa nhún vai nói, tỉnh như không :

— Không phải bất cứ câu hỏi nào của ngài tôi cũng phải trả lời.

Boraonơ có lẽ là tình nhân của ả, nay bị ả đá một cách không thương tiếc.

Thôi được — tôi nói — nếu tôi không nhầm thì bà đang đề lên đầu Payen Trerodắc tất cả những điều bà không muốn gánh chịu. Ví dụ như việc sát hại Aronôn Phítlơ, cưỡng bức Vêra Klimốpva và những tội hình sự khác.

— Hoàn toàn đúng — Gốtxa công nhận — và ông ta nhất định sẽ thú nhận với ngài.

— Nói cách khác bà sẽ có lợi nếu giấy bỏ được ông ta. Ai mà biết được ngài đại sứ sẽ xử sự như thế nào, khi tất cả những tội lỗi đó là do bà gây ra.

Gốtxa chỉ nhếch mép :

— Xin ngài đừng tưởng tôi quá khờ dại như vậy ! Tất cả gánh nặng đang đè lên đầu lên cổ Boraonơ. Về cơ bản thì ông ta làm tất cả, vì ông ta quyến luyến tôi và muốn cứu vãn tình thế của tôi. Ngài có thể cho ông ta là vật hy sinh của tôi cũng được, tùy ngài. Tôi không thể thương hại ông ta để rồi dèo bòng thêm gánh nặng. Ngài đại sứ hiện chưa hay biết gì, nếu biết ông ta sẽ rất phẫn nộ. Theo lệnh của đại sứ, Boraonơ phải rời khỏi đại sứ quán. Ngài hãy cho biết ý kiến đi, ngài có thể gọi qua điện thoại:

Tôi cảm ơn lời đề nghị này của Gótxa.

Và thế là Paven Trarôđắc — tức Đêvít Boraonơ rơi vào số những tên thuộc quyền xét xử của chúng tôi. Hoàn toàn không giống những tên bị bắt khác tham gia hoạt động vì bị đồng tiền làm lóa mắt, Boraonơ thuộc loại đẳng cấp cao hơn. Hắn quả là một tên hách danh, có tài và nhanh trí.

— Cô ta là tình nhân của tôi — Boraonơ chẳng tỏ ra luyến tiếc mà cũng không lấy làm hổ thẹn, nhún vai nói — Cô ta đã lôi kéo tôi vào việc này. Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng điều tôi làm sẽ kết thúc như thế này. Nữ nhân viên tình báo không có quyền đa cảm, không thể có trái tim. Tình hình của tôi đen tối, nhưng cô ta sẽ được dễ chịu hơn khi về nước.

Boraonơ khai rằng Bétgích Phítlơ đã tự ý giết con trai mình. Chỉ sau đó, lão mới cầu Gótxa giúp đỡ. Còn Gótxa thì lại giao nhiệm vụ này cho hắn.

— Nói cho đúng hơn, họ đã lôi cuốn tôi vào công việc này từ lúc một giờ đêm. Bản thân Phítlơ bố cũng rất sợ. Lão nói con lão có lẽ đã chết. Tôi mới nghĩ ra kế dùng xe của sứ quán để chở sau khi thay biển số xe và đổi lốt người khác. Chúng tôi cũng đã làm như thế một lần rồi nhưng không rõ vì mục đích gì.

— Tôi hy vọng là ông sẽ nhớ ra !

— Có thể lắm — hắn công nhận.

Những lời nói của hắn nghe thật trơ trẽn, nhưng có thể hắn đã bị một ý thức đè bẹp. Ý thức đó là : đối với hắn thế là hết, thế là tiêu tan mọi hy vọng bay xa, bay cao.

Những chiếc ngăn kéo tủ được dùng để chèn xác chết cho chặt chứ không phải mở ra như chúng tôi dự đoán ban đầu. Và sau đó chúng lại được lắp lại như cũ.

Cũng chẳng cần thuật lại cụ thể những gì còn lại. Iuliút Gátraba khỏi bệnh. Các bác sĩ bệnh viện tâm thần đã

dày công chạy chữa cho lão khỏi chứng bệnh tưởng nhưng cũng chỉ được phần nào thôi. Chúng tôi tề nhị vạch cho lão thấy lỗi lầm lão đã phạm phải và lão nhanh chóng nhận ra ngay.

Phlôra Minnherôpva phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi của cô ta.

Trạng thái tinh thần của Vêra Klimôpva được hồi phục nhanh chóng nhưng về mặt thể xác thì còn lâu mới bình phục. Cô ta đã nằm liệt giường mất trên hai tháng và hàng nửa năm sau vẫn chưa lấy lại được vẻ tươi trẻ ban đầu. Phần lớn tội lỗi trong việc này là do Bôraonơ và Kôlagiô gây ra. Nhưng cả hai tên này lại đổ cho Gôtxa đã cung cấp thuốc mê cho chúng...

Song trong cái rủi lại có cái may : thời gian nằm điều trị cũng chính là thời gian giúp cho Vêra suy nghĩ lại. Một hôm cô ta đã thổ lộ với mẹ rằng cô không còn xem cái chết của Aronôn như một tổn thất ghê gớm trong đời mình nữa, rằng nếu Aronôn sống cũng chỉ đem lại cho cô nỗi lo sợ mà thôi. Phải mười tháng sau, Vêra ra mới có thể đi làm được. Lúc đầu cô ta tỏ ra rụt rè, e ngại nhưng sau đó đã cố gắng quên đi tất cả quá khứ và tạo cho mình một cái nhìn mới khỏe khoắn trong cuộc sống.

Còn Kalitrêch thì vẫn tiếp tục dựa vào kinh nghiệm của mình giáo dục con. Căn cứ theo toàn bộ tình hình, thì anh là một nhà giáo dục rất tồi. Thăng bé càng lớn càng trở nên tinh nghịch.